

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

Truyện cười

Quyển 1



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRUYỆN CƯỜI

Quyển 1

**Viện nghiên cứu Văn hóa
và Nhà xuất bản Khoa học xã hội
giữ bản quyền sách này**

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TRUYỆN CƯỜI

Quyển 1

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2009

Chủ biên

PGS. TS. NGUYỄN CHÍ BẾN

Biên soạn

PGS. TS. NGUYỄN CHÍ BẾN

ThS. PHẠM LAN OANH

Các cộng tác viên

ThS. NGUYỄN XUÂN DIỆN

ThS. VŨ MAI HOÀNG

LỜI GIỚI THIỆU

Việt Nam là nước có truyền thống văn học. Bộ sách *Tổng tập văn học Việt Nam* do GS. Đinh Gia Khánh làm Chủ tịch Hội đồng biên tập, được Nhà xuất bản Khoa học xã hội tái bản năm 2000 (gồm 42 tập) là minh chứng cho truyền thống đó. Đây là bộ *Tổng tập văn học* viết của cả người Việt và các dân tộc thiểu số Việt Nam từ thế kỷ X cho đến ngày 02 tháng 9 năm 1945.

Về văn học dân gian, từ năm 2002 đến năm 2006, Viện Nghiên cứu Văn hóa và Nhà xuất bản Khoa học xã hội đã hợp tác biên soạn và xuất bản trọn bộ *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, gồm 20 quyển). Hiện nay, hai đơn vị đang hợp tác biên soạn và theo kế hoạch đến năm 2010 sẽ hoàn thành việc công bố bộ sách *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* gồm 23 tập. Bộ sách giới thiệu diện mạo văn học dân tộc thiểu số nước ta theo từng thể loại và được xuất bản với hình thức song ngữ (ngôn ngữ phổ thông và ngôn ngữ dân tộc thiểu số).

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, 20 quyển) là bộ sách lần đầu tiên được biên soạn tương đối thống nhất về phương pháp, giới thiệu diện mạo văn học dân gian người Việt theo thể loại. Trong *Tổng tập*, mỗi một thể loại được giới thiệu như sau: Bài Khảo luận (trong bài trình bày, giới thiệu thể loại, lịch sử sưu tầm, nghiên cứu, giá trị nội dung và hình thức); phần biên soạn các tác phẩm; thư mục. Các thể loại tục ngữ, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, vè, ca dao được dành hai tập cho một thể loại. Còn các thể loại sau được thể hiện với dung lượng mỗi tập một thể loại: câu đố, truyện ngụ ngôn, giai thoại văn học, truyện nông binh dân, kịch bản chèo sân đình, kịch bản tuồng dân gian. Người Việt cổ có thần thoại và có thể có sử thi, nhưng vì lý do lịch sử, sử thi bị mai một, thần thoại chỉ còn những mảnh vụn, không còn hệ thống.

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* trước hết và chủ yếu được biên soạn dành cho giới nghiên cứu. Để đáp ứng nhu cầu rộng rãi của bạn đọc, được sự cho phép của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, sự đồng ý của các soạn giả, Viện Nghiên cứu Văn hoá và Nhà xuất bản Khoa học xã hội chủ trương trên cơ sở đảm bảo nội dung cơ bản, lược bỏ phần dị bản của các tác phẩm, in thành những quyển sách có khuôn khổ và độ dày phù hợp nhằm phục vụ độc giả cả nước. Những quyển này nằm trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*. Khi từng quyển sách này đến tay bạn đọc, sau khi thưởng thức trí tuệ mẫn tiệp trong các câu tục ngữ, sự hóm hỉnh trong câu đố, sự sáng khoái trong các truyện cười, tính chất ý nhị trong các giai thoại văn học, những rung động thiết tha qua lời ca dao trữ tình..., xin bạn đọc hiểu rằng đó là tài sản văn hoá tinh thần quý báu của cha ông, việc sưu tầm, gìn giữ nó không chỉ do các soạn giả được ghi tên ở trong sách, mà còn do nhiều thế hệ, nhiều nhà sưu tầm thực hiện, tên tuổi và các công trình của họ đã được ghi nhận đầy đủ trong bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt*.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu với bạn đọc từng quyển trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*.

Hà Nội, tháng 8 năm 2008

Giám đốc

Tổng biên tập

NHÀ XUẤT BẢN

KHOA HỌC XÃ HỘI

TS. Vi Quang Thọ

Viện trưởng

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HOÁ

Chủ tịch Hội đồng biên tập

Tổng tập văn học dân gian người Việt

GS. TS. Nguyễn Xuân Kính

A

A, TAO ĐƯỢC CON DAO

Một anh có tính dăng trí, nói trước quên sau, bỏ cái gì ở chỗ nào đó liền không nhớ nữa. Vợ bảo đi chăn trâu, nhiều hôm không nhớ trâu nhà mình, phải theo đuôi trâu mới về nhà được.

Hôm nọ vợ bảo đi lên rú kiếm củi. Vác dao ra đi với chúng bạn, chặt được một lúc, anh ta buồn đi ngoài. Tìm một bụi rậm kín đáo, anh ta chui vào đó, cắm con dao xuống, ngồi bên cạnh. Hôm ấy, anh ta đang bị táo bón nên ngồi khá lâu.

Lúc đứng lên thấy con dao cắm đó, anh ta liền rút lên rồi hươ chân múa tay, chạy ra chỗ các bạn đang chặt củi, khoe:

- A, tao được con dao! A, tao được con dao!

Và cũng quên phắt là mình đang chặt củi, anh ta chạy một mạch về nhà, khoe với vợ:

- A, tao được con dao! A, tao được con dao!

AI BẢO ÔNG ĐỐT

Một bà góa nọ nhân ngày rằm tháng bảy mới đón thầy cúng về làm một cỗ cúng chồng cầu cho chồng siêu thoát. Vì là rằm tháng bảy nên người ta thường hay có lệ đốt vàng mã rồi đốt một cái sớ cho người khuất mặt biết mình nhận được những phẩm vật gì. Rước thầy cúng xong luôn tiện bà rước luôn thầy đồ dạy con mình đến nhà ăn cỗ.

Anh thầy cúng thuộc vào hạng dốt, thấy có sự hiện diện của thầy đồ thì sợ rằng cúng sai sẽ bị ông ta chê cười bắt bẻ này nọ. Anh thầy cúng mới dùng kế hoãn binh, cứ dềnh dàng mãi không chịu cúng. Lăn lữa mãi đến tối mịt ông mới bắt đầu thiết bàn cúng. Cỗ bàn thì làm từ trưa, trời lại nắng gắt nên đến khi cúng đã bắt đầu có mùi thiu.

Nguyên trong cái sơ cúng thường vẫn để trống cái tên của tín chủ và chỉ viết "Tín chủ Mỗ". Chữ "mỗ" viết tháu trông như cái hình tam giác. Đến giờ cúng thầy đọc đến đó đoán không ra chữ gì ậm ẹ ậm ừ một lúc rồi đọc bậy "Tín chủ Nguyễn Thị Thọ". Thầy đồ nghe đọc biết là sai nhưng lịch sự không nói gì cả. Cúng vái, ăn uống xong thì trời cũng đã khuya, cả hai thầy nhà xa không về được nên đành phải ở lại nhà. Hai thầy được chủ nhà xếp nằm tạm trên bộ phản ở nhà ngoài còn mẹ con nhà chủ thì nằm ở trong buồng. Thầy đồ buổi tối ăn phải đồ cúng bị thiu nên đến khuya thì đau bụng, muốn đi ra ngoài nhưng không dám. Phần thì cửa đã bị bà chủ khóa chặt, phần trong nhà có nuôi chó dữ thấy đồ không biết làm thế nào. Bụng thì càng lúc càng đau quặn không chịu nổi nên thầy đồ tính nước liều: "Không lẽ bây giờ mình ỉa bậy ra giữa nhà thì còn gì là thanh danh, mặt mũi nào mà nhìn mặt chủ nhà và đứa học trò, chi bằng cứ tương đại vào đít lão thầy cúng rồi ra sao thì ra!". Nghĩ xong, trong đêm tối thầy đồ rờ tìm đít lão thầy cúng rồi tụt quần ỉa phứa ngay vào đó một bãi. Trời quá tối nên thầy đồ sờ nhầm, với lại khi đi ngủ hai người nằm xuôi ngược, thầy trong lúc quá mót đi ngoài quên mất nên sờ dềnh miệng lại tưởng dềnh đít, vì thế vừa tụt quần xong là cứt tung tóe tươg vào mặt thầy cúng. Ông thầy cúng vùng dậy ngay, mặt mũi be bét những cứt là cứt, giận quá vừa lau miệng vừa chửi.

- Tiên sư thằng nào ỉa cả vào mồm ông thế?

Thầy đồ nghĩ chỉ có mình và tên thầy cúng nằm chung, chối không xong im chẳng được. Một liều ba bảy cũng liều, thầy vùng dậy lên tiếng:

- Ông ỉa đấy! Có sao không?
- Sao mà dám ỉa vào mồm ông hử?
- Tao ỉa đấy! Thế sao hồi tối khi cúng mà lại đọc tên mẹ học trò tao là Nguyễn Thị Thọ. Mà đốt thế, tao ỉa vào mồm cho mày chùa cái đốt đi!...

AI BIỂU CHỊ SUI NGOẮC TUI?

Bà góa kia, một hôm làm đám giỗ chồng. Bà mời anh sui¹ trai đến ăn giỗ.

Hôm ấy, vì đường xa, anh sui trai ăn giỗ xong, phải nghỉ lại. Bà giảng mừng, trải chiếu lên ván cẩn thận cho anh sui trai nghỉ đêm, đặt sáng mai anh về sớm. Còn bà nằm bên bộ ván gần đó. Vô mừng rồi, bà mới đưa tay để vẩy ngọn đèn dầu trên bàn cho tắt. Anh sui tỉnh rượu, dụi mắt nhìn sang, ngỡ chị sui đưa tay ngoắc mình. Anh nhồm dậy, nằm xuống rồi lại nhồm dậy mấy lần, thấy tay chị sui với ra xa hơn, ngoắc lia ngoắc lịa. Anh sui liền nhồm dậy, thót sang ván bên, ôm lấy chị sui gái. Hoảng vía, chị sui gái la làng la xóm. Con rể, con dâu trong nhà túa ra. Lối xóm cũng gọi nhau sang xem có sự gì. Anh sui trai vẫn còn đang ở trên bộ ván của chị sui, cự nự:

- Ai biểu chị ngoắc tui?
- Tui giờ tay vẩy cho đèn nó tắt, ngoắc anh hồi nào?

AI LẤY, BÁN RẺ ĐÂY

Có một lão nhà giàu, dắt một con lừa ra chợ bán, mãi chẳng có ai hỏi mua.

Có một người nói:

1. Sui gia: thông gia.

- Bác không rao cái tốt của con lừa thì ai mua? Đưa tôi giúp!

Người này dắt con lừa vừa đi vừa rao:

- Lừa này tốt lắm! Hay ăn, béo khỏe, bầu sữa to, đang chữa, ba tháng nữa sẽ đẻ lừa con. Ai mua, bán rẻ đây!

Một lúc sau, bán được con lừa. Lão nhà giàu khâm phục:

- Kinh nghiệm này hay thật!

Ít lâu sau, có người làm mối đến hỏi con gái lão, lão ta bảo rằng mình có kinh nghiệm.

Lão cũng bắt chước người rao bán lừa giới thiệu:

- Con gái tôi cũng hay lắm! Hay ăn, béo tốt khỏe mạnh, bầu sữa to, đang có chữa, ba tháng nữa nhất định sẽ đẻ một đứa bé béo trắng! Ai mà lấy, thì sẽ rất rẻ!

AI NGỐC HƠN AI

Ngốc đem một bao gạo lên chợ bán. Đường khá xa nên anh phải cuội lừa mà đi. Con lừa chở cả người lẫn gạo nặng quá cứ đi ì ì ạch. Dọc đường gặp một người đang đào giếng. Người này nhìn thấy, bảo:

- Rõ ngốc chữa, sao không vác bao gạo lên vai cho con lừa đỡ nặng, cho nó chạy nhanh hơn!

Ngốc nghe, cho là có lý, liền vác bao gạo lên vai, người và lừa cứ thế ì ạch lên đến chợ.

Bán gạo xong, Ngốc ra về, giữa đường lại gặp người kia, giờ đây đã đào giếng xong đang loay hoay không biết đổ đồng đất vừa đào lên đi đâu. Ngốc liền bày khôn:

- Khó gì đâu, sao anh không đào thêm một cái giếng nữa rồi đổ chỗ đất ấy xuống là xong ngay.

Anh kia nghe mừng rỡ, liền cảm tạ Ngốc rồi lại cầm cuội đào.

AI NUÔI TÔI

Một người có một thằng con trai hai mươi tuổi nhưng lười, không biết làm nghề gì mà ăn, chỉ nhờ vào bố. Một hôm ông thầy tướng coi tướng cho nó bảo:

- Bố anh sống tám mươi tuổi, còn anh cũng sống tới sáu mươi hai tuổi.

Thằng con nghe thấy thế, liền khóc òa lên. Thầy tướng lấy làm lạ hỏi:

- Tôi bảo bố con anh đều thọ cả, cứ sao lại khóc?

Nó trả lời:

- Bố tôi chết trước tôi hai năm, thế thì hai năm ấy, ông bảo ai nuôi tôi mà tôi chẳng khóc.

AI SANG TRƯỚC

Xưa có một anh chàng chăn vịt ư la lai rai. Mà đã lai rai là xin hết biết đầu đuôi xuôi ngược gì nữa. Một bữa đang nhà ông già vợ có kỵ, mời anh ta sang. Lùa vịt ra đồng dặn con trông, anh ta cầm sào chăn vịt lội sang nhà cha vợ.

Lâu ngày gặp mặt anh em đông vui, lại sẵn mỗi, anh ta vui vẻ cùng ly từ ông già vợ tới mấy ông anh và cậu em vợ. "Lai rai" từ trưa tới hồi mặt trời gác núi, anh ta mới cáo lui.

Bà già vợ cho anh ta một nải chuối mang về cho con. Anh ta buộc nải chuối vào đầu cái sào chăn vịt rồi toèng tèng quảy về, chân nọ đá chân kia. Dọc đường thấy nải chuối chín vàng ngon quá anh ta định bẻ ăn.

Nhưng mấy lần chống cây sào xuống thì nải chuối lại dựng lên cao quá đầu, với không tới; mà hễ co chân định leo lên thì cây sào lại đổ, nên đành chịu.

Anh về đến nhà, các con chạy ra đón. Đứa con thứ hai sáu tuổi dỡ cây sào từ tay ba nó, đặt xuống mở nải chuối chia cho

các em. Thấy vậy anh ta bèn tròn mắt hỏi:

- Ủa! Chớ mà sanh trước tao hay tao sanh trước mà mà mà khôn dữ vậy?

- Thì ba là ba của con mà!

- Vẫn biết tao là ba mà. Nhưng mà mà sanh trước hay tao sanh trước?

AI SỢ VỢ NHẤT

Sư cụ ngồi đàm đạo với mấy người khách, có người hỏi rằng:

- Trong đám đây ai là người sợ vợ nhất nào?

Chưa ai đáp thì sư cụ đã nhận ngay rằng:

- Tôi đây sợ vợ nhất.

Mọi người đều lấy làm lạ hỏi:

- Sư cụ có vợ đâu mà sợ?

- Tôi sợ vợ đến nỗi không dám lấy vợ nữa cơ mà!!

ANH CÀ LẮC

Một lão chánh tổng nọ có cô con gái quý, trong làng có một anh trai cây rất khỏe, nhưng nghèo rớt mồng tơi, mà lại mê con gái lão chánh tổng. Anh tìm mọi cách để lấy cô gái nọ làm vợ. Vờ làm một kẻ ăn mày, anh đến xin ăn nhà lão chánh tổng, thấy anh khỏe mạnh, nó liền dỗ anh vào làm cho nhà nó. Anh cây rất khỏe, bữa rất khỏe, đan lát rất giỏi, làm việc gì cũng chăm chỉ tận lực nên lão chánh tổng rất tin anh. Một hôm nó hỏi anh: "Này từ hôm anh vào đến nay tôi quên khuấy không hỏi, tên anh là gì nhỉ?". Anh liền trả lời: "Con không có tên, người ta vẫn gọi con là thằng cà lắc, vì cứ buổi sáng dậy khi nào con lắc được người nào, thì ngày hôm ấy con làm rất khỏe".

Từ hôm ấy, anh cả lác đăm ra ngủ trưa. Một lần lão chánh tổng vào đánh thức anh đi làm, anh này liền vùng dậy nắm lấy hai vai lão chánh tổng lác lấy lác để, làm cho lão kêu oai oái. Ngày hôm ấy anh ta cày gấp hai ngày thường. Sáng hôm sau lão chánh tổng lại muốn cho anh này lác nhiều hơn để anh làm khỏe hơn, nhưng lão ta thì đau, nên đùn cho vợ lão vào. Vợ lão lại bị anh này nắm vai lác một hồi kêu oai oái. Ngày hôm ấy anh này lại cày khỏe gấp rưỡi hôm trước. Đến ngày hôm thứ ba, vợ chồng lão chánh tổng không dám vào nữa liền đẩy con gái vào. Anh này vừa trông thấy cô gái nọ liền dè nghiêng xuống. Cô gái kêu tướng lên "Thầy mẹ ơi, thằng cả lác nó "ấy" con đây này, cứu con mấy". Lão chánh tổng ở nhà ngoài nghe tiếng liền nói: "Tính nó thế đấy, chịu khó để nó lác, chỉ đau một tí thôi, nhưng mình có lợi nhiều con ạ".

Từ đấy cô ả vì quen mui, sáng nào cũng vào để anh này lác. Đến khi cô này phình bụng ra thì lão chánh tổng mới chết điếng người và đành phải gả con gái cho anh này.

ANH CÒNG VÀ ANH MÙ

Tại làng nọ, có hai anh Còng và Mù. Một hôm, tại một nhà nọ có đám cưới, tình cờ hai anh cùng được ngồi một mâm. Anh Còng chọn lấy miếng ngon miếng nạc để về phía mình. Còn miếng xương miếng da thì để về phía anh Mù ngồi.

Gắp miếng đầu là miếng xương, gắp miếng thứ hai cũng là miếng xương, anh Mù phải ra sức nhai. Đến miếng thứ ba, gắp phải cục xương to quá, nhai mãi không được, trương cổ trợn mắt lên mà nuốt. Nào ngờ, vì thế mà sáng mắt ra được.

Mất mồm, anh thấy anh Còng ăn toàn miếng ngon miếng nạc, còn mình thì toàn xương, da. Bực quá, anh đấm anh Còng một trận. Anh Còng la ôi ôi. Đấm đến nổi lưng anh Còng thẳng ra được.

ANH CHÀNG ĂN CHỰC

Ở làng nọ có anh hay ăn chực. Hễ đâu có giỗ chạp là anh ta xách dít tới liền. Anh hàng xóm thấy vậy gai mắt, mới định chơi trát, biểu vợ làm bộ xách tiền đi chợ mua đồ về cúng.

Trưa anh ăn chực mon men tới. Thấy mâm cao cỗ đầy xênh xang, anh ta mừng thầm, miệng tía lia những chuyện xạo kể nghe ghét.

Anh chủ nhà nháy mắt làm hiệu cho vợ. Người vợ giả đồ ôm bụng nhào lộn, kêu la om sòm. Bỏ mâm cơm dọn ra đang bốc hơi đó, người chồng làm bộ chạy lăng xăng lo thuốc thang. Anh ăn chực cũng giả bộ chạy ngược chạy xuôi lo lắng.

- Sao, chị bớt chưa?

Anh chồng vờ vịt bút đầu bút tóc nói:

- Khó lòng lắm! Rủi quá bữa nay có chút việc nên sai thằng nhỏ đi mất. Chứng bệnh này phải có máu cam làm thuốc trị mới dạng lành.

Anh ăn chực ngó mâm cơm dọn ra đã lâu, nguội lạnh, kiến lại cắn bụng nữa, cảm lòng không được nên giục chủ nhà dữ:

- Thôi, biểu trẻ đưa chén lại đây cho tui.

Nói rồi anh ta đang nắm tay dấm mạnh vào sống mũi, máu chảy quá cỡ.

Ngồi một chập anh ăn chực thấy mũi mình dầm nhức nhối rồi chẳng mấy lúc sưng to như cái hột vịt, đau quá sức, rên hừ hừ. Khi đó chủ nhà mới động lòng mời khách vô mâm...

ANH CHỒNG LƯỜI

Hai vợ chồng nhà nọ sống với nhau khá đầm ấm, song tính nết khác nhau. Chị vợ cần cù, hiền lành suy nghĩ sâu sắc. Anh chồng thật thà nhưng lười biếng.

Mùa xuân đến, chị vợ sắm cày cuốc cho anh đi làm. Ra đến ruộng, tay anh cầm cày như cầm phải hòn than nóng, tay anh cầm cuốc như cầm phải con rắn độc. Chị vợ phải làm tất cả, ngày tháng trôi qua, hết mùa cày cấy là đến mùa gặt hái. Năm ấy, lúa chín vàng nặng trĩu bông. Chị vợ sắm quang hái, năn nỉ hết lời, rủ anh đi gặt. Ngày đầu, anh kêu đau bụng. Ngày thứ hai, anh đắp chiếu nằm rên hừ hừ. Ngày thứ ba, anh nói: trời sắp mưa. Ngày thứ tư, không có cách gì khác, anh mới chịu ra đồng. Thấy lúa tốt, lúa dày, lúa đẹp bông, anh đâm bực tức. Cầm đòn gánh, anh ra sức vọt những khóm lúa lên bờ.

Chị vợ lẳng lặng về nhà mượn con ngựa hồng cùng với đồ võ công. Nai nịt cẩn thận, đeo thêm cái mặt nạ, chị vọt lên ngựa, phi thẳng đến chỗ chồng rồi quát lớn:

- Bớ gã lười biếng kia! Ta là người nhà trời xuống trừng trị kẻ siêng ăn nhác làm đây. Để người sống chỉ tốn cơm thiên hạ. Người phải chết.

Nói xong "anh ta" quát ba roi vào mông đít anh chồng rồi phi ngựa về trả cho người anh. Một lát sau, chị đem nước ra ruộng cho chồng. Thì lạ chưa, anh ta cứ lúi húi gặt lấy gặt để. Chị vợ bảo ngừng tay ăn cơm, anh ta không ngừng. Chẳng mấy chốc, thửa ruộng đã gặt xong. Anh ta lật dật xếp những đon lúa vào quang rồi gánh về. Đến nhà, anh ta ngồi xoài bên gốc cột, nói với vợ: "Anh sắp chết rồi, đi mua quan tài đi thôi!".

Chị vợ vừa buồn cười vừa thương chồng. Quan tài đã được mua về. Đêm hôm ấy, anh ta ngồi khóc hu hu. Chờ cho đêm khuya khi anh ta đã thiêm thiếp ngủ, chị vợ giả tiếng nói "người nhà trời" lúc ban ngày:

- Phải chuyển nghìn viên gạch lên trời mới chết được. Còn chưa muốn chết thì phải siêng làm.

Trong bóng tối, anh ta ngồi nhồm dậy, vái "người nhà trời" như tế sao: "Từ nay con không dám lười biếng nữa".

ANH CHỒNG NGỐC

Xưa có một đôi vợ chồng nọ sống ở miền trung du. Anh chồng thì ngu tối, đần độn. Còn chị vợ thì ngược lại, rất nhanh nhẹn hoạt bát, thông minh. Muốn chồng làm việc gì, chị vợ cũng phải bày vẽ đến nơi đến chốn. Một hôm trời nắng, chị bảo anh đi đốt rẫy làm nương. Trước khi đi, anh chồng hỏi vợ:

- Đốt như thế nào?

- Thế mà cũng hỏi. Cứ gió đằng đầu thì đốt đằng chân, cứ gió đằng chân thì đốt đằng đầu chứ khó gì.

Anh chồng nhảm lời vợ rồi lủi thủi ra đi. Đến rẫy thấy gió mát ở chân, anh nhen đóm lửa rồi thò đầu vào đấy. Bao nhiêu tóc cháy sạch, mùi khét lẹt. Sau nóng quá, anh phải rút đầu ra, da mặt rộp lên một lượt. Nhưng lúc ấy, anh lại thấy mát ở đầu. Nhớ lời vợ, anh đun chân vào đống lửa. Chân bị cháy sém, anh mới chịu nhào người ra. Chiều tối, anh lê bước về nhà. Chị vợ thấy thế sửng sốt:

- Anh làm gì mà bị như vậy?

Anh chồng xịu mặt trả lời:

- Nhà hỏi đã hay, tôi nhớ lời nhà nó, lên rẫy cứ theo chiều gió mát, đốt hết đầu rồi sang chân, nên mới thế này đây.

ANH GIỎI THẬT ĐÓ

Hai anh nọ tát chung được một mẻ cá lên ngồi chia nhau.

Cả hai anh chia mãi mà không ổn, lúng túng cãi nhau vì con to con nhỏ, cá diếc cá rô, rồi lại phần ít phần nhiều.

Có một anh đi ngang hỏi:

- Các anh làm sao mà ngồi đếm cá lâu thế?

Cả hai anh cùng trả lời:

- Chúng tôi chia cá mà khó quá.

- Để tôi chia giúp cho nào. Nói rồi anh ta sắp mớ cá làm ba phần. Xong anh ta chỉ:

- Anh phần này. Anh nữa phần này, còn đây là phần tôi.

Cả hai anh xin nhận phần cá và đều khen:

- Anh giỏi thật đó. Có thể chúng tôi chia nhau cũng không xong.

ANH HAI VỢ

Có một anh chàng hai vợ, tối đến phải ngủ chung với vợ lớn ở nhà trong, còn vợ bé thì nằm ở giường nhà ngoài.

Một đêm, trời đã về khuya, cô vợ bé hát:

*Đêm khuya, gió lộng sóng yên
Lái kia có muốn, ghé thuyền sang chơi.*

Anh chồng muốn ra với vợ bé nhưng bị vợ cả ôm giữ, mới đáp rằng:

*Muốn sang bên ấy cho vui
Mắc đồn linh gác khó xuôi được đò.*

Nghe thấy vậy, chị vợ cả liền hát:

*Sông kia ai cấm mà lo
Muốn xuôi thì nộp thuế đò rồi xuôi.*

Cô vợ bé vội đáp:

*Chẳng buồn chẳng bán thì thôi,
Qua đồn hết vốn còn xuôi nổi gì.*

ANH KỂ NƠI LÀM THƠ HUÊ TÌNH

Một cô con quan, kén chồng, tính hay thích thơ nôm. Anh kể nơi gánh phân đi qua, thấy cô ta đứng cửa, mới làm thơ ve - thơ nôm mà trong câu nào cũng đậm một chữ - đọc rằng:

*Huynh nay chẳng phải đưa bồm xơm
 Vá lại trong nhà túc bát cơm
 Trong bếp lam nham tam chỉnh mấm
 Ngoài sân lúc nhúc lục cây rơm
 Trông thấy cô mình anh cũng dục
 Đêm nằm mơ ngủ tiêu ra đờm!*

ANH KỲ CÀO

Nhà kia có hai anh em đều đi tu cả hai. Người anh làm cụ sở, người em làm thầy tư (bốn chức) mà yếu đuối. Cho về đi giúp cụ anh.

Bữa kia người ta rước cụ anh đi kẻ liệt xa. Thầy em xin đi theo: "Cụ đi, mình cũng đi với". Anh rằng: "Sợ thầy đi không nổi, ở nhà thì hay". Thầy ấy nói không hề gì. Thôi, đi thì đi. Đi đã hơn trót nửa phần ngày, mỗi chơn mỗi cẳng; vừa tới cái suối, nước trong vắt, ở trong đá chảy ra ro re ro re; thầy em vùng nói: "Mình ở lại đây, mình tắm một cái chơi cho mát, rồi mình về thôi. Việc cụ đi thì cụ đi, nỗ phải việc chi mình mà mình hòng phải đi cho mệt xác".

Lần kia về thăm nhà. Đầu lại gặp chị năm bếp, mà yếu, ít sữa, lại không được sôi cho mấy. Anh rể mới cây: "Cậu chịu khó đi mượn giùm cho một vú chút". Ủ, biểu trẻ đưa quan tiền cột lưng. Ra đi tối ngày, ăn hết tiền, lơn tơn về. Anh rể mừng chạy ra hỏi: "Sau, mượn được vú hay không?". "Ối thôi! Đi khắp cả cùng làng cùng xứ mà coi, mà coi thì người nào người nấy đều có hai vú cả, không có ai một vú mà hòng mượn".

ANH LÀM QUAN, EM LÀM DÂN

Hai anh em ruột đi học với nhau một thầy; tháng ngày sôi kinh nấu sử với nhau. Tối kỳ ra đi thi, người anh đậu được làm

quan trấn nhậm nhằm chỗ người em ở. Mà vô tình, chẳng có đoái hoài tới lui thăm viếng gì nhau hết thấy. Thiên hạ xàm xi xàm xả với nhau: Lạ! Sao anh em ở với nhau như mặt trời với mặt trăng?

Người em mới bỏ chỗ ấy mà xuống dưới rừng sác mà ở. Thì may người anh làm quan, đi vắng dân tại chỗ ấy, mới ghé lại nhà; lấy viết viết bốn câu thơ mà hỏi:

*Tư bề sóng bổ sao
Ở đây nhờ lộc nào?
Con cái đặng mấy đứa?
Sưu thuế đóng làm sao?*

Người em lấy viết viết lại bốn câu này:

*Tư bề sóng bổ xuyên
Ở đây nhờ lộc thuyền
Vợ xé gai chằm lưới
Chồng đánh cá đổi tiền.*

ANH LƯỜI ĐƯỢC VỢ

Xưa, có một bác ngư dân có cô con gái xinh đẹp. Vì hiếm hoi cho nên cô ả được bố rất nuông chiều. Cô ả đến tuổi lấy chồng. Nhiều chàng trai xa gần tới chơi nhà, có ý muốn xin làm con rể. Bác ngư dân suy nghĩ không biết nên chọn ai, bèn ra điều kiện:

- Các anh đến chơi nhà, lão rất quý. Các anh lại có lòng chiều cố đến con gái lão, lão cũng mừng. Nhưng trong số các anh, không biết con gái lão ưng ý cậu nào. Vậy lão ra việc này các anh xem thử có được không?

Bọn thanh niên đáp:

- Được ạ! Bác cứ nói đi!

- Ngày xưa, nhà vua kén chồng cho công chúa, làm một cái lầu cao cho công chúa ngồi trên ấy gieo cầu. Nhiều người đi qua

công chúa thấy ưng ý ai, gieo câu đung vào người ấy. Còn lão đây phải làm cách khác. Ở vùng biển này, củi than rất khan hiếm. Vậy ngày mai mỗi anh đi hái cho lão một gánh củi. Lão sẽ trả công xứng đáng. Nhưng phải chú ý chọn thứ củi nào tốt nhất "ngon" nhất. Nếu con gái lão mà thích chụm củi của ai thì cậu ấy sẽ được vợ.

Thế là hôm sau số thanh niên trên đều hăm hở vào rừng, cậu nào cậu ấy ráng cố công tìm cho kỳ được thứ củi khô nhất, suôn và đượm lửa nhất, chắc cây nhất để đem về, mong được cô gái dùng đến.

Riêng có một anh chàng lười biếng. Trong khi các bạn thức khuya dậy sớm dỡ mo cơm vào rừng kiếm củi thì anh nọ vẫn thản nhiên nằm nhà ngủ khì. Mãi tận xế chiều, khi các bạn gánh củi đem về, anh ta mới lật đật tung mền, vội vàng vàng ra ngay sau vườn nhà cô gái vợ cào vợ cầu những rác rưởi, lá khô rụng đem dồn vào góc bếp, chỉ quang quàng một lúc là xong.

Ông cụ rất vui lòng thấy anh nào cũng làm lụng giỏi, lấy những gánh củi tốt và khéo do đó mỗi người đều được thưởng công hậu hĩnh. Riêng đồng rác bổi của anh chàng lười biếng công xá chẳng đáng là bao. Các anh chàng hồi hộp chờ xem cô gái "chiều cô" tới ai?

Trưa hôm sau, đột nhiên có khách đến chơi nhà. Cô ả đang ngủ trưa ngon lành bỗng bị bố gọi dậy nấu nước pha trà cho khách. Cô ả vùng vằng ngồi lên, hai tay dụi đôi mắt ngái ngủ. Dem ấm nước xuống bếp, mẹ trước sân đã để sẵn bao nhiêu củi khô, củi tốt, củi chắc, củi suông... nhưng vì cái tính làm biếng nhốt thây, ngại nhóm lửa lâu, cho nên cô ta cứ quơ lấy quơ để cái đồng lá khô và rác rến ở trong góc bếp đem chụm. Thứ "củi" ấy rất dễ châm lửa và bắt cháy vèo vèo một cách nhanh chóng. Khi ấm nước sôi thì đã xài hết trọn một đồng "củi" to tướng.

Buổi chiều, các chàng trai tràn đầy hy vọng đến nhà cô gái xem lại. Những gánh củi bó chắc chắn và đẹp mắt kia vẫn còn

nguyên vẹn. Duy đồng lá khô bát nháo của anh lưỡi chấy thây kia là bị dùng gần hết!

Thế là, theo đúng lời ông cụ hứa, "củ" của anh chàng lưỡi được cô gái "ưa dùng". Anh chàng lưỡi lấy được cô vợ lưỡi, thật là xứng đôi vừa lứa.

ANH MÙ CƯỜI

Người mù cùng các anh bạn ngồi chơi. Các người trông thấy sự lạ, buồn cười, đều cười cả. Người mù thấy cười cũng cười, các người hỏi rằng: "Anh trông thấy gì mà anh cười?". Người mù nói rằng: "Các anh cười, chắc là sự hay, không có nhẽ đánh lừa tôi, nói một đường ra một nẻo".

ANH MÙ VÀ ANH GÙ NHẢY XUỐNG NƯỚC TỰ TỬ

Anh mù và anh gù gặp nhau. Anh mù nói:

- Mọi người làm việc gì cũng giấu tôi, chẳng thà chết quách cho xong.

Anh gù nói:

- Tôi một đời phải khom lưng quý gôi, thì cũng chẳng nên sống làm gì.

Thế rồi hai người quyết định đi đến bên bờ sông để cùng nhảy xuống sông tự tử. Nhưng đến nơi, chẳng ai chịu nhảy trước. Sau đó, anh gù khuôn một hòn đá, nói với anh mù:

- Tôi nhảy trước anh nhảy theo tôi nhé!

Nói xong, anh ta quăng hòn đá xuống sông, tỏ ra là đã nhảy xuống sông trước. Anh mù nghe thấy tiếng "ùm", cứ tưởng anh gù đã nhảy xuống nước thật, liền nói:

- Anh gù ơi, anh đi trước đi, tôi còn phải sống.

Nói xong, liền lấy gậy dò đường để về.

Anh gù vội đuổi theo nói:

- Anh mù ơi, anh sống thì tôi cũng phải sống, hai chúng ta cùng sống.

Nói xong liền lấy gậy chống để về.

ANH NÀY HOANG QUÁ

Một anh đi học tính hà tiện, mua một cái tranh con gà mang đến nhà thầy, làm lễ "nhập môn".

Ông thầy mắng:

- Gớm, anh này hoang quá! Cứ vẽ vờ gì cho thêm tốn.

Giá lấy cái que vạch xuống đất, có phải tiện bao nhiêu không!

ANH THỢ RÈN BỪA

Xưa có một anh thợ rèn nhất thiết từ cái cuốc, cái thuổng cho đến con dao, cái kéo, không rèn cái gì cả. Anh chỉ chuyên rèn có một giống bừa thôi.

Một hôm, đi chợ mua sắt gánh về, giời đã nhá nhem tối, anh ta đi ngang qua một đám cỏ, nghe thấy xì xào như có tiếng nói chuyện. Đã tưởng là ma quỷ, anh ta sợ run cả người, không dám bước chân đi nữa. Nhưng lắng tai nghe rõ, thì thấy một cây cỏ hỏi những cây cỏ khác rằng:

- Các anh có sợ cái cuốc không?

Một cây cỏ đáp:

- Cuốc chỉ cuốc từng khu một. Ta không sợ.

- Thế các anh có sợ cây thuổng không?

Một cây cỏ khác đáp:

- Thuổng chỉ đào từng hố một. Ta không sợ.

- Thế các anh có sợ cái lưỡi cày không?

Một cây cỏ nữa đáp:

- Lưỡi cày chỉ bẫy lên từng đường một. Ta không sợ.

- Thế các anh có sợ cái lưỡi liềm không?

Một cây cỏ thứ tư đáp:

- Liềm chỉ vợ được từng nắm một. Ta không sợ.

- Những cái ấy đều là những cái hại mình hết cả, mà các anh không sợ, thì các anh sợ cái gì? Nói cho tôi biết thử...

Cả đám cỏ nhao nhao nói một dịp rằng:

- Chúng ta chỉ sợ một thằng bừa. Nó đưa vài cái, thì nó vợ *bừa bừa* hết cả đám ra, không còn sót một mống nào.

Người thợ rèn nghe nói, trong bụng hồi hộp nghĩ rằng:

- Như thế thì bừa xưa nay ta làm chẳng là hại lắm sao! Mà ta đây rèn bừa, bán bừa cũng chẳng là độc ác lắm ru?

Nghĩ vậy, anh ta liền quăng miếng sắt đã mua xuống ruộng sâu, rồi chạy về nhà.

Về tới nhà vợ nó hỏi:

- Chớ mua sắt đâu?

Anh ta nói:

- Sắt ta không mua.

Vợ lại hỏi:

- Sắt không mua thì tiền đâu?

Anh ta nói:

- Tiền đánh bạc thua hết cả rồi.

Vợ nghe nói, nổi giận đùng đùng, đánh cho kỳ thừa sống thiếu chết.

Bấy giờ anh ta mới thú thật với nó rằng:

- Tao đi chợ mua sắt về, khi đi qua đám cỏ, nghe thấy cỏ bàn chuyện nhau không sợ chi cả, chỉ sợ cái bừa. Tao nghĩ tao làm việc thất đức nên tao quăng sắt đi, tao thế từ rày không rèn bừa

nữa. Tao làm nghề khác, kéo mà mang tội...

Vợ hỏi rằng:

- Ừ thế bây giờ làm nghề gì?

Chồng đáp:

- Nọ thiếu chi nghề! Tao làm nghề kiếm củi tao ăn.

Vợ mắng rằng:

- Sao mà ngu thế! Thôi nghề làm hại củi mà lại làm nghề chặt cây, thì cây cũng như là củ giống giò đất sinh ra củ, có khác gì.

Chồng nói:

- Ừ, mày nói phải. Hay ta làm nghề đi cày.

Vợ lại mắng:

- Rõ đồ ngốc! Làm nghề đi cày tức lại là làm nghề bới đất, lật củ. Đã chữa hại củ cách này, sao lại còn tìm hại củ cách khác.

Chồng gãi đầu, gãi tai bảo:

- Thế thì tao đi học vậy.

Vợ nghe nói đi học, lấy làm mừng, nhảy cõn mãi chân lên. Vô phúc thế nào chân vấp phải răng một cái bữa gần đấy, máu chảy ra lênh láng.

Vợ vừa ôm chân lu loa khóc, vừa hỏi gặng chồng rằng:

- Thế thì mình định lại rèn bữa hay đi học thật nào?...

ANH VÔ, TÔI VỀ

Một ông nọ đến thăm nhà sui. Sui gia lâu ngày không gặp, nên ông sui chủ nhà bày tiệc nhậu linh đình để đãi. Tiệc nhậu kéo dài từ trưa đến sẩm tối mới tàn. Khi sui gia chia tay thì hai người không còn thấy trời trăng gì nữa, bước chân nọ xọ chân kia. Mặc dù vậy, ông sui chủ nhà vẫn cố gắng tiễn sui khách ra đến tận đầu ngõ, nơi có chất một đồng rơm cao. Lúc này, ông sui chủ nhà bắt tay khách và nói:

- Thôi, anh về mạnh, tôi vô nhà đây!

Ông sui khách nói:

- Dạ! Anh vô nhà nghỉ, tôi về đây!

Nói xong, hai ông chia tay nhau, đường ai nấy bước. Nhưng khổ nỗi cả hai đều bước không vững mà trời lại sụp tối, không thấy đường đi, nên ông nào cũng cứ tay vịn vào cây rơm mà bước. Đi một vòng hai ông lại đụng đầu nhau:

Ông sui khách nói:

- Thôi, anh vô nghỉ, tôi về!

Ông sui chủ nhà nói:

- Dạ, anh về mạnh, tôi vô!

Rồi hai ông tiếp tục lần theo cây rơm mà đi và lại gặp nhau, lại cũng "anh vô tôi về", "anh về tôi vô"... mấy bận vẫn chưa ai rời khỏi cây rơm. Cuối cùng cả hai đều mệt lả, té nằm cạnh nhau mà ngủ.

Đến nửa đêm, ông sui khách bị kiến cắn ở chân liền đưa tay để gãi nhưng không gãi chân mình mà cứ nhăm chân anh sui chủ nhà mà gãi, gãi hoài mà vẫn không hết ngứa, ông cần nhằn:

- Mẹ tổ, gãi mình cũng như gãi ai!

Ông sui chủ nhà bị ông sui khách cào giềng hoài nên bị rát, ông cần nhằn:

- Trời đất! Sao nghe rát quá như ai gãi mình.

Rồi cả hai tiếp tục ngủ. Khoảng gần sáng, thằng cháu bé của chủ nhà ra đi tiểu gần cây rơm. Nghe tiếng nước chảy, ông sui khách tưởng đâu tiếng rót rượu nên vội nói:

- Anh rót thì anh uống... chứ tôi thì... đã quá rồi...

ĂN CHẢ CÒ

Có đôi vợ chồng già, nghèo nhưng ông lại phải cái rất tham ăn, ăn mất cả phần vợ. Một hôm hai ông bà đang thoảng mát

ngoài sân, thì thấy một con cò đang đậu ở bụi tre. Ông bảo bà lão:

- Bắt được con cò này, ta đem nướng chả nhấm rượu thì sướng biết mấy!

- Đem nấu cháo đi ông ạ, cho tôi một bát với.

- Không được, nướng chả nhấm rượu thôi, không cháo chiếc gì cả, chỉ tổ nhạt thếch cái mồm.

Bà lão nài:

- Ừ, thì nướng chả, nhưng cũng phải để cho tôi vài miếng chứ, ông!

- Không được, tao ăn tất cả mà còn thòm thèm, huống chi chia cho bà mày thì được mấy nổi!

Bà lão giận, day nghiêng:

- Ông là đồ tham ăn, không biết nghĩ đến ai cả!

- Ừ, tao là đồ tham ăn đấy, còn mụ là đồ hỗn láo!

Lời qua tiếng lại, hai ông bà lão xô xát nhau. Nghe to tiếng, hàng xóm chạy sang. Biết chuyện, họ hỏi:

- Thế cò đâu?

Ông lão đáp:

- Hắn đậu trên bụi tre trước mặt ấy.

Mọi người nhìn ra thì cò đã bay mất từ lâu.

ĂN CHÁO TẤM

Một anh nọ nhà nghèo nhưng lại làm ra mặt dài các. Một hôm nhà hết gạo, vợ nấu cháo cám cho anh ta ăn. Ăn no bụng rồi, anh ta đi dạo, tìm vào một nhà quen.

Vừa khi thấy nhà đang ăn cơm. Họ mời anh ta cùng ăn. Anh từ chối nói mình vừa mới đánh chén thật chó với người này kẻ kia toàn là những bậc tai to mặt lớn trong làng. Bây giờ thì không ăn được nữa, nhưng nếu có rượu thì uống cũng được.

Người nhà ấy đem rượu ra đãi. Anh ta uống lấy uống để, sau say quá buồn nôn và nôn ra những tẩm là tẩm.

Chủ nhà hỏi anh ta: .

- Tại sao bảo vừa mới ăn thịt chó, bây giờ lại nôn ra toàn tẩm?

Anh ta cố cãi:

- Tôi mới ăn thịt chó thật. Nhưng có lẽ con chó ấy mới ăn cháo tẩm thì phải.

ĂN CHO ÍCH VÀO THÂN

Có hai vợ chồng thầy ký nuôi một thằng ở, ngày nào cũng để nó ăn cơm nguội. Thằng ở tinh quái, nghĩ ra một kế xỏ chủ nhà. Một hôm cô ký đang ở đằng sau, thằng ở nói rằng: "Mình ở nhà này mới một tháng, chỉ ăn cơm nguội mà dái to như thế này". Cô ký nghe thấy, cứ lẳng lặng đi ra. Từ đấy, bữa nào cũng bắt chồng ăn cơm nguội, cơm sốt thì cho thằng ở ăn. Chồng lấy làm lạ, hỏi mãi, vợ không nói. Sau tức quá, nói to lên rằng: "Tại làm sao mà cứ bắt người ta ăn cơm nguội mãi thế". Vợ bất đắc dĩ nói rằng: "Ăn cho ích vào thân, chứ tại làm sao mà cần vạ mãi".

ĂN CỐ VỚI AI

Một anh đi ăn cỗ cưới ở làng bên, cứ gục đầu gáp, không để ý đến ai cả.

Khi anh ta về, chị vợ hỏi:

- Hôm nay anh ngồi ăn cỗ với ai?

Anh ta thản nhiên đáp:

- Chẳng biết nữa! Khi tôi ngẩng đầu lên thì không thấy còn ai cả.

ĂN CƯỚP BUỒM VÌ THẲNG BẠN KHÙNG

Chiếc ghe bản lồng, đi hút đoàn ở sau, chèo bơ vơ đi tới khúc vắng, ăn cướp chặn đánh. Nào bạn bè, nào lái đều buông chèo, chịu phép, tính cự không lại. Chú lái ra ngồi cho hở sau bỗng lái, buồn xo, cái mặt bằng hai ngón tay tréo.

Có một thằng bạn khùng khùng, ngồi xó khuôn bếp, tay cầm hai chiếc đũa bếp. Ăn cướp bước qua; nó cầm đũa bếp chun vào trong mũi dờ khoang ra, ngoắt ăn cướp vào mà dọn: đây này, vào mà dọn. Miệng thì kêu, tay thì cầm đũa bếp ngồi đó tỉnh táo như tưởng không có chuyện gì vậy.

Anh dẫu đang ăn cướp phát nghi: mẻ thằng này thế có khi tài nghề gì lắm đây, nên nó làm bộ tỉnh queo. Thôi, buồm ta buồm! Xò ghe ra đi mất. Việc cờ may, nhờ anh bạn khùng làm bậy mà khỏi bị ăn cướp.

ĂN HÀNG QUEN THÓI

Một chị nọ có tật đi chợ ăn quà. Một hôm nhà có giỗ, chồng trao tiền bảo đi chợ mua cá và củ.

Dọc đường, nhìn thấy cây sồi giữa mùa thay lá, chị ta tưởng cây khô:

- Ô cần gì phải mua củ. Chốc nữa về nhà bẻ ít cành tha hồ mà đun.

Qua bến dò, thấy đàn cá thòi lòi giữa bãi lầy.

- Ô, cá đây chứ mua làm gì. Chốc nữa về ta bắt.

Đến chợ, bao nhiêu tiền chị ta mua quà ăn hết.

Khi về đến bến, chị ta xuống bãi lầy bắt cá thì chúng chạy hết.

Lại gần đến cây sồi bẻ củ thì té ra là sồi đang tươi!

Thế là về không, bị chồng phang cho mấy gậy!

ĂN HIẾP CON NÍT

Năm người đi chung một thuyền, lại có thằng nhỏ lên bảy tuổi! Xảy nghe hơi thúì, ai nấy đều nghi thằng nhỏ lỏ tròn, áp lại mà gọi đầu nó! Thằng nhỏ biết người ngồi gần mình, mà nói khôngặng, tức mình khóc mà than rằng: "Ai nấy gọi đầu tôi, tuy oan mà không ức! ngặt cái tay đốt pháo xẹt, cũng bắt chước mà gọi tôi nữa, mới là ức chỗ!".

ĂN HƠI

Ngày xưa, có anh học trò nghèo trọ học ở một hàng cơm phố huyện, vì nghèo túng, anh phải ăn uống rất kham khổ, thường ngày chỉ hai bữa cơm muối, trong khi đó, nhà hàng lại thường xào nấu những món ăn rất ngon lành. Hơi thịt cá bốc lên thơm phức khiến anh càng thêm thương, khổ sở. Anh nghĩ ra một cách: cứ lúc nhà hàng rán chả là anh đi ăn cơm, vừa hít hơi chả rán, vừa ăn và anh cảm thấy ngon như được ăn cơm với chả thật.

Sau khi đỗ đạt làm quan, anh được bổ trọng nhậm huyện đó. Ôn lại thuở hàn vi, anh thường kể chuyện với nha lại trong huyện, thời kỳ anh ngủi hơi chả ăn cơm ngon không kém những món cao lương mỹ vị mà anh được hưởng ngày nay.

Tên chủ quán nghe được chuyện đó - vốn là một tên tham lam xảo quyệt - một hôm hấn vào công đường xin quan lớn trả nốt món nợ cũ.

Quan huyện nghĩ ra không hiểu. Hấn nói: "Ngày trước không có hơi chả rán của tôi thì quan lớn nuốt sao nổi những bữa cơm muối đậm bạc để học hành đỗ đạt".

Quan nghe ra vội mời hấn ngồi, gọi lính pha trà tiếp đãi tử tế rồi cho mang ra trăm quan tiền bày trước mặt hấn và phán:

- Ngày trước tôi ngủi hơi chả của bác, giờ xin mời bác nhìn

tiền của tôi. Người hơi chả, giả hơi tiền - thế là thấu lý đạt tình chứ gì?

Chủ quán biết đỏi lý đành chịu là quan lớn đã thanh toán đầy đủ và lui thủi ra về.

ĂN KHỎE

Ông Đính lại nổi tiếng ăn khỏe. Cả đời ông chỉ được có hai bữa ăn gọi là no.

Lần thứ nhất, ông được ăn bánh chưng ở nhà bà o¹.

Lần ấy, nhân dịp tết, ông đến mừng tuổi nhà bà o. Bà o mời ăn bánh chưng, ông nói:

- Bánh o được bao nhiêu mà mời con ăn?
- Tha hồ mi ăn.

Đúng là tết này, bà đùm những hai chục tấm mỗi tấm bốn lạng nếp, đậu thịt làm nhân ngoại.

Bà thách cháu ăn cho đến chán ngấy thì thôi. Ông nhận lời ngồi ăn.

Cứ một nhón hết một cái bánh chưng chấm mật mít. Bà o ngồi bóc bánh cho cháu ăn, cứ một rồi đến hai và chẵn chục rồi lại cái thứ mười lăm. Bà o xin chịu thua vì cả nhà còn có bốn cái nữa! Ông đòi bóc thêm. Bà o vừa cười vừa chưởi:

- Tổ cha mi, ăn chi mà hơn trâu, hết rồi.

Lần thứ hai là được ăn một bữa xôi nếp. Số là ở làng bên có một bà cụ Bá nhà giàu nổi tiếng và cũng nổi tiếng là khỏe ăn nếp. Nghe đồn ông Đính khỏe ăn, bà Bá nhấc người mời sang và thách ăn thi. Bà giao giá: Nếu bà thua cuộc thì chịu mất số nếp và xin chồng cho ông Đính một quan tiền đồng. Còn nếu ông Đính thua thì phải đền số nếp và đến mùa phải sang làm công không mười ngày.

1. Bà o: tức là bà có.

Hai bên ngồi ăn xôi chấm nước mắm, ăn gần hết hai thúng xôi nếp cái, bà Bá bắt đầu thấy ngán. Còn ông Đính thì vẫn ngon như bò ngon rơm. Bà Bá lúc dầu vớt to như trứng vịt, sau chỉ vớt nhỏ như trứng rặt rặt.

Mấy rá lớn xôi đã hết! Ông Đính đòi hông thêm. Cuối cùng bà Bá xin chịu thua.

Ngoài hai bữa ăn trên, cả đời ông Đính chẳng còn được bữa nào lưng bụng.

ĂN MẤT RỒI

Một anh đã phải vợ có máu hay ghen lại còn đi rước một cô vợ lẽ về nhà, để đến nỗi vợ cả sinh chuyện lời thôi, đêm đêm mang nhốt vợ lẽ vào trong buồng, bắc chông nằm ngang cửa canh giữ, không cho anh chồng bén mảng đến.

Anh ta tức quá, chẳng biết làm thế nào mà vào lọt được.

Một đêm tưởng chừng vợ cả nó ngủ đã say, mới thừa cơ chui qua chông lên vào thì thăm với vợ lẽ.

Vợ cả thấy động, giở dậy, đốt đèn đi soi. Anh nọ vội vàng chui ngay xuống gầm giường, ngồi ẩn. Chẳng may nó soi thấy cậu, nó mới hỏi ngồi làm gì chồm chồm ở đấy.

Cậu ta túng thế quá, nói liều rằng:

- Ngồi ỉa, chứ ngồi làm gì!
- Ỉa thì cút đâu?
- Cút ăn mất rồi, chứ đâu!...

ĂN MỘT NƠI, NGỦ MỘT NƠI

Một cô ả kén chồng. Có hai nơi đến hỏi, một anh ở xóm trên, nhà giàu mà xấu; một anh ở xóm dưới nhà nghèo mà đẹp trai. Mẹ cô bảo:

- Mày ưng nơi nào tao gả nơi ấy!

Cô ả đáp:

- Con ưng cả hai.

Bà mẹ lấy làm lạ hỏi lại:

- Như vậy thì mày ăn ở ra làm sao?

Cô ả nói:

- Con đã tính kỹ rồi mẹ ạ! Ban ngày thì ăn nhà xóm trên ban đêm thì ngủ nhà xóm dưới.

ĂN NHAU VỀ HÒN ĐẤT

Hai người đi ăn cỗ ở làng khác, đi qua cánh đồng cho gần đến nhà đám. Hai anh cùng một đi đại tiện, rủ nhau đi tháo bả về rồi sẽ vào đánh một bụng kéch.

Một anh tính hay ở sạch, đi tận đàng xa tìm chỗ rửa. Anh kia chờ mãi không được sợ cỗ hết, lấy ngay hòn đất quệt, rồi đến trước ăn cỗ. Anh nọ rửa xong lững thững đến sau thì nhà đám ăn cỗ đã xong, chán ngắt, mới trách anh kia: "Tham ăn".

Anh kia nói: "Chuyện! Người ta chỉ ăn nhau về hòn đất!".

ĂN NƠ KHÔNG LO VIỆC NƯỚC

Ngày xưa, có một ông quan công minh chính trực. Ông rất đau lòng trước cái nhục mất nước. Hằng ngày ông phải chứng kiến đám quan lại đồng nghiệp với mình đã không thấy sự cam chịu làm trâu ngựa cho cường quyền mà còn phê phờn với cơm thừa canh cặn của ngoại bang bố thí. Chúng lại còn rửng mỡ bày ra lắm thứ tiệc tùng, đình đám để có dịp đục nước béo cò, a dua vào nhậu nhẹt say sưa, ôm ấp hầu non, con hát... Ông dễ bụng căm ghét từ lâu, muốn sửa trị cho chúng một phen nhó đời, nhưng chưa biết làm sao.

Một hôm, nhân dịp trong nhà có đám giỗ lớn. Ông cho làm những mâm cỗ cực kỳ thịnh soạn rồi mời đủ mặt quan lớn quan bé trong triều và các "quan phụ mẫu" đầu tỉnh về dự. Như đám ruồi nhặng hám ăn, từ Tể tướng, Thượng thư, các quan Tuần vũ, Án sát, Tri phủ... cho tới Thông dịch viên... hăm hở kéo nhau đến ăn nhậu...

Gần trưa, mặt trời lên cao càng như đổ lửa. Lúc này các quan mới dùng xong đại tiệc. Nhưng chủ nhà không cho uống nước. Các quan, ai nấy mồ hôi mồ kê nhễ nhại. Cái no nê càng làm tăng thêm cho cái khát. Các quan lớn nhỏ đều nhấp nha nhấp nhồm lần lượt chuyển tay nhau cầm những cái bình trà trống rỗng lên dốc hết tận đáy, nhưng nó chẳng buồn rỉ ra giọt nước nào.

Ông nọ thấy các quan đã trúng kế mình, bèn nhân dịp quát to xuống nhà bếp:

- Quân bay đâu?

Dưới nhà có tiếng dạ ran.

- Sao không đem nước lên cho các quan dùng?

- Bẩm chưa nấu! (đúng theo lời ông dặn phải thưa như vậy)

Ông nọ làm ra mặt giận dữ, mắng nhiếc:

- Chúng mày sao không LO VIỆC NƯỚC NON hử?

Hóa ra chúng mày chỉ biết vực mặt xuống ăn nhậu thôi sao? Ra vậy, chúng mày làm con người chẳng hơn cái túi thịt nhồi cơm cá? Ăn rồi thì phải NGHĨ ĐẾN NƯỚC ĐẾN NON chứ! Hèn chi thiên hạ người ta nói gọn GIÁ ÁO TÚI CƠM, thì ra lũ mày giống hệt những cái giá mắc áo đẹp, những cái túi đựng cơm ngon thôi. Dân đói, ngu muội như những cái đó, chúng mày chỉ biết cầm đầu gục mặt xuống ăn cho phì da mập thịt, còn NƯỚC NON THÌ THẤY KÊ, chẳng thấy ai lo cho cả.

Một vị quan to có ý động lòng chợt dạ, đứng lên dàn hòa:

- Thôi, xin quan bác bớt giận, tha cho lũ nó lần này!

- Không đời nào, quan lớn ơi? Chúng nó bất trị lắm! Quá

quất lắm! Không mắng như vậy thì chúng nó chẳng bao giờ chịu sáng mắt ra đâu!

Quan chủ nhà còn tiếp tục mắng chửi nhiều nữa thì các quan khác càng sượng mặt, động lòng, xấu hổ. Ai cũng thấy rõ bản thân mình bị chạm nọc là **ĂN NO KHÔNG LO VIỆC NƯỚC** nên cứ len lét rút lui dần ra cửa sau lủi hết.

Lúc này, ông ta cùng bọn gia nhân trong nhà mới ôm bụng bò lăn ra cười ngất.

ĂN NO TO BÃI

Một vùng nọ, dân kêu ca đói kém, thiếu thốn mọi bề. Để kiểm tra tình hình thực tế, quan đích thân xuống thăm. Quan không cần đi vào nhà dân chúng để hỏi han, vì quan thừa biết họ sẽ không khai thật. Quan ra đồng, chỗ dân thường phóng uế.

Sau khi xem xét kỹ lưỡng nhiều nơi, quan cho tập hợp dân lại rồi phán:

- Đứa nào kêu đói nữa, tao chém đầu! Tụi bây hãy ra đồng mà xem, đồng nào đồng ấy to tướng. Người đời thường nói "**Ăn no to bãi**", tụi bây kêu đói sao bãi tụi bây lại to vậy. Toàn là một bọn láo toét!

ĂN ỐC ĐỔ VỎ

Có một anh chàng đi ở rể, anh ta tỏ ra rất ý tứ, nhất là trong chuyện ăn uống. Gia đình vợ rất hài lòng. Một bữa nọ, nhà vợ luộc một nồi ốc, trong khi ăn, anh rất rụt rè, ăn nhỏ nhẹ được một vài con, anh ta đứng dậy. Mẹ vợ ngạc nhiên hỏi: "Sao con ăn ít vậy?". Anh rể lễ phép thưa: "Thưa mẹ, thứ này con không hợp lắm". Mẹ vợ nghĩ rằng anh ta cố ăn ít để nhường phần cho người khác, nên vui lòng lắm.

Lát sau anh ta giành phần đi đổ vỏ. Ra bụi tre, anh cứ hút

lại những con ốc đã ăn rồi một cách thêm thưởng những phần thừa còn dính lại. Thấy anh đi đổ vỏ lâu quá, mẹ vợ hỏi, anh ta nhanh trí trả lời: "Dạ thưa mẹ, con tìm xem con ốc nào có thể thổi kèn được thì lấy làm kèn thổi chơi".

ĂN PHÚNG CHÁO KÊ

Nhà nọ có hai vợ chồng. Một hôm, chồng đi cày ruộng, chị vợ ở nhà nấu cháo kê ăn vụng.

Đang nấu dở thì chồng về, chị nhắc vội nồi kê vào đồng rạ trên bếp - thường dùng làm củ đun - rồi tắt lại. Người chồng vào bếp lấy lửa hút thuốc Lào, nghe có gì lụp bụp trong đồng rạ, hỏi vợ:

- Con gì kêu trong đồng rạ ấy nhỉ?
- Hình như con rắn hổ mang, chị vợ đáp.

Người chồng vội lấy cán cuốc đập túi bụi vào đồng rạ. Một lúc lâu dừng tay lại, không nghe gì nữa, anh cho rằng "rắn" đã chết. Anh kéo rạ ra thì một nồi cháo kê vỡ tung tóe, kê chảy ra giữa đồng rạ, trết nhoeo lại, bấy nhầy, trông đến buồn cười.

Biết vợ mình ăn phúng cháo kê, anh gọi vợ:

- Lại xem con rắn hổ mang này!

Nhưng chị vợ đã lĩnh đi đâu từ lúc nào rồi.

ĂN QUEN BÉN MÙI

Một chị sang thổi lửa ở nhà một ông lão hàng xóm, góa vợ từ lâu. Chị này vô ý đánh tiếng rắm, ông lão liền bắt đền: "Mày làm bậy vừa thổ công nhà ông, ông sẽ trình làng". Chị van lạy xin tha. Ông ra điều kiện: chị phải nằm để ông thu vía thổ công. Chị đành nghe. Thu xong, ông lão nằm một lử. Hôm sau chị này quen mùi, lại sang thổi lửa. Thối một lúc, chị chạy lên nói với

ông lão: "Ông! hôm nay cháu đánh rắm đấy". Ông lão nằm lắc đầu: "Đến mầy ỉa ra bếp, ông cũng chịu".

ĂN THAM

Có một cậu trai nọ nổi tiếng tham ăn. Hễ ăn giỗ ở đâu là cậu ta cầm đầu cầm cổ giành ăn những món ngon lành, không bao giờ chịu nhường cho người khác. Sau một buổi ăn giỗ nọ, cậu ta đến tâm sự với một kẻ tham ăn khác.

- Mi biết không, cái thằng ngồi trước mặt tao nó tham ăn vô kể. Đời thuở nào, đĩa chả có sáu miếng, tao mới ăn có năm miếng còn một miếng ngoảnh đi ngoảnh lại bị nó gấp mất!

ĂN THAM HÚP CHÁO CỨT RỪA

Có hai vợ chồng nghèo khổ làm bạn với nhau, mới được một ít lâu. Mà người chồng thì có tánh hay ăn tham. Bữa kia, đi ngoài đồng, gặp con rùa, bắt đem về; mà sợ vợ ăn chung với thì nó ăn hết, mình ăn không có đã thêm. Vậy nó giấu đi.

Về nhà nói vuốt vợ: Thôi, bây giờ ăn riêng, tao làm tao ăn, mày làm mày ăn. Mới dừng ngang, chia hai cái nhà ra. Xong xả rồi, nó mới lấy chảo, bắc nước lên mà làm thịt con rùa nấu cháo ăn.

Mà nghề đòn ông cụ kệ không biết nấu, cho nên bắt con rùa để sống bỏ vào chảo nước. Bỏ đó, chạy kiếm rau cỏ về mà ăn. Con rùa ỉa cho một bãi trong chảo, nổi nước nóng thét lầy, bò ra đi mất chun qua bên chỗ vợ nó ở.

Đi mua rau về, chạy thăm, thấy cứ nổi lên bêu, khen: Cha! mới nấu nó đã nát bấy ra! Nhấc xuống đem ra húp cứt rùa một bữa no bụng, lại có khen ngon.

Bữa sau, vợ nó xí được con rùa; làm thịt nấu nướng tử tế, qua mời chồng qua ăn. Hỏi thịt gì, nói thịt rùa. Ăn lại có khen:

Chà bay! Con rùa có thịt, béo biết ngon nầy! Hôm trước tao có bắt được một con; mà tao nấu nó ra nước hết! Từ ấy mới thôi, mới hết ăn riêng ở riêng.

ĂN THEO BẰNG TRẮC

Hai anh bạn chơi thân với nhau đã lâu, hễ gặp nhau là nói chuyện văn chương và xướng họa thơ văn. Một hôm Học đến nhà Nho chơi. Trong lúc hai bạn đang đàm đạo sử kinh, thì bà vợ Nho làm thịt gà thết đãi bạn. Thấy vợ làm thịt gà, Nho nói với bạn, ta phải ăn uống làm sao cho có văn hóa. Học nói:

- Thế thì khó gì, trong thơ phú có luật bằng trắc. Bây giờ tôi làm cái thăm, một cái thăm có chữ bằng, một cái thăm có chữ trắc. Chút nữa mâm cơm bung lên, ai bắt được chữ gì thì phải ăn món có vần ấy.

Hai cái thăm thả ra, Học bắt được vần bằng, còn Nho bắt phải vần trắc. Mâm cơm toàn thịt gà, nên Học được ăn toàn miếng ngon nào mình, đùi, lòng, mề,... còn Nho phải ăn những chỗ toàn xương xẩu: cổ, cánh, cẳng...

Thấy chồng mình phải ăn những món chẳng béo bở gì, còn bạn thì cứ dè miếng ngon đánh tì tì, bà ta tức quá, chạy lên nhà, vỗ cái "ấy" của mình, nhìn mặt bạn chồng, nói:

- Cái này cũng vần bằng ăn luôn một thể này!

ĂN THỊT GÀ

Có một ông thầy thuốc dốt học trò đi khám bệnh để truyền kinh nghiệm. Vào nhà, ông cầm tay người bệnh để xem mạch. Chợt ông hét lên:

- Tui đã biểu rồi, bệnh này phải kiêng ăn chua mà bà không nghe!

Bệnh nhân liền chối. Ông thầy nổi giận dưng dưng đòi ôm

tráp ra về không chữa nữa. Thấy vậy, người bệnh sợ quá đành thú thiệt:

- Dạ, con lỡ dại ăn một miếng chanh, mong thầy thương tình bỏ qua và chạy chữa giùm.

Thầy nguôi giận, bốc thuốc.

Về nhà, học trò hỏi thầy bằng giọng khâm phục:

- Sao thầy giỏi quá, bắt mạch một cái là biết người ta ăn chua liền.

- Có gì đâu, nghề thuốc phải nhanh tay, lẹ mắt. Khi nãy tao liếc thấy dưới gầm giường bà ta có một cái vỏ chanh nên tao đoán ra ngay chóc!

Hôm sau, học trò đi khám bệnh một mình ở một nhà khác. Khi về, mặt mày ỉu xiu. Thầy hỏi, học trò thưa:

- Bữa nay, con gặp thằng cha cứng đầu quá. Xem mạch xong, con quả quyết là chả mới ăn thịt gà là thứ ăn kiêng. Con bắt chả nhận, chả ngoan cố không chịu. Thế là, con về luôn, không thêm chữa.

- Nhưng sao con biết là người ta mới ăn thịt gà? - Thầy tò mò hỏi.

- Thì có gì đâu! Chả treo cái chổi lông gà ngay trên đầu giường mà ai không thấy!

ĂN TRONG ĂN NGOÀI

Làng vào đám. Cỗ bàn xếp đầy chiếu. Các quan viên chức sắc đang ngồi ăn uống ở trong đình. Tiếng đĩa bát va chạm loảng xoảng. Tiếng cười nói ồn ào.

Có một anh xách nải chuối đến ngồi trên bậc cửa rồi bẻ từng quả bóc ăn. Nhưng lạ thay, anh ta chỉ ăn vỏ còn ruột quăng đi. Lúc đầu không ai chú ý. Sau mọi người đều chăm chú theo dõi. Một ông tới gần hỏi:

- Sao lại ăn vỏ?

- Ăn ngoài thế này cho nó đẹp mắt, chứ ăn trong giống như ăn cứt ấy!

ĂN TRỘM ĐỊT

Tên ăn trộm kia đánh gạch vào chun trốn dưới giường, rùi lờ trôn địt¹ một tiếng lớn quá. Chồng nghe mắng vợ, vợ lại mắng chồng hai người rầy với nhau hoài. Tên ăn trộm nằm dưới giường tức cười nính không dặng nói lớn lên rằng: Địt đó là ăn trộm địt đa! Rồi tông cửa chạy mất.

ĂN TRỘM THẬT THÀ

Có hai thằng ăn trộm, đêm đến rình một nhà. Đợi khi chủ nhà ngủ cả rồi, thằng nọ bảo thằng kia rằng.

- Tao ngồi đây canh, mày vào lấy đồ. Hễ thấy cái gì nặng thì mày khuôn ra đây cho tao.

Không ngờ gặp phải thằng thật thà quá. Vào tìm mãi chỉ thấy có cái cối đá là nặng, nó mới huỳnh huych vắn ra, vừa vắn, vừa hô "ô vậy" rầm cả nhà lên. Người nhà thức dậy đuổi đánh, hai thằng chạy mưa mặt ra.

Cách được mấy hôm, thằng thật thà, một đêm lại đi ăn trộm với thằng khác.

Rình lúc người ta ngủ cả rồi, thằng ăn trộm kia mới bảo nó rằng:

- Mày vào, tao ở ngoài này canh. Hễ thấy tiền thì mày cứ vác ra đây.

Thằng thật thà vào khuôn được hai mươi quan tiền ra sân, rồi ngồi đếm từng quan một.

1. Đánh rầm (Người biên soạn).

Đếm thấy quan nào cũng thiếu mất năm mươi đồng; nó mới đánh thức chủ nhà dậy mà trách rằng:

- Sao nhà bác điều bạc thế? Quan tiền nào cũng để thiếu mười năm đồng?

Người nhà choảng cho cu cậu một mẻ bò lê bò càng.

ĂN TRỘM VÀ CỌP RÌNH NHÀ

Hai thằng ăn trộm đi rình nhà; lại có con cọp cũng tới rình bắt heo. Trời tối mờ mờ, anh kia lò mò lại chỗ con cọp ngồi, tưởng là thằng đi với mình, lại giỡ miệng: Này! Họ còn thức hay là ngủ? Lại vỗ vai nó một cái; vỗ nhằm bụng lông lá xồm xàm, giật mình nhảy trái chạy đi mất.

Còn con cọp thỉnh linh chúng vỗ vai cái bọp, thất sá cũng chạy đi mất. Thằng rình góc kia, nghe chạy thỉnh thỉnh, tưởng là chúng hay chúng rượt, cũng vụt ra chạy.

Anh kia chạy trước, nghe sạt sạt sau lưng, tưởng là cọp đuổi theo, càng chạy mau lăm. Con cọp chạy giữa nghe lộp độp sau lưng, ngỡ là chúng rượt theo, lại càng nhảy nai hơn nữa. Hồn vía mất hết, ai mạnh dăng nào, chạy dăng nấy.

ĂN VẮT ĐỔ

Một anh đồ đi đường, ghé vào quán nhìn một lúc rồi mua mấy củ khoai lang luộc. Anh bóc vỏ cẩn thận ăn nhưng giấu vỏ khoai vào lòng bàn tay. Hết mấy củ khoai, còn đói nhưng sợ hết tiền nên anh ta liền vò nắm vỏ lủm. Chợt bà hàng hỏi:

- Thầy ăn gì thêm thế?

- Tôi vát đổ.

Tưởng là đúng bà hàng bảo:

- Khoai thì có rẻ hơn, còn vát đổ đến ba đồng kia đấy.

Anh đồ đành cắn răng trả tiền khoai và vát đổ.

ĂN VỤNG KHOAI

Có một anh chồng hay ăn vụng nhưng lại sợ vợ. Bữa nọ vợ đi làm vắng, anh ta ở nhà lúi húi nướng khoai ăn. Giữa lúc nướng gần chín thì vừa trông thấy vợ về.

Quần quá, anh ta dứt luôn củ khoai nướng vào đũng quần. Khoai nóng rất khó chịu. Anh ta hết khuynh chân ra, lại thót bụng vào, cuối cùng chịu không nổi, phải nhảy căng lên cho đỡ bỏng.

Vợ thấy lạ, hỏi:

- Nhà làm sao thế?

Chồng cười nhăn nhó, chảy cả nước mắt nước mũi:

- Không! Có sao đâu. Tao thấy u nó về, tao mừng quá đấy mà!

ẤP TRỨNG VOI

Hai vợ chồng kia đều gốc nghềch, lối xóm nói cái gì cũng tin ngay. Một hôm, đi đường, hai vợ chồng thấy con voi, thích lắm, muốn có một con nuôi trong nhà chơi.

Có người hàng xóm thấy thế đem cho họ một trái dừa và biểu rằng đó là "trứng voi". Muốn nó nở thì ấp đúng một tháng. Mỗi lần ấp phải trùm chăn thiếp kỹ, rồi cởi hết áo quần ra ôm lấy nó.

Vợ chồng nọ đem "trứng voi" về, làm y lời người hàng xóm dặn. Gần đúng kỳ hạn một tháng, hàng xóm xôn xao nghe tin "trứng voi" của hai vợ chồng ấy sắp nở, chen chúc lại coi.

Hôm đó, đến phiên ông chồng trùm chăn ấp trứng. Một cô gái tò mò, muốn vô coi voi nở cho bằng được. Vô sờ soạn được một lát, cô ta chạy ra nói với lối xóm:

- Bà con ơi, trứng voi nở thật rồi. Bà con không tin thì vô coi thử, tôi vừa nắm phải cái vòi của nó đang cựa quậy.

ẤU BẤT HỌC LÃO HÀ VÌ

Thầy đồ dạy học đến câu "Ấu bất học lão hà vi". Thầy bảo một tên học trò lên giảng nghĩa câu chữ đó.

Nó bảo:

- "Ấu bất học lão hà vi" nghĩa là bé mà không học, lớn lên đã làm sao?

Thầy lắc đầu. Một thằng khác đứng lên nói:

- Không phải thế. Anh ta nói quấy đó. "Ấu bất học lão hà vi" nghĩa là "Trẻ mà không học, người lớn đã làm chi được nó?".

B

BA ANH ĐẦY TỐ

Một phú ông nọ có ba anh đầy tớ nhưng mỗi người lại có một tính khác nhau, một anh thì rất cẩn thận, một anh thì rất lo xa, còn một anh lại rất lễ phép. Phú ông lấy làm thú vị về những người đầy tớ của mình lắm.

Một hôm cậu con cả ông trưởng giả nọ ngã xuống ao, anh cẩn thận trông thấy liền chạy về thưa với chủ. "Thưa ông cậu cả nhà ngã xuống ao, xin ông cho phép con đi vớt cậu ạ". Khi vớt được cậu cả lên thì đã chết ngẻo rồi. Phú ông liền vác gậy đuổi đánh, anh cẩn thận chạy biến. Phú ông sai anh lo xa đi mua áo quan về để khâm liệm. Được một lúc anh này mang về hai cái. Thấy thế ông trưởng giả trừng mắt: "Tại sao lại mua hai cái?" Thì anh này trả lời: "Ấy con mua phòng xa thế, để nhờ cậu hai có chết đuối thì có cái dùng ngay". Phú ông lại vác gậy đuổi đánh anh này.

Chỉ còn anh lễ phép vẫn được lòng chủ. Cho đến một hôm anh ta cáng chủ đi chơi đến một chỗ lội, bùn ngập đến lưng ống chân mà anh ta vẫn vui vẻ khiêng không một lời phàn nàn. Thấy thế chủ anh ta bèn khen, để khuyến khích anh ta: "Anh khá lắm, chịu khó lắm, cứ cố gắng đi rồi đến Tết tôi sẽ may cho bộ cánh. Rồi xem có đám nào tôi sẽ hỏi cho một đám". Vừa nói đến đấy thì anh lễ phép đặt cáng xuống giữa đồng bùn rồi khoanh tay lễ phép: "Con xin đa tạ ông!". Thế là cả bộ quần trùng áo dài trắng bớp của ông chủ nhuộm trong đồng bùn.

BÀ ANH MÊ NGỦ

Bà anh uống rượu, say tít cùng ngủ một giường. Cả ngựa đù, lại cứ nhè đù Hai mà gãi.

Càng ngựa lại càng gãi mạnh, đến nỗi đù Hai chảy máu ra lênh láng.

Hai sờ thấy ướt, ngỡ là Bà dãi dầm gọi dậy.

Bà dậy ra đi dãi, thấy tiếng lọc rượu bên láng giếng, cho là mình dãi chưa hết, cứ vạch quần đứng mãi.

Chợt có bọn lính đi tuần, thấy Bà đứng đó liền kêu lên "Trộm! Trộm!" Bà sợ quá, chui vào giậu người láng giếng nhưng cũng bị lính vụt theo cho mấy côn. Người láng giếng nghe thấy động, chạy ra hỏi cái gì.

Bà xua tay bảo: "Chết! Im... Ngoài ấy có người đang phải đòn".

BÀ CHÀNG RỂ MÊ NGỦ

Năm hết tết đến, ba chàng rể gặp nhau ở nhà bố vợ. Bố vợ bảo: "Tháng này là tháng củ mật, các con cố tỉnh ngủ phòng ngựa kẻ trộm".

Rồi ông phân công chàng thứ nhất nằm trên gác, chàng thứ hai ở dưới nhà, còn chàng thứ ba ở cửa chuồng bò. Khi họ ngủ say, ông cho đổi vị trí giữa anh trên gác với anh dưới nhà. Còn anh ở cửa chuồng bò thì ông khiêng chống dất bò ra xe, rồi đặt chống về chỗ cũ. Đoạn ông hô hoán: "Có trộm!".

Chàng rể ở trên gác chạy ra ngã một cái bằng trời giáng, chàng ở dưới nhà nhắm mắt mở gọi thang âm ỉ. Còn chàng ngủ cạnh chuồng bò thì sau đó tỉ tê với bố vợ: "Con nghĩ rằng, con bò nhất định bị gãy lưng vì thế nào chúng cũng dất chui qua dưới chống của con".

BA CHÀNG RỂ TẾ BỐ VỢ

Nhà phú ông có ba chàng rể, một đỗ tú tài, một khóa sinh và một là nông dân. Bố vợ chết. Mẹ vợ hứa thưởng cho chàng rể nào làm văn tế hay. Chàng rể đầu tức anh đỗ tú tài làm một bài văn tế chữ Hán đối nhau chặt chẽ và đầy điển tích khó hiểu. Nhưng mới bắt đầu đọc chữ "duy" thì đã bị chàng rể nông dân đứng lên cãi:

- "Duy" là giữ lại. Bố chết là quy tiên, được chôn cất là hay, tại sao anh lại bảo giữ lại?

Không ngờ bị một anh vô học khinh rẻ, chàng tú tài giận bỏ ra về.

Đến chàng rể thứ hai nhờ bạn làm giúp cho một bài ở đâu cũng có chữ "duy". Thấy đọc "duy" đã bị bắt bẻ, anh ta bèn đọc chệch thành "di". Nhưng lại cũng bị chàng rể nông dân bác: "Di" là dời, bố chết chưa mồ yên mả ấm lại bảo dời đi. Tức và thẹn, anh chàng ta cũng bỏ về luôn.

Đến lượt chàng rể nông dân, anh ta chẳng có giấy tờ văn bản gì cả, bước vào và khấn nôm rằng:

Nhớ ông xưa:

Mình trần trùng trục

Râu dài lê thê

Ăn rồi phát bờ dọc kệ (bờ)

Đan mừng đan sế

Ru con ẵm cháu

Trồng cà dái dê,

Ông đi mô, ông lại chẳng về?

Bà mẹ nghe kể đúng với thân thế và tính tình của ông thì động lòng khóc òa lên.

Thế là chàng rể nông dân ta thắng cuộc!

BA ĐIỀU ƯỚC

Hai vợ chồng nhà nọ một hôm được bụt hiện ra cho ba điều ước gọi là "cầu được ước thấy". Hai vợ chồng bàn nhau là hãy nghĩ thật kỹ rồi hãy ước. Nhưng vợ sốt ruột, cứ giục chồng luôn.

- Giục chi mà giục có ước trăm con c... ấy.

Anh chồng nói vừa dứt lời thì lập tức khắp mình anh ta c... mọc lên tua tủa từ chân lên đến trán đúng 99 cái. Vậy tính ra là vừa chẵn một trăm. Chồng hết hoảng, vợ buồn lo.

Hai vợ chồng liền bàn bạc là phải ước làm sao cho rụng hết cái đám mới mọc lên này đi đã. Họ cùng ước thế, và tức thì tất cả một trăm cái c... rụng hết kể cả cái vốn có của anh chồng. Vậy từ nay làm sao có mà sinh con đẻ cái?

Còn mỗi một điều ước nữa!

Bây giờ hai vợ chồng lại đành phải ước cho mọc lại như cũ.

BA GÁNH SÁCH

Một ông già có cô con gái vừa xinh đẹp vừa hay chữ. Hai cha con mở trường dạy chữ Nho cho học trò trong vùng. Cô gái đã đến tuổi cập kê. Nhiều chàng trai tới "viếng" nhà. Ông già thường nói rằng ông chẳng ham chi rẽ giàu chỉ mong sao có được chàng rể hay chữ, học nhiều biết rộng để xứng đôi với con gái ông thôi!

Lại một số chàng trai tìm đến, nhưng ông già đều chê "học vấn chưa ra gì".

Có một anh trai cày dốt đặc cán mai nhưng sẵn nhiều mưu mẹo. Một bữa nọ, nhân dịp trời mưa tầm tã, anh ta gánh một gánh nặng đầy những sách chữ Nho, lễ mễ bước vào nhà cha con cô gái.

Chưa ai kịp hỏi gì, anh ta đã xoa tay rồi rít:

- Dạ bẩm thưa cụ với thưa cô! Tui là học trò nghèo, ở dưới

quê gánh sách lên đây định tìm nhà trọ học để nay mai ứng thí. Nhưng vừa đi tới đây bị mưa lớn quá, sợ ướt hết sách vở thánh hiền cho nên phải vào đây xin đụt tạm. Mong cụ với cô vui lòng cho phép.

Ông cụ vui lòng lắm. Ông lấy thử mấy quyển sách trong gánh ra xem, toàn là sách quý hiếm của các đức Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử... quyển nào quyển nấy đóng và bao bìa rất trang nhã, đẹp mắt. "Nhìn vật, đoán tính người", ông cụ nghĩ: chủ nhân của chúng hẳn là người vừa hay chữ vừa chu đáo, biết trân trọng sách quý của thánh hiền. Ông già không ngớt khen và hỏi:

- Thầy đã học hết những một gánh sách nặng như vậy cơ à? Tôi coi trong ni không ít hơn vài trăm quyển...

- Bao nhiêu đó đã thấm vào đâu, thưa cụ? Nay mai cháu tìm được chỗ trọ học ở trên này, sẽ nhắn tin về để hai anh lực điền người ở trong nhà gánh lên cho cháu thêm hai gánh nữa để cháu ôn thi...

Nghe nói vậy, ông già nghĩ bụng: "Thằng nhỏ này mới ngần ấy tuổi mà đã chịu khó học đến ba gánh sách, chắc hẳn nó thông thái lắm đây!". Cụ bèn ngỏ ý vui lòng cho anh ta ở trọ trong nhà để "học thi".

Thế là từ đấy hai cha con ông cụ lo phục dịch cho cậu "khóa sinh" ăn uống no đủ để cậu ta yên tâm "dùi mài kinh sử để chờ kíp khoa".

Hàng ngày anh ta đóng cửa phòng riêng (ông cụ dành cho anh ta) giả đồ chăm chú đọc sách miệt mài lắm!

Gần một tháng sau, gã dần dà làm quen và tán tỉnh cô gái. Hai bên tình ý đến độ anh ta rụt rè thưa với ông cụ xin cho được ở rể luôn. Ông cụ cũng bằng lòng.

Hàng ngày cô gái dạy chữ Nho cho lũ học trò nhỏ ở nhà ngoài. Một bữa, cha đi vắng, cô gái phải đi chợ, mới nhờ anh "khóa sinh" dạy giúp cho cô một buổi. Khi cô ta đi xong, lũ học

trò mở sách vở ra đặt trước mặt và ngẩng cổ lên chực nghe "thầy" giảng bài mới. Nhưng khốn nỗi, anh ta có biết chữ gì đâu mà giảng với dạy? Bí quá, anh ta hô:

- "Cào canh yến cố ẻo chợ lơ".

(nói lái lại là: càn cao ổ kiến ở cheo leo).

Anh ta gõ thước xuống bàn cho học trò đọc theo năm bảy lượt như vậy.

Chẳng may cho anh, cô gái quay trở về bất thành linh. Thấy anh ta dạy cho học trò cái câu ấy, lấy làm ngạc nhiên, cô hỏi:

- Ông học thầy nào, và câu ấy ở trong sách nào mà ông đem ra dạy chúng nó như thế?

Anh ta bí quá, gãi đầu gãi tai:

- *Tui học thời ông bép bép
Đầu đẹp bằng cái nĩa
Từ đời thuở xưa kia
Cố nội đức Khổng Tử cà!*

Cô hỏi mắc mớ như dzậy thì tui thể từ nay hể tui nhìn vô chữ nghĩa nữa thì tui đui hai con mắt!

BA NĂM TÌM VỢ

Xưa, có một anh chàng nọ yêu mê yêu mê một cô gái ở làng bên. Khổ nỗi hai gia đình không môn đăng hộ đối nên mặc dù anh chàng nghèo khổ này đã đi lại mỗi gối mà chẳng có dấu hiệu gì của sự thành công.

Một hôm, bà lão bán quán nhà kế bên bèn gọi anh ta lại và hỏi:

- Ta thấy nhà ngươi làm gì mà đi ra đi vào đường này mãi vậy. Hay có tình ý với cô nào?

Thấy bà lão hiền lành, tử tế lại có vẻ cảm mến mình, anh kể

lại đầu đuôi câu chuyện cho bà ta nghe. Nghe xong bà lão nói với anh chàng rằng:

- Ta nghe cháu nói rồi, thôi để bà lão đây giúp cho. Anh chàng mừng rớt rít và mong bà làm mai làm mối giúp.

Thế rồi ngày hôm sau, bà lão ra đường vun một đồng đất suốt ngày bà ngồi đó khóc. Ai đi qua thấy bà khóc thảm thiết đều dừng lại hỏi:

- Bà làm sao mà ra nông nổi thảm thương thế này?

Trước sau bà cũng chỉ trả lời:

- Tôi khổ quá. Tôi khổ quá...

Nhưng khi mọi người hỏi duyên cớ vì sao thì bà không nói. Một hôm, cô con gái ấy đi chợ ngang qua hỏi, thì bà liền đáp:

- *Trời ơi con tao hồng thấp hồng cao
Trung trung lá hẹ hao hao như mây
Chê chồng đã ba năm rày
Mưa giông nứt ruộng chết ngày hôm qua.*

Nghe đến đây, cô con gái sợ quá chạy thẳng về nhà khóc lóc nói với cha mẹ rằng:

- *Mùng năm ăn thẩu mùng mười
Chuyện đồn sấm vậy để ngó hay sao.*

Cha mẹ cô gái sợ hết hồn, liền kêu anh con trai kia đến gả con gái cho. Thế là anh ta được vợ.

BÀ NET TRE ĐƯỢC VỢ

Một nhà nọ có cô con gái rất xinh. Ông bố làm nghề đan rổ. Ngày ngày ông vừa chuốt¹ nan vừa vuốt ve từng cái rổ búng thanh tre tanh tách. Nghe tiếng thanh tre bật giòn tan, người bố ngẫm nghĩ:

1. Chuốt: vót.

- Chà roi này mà nết¹ vào mông thì phải biết. Hôm sau khi vót xong một nan tre, ông chọt nẩy ra một ý định:

- Chà, ước chi cầm roi này mà quất vào ai thì khoái biết mấy. Quất mụ vợ e không xong, mụ ấy làm âm lên ngay. Còn con gái thì... nó mà khóc thì vỡ cả xóm, không ổn rồi. Ai chịu cho ta quất hề?

Bất chợt ông gào:

- 'Thằng mô chống mông cho tau nết ba nết, tau gả con gái cho liên.

Anh hàng xóm vốn nổi tiếng láu lỉnh, từ lâu đã ngấp nghé cô gái nọ, vội chạy qua chịu nhận. Đang đà hưng phấn, ông ta nết anh ta ba nết. Anh ta quần dít chịu trận. Thỏa cơn vui thích, ông mới nhận ra lỗi lầm mình thì đã muộn. Thôi đành gả con gái cho anh ta.

Nhưng bà vợ và cô con gái rất bức tức, chỉ chiết khóc lóc với ông ta. Ông ta đành nói với anh hàng xóm là mình chỉ nói đùa. Anh ta thản nhiên cười và nói:

- Thưa bố con có tiếc gì đâu, chẳng là đã lỡ nhận ba nết, thôi thì con trả ba nết là hòa. Nói rồi anh ta chạy đi vác về một cây tre đục thật dài. Rồi vừa chẻ tre vừa nói:

- Cây tre này nết thì phải biết.

Xong rồi vác nẹp tre dài ba sải vào nhà. Ông bố sau khi nhận một nết đau quá chạy vào nhà nhờ vợ chịu thay. Bà vợ thương tình chạy ra chịu đòn. Mới một nết cũng chạy vào buồn khóc với con gái, nhờ con chịu thay. Con gái nhìn bố, mẹ rồi nhìn nẹp tre mà gờm không dám nhận. Thế là chàng trai láu lỉnh được vợ.

BÀ QUAN KHÔNG MUA ĐƯỢC CON CHÓ

Phủ Đà mới về phủ Đường Hào để nhận chức. Nghe tin thầy

1. Nết: quất.

chánh tổng của tổng sở tại là tay sành sỏi, hách dịch, bèn cho trát mời ra để quan chiêu đãi.

Trong tiệc rượu, quan có hỏi xỏ thầy tổng:

- Tôi mới về hạt này, nghe tin trong phủ an ninh khó khăn, đất này là đất nghịch. Tôi được các thầy giúp sức, nhưng có thể cũng khó trị nổi. Thầy sở tại hãy tìm giúp tôi một con chó dữ nhất tổng này!...

Chánh tổng trả lời ngay:

- Con chó bình thường thì chỉ một quan. Con chó dữ nhất tổng này phải ba quan chứ một quan không được!...

BÀ QUAN MẮC QUÁ THÀ CHẾT CÒN HƠN

Xưa kia có anh keo kiệt, ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, chỉ khư khư tích của làm giàu.

Một hôm, có người bạn rủ ra tỉnh chơi. Trước anh ta còn từ chối, sau người bạn nài mãi, anh ta mới vào buồng lấy ba quan tiền giắt lưng rồi cùng đi.

Khi ra đến tỉnh, trông thấy cái gì anh ta cũng muốn mua, nhưng sợ mất tiền lại thôi. Trời nắng quá, muốn vào hàng uống nước lại sợ phải thết bạn, không dám vào.

Đến chiều trở về, khi anh qua đò đến giữa sông, anh keo kiệt khát nước quá, mới cúi xuống uống nước, chẳng may lộn cổ xuống sông.

Anh bạn trên thuyền kêu:

- Ai cứu xin thưởng năm quan.

Anh keo kiệt ở giữa dòng sông, nghe tiếng cố ngoi đầu lên, nói:

- Năm quan mắc quá!

Anh bạn chữa lại:

- Ba quan vậy.

Anh hà tiện lại ngoi đầu lên lần nữa:

- Ba quan mắc quá, thà chết còn hơn!

BA THẦY TỤNG VÀ CÁI RÌU

Có ba thầy tụng đang trên đường đi tụng cầu siêu cho một gia đình nọ thì bắt gặp cái rìu thợ mộc ai bỏ quên bên đường. Động lòng trắc ẩn, ba thầy tụng đọc ba câu kinh cứu khổ cứu nạn.

Thầy đi trước đọc: Nam mô a di đà Phật! Ai đi lật đặt, mắc tạt bỏ quên.

Thầy thứ hai tiếp: Nam mô thập bát kim cang, cái cán kênh càng, làm sao bỏ túi.

Thầy thứ ba lần tràng hạt: Nam mô đại từ đại bi, tháo cán bỏ đi, lặn lưng cái lưỡi.

BA THỨ KHÔNG CẦN

Ngày xưa, có một viên quan huyện lệnh rất tham lam xảo quyệt, lại tự cho mình là thông minh. Vì vậy đã sống được ở chốn quan trường nhiều năm, cũng đã kiếm được không ít những đồng tiền mờ ám, cho nên hần nghĩ là nhiệm kỳ cuối cùng phải làm sao lừa bịp được để có một cái danh tốt, cũng là để cáo lão về quê, hưởng mấy năm thanh thản cuối đời.

Một hôm, ông ta sai người đến dựng một tấm ván lớn trước cửa nhà môn của huyện, tự mình viết những chữ lớn:

"Ba thứ không cần" (tam bất ưu) để tỏ sự thanh bạch liêm khiết của mình đó là:

- Không cần tiền.
- Không cần quan.
- Không cần tăng bốc.

Sáng sớm hôm sau, ông ta đi ra cổng, quả nhiên đã thấy rất nhiều người xúm xít quanh tấm ván "Ba thứ không cần", có người cười hạ hả, có người hoa tay múa chân bàn tán điều gì đó.

Ông ta mừng lắm, vội vàng chạy đến, nhìn kỹ lại thì thấy ở phía sau một dòng "không cần" lại được người ta thêm ba chữ, nên đã biến "ba chữ không cần" thành:

Không cần tiền - một vì tiền ít.

Không cần quan - hiểm vì mũ nhỏ.

Không cần tăng bốc - hiểm vì nó rùm beng.

BA TRỌC

Một người đi chợ, mua được một con lợn. Dọc đường về, trời nắng, đang định vào một quán bên đường uống nước thì gặp một chú lính lệ. Chú lính lệ hỏi:

- Anh kia, con lợn giá bao nhiêu?

Anh ta thấy thầy quyền cũng chú ý đến mình và con lợn, liền lễ phép trả lời:

- Dạ, hơn quan đấy ạ.

Tên lính liền cho anh ta một bạt tai, rồi mắng:

- Mày láo! Dám nói lợn hơn quan à?

- Dạ, tôi lỡ lời!

Anh van lạy mãi, chú lính mới tha cho.

Đi một đoạn lại gặp một chú khách. Chú khách lại hỏi giá con lợn. Đang ấp úc trong lòng, anh ta liền bảo:

- Mới bị một vố trắng răng ra rồi, tôi không nói.

Cho là anh ta hỗn xược, chú khách đánh cho một gậy bảo:

- Mày lại chế nhạo tao trắng răng à?

Anh ta bỏ chạy thục mạng, nghĩ rằng chơi với những chú

khách như thế này, chỉ có thiệt vào thân.

Về đến gần đầu làng, anh ta lại gặp hai ông sư và một chú tiểu đang từ một ngôi chùa đi ra. Chú tiểu hỏi giá lợn, anh ta cầu nhậu:

- Trọc này là ba trọc (ba lượt) rồi, tôi không nói nữa.

Chú tiểu đỏ mặt, đấm anh ta, cho là anh ta nhạo sư. Nhưng anh ta cãi: "Chứ không ba trọc à?". Rồi đi thẳng vào làng.

BÀ TU

"Ba tu cùng một tù chết dấp" - câu ca ấy hợp với cả các thầy lý dịch trong làng chứ không riêng gì thầy lý và thầy phó.

Chị mù xóm Dinh chữa hoang, biết là con ai, nhưng bữa tiệc phạt có người chỉ tiền, hội đồng kỳ dịch cử thầy phó lý đến hỏi, thầy phó:

- Mày ăn nằm với thằng nào, khai ra!

Chị mù lắng nghe rồi nói:

- Ai thế nhỉ, giống giọng nói "hôm ấy" thế?

Thầy phó lúi mắt, về nói với hội đồng:

- Con này cứng cổ không chịu khai.

Hội đồng yêu cầu lý trưởng đi.

Việc cũng lại xảy ra y như thế.

BAY QUA

Ở làng nọ có hai gia đình sống bên nhau từ lâu nên hiểu rõ tính tình của nhau. Vốn biết ông hàng xóm của mình là người tham ăn lại hay sinh sự nên một hôm người láng giềng của lão tham ăn tổ chức buổi giỗ rất thịnh soạn và mời cả làng đến dự, nhưng riêng lão hàng xóm thì không mời. Khi nhà kia cúng

xong, bày mâm cỗ ra mời làng thì lão ta vẫn chưa thấy người sang tìm lão. Mặc dù lão đã khăn áo chỉnh tề ngồi đợi từ lâu. Cáo tiết, lão châm lửa đốt chuồng heo nhà mình. Thấy lửa cháy rực một góc trời, tàn lửa bay tứ tung, mọi người hốt hoảng đến. Ông láng giềng chạy ra thẳng thốt hỏi:

- Có chi mà bác đốt chuồng heo giữa mùa gió ni? Tàn lửa bay sang nhà tui thì bác chịu đó.

Lão ta thủng thẳng đáp:

- Chuồng heo của tui, tui đốt, mắc mớ chi ai.

Ông láng giềng tức tối hỏi vặn:

- Nhưng mà tàn lửa bay qua nhà tui, cháy nhà tui thì răng?

Lão kia sừng sộ lại:

- Bác nói đã hay chưa nờ. Răng mà tàn lửa nhà tui thì bay sang nhà bác, mà kỳ nhà bác lại không bay qua nhà tui?

BÀ ĐỂ PHƯỢNG HOÀNG

Một quan huyện vốn hiếm con, nhưng lại ước có cậu quý tử. Đi cầu tự mãi, đến lúc bà huyện có thai, ông rất mừng. Ông luôn luôn đem chuyện ấy ra khoe với chúng bạn, nha lại và lính tráng trong huyện.

Một hôm, giữa công đường, chẳng biết ông nghĩ thế nào liền đem câu chuyện bà huyện có thai ra nói.

Ông đổ mọi người:

- Đố các thầy biết bà nhà tôi đẻ con trai hay con gái?

Các thầy thông, thầy để liền đua nhau nịnh:

- Nhất định thế nào bà nhà cũng đẻ ra con trai, một quý hoàng tử đằng hoàng.

Nhưng anh lính quạu hầu cho quan, lại có ý kiến ngược:

- Con thì cho là bà sẽ đẻ ra... phượng hoàng.

Quan huyện sượng ra mặt, vì phượng hoàng thuộc tứ quý,

long, ly, quý phượng. Nhưng bụng quan vẫn còn chút hồ nghi, liền hỏi vặn anh lính hầu quạ:

- Tại sao mày biết? Hay lại nhầm mắt nói mò.

Anh lính nói quả quyết như đinh đóng cột:

- Con biết lắm chứ. Hôm qua khi bà ngồi tắm con thấy rõ ràng cái mỏ phượng hoàng thò ra.

BÀ GIÀ ĐUỐI TRỘM

Có một bà cụ nọ sống một mình trong căn nhà tranh, của cải duy nhất là đôi thúng bán trâu cau với một cây đòn gánh.

Đêm 30 tết, bà cụ chong ngọn đèn hột vịt thật nhỏ trên bàn thờ, đôi thúng không để dưới giường nằm, cây đòn gánh để sát dưới mép chiếu. Gió lạnh quá, bà cụ hơi khó ngủ.

Nửa đêm, một tên trộm lực lưỡng mở cửa liếp chui vào nhà. Hấn vợ hết nổi niêu bát đĩa, lư hương... của bà cụ chất đầy đôi thúng. Bà cụ hé mắt dòm thấy hết, sợ đứng tim, không dám la một tiếng.

Vợ vét xong, tên kẻ trộm cứ đi qua đi lại, tìm kiếm mãi. Bà cụ cũng mong hấn bê hai thúng đồ đi phút cho rồi và chợt hiểu hấn muốn tìm cây đòn gánh. Thu hết can đảm, bà cụ nói không ra hơi:

- Cây đòn gánh... tao để... dưới mép chiếu đây này.

Tên kẻ trộm giật mình, hốt hoảng bỏ lại hai thúng đồ chạy mất!

BÀ MẸ CHỒNG VÀ HAI NGƯỜI CON DÂU

Nhà nọ có hai người con dâu. Cả hai đều chưa có con nên chưa ra ở riêng. Cô dâu chị ngoan ngoãn, siêng năng; còn cô dâu em đã lười lại tham ăn tục uống.

Lần ấy cô dâu chị bị đau mắt nặng. Bà mẹ chồng thương con dâu nấu một nồi cháo gà thật ngon. Cô dâu chị từ chối không chịu ăn, bà mẹ nài nỉ, ép con cố gắng ăn lấy sức. Mắt cô nhắm nghiền, bà mẹ chồng phải bón cho cô từng thìa, từng thìa. Nồi cháo hết lúc nào cô cũng không hay. Còn bà mẹ thì mừng thật sự.

Vài ngày sau, cô dâu em kêu là lây bệnh đau mắt của cô dâu chị. Bà mẹ nấu nồi cháo to và một niêu cháo nhỏ. Cả hai cùng chín một lúc. Bà mẹ cũng cầm bát cầm thìa nài nỉ cô dâu em. Cô dâu em lưỡng lự, không biết có nên từ chối giả vờ lờn năn nỉ bảo ăn của mẹ chồng không? Nhưng khi bà mẹ chồng mở vung nồi cháo to ra, định múc thì cô ta giãy nảy:

- Múc cháo trong nồi nhỏ cho con!

Bà mẹ cười nói:

- Con mẹ giỏi quá. Chưa kịp ăn cháo, mắt đã khỏi rồi. Vậy con tự múc cháo ăn nhá!

Kỳ thực, cháo từ trong nồi nhỏ cũng được múc từ trong nồi to ra mà thôi, song cô ta tưởng cháo ở nồi nhỏ ngon hơn.

53^(*)

Bà Năm "Trọc" vốn là tay "xanh, xít, dít, dui" khét tiếng ở vùng Cầu Ông Lãnh.

Vừa rồi bà lâm bệnh nặng thình lình, lương y đều chạy. Bà cho vời trên 50 con nợ đến bên giường bệnh và đem ra một đồng giấy nợ, bảo gia nhân châm quẹt đốt.

Một con nợ thật thà hỏi:

^(*) Tác giả cuốn *101 chuyện cười* đánh số theo thứ tự truyện.

- Thưa má, chúng con chưa trả nợ "sao" "má" lại đốt tất cả giấy nợ.

Bà Năm Trọc đang nằm liệt, bỗng tỉnh người đáp:

- Hồng... hồng đốt... chừng xuống âm ty giấy đâu tao đòi nợ tụi bay?

BÀ VỢ GHEN

Bà nọ là vợ một thầy thuốc, là người đàn bà ghen nổi tiếng. Một hôm, ông chồng đọc đi đọc lại những bài thơ cổ và kể rằng: "Những bài thơ ấy ca ngợi một hoàng hậu đối xử thân tình với tất cả ái phi của nhà vua mà chẳng hề biết ghen là gì. Một khi đã không ghen, mối quan hệ vợ chồng sẽ thắm thiết, lâu bền, con cháu sẽ đầy đàn, nghĩ mà thích thật!".

Bà vợ nghe nói, bực sôi gan lên hỏi tên cuốn sách.

- "Mao Thị" - Ông chồng đáp.

- "Thế tác giả là ai?" - Vợ lại hỏi.

- "Chu Công".

- "Chẳng có gì lạ cả, giá như Chu Bà viết, tôi dám chắc rằng sẽ không như thế".

BÁC CỬ MỜI ĐI

Lão ta được mời đi ăn cỗ. Lão uống thật nhiều rượu. Vì bạn bè đều chúc tụng lão. Đến lúc đứng dậy ra về, lão thấy trời đất quay như một chiếc chong chóng. Lão bước ra khỏi nhà chủ được một đoạn thì lão đảo nằm vật ra bên vệ đường. Ăn được miếng gì vào bụng, lão nôn thốc nôn tháo ra hết. Rồi lão nằm rên như sắp chết. Được một lúc thì lão nhắm nghiền mắt lại, rồi ngủ thiếp đi.

Một con chó đói đi kiếm ăn, thấy có người nằm bên đường,

đứng lại nhìn. Nó ngửi thấy mùi thịt, mùi bánh,... nên đi lại gần. Thấy người kia nằm im, con chó mạnh dạn đến gần hơn nữa. Người kia vẫn ngủ. Con chó đói đánh bạo ăn hết những thức ăn bên cạnh người say vừa tháo ra.

Ăn xong, nó liếm lên cằm, lên miệng lão ta. Lão say thấy nôn và ngứa ngứa trong cơn mê, nói ú ớ: "À, phải, phải! Bác cứ mời đi! Bác cứ mời đi!". Chợt lão ho lên một tiếng rõ to. Con chó kinh hoàng, bỏ chạy.

BÁC TÌM GÌ

Tết gần đến, hai vợ chồng bác nông dân nọ ra tỉnh để mua mấy món đồ cần dùng.

Chợ tỉnh, phiên giáp tết, người đông nghịt. Đi loanh quanh được vài dãy hàng, ông chồng bị lạc mất vợ. Ông ta cố tìm, hết quán hàng nọ đến quán hàng kia. Một cô bán hàng thấy ông ta ngó bên này nhìn bên kia, hỏi:

- Bác tìm gì?
- Vợ tôi vừa mất!
- Thế thì mời bác đi theo tôi, chỗ tôi bán đồ tang đấy!

BÀI HỌC ĐẦU NĂM CỦA MỘT THẦY ĐỒ

Một thầy đồ quê ở làng Thịnh Mỹ lên dạy học ở làng Quỳ Lãng (Yên Thành). Làng Quỳ Lãng rất ít học trò thông. Thầy đồ rất bực mình. Nhân một buổi đầu xuân, ông dạo quanh làng, thấy trong làng ấy trồng rất nhiều mít. Mít trong vườn, mít ngoài ngõ, mít dọc chân đồi... Tức cảnh sinh tình, ông bèn nghĩ ra một vế đối. Hôm sau, đến buổi học, ông bắt học trò đối lại. Ai đối được mới cho tiếp tục theo học. Vế câu đối của ông như sau: "Đất Quỳ Lãng thông ít, mít nhiều".

Học trò im lặng ngồi nhìn nhau. Mãi sau mới có một cậu lễ

phép đứng dậy:

- Thưa thầy, con xin đổi.
- Được, con đổi đi.
- Nhưng thầy đừng đánh con.
- Được, đổi thế nào ta cũng tha cho.
- Thưa thầy, thầy ra: "Đất Quỳnh Lăng thông ít, mít nhiều", con xin đổi lại là: "Chùa Thịnh Thánh vãi hư, sư ngốc" ạ!

Thầy đỏ tím mặt. Bởi chùa Thịnh Thánh ở làng Thịnh Mỹ (Diễn Châu) quê thầy. Từ đó thầy bớt kiêu căng.

BÀI THƠ VĨNH BIỆT

Một tên tử tù xưa kia chuyên đi giết người ăn cướp và đi "xoáy". Lúc sắp bước chân lên đoạn đầu đài, hắn bảo tay đao phủ rằng:

- Hãy khoan cho một lát, để tôi nghĩ một bài thơ vĩnh biệt cuộc đời đã, rồi hãy hay!
 - Nếu có cảm khái như thế thì còn gì bằng nữa! Nghĩ thì nghĩ nhanh lên, tôi đây muốn được nghe lắm!
- Tên tử tù ứng khẩu đọc luôn:

Nếu vì biết đời là bể khổ!

Dẫu thuê tiền cũng chẳng buồn tênh!

- Thế mà cũng nghĩ thơ từ biệt. Hai câu đó của một nhà thơ truyền tụng đã lâu nay rồi mà! Lại văn chương "xoáy" rồi!
- Đến phút cuối của cuộc đời mà tôi còn "xoáy" được, nên tôi chẳng có gì phải ân hận...!

BÀI THUỐC BẮC KỲ LẠ

Một danh y tên là Vận ở vùng phía Nam Hà Tĩnh đã từng

chữa nhiều bệnh hiểm nghèo cho một số bà con. Một hôm trên đường đi chữa bệnh về, ông gặp một tên nhà giàu bị mất trâu. Tên này đang quát tháo ầm ĩ bắt gia nhân đi tìm trâu. Ông bèn vào nhà và bảo:

- Tôi có một bài thuốc gia truyền, ai mất trâu uống vào khắc tìm được.

Tên nhà giàu thấy chuyện lạ đời nhưng biết tiếng ông nên nhờ ông cất hộ. Ông bảo:

- Chủ trâu và thân thích nhất của chủ phải uống và phân đi các ngã tìm thì chắc sẽ thấy trâu.

Nói xong, ông bảo:

- Thế ông định mua mấy thân nhân nữa cùng đi tìm trâu?

Tên nhà giàu trả lời:

- Bốn người, tôi, cha tôi và hai em tôi.

Vận bèn cất bài thuốc như sau: "Đại hoàng: 5 đồng cân, thang ma: 5 đồng cân, ngư tân: 4 đồng cân (vì có bốn người đi tìm)".

Sắc lên uống, quả nhiên một trong bốn người tìm được trâu, nhưng cả bốn người phải một phen đau bụng khốn khổ.

Thì ra, ba vị thuốc của ông có ba đặc tính khác nhau: uống đại hoàng thì đi ngoài liên tục, thang ma thì cầm đi ngoài. Ngư tân, ngư là trâu, cất vị này đưa vào cho có vẻ huyền bí. Mấy người đi tìm uống vào bụng chuyển đau liên tiếp, đi qua cái bụi cái lòi nào cũng phải tạt vào, ngồi rặn mãi không đi ngoài được, lại phải bước ra, bước được mấy bước lại đau lại phải chạy tới cái bụi cái lòi khác. Cứ thế bốn người bốn ngã rúc hết bụi này lòi khác, cuối cùng tìm được trâu đang ăn trong một cái lòi.

Tuy được trâu nhưng tên nhà giàu và ba người kia bị một vố đau bụng đến khốn khổ. Trả tiền thuốc cho ông, ông không lấy, bảo:

- Thuốc men gì đâu, đó là vị thuốc tự mình chịu khó cất công đi tìm trâu thôi.

BÀI VÀNG

Ở làng kia có một người đàn bà trở dạ đã lâu mà vẫn chưa đẻ được.

Mồ hôi trên mặt ròng ròng, chị kêu rên đau đớn hồi lâu mà vẫn không thấy chuyển dạ. Bà đỡ được mời mà vẫn chưa tới, anh chồng lòng rối như mớ bòng bong không biết làm thế nào.

Thế là anh ta thắp hương, quỳ trước cửa, mặt hướng về miếu thổ địa chấp tay khấn:

- Vợ tiểu dân đang khó đẻ, xin thổ thần giúp. Nếu như vợ tiểu dân sinh mẹ tròn con vuông, thì tiểu dân sẽ xin cúng ngài một bài vàng lớn.

Người vợ nghe thấy thế, liền kêu lên:

- Ba bữa ăn nhà ta còn không có lấy đâu ra tiền mà mua bài vàng.

Anh chồng mắng vợ:

- Em không phải lo, đây là anh nói dối thổ thần, em đẻ mau lên!

BÀI VĂN TẾ BẤT ĐẮC DĨ

Có một ông phú hộ sinh được một cô con gái xinh đẹp. Lão muốn chọn cho con gái một người chồng văn hay chữ tốt nhưng tìm mãi không được.

Ở làng bên có một chàng trai tuy không học nhiều lắm nhưng lại có lắm mưu mẹo. Hay tin phú ông kén rể, chàng mượn thật nhiều sách vở, chất thành một gánh đầy, giả vờ làm

khách bộ hành ngang qua nhà lão. Mượn cố sách bị rơi xuống nước lúc đi ngang qua cầu chàng xin vào nhà phú hộ để nghỉ chân mượn sân để phơi sách. Nhìn gương mặt anh ta có vẻ lạnh lợi thông minh và chồng sách vở kia lão nghĩ: Chắc là thằng này học rộng biết cao nên nảy ra ý định kén chàng làm rể.

Thế là chàng trai nghiêm nhiên trở thành rể quý của phú ông. Chàng sống trong niềm kiêu hãnh ở nhà vợ như một người giỏi giang thật sự. Vào dịp tết cả tộc lão phú hộ kéo về làm lễ. Lão mừng có dịp để cho rể quý của lão trở tài văn chương. Lão bắt anh ta làm bài văn tế, chàng rể đành miễn cưỡng nhận lời. Trước đông đảo bà con, trong không khí nghiêm trang của lễ tế chàng rể chưa biết bắt đầu ra thế nào thì phú ông lại thúc hối, bí quá chàng nhìn các lễ vật bày trên bàn thờ rồi đọc to lên:

Đi trâu heo đầu nong

Lá lía, lá lách

Cuốn sống, ở ông

Kinh ngạc, lão phú hộ đưa quạt thọc vào hông chàng rể cố ý nhắc nhở, anh ta thản nhiên đọc tiếp:

Còn ai cứ thọc thọc

Vô hông tui rửa hỉ.

Cả tộc ngơ ngác nhìn nhau còn lão phú hộ mắt tròn.

BÁN KẸO

Hai vợ chồng nhà nọ muốn đùa ghẹo nhau giữa ban ngày, nhưng sợ đầy tớ biết. Hôm ấy, ở làng dưới có đám ma, anh chồng nghĩ mẹo, cho đầy tớ đi buôn kẹo đến đó bán kiếm thêm ít tiền, tiện thể cho nó đi khuất mắt.

Người đầy tớ nghĩ bụng: "Quái! Sao bỗng dưng hôm nay lại bảo mình đi bán kẹo? Hẳn ở nhà có sự gì đây".

Thế là anh ta trở về lên ra đằng sau nhà, rình xem.

Vợ chồng nhà chủ đưa nhau vào buồng bù khú, chồng hỏi vợ:

- Về sau tôi chết, thì mình khóc là gì nào?
- Tôi khóc mình là: "Anh ơi! Chứ là gì nữa?".

Vợ lại hỏi:

- Về sau tôi chết thì mình khóc là gì?
- Tôi khóc là: "Em ơi! Chứ là gì nữa?".

Người đầy tớ nghe thấy thế, liền rao lên:

- Ai mua kẹo ra mua!

Anh chồng vội chạy ra quát:

- Sao không xuống làng dưới mà bán!
- Thưa! Ở đây có những hai đám ma mà không bán được đồng nào nữa là đằng kia chỉ có một đám!

BÁN TRẬN MỘT DÙ

Một anh mấy hôm đánh bạc suốt đêm không ngủ. Hôm sau nữa dân có tế thần, cất anh ta vào chân *tây xướng*. Người bên kia xướng rằng: "*Hưng*", anh ta buồn ngủ quá, cứ đứng yên, (không) biết gì cả. Người bên cạnh nói rằng: "Kìa ông không xướng đi". Anh ta vội vàng nói rằng: "Bán trận một dù".

BÁT CANH HUỖNG ÁN

Xưa có một người, một hôm đến nhà bạn chơi. Bạn thết cơm, có một bát canh kiểu ăn lấy làm thích miệng lắm.

Lúc về nhà nói với vợ rằng:

- Hôm nay, tao sang nhà, bác ấy thết tao ăn một bát canh kiểu thật ngon.

Vợ chẳng biết *kiểu* là gì, nhưng cũng làm ra mặt thạo, nói rằng:

- Tưởng cái chi chớ canh kiệu thì khó gì!

Cách đó ít lâu, bạn sang chơi nhà, phải thết cơm giả.

Chồng ngồi nói chuyện với bạn ở trên nhà, vợ lúi húi dưới bếp tấp tểnh cũng muốn bắt chước nấu canh kiệu.

Nhưng kiệu là cái chi? Hay nó là cái kiệu thực?

Chị chàng nghĩ vậy, cầm dao lon ton chạy ra ngoài đình, định nạo ít kiệu đem về nấu canh.

Song ra đình chẳng thấy kiệu đâu, chỉ có mỗi cái hương án, chị chàng bụng lại bảo dạ rằng:

- Hương án thì cũng như kiệu chớ gì!

Rồi ra súc nạo ít mủn hương án đem về nấu canh, lấy làm đặc chí lắm.

Bát canh hương án, chồng với bạn chồng nuốt sao trôi được.

Ngao ngán quá, đợi lúc bạn cơm nước về rồi, chồng hăm hăm vào tra hỏi là bát canh gì rồi đánh vợ một trận nên thân.

Vợ đau quá, vừa khóc, vừa ví rằng:

*Người ta canh kiệu thì ngon,
Mụ canh hương án thì đòn vào lưng.*

BÁT VẠN LÀ QUẢ ỚT

Xưa có một người tính hay ăn ớt, bữa cơm nào, ít ra cũng phải có một quả ớt.

Một hôm, người ấy đi đánh tổ tôm mãi không ù. Sau được ván bài lên tốt lắm, chờ bạch thủ bát vạn lên, thì ù thập hồng lèo.

Nhưng bát vạn chờ mãi chẳng thấy đâu, nhà cuối cánh lại ù quân khác mất.

Uất quá, anh ta về nhà vẫn mơ tưởng luôn đến *bát vạn*.

Lúc vợ con nó dọn cơm bung lên, anh ta vừa trông vào mâm, đã quát ầm cả lên rằng:

- Ớt đâu? Ớt đâu? Sao không có?

Vợ nói:

- Tưởng cái gì khó, chớ ớt thì "bát vạn, bát vạn".

Anh kia nghe nói *bát vạn* mừng quỳnh, miệng thì nói to:

"Phông đấy!", tay thì đập mạnh xuống như ném quân bài, thế là trong mâm có cái gì vỡ đổ loảng xoảng cả.

Thành anh ta mất cả ăn lại bị vợ nó mắng cho.

Và cũng thành từ đó, đánh tổ tôm người ta hay gọi đùa quân bát vạn là "ớt" hay "quả ớt".

BẠN GÁI NÓI CHỮ

Có hai người bạn gái, vì lập gia đình phải xa nhau, lâu ngày gặp lại nên mừng rỡ hỏi đủ thứ chuyện. Đến khi đề cập đến chuyện kinh tế gia đình, một người bạn muốn bày tỏ sự khôn ngoan về việc chăm lo đời sống mới định khuyên bạn câu chữ Hán: "*Tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn*" (để dành ngô lúa phòng cơ đói, để dành áo phòng khi lạnh) nhưng vừa buột miệng ra lại quên khuấy mất, mới nói:

- Chị ơi! Mùa đông đến rồi, chị có "tu ti tù ti, tử tử tù ti" không?

Chị kia nghe vậy, tưởng bạn muốn đề cập đến chuyện vợ chồng ở chốn phòng the, mới đỏ mặt trả lời:

- Dạ, em thỉnh thoảng cũng có tu ti tù ti, tử tử tù ti.

Nghe vậy, người bạn kia mới bày tỏ hết nhiệt tình, khuyên nhủ:

- Cái chị này không biết gì cả, phải luôn luôn "tu ti tù ti, tử tử tử tử" mới được, nghe chưa chị?!!!

BẠN HỌC TRÒ MỘT NGƯỜI ĐẬU MỘT NGƯỜI RÓT

Hai anh em bạn kết nghĩa với nhau đã lâu. Có một anh tốt phước đi thi đậu về làm quan vinh vang tử tế, mà bụng không

được tốt mấy, mắc tham tâm mà quên nhân nghĩa. Bữa kia anh học trò lơ vận tới dinh đi thăm, cậy quân vô bầm, nó ra nó nói ngài giặc ngài ngời. Đợi không được, lại về bữa khác, cũng tới làm như vậy thì ngài lại mắc việc khác không ra khách được, leo đèo tới hoài đã năm ba phen mà không có gặp mặt, thì về mua một con heo choai, quay vàng lườn để vô mâm bưng tới. Quân vô bầm ngài nghe có lẽ mẽ lật đặt mang áo ra chào hỏi sơ sài lếu láo ba tiếng, biểu quân cầm một miếng trâu, châm một điếu thuốc đem lại đưa cho. Anh ta lãnh lấy xăm xúi đem lại nhét trong miệng con heo. Rồi đứng vòng tay lạy con heo ba lạy: "Giả ơn mày, vì bởi nhờ có mày, nên tao mới vào đặng cửa quan mà thăm bạn cũ tao". Rồi bỏ ra về một thể, chẳng thèm tới lui nữa.

BẢNG XUÂN

Hai chàng thư sinh cùng về trường thi ứng thí. Hai chàng rủ nhau đến nhờ một thầy nổi tiếng đoán câu bói Kiều rất nghiệm.

Sau khi làm thủ tục khẩn vái: vua Từ Hải, vãi Giác Duyên, tiên Thúy Kiều,... xong, một chàng mở sách đúng vào hai câu:

Chế khoa gặp hội tràng văn

Anh em đều trúng bảng xuân một ngày.

Thầy reo lên:

- Đi thi mà gặp hai câu này thì đồ là chắc như đinh đóng cột, mà ứng vào cả hai cậu mới tuyệt chứ!

Nhưng khoa ấy, hai chàng lạc đề tiu nghỉu trở về. Họ trách thầy đoán trật bét. Thầy xem lại câu Kiều, rồi bảo rằng:

- Cứ câu này thì hai cậu đồ đứt đi rồi, nếu đi thi Hội kia, bởi thi Hội vào mùa xuân, bảng xuân là bảng kết quả thi Hội. Tiếc một cái là khoa này các cậu lại đi thi Hương, mà thi Hương vào mùa thu, không đúng quẻ.

Hai chàng chẳng biết nói sao, thầy tiếp:

- Ai bảo các cậu mùa xuân vừa rồi không đi thi Hội.

BÁNH CON LỢN

Anh chồng nọ lấy phải người vợ hơi dần. Một hôm đang bữa cơm, chồng nói với vợ:

- Đã gần ngày giỗ bố rồi, mẹ mi chuẩn bị làm bánh đi chứ!

Nghe nói đến bánh, chị vợ hỏi:

- Làm bánh gì?

Tức vì người vợ không biết lo liệu lại dần độn, chồng nói:

- Bánh con lợn!

Chị vợ tưởng thật, hôm sau chồng đi vắng, chị ta giã gạo làm bột rồi ra chuồng nhìn con lợn mà vắt những chiếc bánh giống như con lợn. Vắt xong, chị ta bỏ giữa giường rồi chạy sang hàng xóm mượn nồi về luộc bánh. Dem nồi về, bánh đã bị mấy con chó xơi hết rồi. Chị ta nghĩ là hình con lợn đã chạy đi đâu mất, nên chạy quanh xóm tìm, gặp ai cũng hỏi: "Có thấy bánh con lợn của tôi chạy đàng nào không?". Mọi người ngạc nhiên, ai cũng bảo: không biết. Gặp một toán học trò đi học về, chị ta hỏi, chúng đồng thanh nói: "Bất tri! Bất tri!".

Chị ta không hiểu bất tri nghĩa là gì, tưởng chúng chửi mình, liền chửi lại:

- Cha chúng mày, chúng mày "bất tri" tao, tao cũng "bất tri" chúng mày. Tao dếch sợ gì đâu!

Bọn học trò ôm nhau cười. Tức quá, chị ta chạy đến nhà thầy học nói lớn:

- Ông dạy bọn con nít ranh "bất tri", bay "bất tri" tao, tao cũng "bất tri" bay, "bất tri" cả ông là thằng dạy ra chúng nữa!

Thầy đồ nghe nói liền vác gậy chạy ra vừa phang chị ta vừa nói:

- "Bất tri" này! "Bất tri" này!

BÁNH TAO ĐAU

Có một thầy đồ vốn tính tham ăn, bữa nọ có người mời thầy đi ăn cỗ, thầy mới cho một cậu học trò nhỏ theo hầu.

Đến nơi, thầy ngồi vào cỗ, bảo học trò đứng bên cạnh. Trông thấy mâm cỗ nhiều bánh trái, thầy ăn no rồi lại muốn bỏ túi mấy chiếc, nhưng sợ người xung quanh nom thấy thì mất thể diện, thầy mới cầm bánh thả nhiên đưa cho học trò, bảo:

- Này, con cầm lấy!

Vừa đưa, thầy vừa nháy mắt ra hiệu bảo cất mang về cho thầy.

Cậu học trò không hiểu được cái nháy mắt thâm thúy của thầy, tưởng thầy cho thật, liền bóc ngay ra ăn.

Thầy nhìn thấy, giận lắm, nhưng giữa đông đủ mọi người, không dám mắng. Đến lúc ra về, thầy vẫn còn tiếc mấy cái bánh, muốn kiếm cớ để trả thù học trò.

Khi hai thầy trò đang cùng đi ngang nhau, thầy bèn giận dữ mắng học trò:

- Mày là anh em bạn với tao hay sao mà dám đi ngang hàng với tao?

Trò sợ vội vàng đi nhanh lên trước. Thầy lại gắt:

- Mày là bố tao hay sao mà dám đi trước tao?

Trò tụt lại sau. Thầy quát:

- Tao có phải là thằng tù đâu mà mày phải đi sau áp giải.

Trò ngơ ngác quay lại thưa:

- Bẩm, con đi thế nào thầy cũng mắng, vậy xin thầy bảo cho con nên thế nào cho phải ạ?

Thầy chẳng ngần ngại gì nữa, hăm hăm bảo:

- Thế bánh tao đâu...?

BÀO VUA (VUA) CỦA NGẮN

Cô con gái một ông thợ mộc mới về nhà chồng. Sau đêm tân

hôn, nhà chồng "lại mặt", ông bố hỏi nhỏ con gái:

- Đêm qua răng con?
- Đau lắm, "cái ấy" của anh ấy to quá cha ạ!
- Được, để tao đem bào đục sửa lại cho.

Vài hôm sau, ông bố cầm đục bào đến thăm nhà thông gia. Đến ngõ, ông giấu đục vào trong bụi. Ăn uống vui vẻ xong, về nhà, thấy mặt con gái đang ở nhà mình, ông cất đục bào vào một chỗ cẩn thận, rồi nói với con gái:

- Tao đã sửa cho rồi đó!

Một tuần sau, chẳng thấy con gái về thăm nhà, đến hôm gặp ông bố hỏi - Răng rồi con?

- Bào thì vừa (vừa) nhưng cửa thì có ngán đi tí cha ạ!

BAY NÓN

Người cận thị kia đi lạc đường, thấy trên tấm đá có đậu một con quạ, ngỡ là người ta, kêu mà hỏi thăm đôi ba lần, không nghe trả lời, mới lần lại gần, con quạ sợ bay đi. Người ấy rằng: Mỏ (moa) hỏi đường toa (tôi) toa làm hiểm không chỉ, hèn gì bị gió thổi bay nón, đáng!!!

BĂM LẮM HẠN NẶNG

Có một gã lý trưởng nhà giàu, ỷ thế Tây đồn, hà hiếp nhân dân, nên ai cũng oán ghét.

Có một lần không rõ vì lý do gì mà hắn bị Tây đánh cho què chân phải đi khắp khiêng.

Hắn gặp một ông - ông này hỏi:

- Thấy lý sao coi bộ không được bình thường.

Hắn đáp qua quýt:

- Trước có bị phong.

- Thưa, thầy lý năm nay xuân thu bao nhiêu ạ?

- Băm lăm.

- Dạ, thế thì hạn nặng.

Lý trưởng sùng sộ:

- Anh nhằm vào sách vở nào mà dám nói thế?

Ông nọ thản nhiên đáp:

- Dạ, dân chúng tôi không biết sách vở nhưng cứ vào lời chim nói chuyện nên tin như vậy.

Lý trưởng nghe lạ liền đầu dậu hỏi:

- Chim nói ra sao?

- Dạ, xin kể thầy nghe. Có con ác bám vào đít trâu để kiếm ăn. Ác ta thấy con vết trong háng trâu rúc vào mổ, bị chân trâu kẹp ra không được. May lúc đó có con cà cưỡng bày cho "thò chân ra cạo", "thò chân ra cạo", ác ta liền lấy chân cào làm trâu non ngứa rẩy chân mới chui ra được, chim chích chòe tới hỏi ác:

- "Bác năm nay xuân thu mấy ạ?".

Ác trả lời:

- "Băm lăm, hạn nặng, băm lăm, hạn nặng".

Lý trưởng biết ông nọ chuối mình liền bỏ đi chứ không có cố làm gì được.

BẮT CHƯỚC CHA VỢ

Một anh chàng đã ngốc, lại phải đi ở rể, nên anh ta rất lo. Trước khi đi, cha mẹ anh ta dặn dò: "Muốn được lòng bố vợ, có khó gì đâu. Hễ thấy bố vợ mày làm gì thì bắt chước làm nấy".

Đến nhà vợ, anh ta làm đúng như lời dặn. Ngồi ăn cơm với bố vợ, bố vợ gấp thịt, anh ta cũng gấp thịt, bộ vợ gấp rau, anh ta cũng gấp rau. Bố vợ nhường anh chấm nước mắm, anh cũng nhường bố vợ. Thoạt đầu, bố vợ có ý khen thầm trong bụng là

anh này ăn uống cũng từ tốn. Sau khi bố vợ gặp cái gì, anh ta cũng làm răm rắp như thế. Bố vợ không nhịn được phì cười. Thế là bị sặc! Sợi bún thò ra hai lỗ mũi thông lòng. Thấy bố vợ như vậy, anh ta liền đứng dậy chấp tay nói:

- Thưa bố, cái gì chứ cái ấy thì con xin chịu.

BẮT ĐƯỢC SỢI DÂY

Một tên trộm bị bắt quả tang ăn trộm trâu. Người ta đóng gông giải lên huyện. Giữa đường, có người hỏi:

- Anh mắc tội gì mà nặng như thế?

Nó trả lời, vẻ tội nghiệp:

- Tôi đi đường bắt được sợi dây, thế là bị đóng gông như thế này đấy!

Người kia ngạc nhiên hỏi:

- Vật gì lạ làm vậy?

Nó nói:

- Con trâu.

BẮT ONG NGUỒN

Hai vợ chồng nhà nọ sống bên bờ sông Giăng, từ bé chí lớn làm nghề chài lưới để độ nhật. Nhiều hôm, hai ông bà chèo thuyền mãi tận đầu nguồn để đánh cá.

Một hôm, hai ông bà đang thả lưới đánh cá tại một khúc sông Giăng. Hai bên bờ sông, cây rừng ken dày san sát. Bỗng bà kêu lên.

- Ông ơi, chuyển ni thì có mật ong ăn.

Trên cành cây gần đấy có một tổ ong nguồn. Cành cây la đà gần mặt nước. Thấy bóng tổ ong in hình dưới nước, bà tưởng tổ ong đóng dưới đáy sông, liền bảo ông lặn xuống bắt. Nghe bà

nói, ông chổng liên lặn xuống đáy sông, nhưng lặn mãi vẫn không tới nơi có tổ ong. Mệt quá, ông phải ngoi lên để thở. Lặn lần nữa, rồi lại lần nữa vẫn không được. Ông bảo bà: Phải tìm cách khác. Bà nghĩ ra một cách rất hay, bảo ông:

- Sông sâu, ông đoán hơi, lặn không đến nơi. Bây giờ, ông hãy lặn nữa đi. Tôi sẽ lấy cái nạng tì vào cổ ông và nhận ông xuống tận đáy sông. Có thế mới bắt được tổ ong.

Bà nhận một lúc, thấy ông giãy giụa, bà nghĩ: "Có lẽ loài ong ấy cắn đau lắm, nên ông ấy mới vất vả khổ sở thế!".

Bà vẫn tì cái nạng vào cổ ông. Giãy giụa một hồi, kiệt sức, cút trong người ông vọt ra, nổi lênh dềnh trên mặt nước. Bà ở trên thuyền thấy thế, tưởng là ké ong, liền kêu lên: "Ồ, ông này đã ăn chán mật ong, nên nhả ké ra trêu thèm tôi à!". Bà liền thả tay nạng ra để ông đưa mật lên. Nhưng than ôi! Mật ong chẳng thấy, chỉ thấy cái xác ông từ từ nổi lên, bất động, trắng bệch.

BẮT VẠ

Bữa nọ nhà chú Nhựa có kỵ cơm, mời anh em bà con lại rất đông. Cúng bái ăn uống no say rồi, mọi người kéo nhau ra về gần hết. Chú Nhựa quá chén, chẳng biết chi nữa mới kiếm điều xỉ vả, chửi ông Hương trợ rần xóm.

Hương trợ thấy Nhựa say, không nói. Đến khi Nhựa tỉnh lại, Hương trợ mới cho người qua bắt và tính trình quan lớn cho Nhựa ở tù. Nhựa lạy lục, van năn nỉ ông Hương trợ, chịu phạt một con vịt. Hương trợ nổi nóng thét lớn:

- Mày khinh rẻ tao quá đấy! Mày biết tao làm chức Hương trợ ở đây nghĩa là gì không? Hương trợ đây không thèm ăn thịt vịt.

Nhựa đành xin nộp phạt một heo, Hương trợ mới chịu và hẹn chiều phải mang lại. Chiều ấy, đúng hẹn, Nhựa đem heo tới thưa:

- Bẩm ông Hương trợ, tôi lỡ đại, có xúc phạm đến oai danh

của ông nên chịu phạt một heo. Sau không dám vậy nữa.

Hương trợ nghe hồng chịu, biểu Nhựa phải nói như vậy:

- Bẩm ông tôi có lỗi cùng ông nên đem đặt cọc một heo. Sau đó lỗi nữa sẽ đem hai heo tới nộp.

Nhựa lạy rồi cáo lui. Khi Nhựa đã ra tới ngõ rồi, ông Hương kêu trở lại, dặn:

- Nè, nhà mày bữa nào có dám ký nữa? Tao bây giờ không lỗi phải gì nữa đâu. Mày về nói với lối xóm, ai muốn chửi cứ chửi, miễn là phải làm theo như mày. Hễ chửi một giờ thì một heo, hai giờ hai heo. Chửi lặt vặt một vài tiếng thì nộp một hai ký thịt. Nhưng ai không biết chửi, không biết tên, mày biểu họ qua đây, tao đưa sách cho mà học.

BẮT VỀ CHO TRÉ CHƠI

Có một anh lần thẩn mà lại có tính nhút nhát lạ thường, một hôm đi chơi, dọc đường có hai con chim sẻ đánh nhau túi bụi, sợ quá, anh ta hộc tốc chạy về nhà, toát cả mồ hôi ra đầm đìa mồm thở hồng hộc!...

Vợ thấy lạ hỏi:

- Sao mà sợ hãi đến như thế?

Trả lời:

- Tôi đi đến quãng đồng kia, thấy hai con chim sẻ đánh nhau dữ quá! Tôi sợ nó điên tiết lên đuổi mình mà mổ thì thật oan gia!

Nghe xong, vợ phì cười và mắng cho một trận nên thân và bảo:

- Bận sau hễ thấy con gì đánh nhau, cứ bắt về cho con nó chơi, chứ việc gì mà phải chạy?

Bận sau anh ta qua cánh đồng làng, thấy hai con trâu đang chơi nhau, bèn xông vào định bắt đem về cho con chơi; thế nào nó đang hăng tiết, húc cho lòi mỗ, chết liền...

BẮT VỢ PHẢI QUỖ

Có một nhóm những anh hùng mây râu lập thành một hội gọi là hội không sợ đàn bà. Mỗi người trong tháng phải nêu cho được một thành tích anh hùng tiêu biểu của mình. Hội sẽ chọn người có thành tích xuất sắc nhất bầu làm hội chủ trong tháng.

Đây là thành tích của một hội chủ.

"Buổi đó, sau khi nói chuyện với mèo về, tôi đành trể hẹn với vợ hai tiếng đồng hồ. Biết mình tuy có lỗi, tôi vẫn tự tin, ngang nhiên hùng hổ bước vào nhà.

Bà vợ tôi đã cầm chổi lông gà chực sẵn ở cửa, mặt hầm hầm, thấy tôi bà thét hỏi:

- Ông đi đâu mà giờ này mới vác mặt về? Này, tôi nói cho mà biết, tôi biết ông hẹn với ai, nói chuyện và làm chuyện ám muội với con nào suốt hai giờ qua! Tôi đã cử người theo dõi, nắm được tình hình rồi, ông đừng có chối!

Nghe vậy, tôi chẳng cần chống chế, vì biết mình đã bị lộ. Vội vàng, tôi chui xuống gầm phản, vợ tôi hầm hè, gọi mãi tôi chẳng cần ra. Cứ thế tôi bắt vợ tôi quỳ suốt hai tiếng đồng hồ để năn nỉ mà tôi chẳng thèm trả lời!

Thế có phải tôi xứng đáng là đệ nhất anh hùng của hội không nhỉ? Các bạn?"

BẮM CHÓ CÁ

Nhà nho nọ thấy quan lại tham nhùng, trong lòng rất khinh. Một hôm, các quan đến nhà chơi, trong số đó có mấy bạn đồng song thuở trước. Ông ta bảo người nhà dọn rượu thết.

Người nhà bưng mâm lên, ông ta đứng dậy thưa:

- Chả mấy khi rông đến nhà tơm, các ngài có bụng yêu nhà nho thanh bạch đến chơi, có chén rượu nhạt xin các ngài chiêu cố cho.

Các quan cầm đũa, gắp mấy món. Các quan ăn thấy ngon miệng, liền khê khà hỏi: Đây đĩa gì, kia bát gì...

Nhà nho thông thả nói:

- Đây là chó, kia cũng là chó, bằm toàn chó cả.

BẮM QUAN LỚN NGÀI MINH LẮM

Thời xưa có một ông quan đi đốc làm đê có một cái lông đuôi voi thường dùng để xỉa răng, lúc đi để quên ở nhà, mới gọi một tên lính bảo nó rằng:

- Mày về bằm với bà lấy cho tao cái lông voi...

Lại phải anh lính ngần ngừ, đi đường quên mất không hiểu là lông gì, chỉ nhớ lông không mà thôi, về đến nhà nó nói với bà lớn:

- Bằm bà, xin bà một cái lông con cầm cho quan.

Bà ngần ra không biết làm sao ông lại cho nó về lấy một cái lông. Hay là ông nhớ mà muốn có một cái của mình để phòng khi nào nhớ đến thì giở ra xem cho khuây chẳng? Có lẽ phải thực. Bà vội vào buồng luồn tay nhỏ một cái rồi gói vào mảnh giấy tử tế, mang ra đưa cho thằng lính và dặn nó rằng:

- Mày phải giữ cho cẩn thận, chó có giở ra xem kéo bay mất thì mày chết!

Thằng lính vâng lời rồi đi. Nhưng mà ban trước nó quên cho nên bây giờ nó muốn giở ra xem cho biết là lông gì. Đi đến bờ sông nó giở ra xem, chẳng may gió thổi bay đi mất. Nó sợ quá, nhưng nó đã biết là lông gì rồi. Nó vội vàng chạy về nhà nói chuyện đầu đuôi với mẹ nó, rồi xin mẹ nó một cái lông khác để thay vào đấy, không thì quan đánh chết mất. Mẹ nó thương cho, liền nhỏ một cái gói cẩn thận rồi đưa cho con cầm đi. Thằng này cầm đến trình quan. Quan giở ra xem, trông thấy giận lắm quát lên rằng:

- Lông gì thế này?
- Dạ, bầm lông... lông...
- Quan lại quát:
- Lông... lông của mẹ mày đấy à.
- Dạ, bầm quan lớn, ngài minh lắm!

BẮM TOÀN GẠO MUỐI

Một quan nọ ăn tiền rất lắm, xử với dân rất tàn nhẫn. Lúc được giấy đổi đi nơi khác, đợi mãi chẳng thấy ma nào đến tổng tiền cả, bà huyện gọi nha lại vào trách:

- Dân tình ở đây sao bạc thế! Quan phụ mẫu sắp đổi đi nơi khác, mà chẳng đứa nào đi tiễn chân cả!

Nha lại thưa:

- Bầm bà lớn, cả hàng huyện đã sắp đồ lễ tiễn quan rồi đấy ạ!

Bà huyện mừng rỡ hỏi:

- Họ lễ gì thế?

Nha lại ân cần thưa:

- Bầm toàn gạo, muối!¹

BÂY GIỜ NÓ MỚI THÒ ĐẦU RA

Có một anh bủn xỉn, bạn hữu đến nhà không bao giờ muốn ra tiếp cả, cứ cho con ra nói là đi vắng.

Bạn hữu có người biết vậy, bèn nghĩ mẹo làm cho anh kia phải ra mặt. Người bạn ấy cứ đến nhà anh ta, dù con anh ta nói anh ta đi vắng. Nhân thấy có đôi câu đối treo tường, anh ta cứ ngâm văng cả nhà lên:

1. Ngày xưa, người ta dùng gạo, muối để tiễn quan ôn.

*Tửu trung bát ngữ chân quân tử,
Tài thượng phân minh thị trượng...*

Tức vì người bạn dốt làm hỏng cả câu đối nhà mình, anh kia, đương trốn trong buồng, phải bỏ ra và mắng:

- Đồ ngu như lợn! Câu đối của người ta mà đọc mất một chữ, thành ra hỏng cả di! "*Tài thượng phân minh thị trượng*" là gì?... Thị trượng phu chứ!

Người bạn mỉm cười và nói rằng:

- Nào ai biết. Có phải mình dốt đâu! Tại mãi đến bây giờ nó mới thò đầu nó ra!

BẮT LÀ CÂY BẮT

Có một ông thầy đồ dốt chữ, ngồi dạy học trò sách *Tam tự kinh*. Đến chỗ: "Phàm, Huấn, Mông" thầy không biết nghĩa là gì, cứ dạy rằng:

- Phàm là ông Phàm, Huấn là ông Huấn, Mông là ông Mông, trẻ cứ thế mà gào.

Đến một bài khác, chữ "Bôi" là cái chén, thầy cũng bí, thấy có chữ "Mộc" đứng bên chữ "Bắt" nên thầy dạy rằng:

- Bắt là cây bắt.

Học trò hỏi:

- Thưa thầy cây bắt nó như thế nào ạ?

Thầy nghe hỏi vội mắng át đi rằng:

- Cây bắt ở tận ngoài bể Đông, chúng bay biết thế nào được mà hỏi.

Ở bên cạnh trường có người đàn bà biết chữ nghe thầy dạy láo thế mới hát ru con rằng:

*À ơi... Ai giống cây Bắt bể Đông?
Hay là ông Huấn, ông Mông, ông Phàm!*

BẤT LỊCH SỰ THẾ

Lâu ngày, chàng rể đến thăm gia đình nhà vợ. Anh ta được bố vợ tiếp đãi tử tế. Hôm ấy bố vợ và chàng rể cùng uống rượu say nhừ. Trong khi nặng hơi men, chàng rể chỉ con chó vàng đang ngồi dưới chân bàn để chúc miếng xương, nói với bố vợ:

- Đây, hôm nào trời trở lạnh, hai thằng ta "chơi" cái anh vàng này nhé!

Bố vợ quát:

- A, chó thì mày gọi anh, tao thì mày gọi thằng. Láo! Chàng rể mà thế à, con nhà mất dạy!

Chàng rể liền quát lại:

- Thế ông là ai mà mày tao với tôi? Bất lịch sự thế!

BẤT QUÁ THÌ KHIÊNG

Người kia thiếu nợ nhiều quá, mà có tài trốn cũng hay! Anh chủ nợ nọ tức mình, dặn bạn rình bắt cho dạng mà khiêng về. Khi ấy hai tên bạn chặn ngách, bắt được khiêng đi, dạng nửa đường để xuống mà nghỉ vai. Người thiếu nợ nói rằng: "Đừng có để xuống, chịu khó chút nữa tới nhà, e gặp chủ khác họ khiêng đi thì chịu!".

BẤT TỈNH NHÂN SỰ

Một anh có tính ngủ mê; ngủ mê quá, đến nỗi, một hôm anh em họ khiêng ra chùa, cạo trọc cả đầu đi mà cũng vẫn ngủ, không biết gì.

Đến khi trở dậy, thấy mình ở chùa, mà sờ lên đầu thì không thấy tóc, lấy làm nghi ngờ chẳng biết có phải mình không, hay là sư, mới hỏi rằng:

- Ta hay sư?... Sư hay ta?... Ta ơi, có phải ta không hủ ta?

Chẳng thấy thừa, mới lắm lắm rằng:

- Cứ đi về nhà thử xem thì biết: hễ phải ta thì chó nó không cắn mà không phải ta thì nó cắn.

Bèn đứng dậy đi về. Nhưng mà về đến nhà, chó nó thấy dấu trọc, dị dạng, nó cắn rầm lên. Anh ta chắc là không phải mình rồi, bỏ nhà đi biệt, không về nữa.

BÈ CAU

Chú lính Huế trọ trọ, ở hâu quan lớn, đi kiếm mua cau tươi, mà không có tiền mới đi làm xằng. Đi lẻ vô xóm, thấy cây cau tơ tốt buồng, lại leo tuốt lên. Trong nhà thấy chạy la: Chú nầy chú ngang dữ bay! Đang giữa ban ngày chú leo chú bẻ cau người ta kìa! Hàng xóm chạy tới, một người một tiếng la dúc om sòm: *Thằng cha này ngang quá ghê đi cà! Có xuống không?* Thằng lính ở trên ấy mới thả giọng trọ trọ ra mà nói rằng: *Ừa, xuống thì một ngày một xuống chợ! Mà choa cọ ăn cặp ợ mô: Vộn choa đi hâu quan lợn kinh lược, choa gặp anh em bạn dừng lại nọi chuyện, quan lợn ngài đi tuốt mật chả biệt mô mà tìm; choa mọi leo lên coi ni, mà mông coi thự ngài đi ngộ mô mà theo, mần rằng mà lại nọi choa thì bẻ cau. Tượng nọi mần rằng, chợ nọi rứa thì choa phạt một chục.* Tách một mép tuốt xuống xung xằng đi mất.

BÈO CON

Cha dặn con từ ngoài bếp:

- Cha cho con lên cùng ngồi ăn cơm với bác nhưng phải nhớ lời cha dặn là chỉ ăn rau thôi, đừng có thò đũa vào đĩa trứng, nghe không?

Trứng chỉ có một quả, phải nhường khách. Cả hai cha con cùng ngồi ăn cơm với khách. Con nhớ lời cha dặn nên chỉ gấp rau muống. Nhưng trông đĩa trứng mỏng dính, con thêm quá, cứ cầm đũa vẩy vẩy mà dòm.

Cha sợ con gấp trứng, luồn tay sang đùi con bẹo một cái đau có ý nhắc con nhớ lời dặn. Con bị bẹo đau quá, kêu thét lên rồi khóc to:

- Con nhìn chứ có dám gấp trứng đâu mà cha bẹo con, hu hu...

BÊN TRỌNG BÊN KHINH

Một anh thợ mộc hay chữ vào làm cho nhà một ông quan hưu trí. Ông quan thấy anh ta lanh lợi, nói năng hoạt bát, mới hỏi:

- Trước kia anh học hành được chữ nào không?

Anh ta trả lời:

- Bẩm có ạ!

Ông quan liền chỉ con ngựa bạch quý của mình đang đứng ăn ở góc sân, bảo:

- Anh thử làm bài thơ vịnh con ngựa xem, hay thì ta sẽ thưởng.

Anh thợ mộc ứng khẩu đọc:

Bạch mã mao như tuyết (Ngựa trắng lông như tuyết).

Tứ túc cương như thiết (Bốn chân cứng như sắt).

Tướng công kỵ bạch mã (Tướng công cưỡi ngựa trắng).

Bạch mã tẩu như phi (Ngựa trắng chạy như bay).

Quan gật gù khen hay rồi thưởng cho một thùng thóc, một quan tiền.

Anh thợ ra về, gánh bên thùng thóc, bên đồ lễ, thấy bên nặng bên nhẹ, liền nói chữ "Nhất bên trọng, nhất bên khinh". Quan nghe nói liền cho thêm thùng thóc nữa để gánh cho cân.

Anh ta về kể lại chuyện cho mọi người nghe. Có anh hàng xóm dốt đặc cán mai, nhưng thấy được lắm tiền, lắm thóc như thế, nổi tính tham, liền bảo anh thợ mộc dạy cho bài thơ và câu nói chữ nọ. Học thuộc rồi, anh ta cũng sắp một đôi quang gánh và một ít dụng cụ vào dinh quan xin việc.

Quan cũng hỏi như lần trước, và anh này hí hửng đáp mình là học trò. Quan nhìn ra sân, thấy cụ bà quét sân bảo anh ta làm thơ vịnh cụ bà. Anh này đã hơi lúng túng, vì chỉ thuộc mỗi bài thơ vịnh con ngựa, bây giờ biết vịnh bà cụ như thế nào? Nhưng đã trót thì phải trót cũng "ứng khẩu" đọc:

- Bà cụ mao như tuyết...

Quan gật đầu:

- Ủ, được đấy!

Nghe quan khen, anh ta vững bụng đọc tiếp:

- *Tử túc cương như thiết.*

Quan cau mày:

- Ý hơi hẹp, nhưng cũng tạm được, ngâm tiếp đi!

Mừng quá anh ta ngâm một mạch:

- *Tướng công kỳ bà cụ,*

Bà cụ tẩu như phi.

Quan nghe xong giận quá, quát người nhà nọc ra đánh cho ba mươi roi vào mông. Đứng dậy anh ta vừa xoa vừa nói: "Nhất bên trọng nhất bên khinh". Quan nghe liền bảo đánh thêm ba mươi roi nữa vào lưng cho cân.

BỆNH LẠ

Có anh chồng tham ăn nhưng lại sợ vợ, một hôm vợ đi chợ vắng, ở nhà anh lấy trộm nếp hong xôi rồi đổ vào cối giã bánh dày.

Giữa lúc đang giã thì vợ về. Hoảng quá, anh ta liền nhẩy vào cối rồi kêu rồi rít:

- Cối rút, cối rút, mẹ mi ơi, cứu tui...

Vợ hốt hải, nắm tay chồng kéo ra.

Anh chồng kêu:

- Đừng kéo đau quá. Tui đi qua, thần cối kéo thịt đã dính liền đá. Mẹ mi đi mời thầy cúng về lễ tạ mau không thì tôi chết mất.

Vợ tưởng thật chạy đi, chồng liền dậy ăn lấy ăn để.

BỆNH TÌNH

Sư cụ chùa nọ bỗng ngọc thể bất an, nhưng không chịu mời thầy thuốc. Mãi không khỏi, bắt đắc dĩ phải cho mời thầy lang đến. Sau khi đã làm đủ các bước: "Vọng, văn, vấn, thiết" và bắt mạch theo đúng cách, thầy không chẩn đoán ra được bệnh gì, chỉ chú ý một điều là sư có hăm hấp sốt. Tuy vậy thầy cũng thốt lên một câu lấp lửng:

- "Bệnh tình" này coi chừng cũng tổn thuốc đây!

Bỗng thấy sư cụ vùng dậy, vái thầy mấy vái mà thưa rằng:

- Xin bái phục, thầy thật là danh sư! Quả thật, tôi lỡ trót dại. Có điều là xin thầy giữ kín mà sinh phúc chữa cho. Tiền thuốc bao nhiêu xin chu tất và xin hậu tạ.

Thì ra thời đó, người ta gọi các chứng bệnh hoa liễu là "bệnh tình", nên sư cụ sớm chột dạ mà mà thú thực như vậy.

BỊ CHƠI XỎ

Tại vùng nọ có tên nhà giàu lúc nào cũng vênh vang tự đắc cho là trong thiên hạ không ai lăm của, thông minh bằng mình. Một hôm nhà nó có giỗ, những khách được mời lại phỉnh phờ thêm làm nó càng kiêu hãnh. Để chứng thực điều đó trước mọi người đang ăn uống, nó cho đầy tớ đi gọi một người nghèo nhất trong làng đến bảo:

- Nhà người hãy kể cho ta nghe một chuyện gì mà ta cho là khoác, ta sẽ cho nhà người nửa gia sản và gả con gái cho. Bằng không, nhà người phải đi ở không công cho ta suốt đời.

Anh nhà nghèo đứng nghĩ một lúc rồi xin kể: "Có một cái nhà tranh bị cháy, chỉ cháy rui mà không cháy tranh". Mọi người cho đó là chuyện nói khoác, nhưng tên nhà giàu bảo: "Khoác lác gì, cố Bọ thường làm được chuyện ấy".

Anh xin kể chuyện thứ hai. "Chắc ông đây cũng như bà con đều biết vợ tôi chết cách đây đã hai năm. Năm qua, hai con tôi cũng chết. Hôm vừa rồi vợ tôi sống lại về thăm tôi và bảo tôi, nếu thông thả đi thăm hai con. Tôi đi ngay. Vợ tôi liền chấp cho tôi đôi cánh và bảo tôi bay đi. Tôi bay lên trời. Điều kỳ lạ là tôi thấy hai con tôi đều khỏe mạnh và giàu sang...".

Nghe đến đây, tên nhà giàu chen lời vào, hỏi:

- Thế anh có gặp cha ta không? Chắc cha ta cũng sống nhàn hạ lắm nhỉ?

Anh nhà nghèo vẫn thủng thẳng kể tiếp: "Vợ tôi bảo tôi hãy ở đây vài ngày với vợ con. Vừa lúc đó ông thân sinh của ông chạy ra. Ông thân sinh của ông thông thả lắm, chỉ làm công việc giặt giũ quần áo cho vợ con tôi thôi".

Tên nhà giàu nghe đến đây giận tím mặt:

- Đồ lếu láo, thằng nói khoác!

Nhưng quát xong hắn biết là đại mồm, song biết nói sao, đành phải chia đôi gia tài và gả con gái cho anh nhà nghèo.

BỊ LỪA

Xưa, có một lão nhà giàu vô cùng keo kiệt. Lão có hai đứa con gái tên là Thâm và Thúy. Cả hai cô đều đã đến tuổi cập kê nhưng lão nhà giàu chưa tìm được chàng rể cho môn đăng hộ đối. Gia đình lão rất khinh bỉ người nghèo nên không có quan hệ gì với hàng xóm láng giềng. Trai làng rất tức nên bàn nhau

phá cho bỏ ghét. Bữa nọ có một chàng trai giả làm con gái, tóc tết làm hai bím, trên đầu đội một thau gạo có trộn lẫn cát. Khi đi ngang qua cổng nhà Thâm và Thúy, anh ta giả bộ vấp té làm đổ cả thau gạo xuống đất rồi cứ ngồi nhặt và khóc lóc thảm thiết. Vợ lão nhà giàu thấy thế liền nói:

- Trời ơi! Con cái nhà ai mà tội quá vậy bây. Ra lựa giúp nó với bố Thâm và Thúy.

Nhặt gạo xong trời đã xẩm tối. Viện có nhà xa thân gái một mình đi đường đêm hôm không tiện "cô gái" xin ngủ trọ lại một đêm. Cơm nước xong bà mẹ xếp "cô con gái" lỡ đường kia ngủ chung giường với hai cô con gái yêu của mình. Khi Thâm và Thúy đã ngủ say, "cô gái" ngủ trọ bèn cởi hết quần áo của mình ra và ngủ trần truồng như nhộng bên hai cô gái. Khoảng bốn giờ sáng, bà mẹ dậy sớm thổi cơm, bà ta nhẹ nhàng bước vào phòng con gái xem chúng ngủ ra sao. Bà thấy mập mờ lại nghĩ bụng rằng: Tội nghiệp con bé, nó đi một quá tối về ngủ mê, nó ỉa ra vậy nè. Thôi thì mình dọn dẹp đi kéo sáng dậy nó mắc cỡ. Thế rồi bà bưng đèn đến thử soi xem sao, vừa bưng đèn đến thấy vậy bà la toáng lên:

Bố Thâm, bố Thúy bố thò

Thức dậy coi thò lỗ ông ta

Hồi hôm giờ tao tưởng đàn bà

Ai dè ông thà có cái tô lô.

Chuyện võ lỗ, vợ chồng lão nhà giàu đành ngậm bồ hòn làm ngọt và buộc phải gả cả hai đứa con gái của mình cho chàng trai nghèo khó kia.

BỊ MẮNG

Có tên thầy kia, người có bệnh đến rước không dám đi, chủ giận sai đầy tớ tới mắng. Thằng nhỏ đi một lát rồi về. Chủ hỏi có mắng thầy chưa? - Nó thưa chưa. Hỏi sao vậy? - Nó thưa

mắc họ ở trước chười om đó chặt quá, tôi chen vô có đặng dẫu mà mắng.

BÌM BỊP KÊU MỞ CÀY

Tại làng nọ có một mụ nhà giàu, chồng mất sớm mà rất tham lam. Một hôm, mụ mượn con rể đi cày. Tảng sáng vác cày dắt trâu ra ruộng, mụ dặn: "Khi nào bìm bịp kêu thì hãy mở cày con nhé!".

Cày đã mệt, bụng đói meo, mặt trời đứng bóng mà vẫn chưa thấy bìm bịp kêu, anh ta tức vô cùng.

Mặt trời đã xế chiều, thấy con rể chưa về, nghĩ mình cũng quá quất, mụ ta chạy ra đồng, nơi con rể đang cày, rúc vào bụi, giả tiếng bìm bịp kêu.

Nghe tiếng bìm bịp, anh rể mở cày rồi vác đất chạy tới bụi cây lia con bìm bịp. Hoảng quá, mụ nhà giàu phải chui ra, miêng van:

- Mẹ đây! Mẹ đây! Không phải bìm bịp đâu con ạ!

Anh rể đứng chững bóp nát hòn đất trong tay.

BIẾT GIỮ LỜI HỨA

Có lẽ câu ca dao "ông trời ăn ở không cân, kẻ ăn không hết, người lẫn không ra" là đúng, vì không biết thế nào mà thời xưa thời xưa, trời mới sáng tạo ra muôn loài, con cò chỉ có một chân, con chó ba chân, còn đàn bà thì không có chân nào cả. Khi đi chuyển đàn bà phải lặn như quả bưởi khá vất vả. Trong khi đó con trâu có những tám chân.

Cò đến xin trâu bớt cho mình một chân để thành hai chân cho dễ bước, khỏi phải nhảy lò cò (có lẽ tên cò là từ đây chăng?). Trâu đáp:

- Sẵn sàng thôi, nhưng chú mày bay hay đứng trong bùn lấm, sẽ làm bẩn cả chân tớ.

Cò nói:

- Bác cứ yên tâm. Khi nào đứng trong bùn, tôi sẽ co chân của bác lên, bác khỏi lo.

Chó cũng đến xin trâu san sẻ cho mình một chân, để đủ bốn chân cho cân đối, khỏi phải đi cà nhấc. Trâu vui vẻ nhận lời, nhưng lo rằng, chó hay đáí, e làm bẩn chân mình. Chả là, chó thiếu chân sau, gần chỗ đáí mà. Chó bảo:

- Bác trâu ơi, không sao, khi đáí tôi sẽ ghếch chân của bác lên, không bẩn được đâu.

Như ta đã thấy, sau này cò và chó đều giữ lời hứa cả.

Đàn bà thấy vậy cũng đến xin trâu hai chân để đi đứng được bình thường như đàn ông. Trâu kêu lên:

- Chà chà, cái đám đàn ông nhà chị hùng hục thế kia, khi nó dè, nó làm gãy đôi chân tôi mất chứ chẳng chơi đâu!

Đàn bà cười đáp lại:

- Khỏi lo, anh trâu ơi! Khi bị dè, tôi sẽ dặng hai chân ra hoặc giơ cao chân lên thôi mà, gãy làm sao được.

Và cho đến bây giờ, đàn bà luôn luôn giữ lời hứa ấy với trâu.

BIẾT Ý

Đến hôm nay ông khánh thành nhà mới, mở tiệc, ông thông gia tương lai bên kia lại sang chơi.

Trong bữa tiệc chung không có thịt con "khạc" như ông hứa hôm nọ nhưng có món cá lược.

Ông thông gia bên ấy cũng không kém phần hàm hồ trong bữa, nên lại mắc xương cá. Ông ấy đã cố nuốt mấy cục cơm bị chát mà cái xương vẫn không chịu trôi xuống cổ.

Người nhà tiếp thêm mấy đĩa thức ăn ngon trước mặt mà

ông thông gia cứ ngược lên mái nhà, biết ý, ông gọi:

- Bác xơi đi bác (ông cố ý nhấn mạnh hai vần ác).
- Ông thông gia nghĩ tới ông hôm nọ:
 - Thưa "bác" nhà ta lợp cỏ "lác"?
 - Nhà em lợp tranh, tranh thì chóng "xác" bác nhỉ!

Ông thông gia vội vàng:

- Ồ, ờ thưa bác, tranh thì chóng "xác".

Xương sắp bật ra, ông lại:

- Thôi lần sau lợp thứ "khác".
- Ừ, ừ thưa "bác" lần sau lợp thứ "khác"!

Góc mâm có tiếng "cạch".

Bữa tiệc lại tiếp tục.

BÒ CẠP NƯỚC

Nghe nói thịt cua ngon, một anh chàng ở miền trung du sai vợ đi mua về dùng thử. Nghe nói cua có mai, có càng, người vợ ra chợ mua con sam vì tưởng là cua nên mang về.

Người chồng thấy sam lại tưởng là rùa vì con sam có mai. Hai vợ chồng cãi vã rồi đến nhờ ông xã phân xử. Thấy sam có đuôi, ông xã lại cho là con cá đuối. Cuối cùng họ phải đưa đến nhờ quan huyện xét đoán hộ.

Quan tẩm tẩm cười vì thấy mọi người ngộ nhận liền cầm bút phê:

*Con mua cua, mua chẳng nên thân,
Thằng nói rùa, lại càng thêm rối,
Thằng cha xã xử con cá đuối,
Cả ba đảng đều quấy cả ba.
Hế con đại thì có mẹ cha,
Còn dân đại thì nhờ quan xử.
Thôi để ông phân minh mọi sự.*

Cho khỏi hoài nghi:

Cua, Rùa, Cá đuổi giai phi¹

Nó đích thị là con... bò cạp nước!

BÒ SAY MẬT

Một anh nông dân cày ruộng cạnh đường cái, người đi chợ về rất đông. Trời nắng trưa gay gắt, con bò mệt đứng thở. Anh ta giục mãi mà bò cũng cứ đứng ì.

Ngoảnh lên đường cái, anh ta gọi một chị đi chợ về:

- Chị ơi! Cho tôi một bó rau muống.

Chị kia nói:

- Có đói thì xin bánh chứ ăn rau muống xốn ruột đó.

Anh ta trả lời:

- Không mà. Xin bó rau muống là để giã cho con bò, chớ nó say.

- Bò say nắng à?

- Không phải. Lúc này có đàn ong bay ngang đây, bây giờ con bò nó say mật.

BÒ VẠC NƯỚC SÔI CŨNG ĐƯỢC

Một người hà tiện chết xuống âm phủ. Vua Diêm Vương mắng:

- Mày lúc sống trên trần chỉ bo bo giữ của, không chịu đỡ đần, giúp đỡ ai. Tội mày không tha được, phải bỏ vạc dầu.

Quỉ sứ đưa anh đến chỗ vạc dầu. Anh ta nói:

- Nhiều dầu quá xá ta! Lãng phí quá! Xin hãy lấy dầu bán lấy tiền cho tôi, còn tôi thì bỏ vào vạc nước sôi cũng được.

1. Giai phi: đều không phải.

BÓI KIỀU

Vùng nọ có một thầy bói Kiều rất giỏi. Một anh học trò sắp đi thi đến nhờ thầy bói thử. Thầy cầm quyển Kiều lẩm nhẩm khấn, sau đó xin hai câu đầu trang bên phải rồi giở ra đọc:

*Thuyền duyên ví biết anh hùng,
Ra tay tháo cũi sổ lồng như chơi.*

Đọc xong thầy cười ha hả rồi bảo rằng: "Chuyến này anh nhất định trúng bảng mà còn có vợ đẹp nữa kia; anh thật là tốt số, vận đỏ đã đến nơi rồi đó!". Anh học trò tặng thầy một khoản tiền rồi hí hửng ra về.

Nhưng khoa ấy mới vào nhất trường anh đã hỏng bay.

Anh đến trách thầy bói Kiều. Ngồi trầm ngâm suy nghĩ một lúc, thầy bảo: "Cả tôi và anh đều đại, ai lại đi tin cái thằng Sở Khanh".

BÔI MẶT ĐỎ

Có một ông lão trong đời thường kiêng kỵ rất nhiều thứ. Vào một ngày trong nhà có chuyện vui mừng, tất cả mọi thứ trong nhà đều dùng toàn màu đỏ.

Có một tân khách cưỡi ngựa trắng đến, lão không cho dắt ngựa vào tàu. Biết tính gia chủ, một tân khách khác bôi mặt đỏ như chu sa đến trước mặt lão chúc mừng. Gia chủ còn đang ngỡ ngàng trước lối hóa trang kỳ quặc của vị khách, biết ý, khách giải thích: "Được biết tiên sinh không ưa màu trắng nên kẻ hậu sinh này không dám phô cái mặt "Bạch diện thư sinh" trước mặt tiên sinh!".

BỐ MÀY! ĐÃ CHẾT VỚI TAO CHƯA?

Một hôm, nhà có giỗ vợ vừa làm cỗ xong, đặt lên bàn thờ thì

một con ruồi đến đậu ngay lên đĩa thịt. Chị vợ vội kêu lên:

- Thôi chết tôi rồi! Mâm cơm cúng ông bà mà anh không coi cẩn thận để ruồi nó đậu vào, làm uestạp mất rồi!

Anh chồng nghe thế, giận con ruồi lắm, nghĩ bụng: Hai vợ chồng lòng thành làm được mâm cơm cúng ông bà, thế mà con ruồi nó làm ô uest, giờ có cúng, ông bà cũng không về hưởng nữa, liền lên huyện kêu:

- Bẩm lạy quan lớn, chúng tôi vất vả quanh năm hôm nay mới làm được mâm cơm cúng ông bà, thế mà con ruồi nó sà vào, làm ô uest cả. Xin quan lớn xử cho con được nhờ.

Quan nghe xong, bảo:

- Tao cho phép mày từ rày hể thấy nó bất kỳ ở đâu, cứ đánh cho chết!

Quan vừa nói buông lời, thì có con ruồi đứng đậu ngay trên má quan.

Anh kia trông thấy, mắt môi, giang tay tát bốp vào mặt quan chửi:

- Bớ mày! Đã chết với tao chưa!

BỐC THUỐC THEO SÁCH

Có một thầy lang nọ, dốt quá, cứ động ai hỏi bệnh gì là y như phải giở sách ra tra. Đã thế lại hồ đồ. May mà thầy chưa làm chết ai.

Một lần, một con bệnh đau bụng nặng, người nhà nửa đêm chạy đến tìm thầy nhờ cứu cho. Thầy thấp đèn tra sách rồi bảo đi mua mấy lạng nhân sâm về sắc nước cho uống.

Con bệnh uống nhân sâm vào, càng đau. Đến sáng thì chết. Người nhà đâm đơn kiện. Thầy phải lên quan. Quan nói:

- Thầy bốc thuốc thế nào mà để cho người ta chết như thế?

Thầy nói về chắc chắn:

- Bẩm, tôi bốc thuốc có sách, chứ có phải bốc bậy đâu ạ. Thánh dạy thế nào tôi cứ theo thế.

Quan hỏi sách. Thầy liền đưa sách ra. Giở đến trang có bài thuốc nhân sâm, thì thấy cuối trang có ghi: "*Phúc thống phục nhân sâm...*"¹ nhưng chưa chấm câu, giở sang trang bên kia thì thấy có hai chữ "*tắc tử*"².

BỐN ANH HỌC TRÒ ĐẶT THỜ TRONG CHÙA

Bốn anh học trò đi đường, ghé vào chùa chơi. Ngồi coi ba bà thấy tượng đồ treo thờ đó, mới rủ nhau làm ít câu thơ chơi.

Anh thứ nhất, thấy tượng Quan Đế, thì mở rằng:

Hôn vương ăn ớt mặt đỏ gay.

Người thứ hai, thấy tượng Quan Bình, thì đặt:

Bên kia Thái tử đứng khoanh tay.

Người thứ ba ngó quanh quất, thấy tượng Châu Xương thì đặt rằng:

Thằng mọi râu ria cầm cái mác.

Còn anh thứ bốn ngó ra, thấy con hạc đập lưng quỳ, thì thêm:

*Ngoài này cò quắm đập cây thay*³.

BỐN ANH MỘT CHỊ

Nhà bá hộ nọ có một cô gái đẹp. Bốn anh: một anh học trò, một anh con nhà giàu, một anh làm "thầy cúng", một anh bán thịt lợn đều muốn hỏi cô ta làm vợ. Chẳng may cô ta bị ốm nặng

1. Đau bụng uống nhân sâm.

2. Thì chết.

3. Cây thay, cấn thay: chỉ loại rùa lớn con. Cấn Đức gọi là con rùa.

và rồi "nửa chừng xuân thoát gậy càn thiên hương". Thương tiếc quá, bốn anh đều làm thơ điếu.

Anh học trò thì sinh văn chương chữ nghĩa nên viết:

Một năm hương hồn phút bể dâu.

Anh con nhà giàu nghĩ mình lắm tiền nhiều lúa nên làm câu:

Kho tiền đụn lúa để tìm dâu.

Anh làm thầy học thì muốn cầu cho linh hồn cô ta chóng về Tây Trúc:

Nam mô di Phật về Tây Trúc.

Còn anh hàng lợn lại nghĩ đến chuyện gan lòng:

Vạch phổi phơi gan ruột héo sầu.

Cuối cùng thành một bài thơ tứ tuyệt:

Một năm hương hồn phút bể dâu.

Kho tiền đụn lúa để tìm dâu.

Nam mô di Phật về Tây Trúc.

Vạch phổi phơi gan ruột héo sầu.

BỐN ANH THẦY CHÙA LÀM PHƯỚC MÀ PHẢI CHẾT

Có một thằng nài giữ voi, các cơ cưỡi voi đi ngang qua thấy buồng dừa xiêm nạo đánh đồng đeo đó mà bẻ, chẳng ngờ con voi nó đi tuốt đi; bỏ anh ta lại tồn teng đó. May đâu bốn anh thầy sãi đi qua, thằng chăn voi khóc la xin các thầy cứu: Mô phật! biết sao bây giờ! Thôi, ta lấy áo nhứt bình ta mà nắm bốn người bốn chéo cho nó buông xuôi xuống rớt vào trong ấy thì khỏi giập xương.

Nó ở trên nó buông tay rớt xuống, mắc cao quá, cái áo nó thụng lại mạnh quá, bốn cái đầu tọc cụng lại với nhau, đầu lại thêm cái buồng dừa rớt chụp lên trên chết tươi đi cả bốn thầy. Thằng chăn voi sống, không biết làm sao, mới vác bốn cái thầy

ma đem về để sau buông. Đem ra một thầy nằm đằng trước, chạy đi mượn người ta chôn. Giá cả xong rồi, mới nói: Tôi nói trước với anh em, có chôn thì chôn cho tử tế, đào huyết cho sâu! Anh tôi sống chẳng lia tôi, vì thương tôi quá, nay chết rồi, sợ có khi cũng không muốn lia, lại ảnh là người tu, có khi có phép.

Các ảnh vác mai vác xuống đi ra đào, nghề làm mượn trông cho mau rồi về lấy tiền; mới đào sơ vài cạ cạ vậy, vác quách ra đập lại, khỏa đất không dện. Lặng cặng lại đòi tiền.

Chủ đám ra đón nói: Cơ khổ! Các anh làm tệ quá, tôi đã nói trước, làm cho người ta thì làm cho đáng ăn đồng tiền người ta. Đó, về đó mà coi. Làm sao ảnh lột cốt về nằm đó.

Các ảnh về thấy nằm đó. Lạ dữ này! Vác ra lịch ịch, đào chôn nữa, mà trời đã gần tối lặt đặt, lấp lại đó, bỏ về hỏi tiền. Mới quay về thấy anh chủ đám chạy ra kêu: Các anh thật bất nhơn quá! Đó, chôn chưa kịp khỏa đất, ảnh đã trở về nằm trông. Vào đó mà coi. Các ảnh giận lụm cụm lại vác ra chôn nữa. Chôn vừa rồi, lại thấy chủ chạy ra la lối om sòm. Các ảnh nói: Lạ này, mấy tôi đào sâu dữ lắm mà, mà còn dậy mà về được? Vác ra. Đào huyết sâu hơn sáu bảy thước mới bỏ xuống dện diệt tử tế: Thôi, chuyện này chắc dậy không được đâu; kéo nhau về lấy tiền.

Đi ngang qua cái cầu ngang, trời tối mờ mờ, thấy anh thấy sãi ở đâu ngồi ở đó. Nó giận đã sẵn, nó mới chưởi: Mẹ cha thử! Về làm sao, về hoài về hủi đi vậy cả! Đạp anh thấy cho một đạp, rút chũm dưới sông, uống nước chết đi.

BỐN CẶNG, SÁU CẶNG

Một thầy cai sai anh lính lệ đi trát¹ gấp, bảo anh ta lấy ngựa mà cưỡi. Anh lính lệ đó dắt ngựa ra đường, nhưng không cưỡi,

1. Trát: cũng như ngày nay ta nói công văn.

cứ xắn quần lên tận gối, cầm cổ chạy theo ngựa. Người đi đường lấy làm lạ hỏi:

- Anh điên hay sao mà không cưỡi lên ngựa chạy cho mau?

Anh lính lệ trả lời:

- Khéo cho anh! Bốn cẳng chạy nhanh hơn sáu cẳng được à?

BỐN DÀI HAI NGẮN

Một thiếu phụ chít khăn tang đến nhà thầy tướng số, trách rằng:

- Thầy đoán số chồng tôi sống thọ, chỉ cần đề phòng hạn 49 và 53, thế mà năm nay chồng tôi mất rồi, tuổi mới có 42 thôi, có hạn gì đâu, thưa thầy!

Thầy đáp:

- Sao lại không hạn, 42 là hạn nặng đấy!

Thiếu phụ hỏi:

- Ủa hạn gì?

Thầy trả lời :

- Bốn dài là hạn 4 dài 2 ngắn. Chết sờ sờ ra đấy chứ còn gì nữa!

BÔNG XƠ HAY BÔNG HỘT

Nhà nọ có hai vợ chồng mới cưới. Nhà làm nhiều bông. Một hôm hai thằng ăn trộm đến rình. Chúng bàn nhau: một đứa vào lấy, một đứa đứng ngoài để chuyển. Trời hôm ấy không trăng sao, tối đen như mực. Đứa vào đã cạy cửa vào được nhà trong rồi, đứa đứng ngoài cũng đã sẵn sàng.

Nhưng đứa đứng ngoài đợi mãi chẳng thấy đứa ở trong nhà ra. Hắn định quay gót, thì kìa, từ trong cửa một người công sau lưng một đồng trắng trắng. Hắn chắc mẩm là bông, chạy ngay đến bên khê: "Bông xơ hay bông hột hả mày?".

Ngờ đâu, sau khi bù khú xong, chồng công vợ đi tiểu.

BỐI CƠM TRƯA

Một chị vợ bối cơm trưa cho chồng cày ruộng. Người chồng ăn uống xong, thấy vợ hay hay, liền ôm lấy và làm tình ngay trên lớp đất mới vỡ.

Chị vợ về nhà đem chuyện ấy ra tâm sự với một bà bạn. Người bạn nói:

- Mình với ông nhà mình lại thích ở trên ghe hơn, có giường chiếu êm lưng, không gồ ghề như đất cày.

Nghe vậy chị vợ nảy ra ý định làm như bạn. Trưa hôm sau, thay vì đi bộ như mọi lần, chị chuẩn bị chiếc ghe có đủ giường, chiếu, chống theo con hói ra đồng. Đến nơi, chị bày cơm trên giường ghe, mời chồng nghỉ tay ăn cơm. Anh chồng bước xuống ghe sơ ý thế nào, bị té xuống hói, cơm nước cũng đổ tung tóe. Bị buộc phải tắm lại mất cả cơm canh, anh ta tát vợ mấy cái nên thân.

Chị vợ tiu nghỉu chống ghe về, chẳng buồn để ý đến ai. Bà bạn tốt của chị đón đường, vỗn vã hỏi thăm sự thể. Chị ta rầu rĩ trả lời:

Không giường, không chiếu mà búi¹

Có giường, có chiếu mà tui bị đòn.

BỜM ĐỐI THƠ

Bờm là chồng chưa cưới của cô gái thứ hai trong gia đình có ba chị em họ. Một hôm chàng Bờm đến nhà, cô em út ra chào và nói:

- Tọa sàng yển phu lang (Mời chàng ngồi bàn tiệc).

Nghe câu nói văn hoa Hán tự đó, chàng chẳng hiểu gì, ở lâu

1. Búi: vui.

sợ mất thể diện nên ngốc ta luống cuống chào về.

Lần sau trong một đêm trăng, Bờm lại đến thăm người yêu, nhưng lần này không dám đi ngả trước, lại lén ngả sau. Bất ngờ gặp lúc ba chị em đang tắm ngoài giếng. Nghe tiếng ba chị em cười khúc khích, chàng lén nhìn thấy cô út chỉ vào mình mà khoe rằng:

- Bạch bạch như phấn trang (Trắng như thoa phấn).

Cô thứ hai lập lại động tác của cô út mà nói:

- Úc úc như hình quy (Hình tựa mu rùa).

Cô chị cười:

- Hắc hắc như côn lôn (Đen như quả núi).

Nghe được câu nói trên, Bờm lẩm nhẩm đọc đi đọc lại cho thuộc, bụng nghĩ rằng đó là những câu ẩn cao siêu phải ghi nhớ. Rồi chàng hớn hờ ra về.

Lần thứ ba, Bờm ta hăm hờ đến lại nhà người yêu. Cô út ra chào mời:

- Tọa sàng yển phu lang.

Bờm chỉ tay vào cô út và nói rằng:

- Bạch bạch như phấn trang.

Cô út toát mồ hôi, không hiểu sao hôm nay chàng ta lại ăn nói "văn hoa" đến như vậy. Cô ngượng ngùng rút lui để người yêu của Bờm ra tiếp. Thấy chàng, cô thứ hai mở lời âu yếm hỏi:

- Phu quân như hà ti?

Bờm làm bộ sành sỏi trả lời:

- Hà ti chi mà hà ti. Úc úc như hình quy.

Nghe vậy, cô ta thẹn đỏ mặt, nguây nguẩy bước vào. Cô chị thấy tình thế có vẻ căng thẳng muốn giảng hòa, chạy ra cản ngăn Bờm:

- Thôi, đừng bắt mặt ngôn (Đừng nói không ngọt ngào).

Bờm lại chỉ vào mặt chị tỉnh bơ nói:

- Mật ngôn chi mà mật ngôn. Hắc hắc như côn lân.

Người chị đứng sững như trời trồng, rồi ù chạy một mạch chẳng dám quay đầu lại.

BƠM NHẬU ĐI BUÔN

Hai anh nghiện rượu ngày ngày xin tiền vợ lai rai. Hai chị vợ thấy chồng ăn hại quá mới nổi cơn tam bành, dứt khoát không cho nữa. Hai anh rầu rĩ tính toán mấy ngày mấy đêm mới tìm ra cách. Quyết đi buôn kiếm lời lấy tiền uống cho vợ đỡ khổ. Hai chị vợ nghe chồng tính chuyện bán buôn, thấy mừng cho chồng biết tu chỉnh lo làm ăn nên ráng xoay ít tiền đưa cho chồng để làm vốn. Hùn lại mua được một hủ... rượu mang xuống xuống, hai anh cố chèo cho kịp phiên chợ sáng. Được một đổi, anh chèo lái khua dầm dục túi áo nghe tiếng cách, móc ra thấy năm các tiền kẽm, mới chực nhớ đầu hôm vợ cho thêm làm lộ phí. Bèn gọi anh chèo mũi dừng chèo để bán năm các rượu. Anh chèo mũi lấy tiền để múc rượu bán. Hai chàng mời nhau: Vô!

Lại tiếp tục chèo. Trời đêm hiu hiu gió, để chống cơn buồn ngủ, anh chèo mũi thò tay bốc thuốc rê thì trúng đồng năm các. Mừng quá anh lại gọi anh chèo lái ngừng tay để bán năm các rượu. Anh chèo mũi dứt nửa ly còn phân nửa giao cho anh chèo lái vô cạn.

Có rượu ấm bụng hai anh chèo giữ, xuống lướt băng băng, đêm về khuya trời càng lạnh lẽo, hai anh tiến hành mua bán càng lúc càng hăng. Sáng ra thì hủ rượu đã lật nghiêng khô queo. Còn hai anh thì "xỉn" từ cuối canh ba mặc cho sông nước đầy đưa...

BỐT GẠO ĐI DÌ MI AI

Một ông có hai vợ. Tối nào rọc rạch với vợ hai, liền bị vợ cả: "E hèm!". Một đêm vào ngủ với vợ hai, vợ cả thương tình để yên.

Lâu ngày được bữa, vợ hai sướng quá:

- Trời ơi, ri thì tôi chết mất!

Sau đó anh ta sang với vợ cả. Sức còn đâu nữa, anh ta nằm thẳng cẳng ngủ say. Vợ cả lay gọi thế nào cũng không tỉnh, bực tức nói:

- Như ông thợ đục đá!

Mờ sáng, vợ hai dậy sớm nấu cơm. Từ trong buồng, vợ cả nói vọng ra:

- Bớt gạo đi dì mi ạ, tối qua có người chết!

Vợ lẽ nói:

- Không phải bớt chị ơi, có thêm ông thợ đục đá!

BỚT TIỀN THẦY

Có ông chủ kia rước thầy về dạy cho mình học và giao hẹn với thầy rằng: "Như thầy cứ nói sách sai một chữ thì bớt tiền một quan", thầy có chịu thì dạy. Thầy chịu.

Bữa nọ, dạy sách *Đại học* đến câu: "Ô hô tiên vương bất vong" thầy đọc lầm rằng: "Ư hý tiên vương bất vong". Ông chủ nghe được mới nói: "Ô hô" chứ đâu phải "Ư hý" đâu!

Đến sách *Luận ngữ*, câu "Ty cô lễ nhĩ cận ư hý" thầy lại đọc thành "Ty cô lễ nhĩ cận ô hô". Chủ nhà rằng:

- Cha mày nhiều chuyện lắm, nay ô hô, mai ư hý, nay ư hý, mai ô hô. Có bao nhiêu đó mà bớt tiền tao hoài.

Mãn năm chủ nhà chồng tiền công cho thầy về, làm toán trừ những chữ nói sai thì thầy còn ba quan. Thầy giận, nói:

- Thị hà ngôn hưng, thị hà ngôn hưng!

Chủ nhà chữa lại: Thị hà ngôn dư! Thị hà ngôn dư! Rồi thu lại hai quan tiền, thầy còn một quan.

Bà chủ thấy chồng làm vậy mới nói nhỏ:

- Thôi ông ơi tuy nói vậy chứ công thầy dạy con mình một năm cũng cực khổ, cho thầy nửa quan kéo tội nghiệp.

Thầy nghe thế mừng lắm, chạy lại xá bà chủ:

- Phu nhơn bất ngôn, ngôn tất hữu trung!

- Thầy lại sai nữa rồi, phu nhơn bất ngôn, ngôn tất hữu trúng.

Ông chủ cười thu nốt quan tiền đem cất đi.

BỤNG KHÔNG

Anh học trò kia gần đi thi, ảnh lo lắng quá sức đến nỗi ăn không ngon, nằm không ngủ. Vợ ảnh thấy vậy mới nói rằng: "Tôi coi mình lo thi, nó khó cũng bằng tôi dễ". Anh trả lời rằng: "Hừ! Mày dễ còn dễ". Con mẹ hỏi sao mà dễ? Anh nói: "Mày có trong bụng rặng thét phải ra, ngặt tao bụng không, rặng sao cho ra được, mới khó chớ!".

BỤNG TRỐNG

Tên ăn mày kia, hay đi lấy tiền dần tâm của ông Tiêu. Ngày kia vô miếu ông Địa, mừng rỡ nói rằng: "Ông nầy ăn mặc phải bộ nhà giàu, chắc tiền dần tâm nhiều lắm!". Liền bụng dỡ hòm lên, thấy trong bụng trống lỗng! Liền than rằng: "Coi bộ thì phải thể diện, bịt khăn khẩu, cầm quạt lông, râu mày bánh bao, diện mạo phì mĩ. Ai dễ trong bụng trống lỗng như nộm nang!".

BUỔI SÁNG SỚM Ở SÂN NUÔI GIA CẦM

Mặt trời vừa ló, chú gà trống tía vừa ở chuồng ra, nhảy lên hàng rào, giương cổ gáy:

- Cô vàng mơ có nhà không?

Gà mái mơ chạy ra, khụy chân xuống trước mặt tía cho chú đạp mái. Con lợn trong chuồng thấy vậy ụt ịt:

- Địt, địt, ... địt,...

- Khiếp, khiếp,... khiếp.

Xong cuộc tình, gà trống tía khoan khoái nhảy lên bờ giếng gáy to:

- Ở đời thích nhất là thế thô - ô - ô - ôi!

BUÔNG VỢ CHỒNG MỚI

Một cậu bé mới độ mười hai tuổi còn ngây thơ lắm mà cha mẹ đã hỏi vợ cho. Ngày cưới vợ về, tối lại cứ quanh quẩn bên cạnh bố mẹ. Bố mẹ bảo: "Con bây giờ vào buồng mà nằm, đừng có quen như trước đây nữa".

Cậu ta nghe lời, vào buồng một tí rồi lại ra ngay. Bố mẹ hỏi:

- Tại sao con không nằm luôn trong đó?

Con đáp:

- Trong ấy chỉ có một cái giường đã có chị ấy nằm rồi, con không có nơi nằm nữa.

BỮA RƯỢU CHÁY NHÀ

Xưa có một người làm bếp trong nhà, lại làm ngay giữa chỗ cửa mở thẳng vào, và lại ở cạnh chỗ chứa củi.

Một hôm có người khách đến chơi, thấy vậy, bảo rằng:

- Ông nên xoay cái cửa đi hướng khác và dịch đồng củi đi chỗ khác, kẻo như thế này tôi e có ngày cháy nhà mất.

Người chủ nhà không nghe. Chẳng bao lâu, quả nhiên một hôm, lửa ở bếp bén vào đồng củi, lại gặp luồng gió ở chỗ cửa thổi mạnh, ngọn lửa to lên: nhà cháy. Làng xóm đổ đến chữa. Nhờ vậy lửa không lan ra to và tổn hại cũng không mấy. Nhờ ơn cứu giúp, mấy hôm sau người chủ nhà làm rượu mời hàng xóm. Lúc

mọi người đã đến đông đủ, chủ nhà đứng dậy thưa rằng:

- Bữa hôm nay là bữa tôi mừng đã tránh được vạ cháy nhà. Vậy dám xin các ông đã có lòng cứu chữa cho chúng tôi, ai cháy đầu, sém râu, hay phải bỏng, hoặc bị thương tích gì, xin ngồi chiếu trên ...

Trong đám, có người biết rõ chuyện từ khi người chủ mới bắt đầu làm bếp, lên tiếng hỏi rằng:

- Ông còn nhớ cái người trước bảo ông không nên làm bếp ở chỗ cửa mở thông vào và liền bên chỗ đóng cửa không?

Người chủ nói:

- Có, tôi có nhớ.

Người kia lại nói:

- Nếu ông sớm biết nghe người ấy, thì làm gì ông phải cháy nhà, lại phải tốn tiền về bữa rượu hôm nay! Mà sao hôm nay tôi không thấy người ấy có mặt ở đây?

Tôi thiết nghĩ ông nên mời người ấy đến, rồi chúng tôi xin nhường người ấy ngồi lên mâm trên nhất cả mới là phải.

BỨC THƯ LẠ

Có anh lính đi xa, nhân có bạn bè ghé thăm, nhờ bạn đem về cho vợ ở nhà trăm quan tiền và một bức thư.

Giữa đường, anh bạn tò mò giở thư ra xem, không thấy biên số tiền gửi bao nhiêu cả, chỉ thấy vẽ bốn con chó, một cái hình bát quái, hai con dê và một cái chũm chọe, nên nảy ra cái ý ăn bớt. Về đến nơi, anh ta chỉ giao cho vợ bạn bức thư và bốn chục quan thôi. Người vợ xem bức thư biết thiếu tiền, lên quan nhờ phân xử.

Quan hỏi:

- Chồng mày gửi người ta bốn mươi quan tiền, người ta mang về tận tay cho, còn kiện nổi gì?

Người vợ đáp:

- Bẩm quan lớn, anh ta ăn bớt ạ! Chồng con gửi cho con những một trăm quan kia ạ!

- Sao mà biết?

Quan giở bức thư quái gở kia ra xem, không hiểu gì cả, liền hỏi:

- Thế là thế nào? Bức thư không có chữ có nghĩa gì cả, sao mà lại biết chồng mà gửi một trăm quan?

- Bẩm quan lớn, chồng con biên rõ ràng ra đấy. Bốn con chó là *tứ cẩu*, *cẩu* là *cửu*, *tứ cửu* tam thập lục, là ba mươi sáu. *Bát* quái có tám cạnh, *bát* bát vị chi lục thập tứ, là sáu mươi tư với ba mươi sáu chẳng là một trăm quan đó sao?

Quan cho là phải, bắt anh kia phải trả đủ số tiền, nhưng ngài còn hỏi chị kia:

- Thế còn hai con dê và cái chũm chọe là ý thế nào?

Chị ta sượng sùng không nói. Quan gạn mãi, mới thưa:

- Đấy là nhà con vẽ đùa.

- Đùa thế là có ý gì? Phải nói ra.

- Bẩm quan lớn, hai con dê và cái chũm chọe là nhà con muốn bảo con rằng, đến tết Trùng dương¹ thì nhà con sẽ về thăm nhà... đấy ạ!

BÚT CỬI

Có một ông ngồi kể:

Tôi đi bút củi từ lúc chưa rạng đông. Bút xong bó gánh về thì trời vừa sáng rõ. Đưa củi vào sân rũ ra phơi thì thấy không phải là cành và ngọn cây mà té ra bút nhâm đuôi cọp.

1. Trùng dương nghĩa đen là hai con dê. Ngày 9 tháng 9 gọi là trùng dương hay trùng cửu.

C

CÀ CUỐNG VỚI NGƯỜI TỊ MŨI

Xưa có một người đã phải cái tật tịt mũi, lại thêm được cái tính ngồi đâu thấy ai nói gì, là cũng nói theo như thế.

Một hôm đang khi ăn uống đông đúc, có người đưa mắm tôm chanh cho anh ta và hỏi:

- Ăn có thơm không?

Anh ta đáp theo:

- Thơm lắm! Nó phảng phất mùi hương trầm.

Một chốc, người ta lại đưa nước mắm cà cuống cho anh ta và cũng hỏi:

- Ăn có thối không?

Anh ta cũng đáp theo rằng:

- Thối lắm! Nó thum thum như mùi thầy ma.

Cả bàn nghe nói, cười ầm. Vì câu chuyện này, mới thành ra câu người ta thường nói rằng: "Cà cuống đừng cho người tịt mũi ăn".

CÀ XỐC

Anh kia cũng là con nhà học trò chữ nghĩa văn vật mà nghèo phải vay phải tạm của ông nhà giàu kia, giàu mà dốt, hết ít chục quan tiền, mà tới kì hẹn không có mà trả, nên bị bắt tới ở xó chái xó hàng ba.

Bữa ấy, có ông nhà giàu khác quen tới thăm ông chủ nhà giàu ấy. Ngồi nói chuyện, nói: đây anh giàu có có tiếng mà anh có vật chi quý không không biết, chớ tôi, tôi có một vật thật quý.

- Vật gì vậy, anh nói tôi nghe thử?

- Tôi có một con gà, nó thường gáy: *giàu có kho, giàu có kho*.

Ông kia nghe vậy thì nói: tôi cũng có một con quý như vậy là con chó tôi nó sủa: *giàu hú, giàu hú*.

Chủ học trò bị bắt nợ nghe gai lỗ tai, chạy vô xen rằng: Thưa với hai ông, tôi nghèo thì nghèo, tôi cũng có một cái cối đập quý lắm.

- Quý thế làm sao mà kêu là quý, nói nghe thử?

- Quý là hễ khi giã gạo, nhứt là khi giã lia thì nó kêu ngộ lắm.

- Nó kêu làm sao?

- Nó kêu *láo xược, láo xược, láo xược*.

CÀY ĐÔI

Có một ông nổi tiếng "ham ăn, hốt uống". Một bữa, ông đến thăm nhà sui gia¹.

Chủ nhà đãi ông món thịt trâu nấu rất ngon. Ham ăn nên mỗi lần gấp anh đều gấp hai miếng. Thấy chủ nhà cứ nhìn mình hoài, ông nói giả lả:

- Trâu cày phải có đôi, hai con mới khỏe.

Bữa khác, ông lại tới thăm sui gia. Chủ nhà lần này đãi khách món thịt heo luộc. Quen tính tham ăn, mỗi lần gấp, ông đều gấp hai miếng. Không nhịn nổi, chủ nhà xỏ ngọt:

- Lúc này heo đi cày, ông cũng bắt cày đôi à?

1. Sui gia: thông gia.

CÀY XONG THÌ BỪA

Có một ông đang cày một đám ruộng. Một cậu bé đi qua, tiện mồm hỏi:

- Thưa ông, ông cày xong làm gì đấy ạ!

Ông kia đáp:

- Cháu không biết à, ông cày xong thì bữa chứ làm gì nữa!

Cậu bé tức vô cùng. Cậu muốn chơi xỏ lại cho ông kia một vố. Về nhà cậu ôm một bọc quần áo rồi hối hả chạy từ trong nhà chạy qua đám ruộng của ông kia đang bữa. Thấy thằng bé chạy hốt hơ hốt hải, ông kia dừng trâu lại hỏi:

- Chạy làm gì mà vội thế cháu?

- Thưa ông cháu chạy cho nhanh ạ!

Ông biết là cậu bé trả thù mình rồi. Nhưng cậu bé vẫn chưa tha. Ít lâu sau, cậu bé cắp sách đi học. Gặp ông này đang vác ô đi chợ tỉnh. Thấy cậu bé, ông kia hỏi:

- Này cháu, cháu học ở đâu đấy?

- Thưa ông, cháu học ở trường ạ!!!

CẢ KHUẾCH

Có một anh chàng tên là cả Khuếch, vốn đã dốt mà lại ưa sĩ diện. Một hôm, may được bộ quần áo mới anh ta mặc vào đi khắp cuối chợ cùng làng để khoe nhưng chẳng được ai khen. Bực mình, cả Khuếch liền bán bộ quần áo mới, kiếm thêm tiền mua lại bộ quần áo đang mặc dở của một thầy đồ dạy học. Anh ta thuê cả ô đen, giày vải, tráp sơn đàn hoàng. Lần ấy cả Khuếch cơm nắm cơm gói ra đi... Quả nhiên, anh ta đã toại nguyện: Có nhiều người lạ chào nhầm anh là thầy đồ.

Thích quá, thỉnh thoảng cả Khuếch lại thuê ô, thuê khăn đóng giả thầy đồ đi chơi xa một chuyến để được người ta tưởng nhầm là ông đồ. Thấy vậy, thầy đồ dạy học đã bán lại quần áo

cho cả Khuếch bèn sai học trò đến đòi tiền cơm. Cả Khuếch ngạc nhiên, bảo:

- Ô hay! Tôi có nuôi bò đâu mà cុ đồ cho các cậu đến đòi tiền cơm?

Chị vợ thấy vậy vừa bực mình vừa xấu hổ liền bảo chồng:

- Thế là cុ đồ nhiec anh dốt như bò đấy!...

Lại một lần, trong làng có tiệc cưới. Cả Khuếch đến làm giúp được gia chủ giao cho mỗi một việc: Đun bếp thau đêm suốt sáng. Trưa hôm sau, khi đã cơm rượu no say cả Khuếch về nhà khoe với vợ:

- Đám cưới này mà không có tổ tay dao tay thớt ngả món nợ món kia thì hỏng ráo!

Chị vợ nghe xong chỉ mủm mỉm cười. Đợi lúc cả Khuếch đang ngáy không khộc, chị mới đánh thức dậy:

- Này mình ơi, dậy mà xem dao thớt thế nào kẻo bên đám người ta đang hỏi kìa!

Cả Khuếch còn ngái ngủ, càu nhàu:

- Mẹ kiếp, ông đun bếp thau đêm suốt sáng vàng cả người, biết đâu đến dao với thớt mà họ hỏi?

CÁ NHÀ NGỐC

Con đi học với một ông đồ trong làng về, bảo bố:

- Thầy giáo bảo năm Tuất trước năm Hợi một năm, mà bố tuổi Hợi con tuổi Tuất, vị chi con hơn bố một tuổi nhé!

Bố đáp:

- Chỉ nói nhảm, đời nào con lại hơn tuổi bố được.

Con không chịu, viện lẽ rằng, thầy giáo đã bảo thế, thầy thông chữ nghĩa lắm, chả lẽ thầy mà sai à. Hai bố con đang tranh cãi thì mẹ ở dưới bếp đi lên, nghe câu chuyện, nói xen:

- Thôi bố nó ạ, con nó đi học, chắc hiểu biết hơn ta chứ, có lẽ nó nói đúng.

- Ủ, thì tao cũng nghĩ thế, nhưng mà khi tao lấy mẹ mày thì đã có nó đâu!

CÁ GỖ

Một thầy đồ Nghệ lên đường ra Bắc tìm nơi dạy học. Lên đường thầy mang theo con cá gỗ. Thầy đã mất công nhiều ngày đêm để tạc con cá gỗ y như cá thật. Thầy chỉ giắt trong lưng quần quan tiền để đi đường uống nước.

Đến buổi ăn, thầy vào quán bên đường để ngồi nhờ xin bà hàng chút nước mắm để ăn cơm nắm. Thầy tìm chỗ khuất, ngồi ăn. Cá gỗ được chạm vẽ tinh vi, lại phết qua lớp sơn mỏng, bỏ vào bát nước mắm, ai trông thấy, óng ánh như cá rán mỡ: đẹp mắt và ngon miệng. Cơm ăn hết, nước mắm vơi, thầy lấy con cá chùi sạch cẩn thận, gói giấy lại, bỏ vào túi, rồi xin chút nước tráng miệng.

Đến giờ ăn khác, thầy lại vào hàng, nói với nhà hàng để lại cho bát gạo và thổi hộ niêu cơm. Cơm chín, cá gỗ lại được bày ra và thầy lại xin chút nước mắm.

Cứ thế, cho đến nơi dạy học. Cuối năm, khi về nhà, "cá gỗ" vẫn nguyên cá, và quan tiền dắt theo vẫn "nguyên quan" vì có ai nỡ lấy tiền thầy, khi thầy xin chút nước tráng miệng.

CÁ RÔ NGHỆ

Trời đại hạn đã lâu. Bà con nông dân ra sức tát nước vào những đám ruộng lúa đang thì con gái. Có một lão nhà giàu không muốn bỏ sức lao động ra, đêm đêm rình mò để tháo trộm nước của những thửa ruộng chung quanh vào đám ruộng nhà mình. Người ta nói, lão nạt:

- Ta đâu thêm thào nước ruộng của các người. Ấy là hôm trước có mấy con cá rô nghe vẫy đuôi, nước ở ruộng các người bắn sang ruộng ta đấy chứ. Có trời đất, ta thể với các người là chính mắt ta đã trông thấy như thế.

Bà con có ruộng chung quanh nhà lão tức lắm. Họ chờ dịp. Trời vẫn nắng hạn. Một đêm tối trời, lão lại tháo trộm nước. Lúi húi từ ruộng nọ qua ruộng kia, lão tưởng như không có ai ngoài ruộng giữa đêm hôm khuya khoắt này. Nhưng lúc lão ngẩng mặt lên thì một bác nông dân đang sừng sững đứng đó, tay cầm cái nơm, mắt chăm chăm nhìn vào mặt lão. Lão sợ quá, nhào đầu vào ruộng lúa, lấy tay vọc nước "lách tách" giả tiếng cá rô quẫy. Bác nông dân giờ nơm ra, úp mạnh vào đầu lão:

- Bắt được con cá rô nghe đây rồi.

CÁ RÔ RẠCH NGƯỢC

Xưa có người đàn bà, chồng chết, một hôm mời những tay thông thái trong làng có chân trong hội "Tư văn" đến làm lễ giúp.

Khi dâng đồ lễ, thịt cá rất nhiều, trông thích mắt lắm.

Có ông "Tư văn" ngó thấy đĩa cá rô ngon lành, lên cấp ngay một con, giắt vào trong khăn đầu.

Vô phúc, lại phải người đàn bà nó trông thấy.

Nó mới vừa khóc chồng nó, vừa kể câu rằng:

Giời mưa, giời gió đã lâu,

Cá rô rạch ngược lên đầu tư văn.

Câu ấy sau thành một câu nói giễu¹.

1. Chính tục ngữ, thì có câu rằng:

"Năm nay mưa gió dỗi dào

Cá rô rạch ngược lên đầu non cao".

CÁC CHÁU ĐÃ CÓ ROI

Bà chủ bụng mâm cơm đặt trên bàn, xoa tay mời:

- Dạ, mời bác xơi dĩa bữa cơm ạ. Chả mấy khi bác đến chơi nhà mà chả có chi ăn. Khách nhìn mâm cơm nói:

- Ấy, chị lại bắt ăn cơm phiền quá.

Chủ: Không dám ạ, bác đến là quý lắm đấy ạ.

Khách: Thế mời chị, anh và các cháu lên cùng ăn một thể chứ ạ.

Chủ: Dạ, không dám, xin mời bác ạ.

Khách: Còn các cháu đâu, lên đây cả nào?

Chủ: Không dám ạ. Cứ mời bác tự nhiên cho. Các cháu dưới nhà đã có roi rồi ạ.

CÁCH MẤY CÂY

Một viên quan cùng với anh lính lệ đi dò sang sông đến huyện có công việc gấp. Đò cập bến, anh lính cầm sào chống cho dò vào từ từ. Thấy một ông đang đứng trên bến, quan hất hàm hỏi:

- Này anh kia, đây lên huyện mấy cây, có xa nữa không?

Ông lão đáp:

- Bẩm quan, độ mươi cây thôi ạ!

Quan và lính đi hơn một cây số, lại hỏi đường thì mới biết rằng, huyện ở sát ngay bờ sông. Quan tức lắm, cho lính gọi ông lão đến để mắng và trị tội lừa dối quan trên.

Quan quát:

- Anh kia sao dám đánh lừa quan? Huyện ở sát ngay bên bờ sông mà anh lại bảo là cách những mươi cây hử?

Ông lão từ tốn đáp:

- Số là quan không hiểu ý lão, chứ lão đâu dám nói sai. Anh

lính đang cầm cây sào, mà quan hỏi lên huyện còn mấy cây, thì tôi đáp là độ mười cây sào là đúng đấy chứ. Có dám lừa quan lớn đâu, huyện ở sát bờ sông mà lại!

CÁI CHỐI

Anh kia bắt tài, có vợ rồi mà chưa có nghề làm gì ăn, đi theo bọn thợ làm tiểu công mà học. Mỗi bữa đi về hồi vợ dọn cơm ăn mà thường hay nói với vợ mình đã học thành tài, chạm trở giỏi:

- Chạm rộng trở phụng là tao đây.

Chị vợ anh không nói gì. Đã nhiều phen anh ta nói tiếng ấy ra dọa vợ, lo ăn lo uống cho khá.

Bữa kia người vợ đi xóm lật đật chạy về hào hển, ngồi thở ra. Anh chồng mới hỏi:

- Chớ sao vậy? Giống gì vậy?

- Úy! Thôi đừng có hỏi! Chết bây giờ chớ! - Vợ vừa thở vừa nói.

Anh chồng tức hỏi:

- Giống gì thì cứ nói, chứ làm gì mà như ma bắt vậy?

Vợ thở dài:

- Úy cha ôi! Quan quân đang đi tìm bắt thợ chạm rộng chạm phụng, làm sao hư phạm, sai kiểu cách của vua, đang đi bắt âm đó. Chưa lo mà vén ót đi? Bay đầu chớ không phải chơi!!!

Chú chàng nghe cũng đã thất kinh, nhưng nghĩ mình vô can, nên mới nói rằng:

- Chạm rộng trở phụng là mấy anh thợ cái, chứ tao cứ khiêng cây xeo gỗ cho làm mà thôi, tao có biết chạm trở ở đâu mà tao hông lo?

CÁI NHAU

Một cô gái xinh đẹp đang dắt cậu bé độ 3, 4 tuổi đi chơi. Một

chàng thanh niên đi theo định tán tỉnh hoặc trêu ghẹo cô gái. Chưa có dịp để bắt chuyện thì bên đường có đôi chó đang làm cái chuyện đực cái với nhau. Chú bé thấy lạ kêu lên:

- Hai con chó làm gì hay thế hả chị?

Cô chị vừa ngượng vừa bối rối, không biết trả lời em thế nào. Nhưng rồi cô cũng nói cho qua:

- Chúng làm bậy đấy, em đừng nhìn, ta đi nhanh lên.

Chú bé cứ tò mò căn vặn mãi. Hai con vật lại kêu ư ử.

Cô gái bèn nói liêu:

- Ừ thì chúng nó đang cãi nhau đấy!

Chú bé cũng có chút óc quan sát, nên cãi lại ngay:

- Không phải, nếu cãi nhau thì hai mõm phải chấu vào nhau chứ, đằng này lại hướng về hai phía khác nhau kia mà!

Anh chàng từ nãy vẫn theo sát, được dịp bước tới bảo chú bé:

- Em nói đúng, chị em lừa em đấy, không phải chúng cãi nhau đâu.

Cô chị bực quá, quay lại gắt:

- Cái anh này hay nhỉ, chỉ đi xúi bậy trẻ con.

Anh chàng mỉm cười đáp lại:

- Thế cô muốn "cãi nhau" với tôi à?

CÁI ẤY CỦA LÀNG

Tại một làng nọ, lý hương hay bối chuyện để đánh chén, vợ vét. Nhân có một bà góa chồng mà chửa, lý trưởng đánh trống đình, sai tuần đình lôi bà ta ra giữa đình. Lý hương họp lại, bắt bà ta phải nộp vạ một con lợn, hai thúng xôi, mười chai rượu. Bà ta đồng dạc thưa:

- Thưa làng cái ấy của tôi, tôi có quyền dùng, can gì đến làng mà làng bắt vạ với tôi.

Lý trưởng quát:

- Con mẹ kia, của mày sao được? Mày có biết không, mày làm hại đến phong hóa của làng mà mày còn già mồm à?

- Thưa ông, vậy ra cái ấy là của làng, làm hại đến phong hóa của làng, nay ông nói tôi mới biết...

Như vậy bà ta đã chịu thất lý. Hương lý cũng phạt qua loa cho xong.

Vài năm sau bà ta lại to bụng. Làng lại đòi ra hỏi.

- Thưa làng - bà ta trả lời - năm trước làng đã giao cho tôi rằng, cái ấy là của làng; đã là của làng thì có ông lý và các ông hương giữ, can gì đến tôi mà làng bắt lỗi tôi.

Làng cũng lười. Lý hương dọa nạt đòi phạt vạ mấy bà ta cũng không chịu.

CÁI BIỂN HÀNG

Một cửa hàng bán cá treo cái biển đề mấy chữ to tướng: "Ở đây có bán cá tươi". Biển vừa treo lên, có người qua đường xem, cười khẩy.

- Nhà này xưa nay quen bán cá ươn hay sao mà giờ lại phải đề biển là cá tươi nhỉ?

Nhà hàng nghe nói, bỏ ngay chữ "Tươi" đi cho khỏi rách việc.

Hôm sau, người khác đến hỏi mua cá, nhìn lên biển, anh ta cười bảo nhà hàng:

- Chẳng lẽ người ta đến hàng mua cá hay sao mà phải đề là "Ở đây"? Rõ thật thừa chữ vẽ voi.

Nhà hàng nghe nói, bỏ quách ngay hai chữ "Ở đây" cho xong chuyện. Tưởng thế là ổn, ai dè cách vài hôm, lại có người khác đến mua cá, mua xong, cũng nhìn lên biển, cười tùm:

- Ở đây chẳng bán cá thì bày cá ra khoe hay sao mà phải đề là "Có bán"?

Nhà hàng nghe thấy cũng có lý, liền bỏ hai chữ "Có bán" đi.

Thành ra chỉ còn chọi thôi lợi mỗi một chữ "Cá" nghĩ trong bụng chắc từ giờ chẳng còn ai có thể còn bắt bẻ gì được.

Vài hôm sau nữa, người láng giềng sang chơi nhìn cái biển đề chữ "Cá" bèn góp ý:

- Mới đi đến đầu phố, đã ngửi thấy mùi tanh, đến gần càng tanh mùi cá, ai chẳng biết là bán cá, thế thì đề biển "Cá" làm gì cho nó hài hước.

Từ đây nhà hàng cất biển cái biển đi.

CÁI BỌN HƯ HỐT THẬT

Một anh đi ăn giỗ về, phân nản với vợ:

- Cái bọn hư hốt thật!

Vợ hỏi:

- Thế nào mà anh bảo bọn họ hư hốt?

Anh chồng chưa hết bực tức, xẵng giọng:

- Thì mẹ mày tính, một đĩa chả lợn bốn miếng tôi mới gấp có ba, còn một miếng ngoảnh đi ngoảnh lại, anh nào đã gấp mất rồi!

CÁI BỤNG CỔ

Một anh chàng rể tính rất thật thà, có một ông bố vợ rất thích chơi đồ cổ. Mỗi khi có việc sang nhà bố vợ, chị vợ thường dặn:

- Bố thích chơi đồ cổ lắm. Anh sang bên ấy, hễ thấy cái gì cũng phải khen là cổ cho bố vui lòng.

Một hôm sang chơi, thấy bố vợ ra đón, anh ta vội khen:

- Ôi chà, bố có cái quần cổ thật!

Ông bố vợ khoái lắm, nét mặt rạng rỡ hẳn ra. Thấy thế, anh chàng rể lại khen vang lên:

- Kìa, cái áo cũng cổ, bộ râu cũng cổ, cái mặt cũng cổ, cổ cả cái mũi, cổ tất.

Ông bố vợ càng khoái, cất giọng cười hể hả. Vừa lúc đó, mẹ vợ đi ra, bụng chưa vượt mặt. Thấy vậy, anh chàng rề liên khen:

- Mà kìa! Cái bụng của mẹ mới thật là cổ!

CÁI CAN DÀI

Một người được bạn tặng một cái can.

Chiếc can rất đẹp và lịch sự nên ông thích lắm. Cầm thử chiếc can thì thấy can dài quá, ông liền vào một cửa hàng bán ô, bảo rằng:

- Chào ông, cái can này dài quá, ông có thể cắt giùm đi một ít được không? Ông cho nó ngắn lại độ khoảng hai phân hộ!

- Vâng! Ô, cái can đẹp quá nhỉ! Mà nó hơi dài thật. Tôi xin làm theo ý ông. Ông hãy chờ cho một tí...!

Nhưng khi anh thợ sắp sửa cắt bớt đầu dưới chiếc can đi thì ông khách hốt hoảng:

- Á! Cái đầu dài không phải ở dưới mà ở phía trên cái can kia mà!

CÁI GÌ KHÔNG XÀI NÓ DÀI RA

Một vị tu sĩ tới một phòng hớt tóc. Bởi ông tới trước, nên khách kia vừa xuống thì đến phiên ông lên ghế ngồi. Anh thợ hớt tóc vừa giữ khăn định choàng, bỗng vị tu sĩ nói một câu mở đề, để cho thấy mình là tay có trí: "Nè anh thợ! Có phải là cái gì mình không xài thì nó mọc dài ra hoài, phải không hử?". Ý ông muốn ám chỉ tóc râu vô dụng mà vẫn mọc.

Nhưng anh thợ lại nghĩ khác, nên một tay cầm khăn quên giữ, một tay ôm bụng cười dài, cười ngoặt ngoẹo đến bủn rủn tay

chân, không làm được. Người khách hỏi:

- Tôi nói có gì lạ mà anh cười dữ vậy. Hốt đi chứ!

- Thưa thầy tha lỗi, anh thợ thưa, nghe thầy nói, con bỗng nhớ thầy là người tu hành, không xài, ắt nó dài lắm!

Vị tu sĩ biết lỡ lời, đỏ mặt, nói để che sượng: Ý các anh này, khéo nghĩ tâm bậy tâm bạ không lo mần việc. Ai nói vậy! Hốt lệ đi không?

CÁI MŨ NỈ

Xẩm tối, trên con đường cái quan có ba anh chàng cùng đi vào phố chợ. Anh nọ cách anh kia độ vài chục bước. Anh chàng đi đầu bỗng nhìn thấy một vật tròn tròn đen đen nằm giữa đường. Nhưng vì chạng vạng tối, anh nhìn xuống không nhận rõ là cái gì. "Chắc là cái mũ". Anh ta mừng khắp khởi, nghĩ bụng: "Ai đánh rơi cái mũ nỉ, mình nhìn thấy trước tiên, nhất định cái mũ ấy phải thuộc về mình. Hai thằng cha đi đằng sau kia không thể tranh với mình được!". Nghĩ thế, anh chàng khoan thai bước tới, miệng reo to:

- A! Xí được cái mũ nỉ!

Nói xong, anh ta nhanh nhẩu khom lưng xuống thò tay chộp liền!

Nhưng hỡi ôi, đó chỉ là bãi phân trâu thối. Hắn ta tên tò, rụt bàn tay bẩn lên, nói câu chửi thẹn:

- Ô! lấy làm gì "cái mũ" xấu xí thế này!

Nói xong, hắn bước đi.

Anh chàng thứ hai nghe vậy, nghĩ: "Hắn chê cái mũ xấu không lấy, thì ta lấy một đem về hấp lại dùng tạm vậy!".

Sợ người đi sau tới lượm mất, anh ta vội vàng bước lên vô lấy. Nhưng eo ôi! lại một bàn tay đầy cứt trâu thum thum. Mắc cỡ quá, anh nọ lại ra bộ chê bai:

- Ô! "Cái mũi" rách nhiều! không thêm!

Anh chàng thứ ba đi sau cùng nghe vậy, nghĩ bụng "Cái mũi ấy dù rách cũng có thể vá lại dùng được. Nó bằng nỉ ngoại cơ mà!". Anh ta bèn lăm lăm xốc tới, bốc mạnh vào. Nhưng trời ạ! cũng đẩy một bàn tay phân trâu thối. Anh ta cáu quá, song còn cố gượng vớt vát câu sĩ diện:

- Ố là là! "cái mũi" ngoại hết xài!

CÁI MŨI THỈNH

Trời mưa dầm, quan án đang ngồi ngáp dài giữa công đường và nhớ chất cay, thì có tiếng gõ cửa. Quan đồng dặc nói:

- Cho vào!

Một thầy phán nhẹ nhàng bước vào rồi đặt xuống bàn trước mặt quan một chai bố loại hảo hạng với vài chục chiếc nem chua. Mắt quan sáng lên:

Thầy giỏi thật! Sao thầy biết!

- Dạ, bẩm quan lớn, có gì đâu, con đánh hơi thấy quan lớn đang ngồi buồn và lạt miệng.

Từ đó cái tài đánh hơi của thầy phán được quan án tin cẩn và ngày càng tin cẩn cao. Có món nào béo bở, quan án đều giao cho thầy phán xử lý. Còn thầy phán không chỉ thường xuyên đem chất cay cho quan án mà cả "chất đồng" và "chất gái" nữa.

Rồi bỗng đi một thời gian, không thấy bóng thầy phán lui tới, quan án thân hành đi tìm:

- Cái mũi thầy hết thỉnh rồi sao?

Thầy phán xoa tay cười cười:

- Dạ, vẫn thỉnh lắm đấy chứ ạ! Có điều con đánh hơi thấy quan lớn bị dân kiện, sắp phải ra tòa nên buồn buồn, không muốn đến chỗ quan lớn nữa.

CÁI NGÀ VOI

Đêm nọ, một anh sơn tràng kể chuyện cho các bạn nghe:

Hôm nọ, tôi vào tận rừng sâu để kiếm gỗ. Đang đi, tôi bỗng nhìn thấy ở phía trước mặt một con voi đang nằm ngửa phủ phục bốn chân trên mặt đất. Tôi cố trấn tĩnh nhìn kỹ thì thấy cái vòi và cặp ngà của con voi ấy đang bị một con trăn thật to quấn chặt. Con voi nhấp nháy mắt và ve vẩy hai tai, nhìn chăm chăm về phía tôi, như có ý cầu cứu tôi giải thoát cho nó. Sẵn con dao trong tay, tôi liền sấn tới, chặt đứt đầu con trăn rồi lùi ra xa. Con trăn dún vằn mình, rồi rời khỏi vòi voi và ngà voi.

Voi thoát chết, từ từ đứng dậy, đi gần về phía tôi. Hoảng quá nhưng không biết chạy vào đâu bây giờ, tôi đứng như trời trồng. Con voi giờ cái vòi ra, nhấc bổng tôi, đặt lên lưng, rồi nó đi thẳng vào rừng sâu. Tôi lo sợ vô cùng nhưng đành ngồi im. Đi mãi, đến dưới một gốc cây đại thụ, bên trên mấy tầng đá lớn, tôi thấy có rất nhiều ngà voi. Con voi chọn một cái to nhất, đẹp nhất, dùng vòi nhấc lên và đặt vào lòng bàn tay tôi. Xong rồi, nó lại đưa tôi trở lại con đường cũ. Ra khỏi rừng, con voi nhấc tôi xuống đất. Nó nháy mắt, vẩy tai, nhìn tôi như có ý cảm ơn. Rồi nó quay lưng, thung thủng đi vào rừng.

Nghe xong, một bạn hỏi:

- Anh có nhớ gốc cây đại thụ, chỗ có nhiều ngà voi ấy không?
- Nhớ chứ, trong truyện cổ tích ấy!

CÁI, NƯỚC

Anh chồng nọ đi mần ngoài ruộng tình cờ bắt được con cò què. Vốn tính tham ăn, anh đem con cò giấu vào ụ rơm gần nhà rồi vào bếp to nhỏ với vợ:

- Mình nè, hôm nay tui với mình ăn riêng nhen mình!

Chưa biết ý chồng ra sao nhưng chị vợ cũng ừ đại cho qua

chuyện. Anh chồng đắc chí chạy ra đồng rơm lôi con cò vô, mần thịt, nhổ lông, bắc chảo xào ướp thơm lừng. Xong đâu đấy, anh rinh cả chảo vô xó nhà ngồi ăn một mình ngon lành, không ngó ngang gì đến chị vợ.

Chị vợ ngồi nhai cơm muối xốt dạ mới ròn rền cầm chén tới gần bên chồng:

- Minh cho em xin tý nước!

Nghe tiếng vợ, anh chồng ngoảnh đầu lại, quắc mắt.

- Nói rồi, không có cái, nước gì hết!

Được một bữa no nê, anh chồng làm luôn một giấc thẳng cẳng. Nửa đêm tỉnh dậy, thấy rạo rức trong lòng, bèn bò vô ôm vợ thủ thủ:

- Cái nhen mình, cái nhen mình!

Nghe tiếng chồng, chị vợ quay mặt sang chỗ khác, trả lời gay gắt:

- Không có cái, nước gì hết!

CÁI PHẢI TRẢ

Người nọ nghèo lắm, phải mượn một bộ quần áo của hàng xóm để mặc đi dự tiệc. Vừa bước ra khỏi nhà thì trời đổ mưa, đường trơn trượt làm anh ta ngã chúi xuống, trầy cả tay, bắn hết cả quần áo. Có mấy người đi đường vội đỡ anh ta dậy giúp, lại nắn bóp những chỗ đau cho anh ta. Anh ta gạt ra, nói:

- Trầy trụa tay chân có gì hệ trọng, nếu giúp thì giúp tôi giặt sạch bộ đồ thì tốt hơn.

Mấy người kia hỏi:

- Mình thấy anh bị thương sao không lo, lại lo quần áo bị bẩn?

Anh kia nói:

- Mấy người thật chả hiểu gì cả, áo quần còn phải trả cho người ta, chứ mấy chỗ bị trầy thì có ai đòi đâu!

CÁI PHÚC ĐƯỢC ĂN THỊT

Ngày xưa, có một lão nhà giàu thường khoe trước mọi người rằng lão là người có phúc, được ăn uống vui chơi là do có phúc, là cái "số đã định" rồi, sự vất vả khổ sở của những người đi ở cũng là cái "số đã định".

Một hôm, lão nhà giàu chuẩn bị làm cỗ mời khách, hẳn đem theo người ở ra chợ mua rau, cá thịt, một rổ đầy.

Trên đường về, bất ngờ có một con chó vàng chạy qua ngoạm mất một miếng thịt to.

Lão nhà giàu cuống quýt kêu lên:

- Trời ơi! Thịt của tôi chó tha mất rồi, đuổi mau!

Người ở giả vờ đuổi một hồi, rồi quay về nói với lão chủ:

- Ôi, con chó đáng chết thật là có phúc!

Lão nhà giàu nghe thấy thế, chẳng hiểu ra làm sao, hỏi:

- Mà nói cái gì?

Người ở đáp:

- Con làm ở nhà ông quanh năm ngày tháng, chưa được ăn một miếng thịt nào, chẳng đúng như ông đã nói hay sao, "số đã định" không có phúc mà!

Tên nhà giàu gật đầu:

- Ừ, ăn thịt là cái phúc của ăn thịt, vì sao ta luôn luôn được ăn thịt, đây là cái "số đã định".

Người ở nói tiếp:

- Ông chủ, con chó ấy cũng giống như ông, cũng có cái phúc được ăn thịt!

CÁI TÊN

Ở miền Bắc, có cái tục đặt cho con những cái tên rất xấu xí vì các bậc cha mẹ tin rằng đặt tên cho con mà càng xấu, càng dở

thì đứa trẻ không chết yếu. Vì thế, có nhà đặt tên cho con trai là thằng Cu, thằng Cò, thằng Cút và đặt tên con gái là cái Hăm, cái Chôn, cái Đái.

Vì thế mới có câu chuyện sau này.

Một ông bố gọi con:

- Cút ơi, về ăn cơm!

Thằng Cút đi vắng, em nó đứng chơi ở gần đấy, trả lời:

- Cút đi chơi, không có cút bố không ăn được sao mà cứ phải gọi!

CÁI TỘI HAM ĂN

Làng kia có một cô gái nết na, xinh đẹp, nhưng chỉ phải cái tội ham ăn. Ngồi trước cửa nhà, gánh hàng rong nào đi qua cũng đều "khó thoát" với cô. Hết bánh cuốn qua bánh tôm chiên, cô vừa cắn xong miếng bánh in, trên tay đã có bánh chuối.

Ăn vặt nhiều quá nên lúc nào cô gái mở miệng nói cũng có chữ bánh. Đến khi lấy chồng, gặp trúng anh chàng nghe nhắc tới quà vặt hàng rong là đã dùng dùng nổi giận. Hôm ấy, hai vợ chồng đang nằm trên giường nghỉ trưa, bỗng gió kéo đến ào ào, rồi mưa rơi lộp bộp. Chồng bảo:

- Em ra xem mưa lớn nhỏ để anh chuẩn bị đi làm.

Chị vợ ham ăn đến bên cửa sổ nhìn rồi quay lại bảo chồng:

- Anh ơi, mưa to lắm, cơn mưa có sợi dài như bánh canh, sợi ngắn như bánh lọt.

Anh chồng giận quá, đập giường ầm ầm.

- Bảo xem mưa lớn nhỏ, nước nhiều ít mà nói cái gì có bánh trong đó, tôi đập chết bây giờ.

Vợ hoảng hồn tái mặt, đến mở cửa lớn xem lại rồi thưa:

- Anh ơi, mưa to thiệt mà, chỗ nước lên cao đầy như bánh phồng, chỗ mỏng như bánh tráng vậy đó.

Lần này hết chịu nổi, anh chồng phóng xuống giường bạt tai chị vợ, may sao chị né được, tay anh đánh ngay vào ngực chị đau điếng. Chị chạy nấp sau góc cột khóc bù lu:

- Ai có chồng cũng hiền khô, mình có chồng gì mà nóng như... cái bánh cam. May mà tôi né kịp, anh đánh trúng hai cái bánh bao, nếu né không kịp anh đập gãy bánh chè tôi rồi. Hu... hu....

CẠO VÁY

Người kia biểu tên thợ váy tai¹. Thợ váy đau quá chịu ã không nổi, thợ nói: Bên này rồi ã, ãy qua bên kia. Người ấy nói: Ủa còn lấy bên này nữa sao? Váy chớ tôi tưởng lấy hai bên một lượt ã. Sao mà nó ãu thấu qua bên này lặn!

CẤN RĂNG MÀ CHỊU

Mẹ chồng và con dâu nhà kia chẳng may ãu góa bụa. Mẹ chồng ãn con dâu:

- Số mẹ con mình rủi ro, thôi thì phải cấn răng mà chịu!

Không bao lâu, mẹ chồng có tư tình, con dâu nhắc lại lời ãn ấy, thì mẹ chồng trả lời.

- Mẹ ãn là ãn con chứ mẹ còn răng ãu nữa mà cấn.

CẮT CƠM

Anh ta trèo lên mái nhà cột lại cái ãn ãng, khi trèo ãn ãu bếp thì vô ý trật ãã rơi xuống ãt. Trong khi sảy chân anh

1. Váy tai: ráy tai.

ta nghĩ ngay rơi xuống thế này thì võ đầu, võ đầu sẽ chết, mà đã chết thì không ăn cơm được nữa, không bảo nhanh vợ thổi cơm thì tốn thêm bỏ gạo, mới ới vợ:

- Nhà ơi đừng thổi cơm tôi nữa.

CẶC MÀY LÀ CẶC MÀY, CẶC TAO LÀ CẶC TAO

Một ông quan vốn tính hách dịch, một hôm sang sông có việc vội, lại gặp phải anh lái đò chở chậm. Quan tức quá, lên đến bờ rồi còn quay lại mắng anh lái đò:

- Mày như con cặc tao!

Anh lái đò không nói gì. Quan thích lắm, về đến nhà liền khoe với vợ rằng:

- Bà nó ạ, hôm nay thằng lái đò nó bị tôi mắng cho là "như con cặc tao" mà nó không dám cãi một tiếng.

Quan bà nghe nói thế thì giầy nẩy lên:

- Thôi chết! Nó như con cặc ông thì ra nó ngủ với tôi à?

Quan ông ngẩn mặt ra: - Ừ nhỉ! - Rồi vội vã ra bờ sông gọi tên lái đò mà rằng:

- Này thằng kia, lúc nãy tao mắng nhầm đấy, bây giờ tao mắng lại: - Tao như con cặc mày, nghe không!

Mắng rồi ngài lại hí hửng về kể chuyện với quan bà.

- Sao mà ông đại thế? Ông như con cặc nó thì ra ông ngủ với vợ nó à?

Quan ông mới ngã ngửa ra, ngài lại vội vàng đội khăn chạy trở lại bờ sông tìm anh lái đò.

Lúc này thuyền của anh đang chở ra đến giữa sông, quan liền đứng trên bờ gọi với ra mà rằng:

- Này thằng lái đò ơi! Lúc nãy tao mắng thế cũng không phải. Bây giờ con cặc tao là con cặc tao, con cặc mày là con cặc mày nhớ!...

CẦM TINH CON CÂY

Một người ăn cỗ vừa nhanh, vừa tục, cứ gấp lấy gấp để, nhai nhồm nhoàm. Những người ngồi cùng mâm, thấy thế hỏi:

- Ông tuổi gì?

Anh ta nói:

- Tôi tuổi Tuất... Nhưng đang lúc ăn, các ông hỏi tuổi tôi làm gì?

Những người kia nói:

- Ô, để chúng tôi đề phòng.

Anh ta hỏi lại:

- Tại sao lại phải đề phòng?

Những người kia trả lời:

- May mà ông cầm tinh con cây đấy!

Chứ ông cầm tinh con hổ thì anh em chúng tôi phải chạy trước.

CẦN GÌ PHẢI HỌC NỮA

Một người nhà giàu, nhưng rất hà tiện. Con trai đã lớn mà anh ta không chịu cho đi học, vì sợ tốn kém.

Một hôm, khách đến chơi, thấy vậy liền hỏi:

- Sao cháu lớn thế này mà bác không cho nó đi học lấy cái chữ thánh hiền cho đầu óc thông tuệ?

Nhà chủ đáp rằng:

- Nom thế mà nó ngốc lắm, sợ đến trường bị trẻ lớn bắt nạt.

- Thế thì bác mời thầy về nhà dạy cho cháu có phải hơn không?

- Tôi sợ nó không học nổi, vì chữ nghĩa xem ra khó quá bác nhỉ?

- Ô, có khó gì đâu. Bác cứ đón thầy về cho nó học.

Này nhé, hôm đầu thầy dạy nó viết chữ "nhất" là một gạch ngang. Hôm sau chữ "nhị" hai gạch ngang. Hôm thứ ba dạy chữ "tam" ba gạch ngang... Cứ thế... Dần dần từng ngày là nó biết

chữ ngay thì.

Khi ông khách ra về, cậu con xán lại bên bố nói phách:

- Khỏi phải thuê thầy tốn gạo, nghe qua con đã hiểu ý, bố cứ ra chữ, con viết cho mà coi!

- Nào, thử xem sao! Con viết chữ "nhất, nhị" trước đi.

Thằng con trai ông gạch toanh toách chẳng sai nét nào.

- Giỏi lắm, con nói đúng, cần gì phải đón thầy về cho nó tốn kém. Nào, con viết tiếp đi!

- Chữ "tam" bố nhé!

- Khỏi. Chữ ấy thì dễ ợt. Con viết chữ "vạn" cho bố.

Cậu con hãnh diện vì đã được giao viết chữ khó, mới bảo bố:

- Được rồi, bố cứ đi đâu một lúc, rồi chốc nữa bố về bố xem.

Người nhà giàu đi một thôi một hồi, lúc về hỏi con:

- Viết chữ "vạn" xong rồi thì đưa bố xem!

Cậu con trai phụng phịu:

- Bố ơi, chữ "vạn" viết bao giờ cho xong. Viết cả buổi mới được năm trăm vạch.

CẦN TIỀN MÀ KHÔNG CẦN CÁI MẶT

Ngày xưa, có một người bày những câu đố ở ngã tư, bên bàn đựng hai cọc tre, một cọc treo một mặt nạ trẻ con, một cọc treo một ngàn xu, ở giữa treo một tấm biển ngang, trên biển viết: "Lấy hai vật phải trái làm mặt đố, đoán một câu tục ngữ, đoán đúng sẽ được tặng một ngàn xu".

Người xem vây kín vòng trong vòng ngoài, nhao nhao dò đoán, nhưng không ai đoán trúng. Bỗng nhiên, một người có dáng như một viên quan đi đến, quát mọi người dân ra, đi thẳng đến bàn đố. Ông ta chẳng nói chẳng rằng thò tay ra rút lấy một ngàn xu, rồi quay người đi thẳng. Mọi người thấy thái độ ngang ngược của ông ta đều xôn xao bất bình.

- Hừ, chẳng có tài đoán mà lại dám đến lấy tiền đi!

Ai ngờ, người chủ bàn đồ lại cười và nói với mọi người:

- Thưa các vị, các vị hiểu lầm rồi, ông ta đoán đúng đấy, câu ấy là: "Cần tiền mà không cần mặt!".

CẦN THẬN THÌ KHÔNG LO

Một anh chàng rể ở nhà phú ông, làm việc gì bố vợ cũng bảo rằng: "Cần tắc vô ưu, con ạ!". Chàng rể không hiểu là gì. Một hôm hỏi người khác: "*Cần tắc vô ưu*, là gì?". Người ta xỏ rằng: "*Cần tắc* là chửi bố anh, *vô ưu* là chửi mẹ anh". Anh ta tức tặc, bố vợ lại nói rằng: "*Cần tắc vô ưu*, con ạ!". Anh ta hầm hầm mặt, nói rằng: "Ông *cần tắc* tôi, thì tôi *cần tắc* ông, ông *vô ưu* tôi, thì tôi *vô ưu* ông".

CẬN THỊ

Ba người cận thị đi ngang qua tiệm kia, ngó lên thấy trước tiệm có tấm biển hiệu tiệm là "Sơn - Long".

Anh đi trước nói: Tiệm đây có bán Song - Lang hé? Anh đi sau nói: Phải đâu, họ để hai chữ Sà - bong mà!

Hai người cải hoà, mới nói: Thôi để hỏi người đó sau này có nhân lực hơn mình. Người sau ngó lên một hồi lâu rồi nói rằng: Hai anh đều lầm hết, tôi coi trên đó có biển gì đâu!!!

CẤP TRÍ

Người lệ trí cái chi đều đã lường trước đi rồi, nên thường có lầm vấp, rui ro điều gì thì cũng an tại, không hay buồn rầu, chất lưỡi, bứt đầu, bỏ xa bỏ xít thể nọ thể kia đâu; cứ giữ một mực luôn luôn. Có một lần kia có cái người lệ trí ấy đi chợ mua ít cái đồ cần dùng, om đất, nồi gọ, đồ gốm mỏng manh hay bẻ

ràng rịt chặt chĩa, xô cây dù quảy tòng teng xăm xúi đi về. Đến chỗ kia đứt dây rớt xuống một cái địch, bể tan bể nát ra cả. Anh ta cũng cứ lăm lúi đi mãi thế, cũng không ngó lại mà cũng không tỏ ra dấu gì tiếc chút nào, cứ tự nhiên như thường vậy. Là vì biết dầu có làm sao đi nữa, có quày ngó lại, đứng coi đi nữa, thì cũng chẳng ích gì, việc đã rồi; lại có khi chúng nói làm dơ đường, chúng bắt ở lại đó mà lượm miếng mà quét đi cho sạch nữa chăng.

CÂU ĐỐI CỦA NGƯỜI VỢ NHỎ

Anh kia có hai vợ nhưng vẫn sợ vợ lớn, dù trong lòng vẫn thương yêu vợ nhỏ. Bởi lẽ, vợ nhỏ vốn là con gái một ông đồ có tiếng hay chữ nhứt trong vùng. Một bữa anh ta ra câu đối với điều kiện hễ ai đối được, tối đó anh ta sẽ được vô buồng người đó. Cả hai người vợ đồng ý. Anh ta bèn đọc:

- Vợ cả vợ hai hai vợ đều là vợ cả.

Bà lớn chưa kịp trả lời, bà nhỏ đáp liền:

- Con dòng con giống giống con mới thiệt con dòng.

Anh ta khen câu đối rất chỉnh. Nhưng chưa nói dứt lời, bà lớn đã túm lấy áo anh la lớn.

- Thôi thôi tui biết mẹo của ông rồi! Ông bày đặt để vô buồng con mề kia chó gì. Tui, tui đây nè, chính thiệt vợ lớn, tui chưa ưng ông đừng hòng ra khỏi buồng chó đừng nói cả hai đều là vợ cả nhen.

Anh chàng không biết nói sao, đành im lặng.

CẦU MƯA

Vào một năm, trời hạn lâu không mưa. Có một bà mê tín đến ông thầy phù thủy để hỏi về ngày mưa.

Thầy phù thủy bèn viết vào một tờ giấy rồi gấp lại đưa cho

bà ta, còn nói một cách huyền bí:

- Khi chưa có mưa thì không được lấy tờ giấy ra, nếu không, thiên cơ tiết lộ, sẽ gặp họa lớn, Ngũ lôi đánh giáng xuống đầu, chết chóc đầy ngõ.

Bà mê tín sợ quá đành làm theo, qua một thời gian, có một trận mưa, bà ta mở tờ giấy ra xem, trên tờ giấy viết:

- Hôm nay có mưa!

Bà mê tín kinh ngạc thốt lên:

- Thánh thật!

CÂY ĐƠN

Một ông về hưu đã lâu, nhân buổi chợ, định ra mua cây đơn về giồng, để lấy lá làm thuốc. Cả dãy hàng cây, chỉ có một hàng có cây đơn thôi.

Ngài hỏi:

- Ngài muốn mua? Người ta thì bán rẻ, chứ ngài... tôi xin mời nén...

- Cây có bằng một tý, lơ thơ vài cái lá... Sao nói thách với tôi?

- Ngày trước bất cứ to nhỏ, ngài cũng lấy mỗi lá đơn là một đồng...

- Kia! Lý cụt bây giờ về bán cây đấy à?

CÂY GÌ CỬA CHẴNG ĐƯỢC

Xưa có một người tính hay tinh nghịch, một hôm ra đứng trước cửa, thấy một bọn thợ cửa vác cửa đi qua, lại dèo thêm mấy quan tiền nữa.

Người ấy gọi lại, hỏi rằng:

- Các bác đi cửa thế thì cây gì cửa cũng được cả chứ?

Bọn thợ quả quyết nói:

- Chúng tôi đã làm nghề cửa xẻ thì cây gì cửa mà chẳng được!

Người kia bảo:

- Thế thì mời các bác vào trong nhà. Bây giờ giờ đã trưa, các bác hãy xoi cơm cho khỏe đã. Rồi tôi nhờ các bác cửa cho tôi...

Lúc bọn thợ vào nhà, người ấy sai đầy tớ làm cơm sẽ bảo lấy thịt lợn đun cho thật chín, đổ mật vào nấu cho thật rừ, rồi lại tra bao nhiêu mắm muối ninh cho thật mặn.

Xong, dọn cho bọn thợ ăn.

Thịt bùi, cơm sốt, bọn thợ ăn thấy ngon miệng, tì tì đánh mải.

Cơm xong, anh nào anh nấy phê phởn không muốn làm. Lại được cái thấy nhà chủ không giục già gì, nên các anh nằm ngả nằm nghiêng để nghỉ xác.

Nhà chủ lẩn mặt, dận đầy tớ rằng:

- Hễ mày thấy chúng nó khát nước, đòi uống, thì cứ ních đủ mười đồng cho một bát hãy bán cho tao.

Quả nhiên tối đến, bọn thợ khát nước quá, gọi nước uống. Thằng đầy tớ cứ y như lời chủ dặn, bảo trong nhà không sẵn nước, có chịu mua thì nó mua cho, mà phải mười đồng một bát.

Bọn thợ đang khát, thấy nó nói thế nào cũng bảo nhau ừ.

Khi mỗi anh đánh một bát nước rồi, chẳng những không khỏi khát lại càng thấy khát thêm.

Khi đòi nước nữa, thằng đầy tớ làm ra dáng ngần ngừ.

Bọn thợ tức mình bảo:

- Thì anh cứ bán cho chúng tôi uống. Hết bao nhiêu tiền, sáng mai trừ vào tiền cửa sợ gì.

Thằng đầy tớ vừa đưa nước uống nữa, vừa bảo:

- Được rồi! Tôi chẳng biết tiền cửa mai đâu cả. Các bác có tiền sẵn đây, rồi các bác tính giả tôi cũng được.

Bọn thợ uống nhiều nước quá, tính cả thầy đến mấy chục bát mà vẫn còn như thòm thềm muốn uống mãi.

Sáng hôm sau đây, bọn thợ lại đòi nước uống nữa, rồi mới ra bảo nhà chủ:

- Nào, ông bảo cửa cây gì thì để anh em chúng tôi ra cửa.

Người kia lẳng lặng đưa bọn thợ ra vườn, trở vào một cây rau thơm, bảo rằng:

- Đây này, tôi muốn thuê các bác cửa hộ tôi cái cây này.

Bọn thợ lấy làm lạ, nhao nhao bảo:

- Cửa cây gì chớ cửa cây rau thơm thì cửa thế nào được?

Người kia nói rằng:

- Thế sao hôm qua, lúc tôi hỏi các bác lại bảo tôi: "Cây gì cửa mà chẳng được?". Thế có phải các bác nói bậy muốn đánh lừa tôi không.

Nói đoạn, người ấy lĩnh mặt vào nhà trong.

Bấy giờ, thằng đầy tớ ra đòi tiền nước. Mấy bác thợ cửa không cãi sao được, phải ăng cổ tính tiền giả nó phân minh không kém một đồng một chữ nào.

Thành cửa cây chẳng thấy đâu, bọn thợ có mấy quan tiền, lại bị hai thầy tớ nhà ấy nó cửa cho mất gần một nửa.

Bữa cơm sốt ăn với thịt mật kho rừ biết đời nào quên!

CẬU ĐÁNH NGŨ LIÊN LÊN CHO

Một chàng trai đi ở, bố mẹ mất sớm, chỉ còn người cậu. Lớn rồi mà anh chưa biết tí gì về hoạt động sinh lý.

Chủ nhà là người đàn bà góa thường cho anh nhiều hứa hẹn để anh làm việc cật lực. Anh cố ý chờ đợi chủ giữ lời hứa mà chưa được. Một hôm liếc nhìn vào buồng tối, thấy cái hồ hênh của bà chủ, anh bỗng rùng mình, vì trái với anh tưởng, ở đây là hai hàm răng nhọn khủng khiếp (kỳ thực là do sự bài trí của bà

chủ đề "trộ" anh). Từ đó cái sợ luôn ám ảnh làm cho anh lắc đầu nguầy nguậy từ chối khi bà chủ tỏ ra sẵn sàng... và cả việc lấy vợ cho anh sau khi anh đã thôi đi ở trở về.

Nhưng rồi do người cậu lấy quyền lực của mình bắt buộc, anh đành phải vâng lời. Tuy cưới vợ mà anh vẫn không dám nằm chung, khiến vợ anh lại phải đem việc đó tố cáo với cậu anh.

Một hôm người cậu nghiêm khắc ra lệnh buộc anh phải thực hành từng bước theo tiếng mõ của mình: "Nào - cậu hô - nghe tiếng mõ thứ nhất phải trèo lên giường ngay, này "cốc"; nghe tiếng mõ thứ hai phải cởi quần ngay này "cốc", v.v... Mỗi một lệnh truyền, anh khóc như mưa như gió, bất đắc dĩ phải tuân theo. Cho đến lệnh cuối cùng, anh khóc rú lên, nhưng rồi cảm thấy không có gì nguy hiểm, mà trái hẳn thế, anh giục:

- Cậu ơi! Cậu đánh ngũ liên lên cho!

CẬU HỌC TRÒ ĐỐT GẶP MAY

Ngày xưa có một cậu học trò đốt, anh này không đi học gì cả, nhưng thấy nhiều người lên kinh thành đi thi, anh cũng khăn gói lên đường ứng thí.

Trên đường đến kinh đô, anh gặp cô lái đò và nhờ cô gái đưa qua sông. Cô lái đò thấy anh học trò mặt mũi sáng sủa mới ra câu đối xem anh có đáp được hay không. Câu đối như sau:

Phiến họa long, long họa phiến

Phiến động long phi.

(Nghĩa là: cây quạt có vẻ rồng, khi quạt qua lại giống như rồng nhảy múa).

Anh học trò vì đốt nên không hiểu câu này nói gì nhưng anh cũng khôn ngoan thoái thác, hứa với cô lái đò xinh đẹp là sẽ đáp khi trở về. Xong, từ giã, anh học trò lên đường.

Đến kinh đô thì đã trễ, các sĩ tử đã ra về, nên anh cố nài nỉ quan coi thi cho gặp vua xin được thi. Nhà vua cho vào dù đã

trễ vì trong cuộc thi vừa qua không một ai đỗ trạng. Vua nghĩ rằng "Biết đâu người đến sau cùng lại là người tài giỏi:

Vua đi ra, một tay cầm quạt phe phẩy, chân mang hài thêu phụng, vừa chợt thấy anh học trò, vua liền xướng câu đối:

Hài tú phụng, phụng tú hài

Hài hành như phụng vẽ.

(Giấy thêu chim phụng, khi bước đi phụng lượn như bay).

Anh học trò ngơ ngác, nhưng lại nhớ câu đối của cô gái, anh liền đáp câu may:

Phiến họa long, long họa phiến

Phiến động long phi.

Khi nghe xong vua vỗ tay khen hay và tuyên bố với các quan đã chọn được người tài giỏi, rồi ban áo mào cho anh trạng dốt vinh quy.

Trên đường về, ngang con sông xưa, anh gặp cô lái đò ngày trước, anh liền xướng đố đáp lại câu đố ngày xưa với được anh đối được, cô gái phải ưng làm vợ anh.

Xong anh lấy câu đối nhà vua hỏi khi đi thi đáp lại:

"Hài tú phụng, phụng tú hài, hài hành như phụng vẽ".

Cô lái đò cho là đúng và bằng lòng về làm vợ anh. Cậu học trò dốt nhưng nhờ may mắn mà được chức quan và được cả vợ đẹp.

CHA CÒN RẦY LA CON CHI NỮA

Xóm kia có anh chàng con nhà Cả Rơm, giàu có, chẳng lo học hành, chỉ ham huê nguyệt. Cậu ta bỏ trường, đóng bộ áo quần bảnh chọe, đi dạo xóm nào có gái xinh. Tưởng cậu vậy thôi, ai dè cha mình cũng vậy, nên cậu ta càng phóng đảng chơi bời.

Ở xóm bên có một cô gái đẹp. Hai cha con nhà ấy đều phải lòng, đưa nhau tới xóm cô này ở, đụng mặt nhau hoài. Khi thì

cha tới trước, con tới sau. Khi thì cha sau, con trước. Hễ tới sau, cha lại bày tuồng la mắng. Con tới sau thì nói lễ phép, từ tốn:

- Bẩm cha, cha về có khách ạ!

Hai cha con nhà ấy giận nhau mà không nói được. Một lần, cha tính cứ để vậy thì sẽ thua con, nên rắp tâm rình bắt quả tang, lòi con về nhà rầy la. Vợ không rõ đầu đuôi, mới hỏi:

- Có chi mà ông ra oai thế?

- Nó không lo học hành, bỏ trường, mê gái. Mãng không uốn để thành tre cứng ngắt ra à! Bà tính xem, hễ mười lần tôi dạo vườn hoa thì gặp nó đang nín nành hoa bầy.

Con nghe cha nói vậy liền biện bạch:

- Mười lần cha tới vườn hoa gặp con hết bầy. Vậy con vẫn còn ít hơn cha ba lần. Cha còn rầy la con chi nữa?

CHA CỐ VÀ SƯ ÔNG, THI TÀI

Một ông cha thấy sư đang dâng đàn làm lễ, muốn xỏ ông sư, đọc luôn một vế câu đối:

- *Sư ông dâng đàn, vãi ra kia, tiểu ra đấy.*

Vãi vừa có ý bà vãi, vừa có ý đại tiện, tiểu vừa có ý chú tiểu, vừa có ý tiểu tiện.

Nhà sư cũng không vừa, chờ hôm chủ nhật thấy cha đang rửa tội mới vào nhà thờ đối lại:

- *Cố cha rửa tội, tra đằng trước, sờ đằng sau.*

Câu đối lại cũng tài tình! Cha có hai ý: ông cha và "tra" vào, sờ cũng có hai ý: bà sờ (soeur) và sờ mó.

Cách chơi chữ của cả hai đều hiểm cả!

CHA DẠY CON

Ông thầy dạy đạo kia, thấy ông chủ mình ngồi nhà mà dạy

đó, giàu có lắm có ý muốn đem con mình theo ở đó cho khỏi tốn cơm nhà, vì gia đạo thầy cũng cơ bản lắm.

Bữa kia sẵn dịp thằng con ông chủ quên chữ, thầy mới nói với ông rằng: "Học trò nhờ có bạn tác nó nhắc nhở nhau, và nông trí dựa hơi, nó mới mau khá; phải chỉ có thằng nhỏ tôi ở gần, cặp xách với thằng này, có quên nó nhất". Ông chủ liền căn dặn thầy ra năm khai trường xin đem trò nhỏ theo. Thầy về mới kêu con ra mà nói rằng: "Tao khoe mấy bên ông chủ, là học hành sáng láng, mà ngật mầy ngu độn lắm, vậy mầy phải ráng học ba chữ này là chữ *cơm*, chữ *mền*, và chữ *cha*, thuộc cho lâu, để nữa tao đổ trước mặt ông chủ mầy nói cho thông thì ở mới được".

Cha con giáp lối, xong rồi nó học hên lâu mới thuộc. Thầy dắt nó qua bên, cơm nước xong rồi, ông chủ đem sách ra cho nó đọc, nó đọc không được, chỉ chữ mà hỏi nó, nó cũng không biết. Thầy nói rằng: "Tánh nó nhác, anh hỏi nó khớp, nó không dặng, để tôi viết thử ít chữ, nó đọc cho anh coi". Nói rồi thầy viết chữ *mền*, hỏi nó chữ gì? Nó đứng ngó trân nói không dặng. Thầy thấy nó quên thầy nhắc khéo nó rằng: "Mây ngủ mây đắp bằng giống gì?". Nó cứ thiệt nó nói: "Thưa bằng chiếu manh"! Thầy giận, viết chữ *cơm*, hỏi nó, nó cũng trơ trơ, thầy hỏi: "Thường bữa mầy ăn giống gì?". Nó nói: "Ăn tấm măn!". Thầy giận viết chữ *cha*, hỏi còn chữ gì đây? Nó cũng u ơ đó. Thầy hỏi: "Vậy chó mẹ mầy tôi ngủ với ai?". Nó thưa "Ngủ với ông xã".

CHA ĐIẾC, MẸ ĐIẾC, CON ĐIẾC, RẺ ĐIẾC

Hai ông bà điếc, sanh dặng một đứa con gái cũng điếc, rầu mình vô phúc mình phận già cả chẳng nói làm gì, còn con mình tật nguyên điếc lác biết gả cho ai mà gởi thân cho nó chớ. Mà nghĩ lại mình cũng còn khá; lớn ruộng nhiều trâu, thế có khi cũng có dễ. Vậy thấy một đứa lịch sự trai ở xa cách vài làng năng vô ra tới lui trong làng, thì kêu nó mà gả con cho nó. Chẳng ngờ nó cũng điếc.

Cười hỏi xong xả nó về nó ở với cha mẹ vợ, thì cha nó biểu đưa con gái biểu nó ra coi cây bừa đám ruộng ở kế bên đường. Nó nghe liền vác cây ra cày. Đang lui cui cày, có ông quan đi ngang qua đó, mà là quan kinh mới tới nhậm, đứng lại hỏi thăm nó cái đằng đi vô dinh quan phủ.

Nó chẳng lành thì chớ, điếc nghe không ngỏ, tưởng ông quở sao có cây bừa ruộng của ông chẳng, nên vọt miệng miếng: Ruộng tôi, tôi cày, sao ông nói ruộng của ông? Ông nẩy ngang quá ghê đi cả. Ông quan thấy nó dễ người thì biểu quân rượt đánh nó. Nó đâm đầu chạy về nhà, vợ đang ngồi nấu cơm trong bếp, nó đập cón hai ba đập chúi vào trong bếp. Ruộng nào ở đâu mà cũng là tại mấy lếu? Con kia nói: Dữ không? Đợi một chốc cho người ta nấu dọn cho mà ăn không được? Làm gì bất nhơn làm vậy?

Kế lấy mẹ nó đi chợ leng teng bưng rổ về; con gái ra mét, nói sao chồng độc dữ đá đập nó làm vậy. Bà thấy bộ nó giận quạu quọ thì ngờ nó nói mình sao cho đi chợ năm tiền mà ăn bánh ăn hàng hết đi mua về ít đồ. May đâu, ông đi tát đĩa quả vẹt về, mới để xuống, bà chạy lại bà nói: Tôi ăn bánh ăn hàng ở đâu? Mà con nó nói thêm nói thừa cho tôi? Ông nghe không rõ, tưởng bà nói, sao mình có bắt cá mà cho ai thì nói: Nào tôi có cho ai đâu? Đặng con nào bỏ vẹt con nấy đem về, mà nói bắt cho ai? Có chừng lão cày ruộng một bên đó. Bà ra hỏi lão mà coi. Nắm tay bà dắc ra ngoài đồng lại hỏi lão cày: Chớ lão có thấy tôi bắt cá mà cho ai không? Chẳng may lão cày cũng lảng tai tưởng là hỏi lão có khuấy chơi lấy quần mà giấu đi chẳng. Thấy ông đóng khố thì hiểu lầm vậy. Cho nên mới nói: Nào! Tôi sớm mai đến giờ cứ cày hoài tôi có qua chi bến mà tôi hông biết quần ông để đâu mà lấy mà giấu? Ông già khéo nghi bậy không?

CHA NÀO CON NẤY

Có một thằng con bất hiếu. Trời sai Thiên lôi xuống đánh

chết. Thiên lôi vừa giờ búa thì nó vội vàng nắm lấy tay Thiên lôi hỏi:

- Ông là Thiên lôi mới hay Thiên lôi cũ? .
- Cũ, mới, mày hỏi làm gì?
- Ông là Thiên lôi mới, ông đánh tôi đã đành. Nếu ông là Thiên lôi cũ, ngày xưa bố tôi bắt hiểu với ông tôi còn nhiều hơn tôi bắt hiểu với bố tôi ngày nay, lúc bấy giờ ông đi đâu?

CHANH CHUA

Hai chị em dâu nhà kia tuy đã ở riêng, nhưng vẫn chung trong một khung vườn. Con lợn chui qua, con gà chui lại đã làm cho hai người luôn tiếng bắc tiếng chì. Người chị nhường nhịn, người em được thế càng làm già.

Một hôm nhà chị có khách, người em ra đứng đầu hồi nhà nói cạnh khốe rồi chửi bóng chửi gió cốt làm xấu mặt chị dâu. Không ngờ, chiều hôm ấy nhà người em lại có khách. Người em thấy chị dâu thập thò ngoài bờ rào, rất lo người chị trả đũa. Đang để ý xem sao, bỗng thấy người chị lách rào sang nhà người em. Trước mặt khách, người chị trao cho em dâu một gói nhỏ và nói:

- Nhà chị ngày mai, ngày kia đều có khách. Cho đến hết năm vẫn có khách. Chị sợ em khát cổ, chị đem sang cho em một gói chanh chua.

CHÀ LỘ NGHE

Giáp đến chơi nhà Ất. Nhà nghèo nhưng Ất đối xử với bạn rất tử tế. Chuyện trò hàn huyên một hồi. Ất bảo vợ làm cơm. Mâm cơm dọn lên thức ăn chẳng có gì, song hai bạn ăn uống rất ngon lành. Nhìn thấy đĩa cơm xối lên đã vội, Ất gọi vợ lấy thêm cơm. Nhưng khốn nỗi cơm còn đâu nữa. Từ trong buồng,

vợ giờ cái nồi không cho chồng xem, ý nói cơm đã hết. Chuyện trò đang vui vẻ, Ất đâu có để ý, cứ gọi vợ lấy cơm hoài. Giáp biết ý, bỏ đùa.

Đêm ấy, Giáp ngủ lại cùng giường với Ất. Hai người to nhỏ nói chuyện một hồi rồi ngủ say. Tưởng chồng mình vẫn nằm ngoài như lúc mới đi ngủ, vợ Ất cầm cái nồi nấu cơm chà lọ nghe (xát nhỏ nồi) ở đít nồi vào mặt và nói: "Gọi lấy cơm này! Gọi lấy cơm này!". Bỗng nghe tiếng bạn chồng:

- Anh ấy gọi lấy cơm chứ không phải tôi¹.

CHÀO SƯ PHỤ

Có một người rất mê nuôi chim, gặp chim nào lạ, đẹp, ông đều mua về nuôi hết. Nhưng ông thích nhất là loài chim nói được tiếng người như: két, cưỡng, nhồng.

Một hôm, ông mua được hai con két thật đẹp, rất giống nhau. Ông ưng bụng lắm, đem về nhà nuôi dưỡng thật kỹ lưỡng.

Thoạt đầu, ông nhốt mỗi con vào một lồng xem xét thật tỉ mỉ để tìm coi con nào là mái, con nào là trống.

Nhưng ác thay, hai con giống nhau đến nỗi ông nhìn hoài mà vẫn không phân biệt được. Sau cùng, ông đành phải nhốt hai con vào một lồng để xem được dễ dàng hơn. Ông khổ sở ngồi canh ngày đêm để coi con nào nhảy lên mình con nào.

Vào một buổi sáng, sau khi cho chúng ăn, ông thấy một con vỗ cánh phành phạch rồi nhảy lên mình con kia. Ông liền chộp lấy ngay con kia, nắm nhỏ mấy sợi lông trên đầu ở sát cái mỏ để làm dấu đó là con trống. Sau đó ông bắt đầu tập cho chúng nói tiếng người.

Sau hơn một năm khổ công tập luyện, cặp két đã hiểu biết

1. Vì nửa đêm chồng dậy đi tiểu, anh bạn ngủ say nằm lăn ra phía ngoài. Ất vào không tiện xô bạn vào, nằm phía trong nên mới có sự nhầm lẫn tai hại này.

thật rõ ràng tiếng người, hỏi đâu trả lời đó, hỏi chuyện gì cũng trả lời được một cách thật suôn sẻ.

Một hôm, nhà ông có đám giỗ.. Gần đến giờ, khách lần lượt tới từng người một.

Người đầu tiên là một cô gái. Con kết mái thấy khách tới liền cất giọng:

- Chào cô, xin mời cô vào nhà!

Cô gái nghe vậy trăm trổ khen ngợi không tiếc lời.

Tiếp đến là người nam, lần này con kết trống thấy khách tới cũng liền mở lời:

- Chào ông! Rất lấy làm hân hạnh được đón tiếp ông!

Khách rất thích thú và khen gia chủ có cặp kết khôn quá.

Rồi cứ thế, khách lần lượt đến và cặp kết thay nhau chào mời rất lịch sự khiến cho mọi người ai cũng thật hài lòng.

Sau cùng có một ông khách đầu bị sỏi nhả nhụi từ trán tới giữa đầu, ông vừa bước vào chợt nghe có tiếng chào:

- Chào sư phụ!

Nhìn lên thấy con kết, ông ta rất ngạc nhiên và thắc mắc hỏi:

- Mi chào ai đấy?

Con kết trống đáp:

- Dạ, chào sư phụ!

Ông khách vẫn thắc mắc hỏi:

- Tại sao mi gọi ta là sư phụ?

- Dạ thưa sư phụ, vì sư phụ thật đúng là sư phụ!

Người khách lại hỏi:

- Thế nghĩa là sao?

Con kết trống cúi đầu chậm rãi đáp:

- Dạ thưa sư phụ, bởi vì tôi nhảy lên mình vợ tôi có một lần mà bị nhỏ mấy sợi lông trên đầu, còn như sư phụ đây thì phải... nhiều lần lắm rồi!

CHÀNG KHỜ

Có một anh chàng khờ dại, quanh năm chỉ biết ở nhà giúp vợ. Vợ thấy vậy, thường phàn nàn:

- Chồng người sao khôn quá, còn chồng mình thì chỉ ngồi ăn bám.

Một hôm, người vợ bày kế cho chồng đi buôn bán. Chị cầm ba quan tiền đưa cho anh và nói:

- Tiến đây, anh lo tự làm ăn với đời.

Anh chồng cầm lấy tiền đi. Đầu tiên, anh gặp một đám người đi dâng hương trên chùa. Anh ta làm gan (cổ mạnh dạn), hỏi:

- Các ông, các bà đi đâu vậy?

Đoàn người trả lời:

- Chúng tôi lên chùa dâng hương để hưởng phước,

Dù chẳng biết "phước" là gì, anh cũng bắt chước mua chuối cúng Phật. Cúng xong, các sư trong chùa mang chuối ra chia cho những người dâng hương ăn cho đỡ đói. Anh khờ quỳ mãi chẳng thấy Phật cho phước mà chuối lại mất, sợ vợ mắng, liền leo lên đòi Phật trả chuối. Mọi người đều cười, bảo:

- Anh đi dâng hương cho Phật mà đòi lại thì anh chẳng được phước.

Nghe vậy, anh ta sợ hãi, lại trở xuống quỳ. Chờ đến chiều tối vẫn không thấy gì, anh buồn bã về nhà. Vợ hỏi:

- Anh có buôn bán được gì không?

Anh chồng khóc bù lu bù loa, kể lại sự tình. Chị vợ chỉ còn biết kêu trời!

CHÀNG NGỐC ĐI BUÔN

Ngày xưa có một kẻ hay ăn mà chẳng hay làm. Một hôm, vợ anh ta dắt bốn con ngựa từ nhà mẹ đẻ về, bảo anh ta đi học

buôn, sợ anh ta không biết cách, nên chị vợ dặn kỹ:

- Làm nghề buôn thì phải càng làm càng phát tài, có bốn thì phải biến thành năm, có năm thì phải biến thành sáu...

Anh ta dắt bốn con ngựa ra đường, trong lòng tâm niệm:

- Làm nghề buôn thì phải càng làm càng phát tài, có bốn phải biến thành năm...

Trên đường có một người dắt năm con dê đi ngược lại. Anh ta nghĩ, nếu đổi bốn con ngựa lấy năm con dê, chẳng phải là đã lãi một con rồi sao?

Anh ta liền gạ đổi ngựa lấy dê, người kia đồng ý ngay.

Anh ta dắt năm con dê tiếp tục đi, lại gặp một người chăn vịt.

Anh ta lại gạ đổi năm con dê lấy sáu con vịt, anh chăn vịt đồng ý. Anh ta lừa vịt tiếp tục đi.

Một lúc, gặp một người bán trứng, anh ta lại gạ đổi sáu con vịt lấy bảy quả trứng. Người bán trứng cũng bằng lòng.

Anh ta đem bảy quả trứng về nhà. Chị vợ hỏi anh ta:

- Tiền lãi đâu?

Anh ta lấy bảy quả trứng ra.

Vợ anh ta nói:

- Bốn con ngựa chỉ đổi được bảy quả trứng?

Anh ta không chịu thua:

- Thế chẳng phải là cô đã nói bốn phải biến thành năm, năm phải biến thành sáu, sáu phải biến thành bảy? Cô xem, tôi đã lãi được ba rồi!

CHÀNG NGỐC MỨC NƯỚC

Có một chàng vừa ngốc vừa sợ vợ. Một hôm bà vợ sai chàng ta ra sông mức nước cho mình tắm. Đợi mãi chẳng thấy chàng ta về, bà bèn đi ra sông xem thử thế nào. Thấy ông chồng đang

lấy trạc hì hục múc, múc lên mức xuống mãi mà chẳng được gì, nước cứ theo lỗ trạc chảy sạch xuống sông. Bực mình, bà hỏi to:

- Ông làm chi đó hả? Sao không múc nước cho tôi?

Chàng ta vội đáp:

- À, à, tôi rửa đôi trạc cho sạch, rồi gánh nước cho bà tắm sau!

CHÀNG RỂ BÉ

Có một anh mới tí tuổi đã đi làm rể. Lần nào đến nhà bố vợ, cha cũng phải đi cùng. Một hôm nhà bố vợ có giỗ, cho người mời cả hai cha con. Trên đường đi, cha dặn:

- Hôm nay đến ăn cỗ, mày đừng liếm đĩa nhé! Liếm đĩa, bên nhà vợ người ta cười cho đấy.

Sở dĩ cha phải dặn như thế là vì con còn dại, ở nhà mỗi khi ăn cơm thường hay liếm đĩa.

Mâm cỗ nhà bố vợ hôm ấy có bốn người: hai cha con, bố vợ và ông khách. Ăn cơm uống rượu xong, mọi người vừa đứng dậy thì chàng rể ta chạy lại bên cha, nắm lấy tay và nói:

- Hôm nay con không liếm đĩa nhé. Có đĩa cá rán ngon lắm, cha liếm đi kia!

CHÀNG RỂ KHỜ

Ở làng nọ có một chàng trai thật thà đến mức khờ khạo. Một hôm, bên nhà vợ có giỗ. Phận rể, ngay từ sáng sớm, chàng đã sắp sửa áo mũ chuẩn bị lên đường. Biết tính con, ông bố dặn dò:

- Này con ơi! Sang nhà người ta phải chỗ nào không có người ngồi thì mới ngồi.

Khi đến nhà bố vợ, anh ta thấy trong ngoài đều chật ních, chỗ nào cũng có người ngồi. Duy chỉ có bàn thờ là còn trống. Nhớ lời bố dặn, anh ta liền tót thẳng lên bàn thờ ngồi chễm chệ.

CHẢ GIẤU GÌ BÁC

Có một ông lâu ngày đến nhà ông bạn thân chơi. Khách chủ gặp nhau chuyện trò rôm rả.

Chủ kiểm trâu mời mãi, khách đành phải ăn.

Cách một thời gian sau, ông này nhớ bạn lại đánh đường sang thăm trả.

Thấy bạn đến, ông kia mừng lắm, mời lên nhà ngồi. Chuyện trò lại rôm rả.

Ông này cũng bày ra giữa coi chỉ có mỗi một miếng trâu và khăn khăn mời.

Ông khách khen coi trâu đẹp và nể lời cầm miếng trâu lên tay ngắm nghía.

- Thứ cau của nhà bác chắc bỏ vào dịp trời mưa nên nó lấm xơ nhỉ?

- Không đâu ạ, đó chính là miếng trâu bác mời dạo nọ đấy ạ. Tôi ngậm nên nó hơi bị giập ra.

CHÁNH THẦY NGOẠI KHOA

Anh kia đi dạo ngoại quốc, học làm thầy ngoại khoa, đăng nhiều phương thần hiệu. Con nít đi đường rủi bị tay cường bạo, rước ảnh tới coi rồi cho thuốc hàng, tức thì cầm máu, mạnh lại như thường. Bởi cô ấy nên thiên hạ đều khen ngợi. Có con gái kia mười sáu tuổi đau vú, thầy thuốc hốt hết tử cũng không mạnh, thoa thuốc gì cũng không hết sưng. Nghe tiếng thầy có tài, nên rước thầy tới coi mạch. Thầy nói: "Tôi là thầy ngoại khoa, nên không biết coi mạch, đau chỗ nào thì coi chỗ nấy, cho thuốc mới lành". Mẹ nó nói thiệt chứng bệnh... Thầy bảo cởi áo nó ra, con ấy mặc cỡ không cởi! Mẹ nó mắng rằng: "Đồ ngu mà! Sợ mắc cỡ, dễ dãi chết hay sao?". Nó túng phải cởi một tay áo, vén phía sưng cho thầy coi. Thầy biểu phải cởi tuốt hết mới

đặng. Nó giục giặc, mẹ nó lại cỏi tuốt ra. Ban đầu thầy rờ trán, rồi nắm tay! Rồi lại thấy cứ cái không sưng mà bóp mãi!! Con ấy mắc cỡ gằm mặt xuống, thầy cứ nựng hoài! Mẹ nó lấy làm lạ hỏi rằng: "Cái bên này sưng vun, sao thầy không ngó tới, thầy coi cái bên kia làm gì?". Thầy nói: "Tôi bóp coi kiểu cái bên này mềm cứng, lớn nhỏ thế nào, đặng cho thuốc y như kiểu cái bên này, kéo lớn nhỏ không đều, sau ai thêm cười?".

CHÁNH TỔNG PHẢI ĐÒN

Xưa, có một cô gái góa còn trẻ măng. Lại có lão chánh tổng dè già. Trong nhà lão có ba vợ và lốc nhốc hơn hai chục đứa con, nhưng lão vẫn còn thèm khát cô gái nọ.

Ngày nào lão cũng tìm cách lén đến nhà cô gái, bắt cô ta phải phục dịch nước nôi, điều đóm và phải nghe lão chọc ghẹo quấy rầy, lả lơi sàm sỡ. Cô ta bực mình và căm ghét lão "khom già" ấy lắm.

Lão ti toe khoe khoang rằng trong tổng này (gần 20 xã) ai cũng phải nể sợ lão. Lão muốn đánh đập ai mặc ý. Chẳng ai dám động tới sợi lông chân lão. Lão có ô dù quan trên che chở cho lão mặc sức tung hoành. Càng nghe lão tán dóc, cô càng tỏm lợm. Căm giận trong lòng vô hạn độ, nhưng cô ta vẫn phải làm ra vẻ mặt vui cười hờ hởi cho lão khỏi thù vật. Cuối cùng, cô ta quyết định phải lập mưu đánh cho thằng cha "bụng phệ" này một trận toét da cho bỏ ghét. Một mặt, hằng ngày cô ta ý tứ nửa kín nửa hở khoe với lão rằng quan "phụ mẫu" ở huyện nhà, đôi khi cũng đến "thăm" cô. Một mặt, cô ta dặn chị hàng xóm để ý đêm nào thấy lão "dê cù" này đến thì nhớ giúp cho cô làm như vậy... như vậy.

Đồng thời, cô ả sắp sẵn một cái roi sắt thật dài, một cái bao tải mới tinh.

Quả nhiên, tối hôm ấy vừa mới đổ đèn, lão đã mò đến, rón

rén bước vào nhà. Lão đảo mắt lảo liên nhìn trộm xung quanh như thằng ăn cắp. Quen như mọi bận, lão tự động đóng cửa cài then rồi xộc vào ngồi vắt vẻo trên giường, đưa hai bàn tay "dơ nhớp" ra định sờ mó cô gái... Bỗng nhiên "cạch, cạch, cạch..." có ai gõ cửa bên ngoài.

- Chết cha rồi! - Cô gái giả bộ thất sắc đứng dậy bối rối vịn nhỏ ngọn đèn dầu xuống và che cho tối hẩn lại.

- "Cạch, cạch, cạch..." - Tiếng đập cửa dồn dập hơn. Như thằng ăn vụng bị bắt quả tang, lão chánh tổng luống ca luống cuống, nhìn trước ngó sau. Rủi thay cho lão, nhà cô gái nghèo chẳng có cái xó xỉnh nào khả dĩ kín đáo, cho nên lão chẳng biết chui trốn vào đâu...

Bỗng cô gái nhanh tay chỉ cho lão thấy cái bao bố nằm ở góc nhà. Lão mừng quýnh, lật đặt chui đầu vào ngay, chẳng khác chi con heo nọc chui vô rọ.

Cô gái lấy dây gai thật chắc vừa thít chặt miệng túi vừa thì thầm dặn lão:

- Thầy phải nằm im đây nhen! Để con ra mở cửa.

Cô gái lê lét quẹt đôi guốc cùn của mình, giả đồ vừa ngáp dài ngái ngủ, vừa ra mở cửa.

Chị hàng xóm giúp xong việc gõ cửa thì ra về. Cô gái góa bấy giờ mới trở tài riêng. Cô bịt mũi, giả giọng ồ ồ trợ trợ quát:

- Con mụ nì! Mi làm cái chi trong đó là mà lâu rứa?

Rồi cô đóng vai kịch của mình, khoanh tay khúm núm cúi đầu, nhỏ nhẹ cầu khẩn:

- Dạ, con kính chào thầy đội lệ. Không mấy khi thầy đội tới chơi, xin mời thầy vào nhà ạ (đội lệ là cai lính lệ canh gác ở huyện đường, thường là người xứ Huế).

Rồi cô gái bỏ guốc ra, xỏ chân vào đôi dép rơm, làm bộ khệnh khạng bước vô nhà, kéo lê đôi dép lệt xệt. Hai tay cô cầm lấy cái roi sắt đập thật mạnh xuống cái "bao tải" căng đầy. Ở trong bao, lão chánh tổng rùng mình cuống còng queo, đau thót ruột,

nhưng cũng phải nín thở cắn răng chịu.

Đánh xong mấy roi như trời giáng, cô gái lại bịt mũi, hách dịch hỏi:

- Cái bao đựng gì đây?

- Dạ bẩm thầy, nhà con không có chi quý... chỉ có cái bao... dạ bao bắp hột dó mà!

Lại "Đui! đui! đui!"... lần này cô ta bặm môi trợn mắt nện túi bụi xuống lưng lão khom già thật là sượng tay. Lão chết điếng nửa người, co rúm rỏ lại, phớn bừa cứt dái tung tóe trong bao, nước mắt nước mũi ào trào lên mờ mịt.

Đau đốn nhứt hạng là không dám mở miệng kêu la, thậm chí còn không dám thở mạnh nữa.

Cô gái lại bịt mũi hoành hợc:

- Nói láo! Bắp gì mà bắp? Hàng lậu phải không?

Rồi giọng cô ta trở lại run run:

- Dạ bẩm... bẩm... thầy, không phải... không dám nói láo đâu!

- Còn già hàm hả?

Sau câu ấy lại "Vút! vút! đui! đui!" sáu bảy roi nữa nặng như búa tạ giáng xuống tới tấp. - Hu hu! xin thầy tha cho con nhờ.

- Ủi liệu hồn đấy! Từ nay trở đi ngày nào, đêm nào tao cũng tới đây. Nhà mày mà còn chứa kẻ gian và hàng lậu, còn tù một gông nghe chưa con?

- Dạ thưa thầy, từ nay con không dám... Xin thầy cứ tới khám xét...

Xong có tiếng dép lẹp xẹp lê ra phía cửa rồi xa dần... cô gái cài then cửa, lại mang đôi guốc cùn lộp độp đi vào.

Mở bao tải ra, thấy lão tổng phệ mặt mày méo xẹo, nước mắt nước mũi nhoe nhoét trộn lẫn với mùi cứt dái thối khắm, cùng với mùi máu tươi tanh lợm, thành một mùi hổ lốn rất khó chịu.

Chật vật lắm, cô gái mới lòi tuột được cái bao ra. Ôi thôi!

Lưng áo lão rách lả tả, phơi trần "khúc thịt phì nộn" những lần rơi đỏ hỏn như những con lươn vấy máu vắt qua vắt lại chẳng chịt. Bây giờ lão mới dám thở dốc, hồng hộc như heo bị thọc huyết. Cô ta nghĩ bụng "thật đáng đời cho con dê già dâm dục!".

Thế nhưng, cô gái góa vẫn giả dò sợ sệt:

- Chết con rồi! Thấy Chánh có đau lắm không? Để con đi mua dầu lửa về xúc... cơn sợ ghê vậy đó!

Nghe "người đẹp" thăm hỏi, lão lại phồng cái mũi hình trái cà chua chín lên, vênh cái mặt méo, rặn ra nụ cười gượng gạo như cái bị rách. Lão tưởng mình như ông thống tướng vừa "thắng" xong một trận oanh liệt lắm lắm. Lão cố đưa nắm tay run run ra dứ dứ dọa gió ở phía cửa:

- Mồ tổ sư cha nó! Nó thù gì ông mà nó đập ông quá sức là đau! Tám chục lượng sâm chưa chắc lại sức...

CHÁO GÀ MÀ ĂN

Năm ấy trời làm lụt lội, dân tình đói kém. Một viên quan được lệnh đi hành hạt xem xét. Đến một làng nọ nghe lý trưởng tâu:

- Bẩm quan, trong làng hiện nay đang đói lắm, nhiều nhà không còn gạo để nấu cơm.

Quan huyện nghe xong, liền phán:

- Các cụ ngu quá vậy. Sao không bảo họ nấu cháo gà mà ăn!

CHÁU CỐ HIẾU

Thằng bất hiếu kia nó hay đánh chửi cha nó, mà cha nó lại cưng con nó lắm! Lối xóm thấy gai con mắt nên bảo ổng rằng: "Rất đời cha nó là ra gì chưa? Ông còn nưng niu con nó vô ích!".

Ông trả lời rằng: "Tôi quyết nuôi nó cho mau lớn, sẽ báo cừu cho tôi!".

CHẠY LỐI NÀO

Một anh nọ có máu "ba lăm". Lần kia ghé qua nhà láng giềng, thấy anh chồng đi mần vắng, chị vợ ở nhà một mình đang vạch vú cho con bú, anh sấn tới xòe tay chụp vào vú chị nọ, miệng cười nham nhở:

- Tao chặn đằng này mày bú đằng nào?

Đứa bé đưa miệng vào vú khác.

Anh nọ lại nhanh tay che vú kia và nói:

- Tao chặn đằng này mày bú đằng nào?

Chị nọ tức quá, chiều về mới kể hết với chồng. Anh chồng quyết định rình coi rõ sự tình. Hôm sau anh nọ lại ghé sang, tưởng nhà chỉ còn chị vợ đang cho con bú, anh lại giở thói sàm sỡ ra. Chị vợ la lên. Anh nọ vội co giò vọt ra cửa. Nào ngờ lúc đó trên bậc cửa đã lù lù bóng anh chồng, tay cầm con dao phay, miệng nói:

- Tao chặn lối này mày chạy lối nào?

CHÁU NÓI LÁO HẠI CHÚ TRẢ THÙ

Thằng kia nghèo tới nhà ông chú ruột, nói tính làm bánh cúng, mà không vạc mà hấp bánh, nên xin cho mượn cái vạc đồng ít bữa. Chú nó tưởng thiệt thì biểu trẻ lấy cho nó mượn.

Nó vác về đem bán quách đi, lấy tiền ăn. Cho đòi đòi ba phen, nó cứ cù lần hoài. Sau túng thế người chú làm đơn quỳ với quan huyện.

Nó nghe chú nó lo đi kiện nó; thì lật đật biểu vợ đi mua một con vạc đồng, xách đi theo sau. Tối nha, quan hỏi, nó cung khai

xong rồi, xin đem trả trước mặt quan, kéo sau đằng kia có nói ngược chẳng. Vậy nói vạc đồng thì nó đem con vạc đồng nó trả. Chú nó đi kiện mà nói không rạch, không ra mí, cho nên mắc lý, phải nhận lấy mà đem về, mà trong lòng giận căm gan, lo kiếm thế báo nó cho bỏ ghét. Minh vậy mà đi thua trí thằng con nít, tức mình.

Về nhà nghĩ đi nghĩ lại, thấm ý càng xúc gan, mới toan bắt cháu mà nhận nước nó đi cho nó chết cho hết đời nó đi cho rồi kéo để mang nhờ xấu tiếng với người ta. Vậy, mới cho trẻ đi kêu nó tới, bắt bỏ vào cũi khóa lại, đem ra bên sông mà nhào nó xuống trần nước nó đi cho rồi.

Tới bực sông, quân khiêng cũi để xuống nghỉ vai. Nó mới làm mưu: Thưa với chú, tội tôi chết thì đã đáng rồi, mà xuống âm phủ không biết làm nghề chi mà ăn, thưa trước tôi có mua một cuốn sách nói láo, tôi để trên cái trạn bị lật đặt quên lấy theo. Xin chú làm phước chạy về lấy giùm cho cháu, kéo tội nghiệp. Chú nó lăng cẳng chạy về lấy, để nó đó một mình.

May đâu có thằng phung cùi lỏ lỏi đi ngang qua. Thấy vậy ghé hỏi: Chớ làm sao mà ngồi trong cũi làm vậy? Thằng ấy làm tỉnh mới nói: Đừng có hỏi, tao khi trước phung cùi quá hơn mấy nữa kia cà, mà chú tao bỏ tao vào trong cái cũi thuốc này thì làm trơn đi.

May phước dữ a! Tôi cất đầu dậy anh, cho tôi vào mà nhờ một phen cho đỡ tật tôi với. Ừ, mấy nghèo cực, tao cũng chẳng nỡ đi ăn tiền mạch gì mấy. Thôi, tao cũng làm phước. Vậy thì mấy lại tháo cũi ra mà chun vô. Thằng cùi vô thì nó ra khoá cửa lại để đó. Đi xeo đi mất.

Chú nó kiếm cuốn sách táo tác không thấy đâu. Đổ quau và đi và lằm bằm, hăm hở tới mé sông. Mắc giận sẵn, đi vừa tới nơi, không coi trước coi sau, đạp động cái cũi xuống sông. Rồi bỏ đi miết về nhà, râu vì mất công mất linh với thằng cháu khốn.

Thằng cháu thoát khỏi đi xa kiếm phương thế gạt chúng mà ăn. Bữa kia nó đi ngang cầu, ngó thấy xa xa một anh ăn mặc tử

tế cỡi ngựa đi tới, thì nó lẳng cẳng sụt xuống dưới cột cầu lặn lên lặn xuống hoài. Anh kia tới đó, gò cương lại mà coi. Thấy dị làm vậy thì hỏi nó làm gì vậy. Thằng kia và khóc và nói bệu bạo: Tôi đi đòi nợ giùm cho chú tôi, được một chục nén, lộn lưng về ngang đây, rủi thì nó sụt nó rớt xuống đây, tôi lặn hết hơi lặn không được, cậu lặn giỏi, cậu xuống lặn, được thì cậu lấy bảy nén, để cho tôi ba nén mà thôi, để tôi cưỡi ngựa cho cậu.

Anh kia tham liền cỡi khăn, cỡi áo đưa cho nó cầm, nhảy xuống mà lặn. Thằng kia nhìn đồ vào nhảy phốc lên quất ngựa chạy mất biệt. Mới chạy thẳng về nhà chú nó. Chú nó thấy nó về thì mừng mà hỏi: Úa! Thằng kia sao mà về đó? Lại tử tế làm vậy? thì nó nói: Tôi xuống dưới âm phủ nhờ tổ được sung sướng đủ no mọi đàng. Ông bà lại sai tôi về trên này đi thăm chú.

Chú nó ngờ là thật thì nói với nó: Vậy thì mày đem tao, đóng cũi mà nhện tao xuống sông coi thử họa may xuống dưới tao được sướng như vậy chăng. Thì nó làm theo ý chú nó, nó đem nó đập dưới sông chết ngay cẳng cổ, sướng đâu chẳng thấy.

CHANG LẤY GÌ

Một tên trộm nợ bị lính tuần bắt tại trận tìm cách lén vào một ngôi nhà của ông bá hộ. Tên trộm bị trời dẫn về huyện. Đây là một tên trộm tài danh quan đã ra lệnh vây bắt nhiều lần mà không được. Hôm nay bị sa lưới tên trộm bị dẫn một trận ra xương. Lấy khẩu cung xong tên trộm bị điệu lên trình quan. Quan huyện hỏi:

- Mày hãy khai cho thật, nếu man khai thì quan không chiếu cố đâu. Quan hỏi đây: "Từ trước đến nay mày vào nhà ông bá hộ mấy lần và lấy những gì?"

- Bẩm quan, con vào ba lần nhưng không lấy thứ gì cả ạ!
- Thằng này láo, lẽ đâu nọc nó ra!
- Bẩm quan, con hoàn toàn nói thật ạ!

- Mày đã đi ăn trộm đào tường khoét ngạch vào nhà người ta mà lại ra không họa là mày khùng, mày định che mắt quan hả?

- Bẩm quan, đúng là vào nhà khác con có lấy, nhưng ba lần vào nhà ông bá hộ con không lấy thứ gì cả, con xin nói thật.

- Thế thì tại sao mày không lấy thứ gì cả?

- Dạ, dạ, bẩm quan vì lần nào con vào cũng gặp cô con gái ông bá hộ đang tắm ạ!

CHẲNG PHẢI TAY ÔNG

Có hai anh tính hay sợ vợ, lại cùng là láng giềng với nhau. Một hôm, vợ anh nọ đi vắng, ở nhà trời mưa, có cái váy vợ phơi ở sào, anh ta quên mất, để mưa ướt cả, lúc vợ về bị mắng một trận nên thân.

Anh bên cạnh thấy thế mới lẩm bẩm:

- Mẹ kiếp, chẳng phải tay ông!...

Chẳng may, vợ anh ta nghe tiếng, chạy đến trợn mắt hỏi dồn:

- Phải tay ông làm gì hử?... Ông làm gì hử?...

Anh này luống cuống:

- Phải tay ông thì ông... cất trước lúc trời chưa mưa chứ còn gì nữa!

CHẲNG THỀM

Có một ông tuy đã đông con nhưng tính vẫn thích "tòm tem". Đến kỳ vợ ông sinh nở đứa con thứ tư mới được có ba ngày mà đang đêm ông đã mò vào buồng vợ để mong được chiều... Nhưng vừa bước chân đến cửa buồng, bà vợ đã nói tướng lên:

- Tôi mới ở cữ có ba ngày mà ông định vào à?

Vừa ngưỡng vừa tức ông chồng ấp úng chống chế:

- Thế à? Tổ tưởng bốn ngày chứ ba ngày thì tổ chẳng thêm...

CHẶT TRE

Hai bố con lên rừng chặt tre. Bố ra sức chặt hết cây này đến cây khác. Con cứ chạy tung tăng xung quanh bố. Chặt từ sáng đến tối ngày, con thấy bố chặt đã được nhiều tre mà chưa vác về, mới hỏi:

Chặt tre làm gì nhiều thế hở bố?

- Về làm nơm úp cá.

- Úp cá để làm gì?

- Úp cá để ăn.

- Ăn không hết thì làm gì hở bố?

- Ăn không hết đem bán góp tiền ta mua con me cái.

- Mua me cái để làm gì hở bố?

- Me cái lớn sẽ thành con bò, bò đẻ me con, ta bán cả bò và me, mua con ngựa.

- Mua con ngựa làm gì hở bố?

- Mua con ngựa về để bố cỡi đi chơi.

Đến đây người con thích quá:

- Bố cỡi con cũng cỡi.

- Tao không cho mày cỡi.

- Bố không cho con vẫn cứ cỡi.

- Con cỡi, bố đập.

- Thế thì khi nào bố đi vắng, con cỡi.

Người bố không biết nói đằng nào, liền trở cán dao đập con. Phang mạnh quá, đứa con toạc đầu, chảy máu, nằm lăn ra bất tỉnh nhân sự. Người bố quay lại thì chỉ thấy một đống tre. Một lát sau, đứa con tỉnh dậy, vẫn thấy một đống tre, nó hỏi:

- Bố chưa bán tre mua ngựa à?

CHÂN MÔI DÀI RA

Một người khách trách ông thợ may:

- Ông chủ! Ông may thế nào mà quần tôi bị cộc thế này?

Người thợ may vui vẻ trả lời:

- Thưa ông! Không phải lỗi tại chúng tôi. Chính là chân của ông vừa mới dài ra đấy ạ.

CHẬP ... CHENG

Có hai vợ chồng nhà nọ mới cưới nhau nên hăng lắm. Đêm nằm hai vợ chồng rủ rỉ với nhau:

- Nhà nó này, khi nào tôi chap thì mình cheng nhé!

Thế là hết chap đến cheng, hết cheng đến chap âm ỉ cả đêm. Ác nỗi bên cạnh nhà đôi vợ chồng này là nhà bà vừa làm thấy cúng vừa làm đồng bóng, lấy đó làm kế sinh nhai. Đêm nào cũng như đêm nào cứ nghe chap cheng, chap cheng, ngỡ rằng hai vợ chồng nhà này muốn cướp nghề mình, tức quá cất tiếng chửi đồng.

- Ông bà ông vãi nhà nó chứ! Người ta già cả, góa bụa, chỉ có một nghề cúng kiếng để sinh nhai thế mà, tiên sư bà tổ chúng nó, thấy kiếm ăn được lại muốn tranh của người ta!

CHẾ GIẤM

Chủ quán kia bán rượu, thường rượu hay chua, uống không đáng. Bữa nọ có ba anh khách đi tới quán biếu dọn tiệc, nhưt là rượu phải cho ngon.

Chủ quán hỏi: Thịt bóp giấm dùng được không?

Mấy anh nói: Ngon lắm!

Hỏi: Đậu hủ nấu giấm ngon không?

Khách nói: Nó sẵn, ngon lắm!

Hỏi: Cái bóp giấm, nước lèo chế giấm dùng được không? Mấy anh khách thấy hỏi dai, liền nói rằng: Món nào chế giấm cũng là ngon hết, hơi đâu mà hỏi từng món.

Anh ta trở vô dọn tiệc, mấy anh khách ngồi lại ăn, đồ uống rượu, mùi rượu chua ấy, ai nấy nhăn mày.

Hỏi: Quán! Rượu gì chua dữ vậy?

Chủ quán trả lời rằng: Tại khi nãy các ông nói món nào chế giấm cũng ngon hết, nên tôi mới chế trong rượu, còn hỏi làm sao?

CHẾT ĐUỐI

Một anh chàng có tính tham ở trong ngôi nhà bên bờ sông, cạnh một ngôi chùa. Bên kia sông cũng có một ngôi chùa. Mỗi lần nghe thỉnh chuông ở bên nào là anh vội tới ngay đó để kiếm ăn.

Một hôm, nghe tiếng chuông ở chùa bên kia sông, anh ta lao ngay xuống nước bơi sang. Ra đến giữa dòng, anh ta lại nghe tiếng chuông chùa bên này. Anh ta nghĩ:

- Lỡ chùa bên này có món ăn ngon hơn chùa bên kia thì sao.

Nghĩ vậy, anh ta bơi vòng trở lại. Được một quãng ngắn, anh ta lại nghĩ:

- Ô! Lỡ chùa bên kia có món ăn ngon hơn thì thiệt quá! Ta cứ bơi sang chùa ấy là hơn.

Thế rồi cứ bơi đi, bơi lại, lưỡng lự không biết nên đến chùa nào. Cho đến lúc hết sức và chết đuối giữa dòng.

CHẾT NHẦM

Ông chủ nhà có người vợ chết, nhờ thầy đồ làm bài văn tế. Thầy đồ lúnh quính hỏi lâu lục mãi mới tìm được bài văn con

tế bố, vội chép lấy đưa lại cho chủ nhà. Khi nghe đọc lên trong buổi cúng, mọi người cùng cười ầm cả lên. Ông chủ nhà trách móc:

- Sao thầy lại nhầm thế?

Thầy đồ hùng hổ cãi lại:

- Văn tế chẳng có nhầm. Họa người nhà ông chết nhầm thì có!

CHẾT NỬA NGƯỜI

Tại một khúc sông nọ, có ông lão làm nghề chèo đò đưa rước khách qua sông. Một hôm có ông quan đi tìm địa thế để bài binh bố trận. Đến khúc sông nọ, thấy ông lão làm nghề chèo đò, quan liền hỏi:

- Ông lão có biết chữ không?

Ông lão trả lời:

- Thưa quan, không ạ!

- Thế là ông chết nửa người rồi!

Quan nhờ ông lão đưa qua sông, ra đến giữa sông, gặp sóng nhiều nên đò bị chìm, ông lão hỏi quan:

- Thưa quan có biết lội không? Quan trả lời:

- Không biết.

- Thế là quan chết nguyên thân rồi!

CHẾT VẪN CÒN LỪA BỊP

Một người chỉ đi khuyến giáo, nói những là tô tượng đúc chuông, làm cầu, làm quán, nhưng kỳ thực được đồng nào, lém vào mồm hết. Lúc chết ngôi âm ti, vua Minh vương giận lắm, bắt đem dày vào ngục tối. Anh ta vừa bước vào cửa ngục, đã bảo những người giam trong ngục:

- Các bác ở đây, tôi thế này cũng chịu được à? Để tôi đi khuyến giáo, mỗi bác cúng cho ít nhiều, tôi sẽ thuê người mở một cái cửa sổ thật to thông lên trời cho nó sáng ra chứ!

CHI ĐÓ?

Một anh học trò, học giỏi, nhà nghèo đến nỗi khố rách không có tiền mua cái khố khác mà thay. Trong làng có một cô hàng vải, anh ta đến gạ mua chịu ít thước. Cô ta là con một ông đồ, nói:

- Ai chẳng biết anh, hãy ứng khẩu vài câu, tôi cho ít thước, không phải mua bán chi cả.

- Cô hãy cho vắn đi! Anh ta nói.

- Chẳng cần vắn vè, hãy kết thúc bằng hai tiếng "chi đó"!

Anh ta liền đọc:

Hỡi o nho nhỏ,

Mặc cái yếm đo đỏ.

- Ở cậu nhiều: ta nì, ta nì!

- Tôi nỏ, tôi nỏ.

- Biết là con cái nhà ai.

Hay là cậu cả cậu hai chi đó?

CHI VẬY?

Hai người bạn thân xa nhau lâu ngày tình cờ gặp nhau ngoài phố. Anh A hỏi anh B:

- Chà, lâu quá không gặp anh, bây giờ anh làm gì? Khá không?

Anh B trả lời:

- Bây giờ tôi làm thầy thuốc, có phòng xem mạch, trị bệnh

đàng hoàng.

Anh A trợn mắt:

- Ý! Anh mà làm thầy thuốc à? Phòng xem mạch ở đâu? Tôi muốn ở gần anh lắm.

Anh B ngạc nhiên hỏi:

- Chi vậy?

Anh A đáp:

- Để mở tiệm bán hòm.

CHỈ CÓ MỘT CON MA

Con Diêm Vương ốm, Diêm Vương sai tướng lên trần đón thầy lang xuống để chữa. Khi viên tướng đi, Diêm Vương dặn: "Tìm nhà thầy lang nào có ít ma đứng ở cửa nhất thì hãy vào" (Vì mỗi khi thầy lang làm chết một con bệnh thì ma của con bệnh ấy sẽ cứ lảng vảng ở cửa nhà thầy lang không đi).

Lên đến trần, viên tướng đi rất nhiều nơi, nhưng vẫn không tìm được thầy lang nào như thế. Cửa nhà thầy lang xoàng ra cũng ba bốn con ma.

Đang định quay về, thì viên tướng bỗng thấy nhà một thầy lang nọ chỉ có một con ma. Mừng quá, viên tướng này liền bắt thầy lang đó xuống âm. Xuống đến nơi, viên tướng liền dẫn thầy lang vào yết kiến Diêm Vương và thuật rõ tình hình..

Diêm Vương đón được thầy giỏi mừng lắm, phán hỏi thầy lang:

- Nhà người làm thuốc đã bao nhiêu năm nay, có dày kinh nghiệm không mà chữa bệnh khá như vậy?

Thầy lang thưa:

- Thưa tôi mới làm nghề thuốc được mấy hôm nay, và cũng chỉ mới chữa cho một người thôi ạ!

CHỈ CÓ MỘT THẺNG TRỌC

Một chị nhân tình với một ông sư và một thầy cúng. Sau có chữa. Dân làng bắt vợ chị không nhận. Việc đưa lên quan. Quan bảo để chờ thằng bé lớn sẽ hỏi nó. Khi thằng bé được sáu tuổi, quan hỏi nó: "Mẹ mày nhân tình với ông thầy cúng và ông thầy sư. Vậy hồi mày còn trong bụng mẹ, mày thấy ai hay ra vào đây". Thằng bé trả lời: "Chỉ thấy có một thằng đầu trọc hay ra vào thôi".

CHỈ MẶC CÁI ÁO THÔI

Thầy giáo làng nọ rất "ngang" về trường làng ngồi dạy con nít học tam tự kinh mà không thêm ra mất Hương cả. Hương cả tức lắm. Một bữa đi ngang trường thấy thầy giáo đang ngồi dưới gốc đa đọc sách, Hương cả nói.

- Nè giáo. Mày về đây dạy học mà không thêm ghé trình diện tao ghen mày.

- Dạ, tại tui chưa biết nhà ông cả.

- Thì phải hỏi để người ta chỉ cho nè, ba ngày nữa, tao ăn mừng lục tuần, mày phải ghé qua tao chơi để biết mặt người trên kẻ dưới ghen.

- Thưa ông cả có phải đem theo cái gì.

- Miễn, miễn. Thầy giáo nghèo kiệt xác, quà cáp của mày đáng bao nhiêu. Chỉ mặc cái áo sang chơi là đủ. Nhớ nghe!

Ba hôm sau, thầy giáo đi mượn cái áo dài, cái khăn đóng lên, kẹp chai rượu, hai tay giữ mép vạt áo đi sang nhà Hương cả.

Khách khứa đông ken, toàn tai to mặt lớn trong làng. Thấy thầy giáo ôm chai rượu đi tới, Hương cả nói:

- Giáo, mày vào đây. Cứ bày đặt mua rượu. Tao dặn mày chỉ mặc cái áo sang chơi là đủ.

- Dạ!

Anh ta buông vạt áo ra. Gió nổi lên, phất phơ hai vạt áo. Hương cả la hoảng khi thấy anh ta không mặc quần.

- Trời ơi! Mày ăn mặc cái con khỉ gì kỳ vậy giáo!

- Thì vâng lời ông cả dặn tôi chỉ mặc cái áo thôi mà!

CHỈ TẠI ÔNG THẦY

Một thầy địa lý, một thầy phù thủy, một thầy bói ế hàng, ba thầy rủ nhau đi phương khác kiếm ăn. Đi từ sáng đến tối, bụng đói meo mà ba thầy cũng chưa tìm được chỗ nghỉ chân. Thầy địa lý sực nhớ ra gần đó có nhà quen, mới bảo hai thầy kia:

- Ngày trước tôi có để giúp ngôi đất cho một nhà trong làng này. Nhà này bây giờ cũng khá. Anh em ta gắng mà đến đấy, thế nào cũng được bữa no say. Nhưng tôi cũng dặn trước hễ đến đấy người ta có mời ăn thì phải làm cao mới được, chứ đừng để người ta biết mình đói, người ta khinh.

Ba thầy tìm đến. Chủ nhà, gặp lại thầy cũ, tiếp rước niềm nở, bảo người nhà làm cơm thết đãi. Ba thầy cứ từ chối. Chủ nhà mời mãi, các thầy bảo:

- Thôi xin bác cho bạn khác. Chúng tôi đã cơm rượu ngoài hàng rồi, chỉ phiền bác cho ngủ nhờ một tối, sáng mai anh em xin đi sớm.

Chủ nhà tưởng các thầy thật tình, mới bảo người nhà thôi đừng dọn cơm nữa, quét giường trải chiếu mời các thầy đi ngủ.

Ba thầy thấy vậy buồn lắm, nhưng chẳng lẽ lại thú thật, đành bóp bụng đi ngủ. Nằm mãi chẳng ngủ được, hai thầy kia mới cằn nhằn thầy địa lý:

- Đầu đuôi chỉ tại anh cả. Việc gì xui nhau làm khách để đèn nổi bây giờ không ngủ được!

Thầy địa lý tuy trong bụng cũng hối, nhưng đã bày chuyện ra rồi đành chịu, thấy hai thầy kia cứ nói lời thôi sợ người nhà nghe tiếng, mới bảo:

- Thôi các ông cứ nằm im, để chốc nữa nhà nó ngủ yên, tôi xuống bếp lục xem có gì ăn được, tôi mang ra cùng ăn cho đỡ đói.

Anh thầy bói vốn háu ăn, nghe nói thế, bụng bảo dạ: "Hắn đi có gì hắn ăn trước đã, chứ đâu đến phần mình".

Thầy vội vàng lên xuống đất, rón rén mò đường vào bếp. Chẳng may cho thầy, loạng choạng giẫm ngay phải cái lưỡi cuốc dựng ở xó nhà, cán cuốc đập đánh "đốp" một cái vào đầu. Tưởng người nhà rình, biết, nó đánh, thầy luống cuống kêu inh lên:

- Ối! giời ơi! Tôi lạy ông, ông tha cho. Chuyện này chỉ tại ông thầy địa lý!...

CHỈ TIÊU CHỮ LẺ

Có ông thấy đồ dốt, nhưng lại muốn học trò đến đông nên hay xổ chữ. Ai đến chơi ngồi chuyện là ông ta tìm cách nói sao cho được vài câu chữ nho, tuôn ra hàng tràng những "chỉ hồ giả dã", ra vẻ ta đây học thông, lắm chữ.

Bà vợ ở trong nhà, nghe mãi, sốt ruột, một hôm ngồi ăn cơm, bảo khê chồng:

- Ông ạ! Ông có một dúm chữ thì để làm lưng làm vốn, chứ gặp ai ông cũng vung vãi ra như thế, còn gì nữa mà làm ăn!

Ông ta mắng vợ:

- Bà biết gì mà nói! Chữ của thánh hiền có phải như tiền bạc đâu, cứ tiêu là hết. Với lại, đó là mấy chữ lẻ, còn vốn của tôi thì tôi xếp trong bụng này kia mà! Tôi chỉ tiêu những chữ lẻ đấy chứ!

CHIA CỦA CHIA CON

Vợ chồng nhà nọ lúc đầu sống với nhau khá đầm ấm, về sau anh chồng theo một số bạn bè không đúng đắn, hay uống rượu và đánh bạc. Chị vợ gần mãi anh ta không nghe mà có lúc còn

đánh đập vợ thậm tệ. Đã đến lúc không thể sống được với nhau, chị vợ đệ đơn xin ly dị.

Ly dị thì phải chia của chia con. Nhà thì ngăn đôi. Đồ đạc trong nhà chẳng bao nhiêu, nên chia cái gì cũng dễ dàng. Duy chỉ có một con lợn, anh ta nhận đầu khu, cái chum nhận đàng đít và hai đứa con, anh ta nhận đứa trong bụng.

Tưởng rằng, sẽ chẳng mấy ngày vợ chồng sẽ chia lìa, nên chị vợ cho thế là được. Nhưng bán lợn để chia tiền, anh ta không nghe, thành ra chị cứ phải ra sức kiếm rau cám để nuôi lợn (vì chị đã nhận phần đầu kia mà), xúc lúa trong chum đem ra xay giã, lúc đầu còn được, nhưng sau cũng không được, vì phần đít là của anh chồng.

Đến con, đứa bé đã ba tuổi, chị ta nhận nuôi, chỉ chờ dăm tháng nữa, khi đứa bé trong bụng ra đời, mẹ tròn con vuông, giao phát cho anh ta là xong. Nhưng tối tối, anh ta cứ dầm cửa mò vào giường vợ sờ soạng:

- Anh làm gì đấy?

- Tôi sang thăm con thôi chứ vì tôi lấy đứa con trong bụng mẹ kia mà!

CHIẾC BÁNH NÀY PHẢI LÀ CỦA TÔI

Có một đôi vợ chồng cùng ăn ba cái bánh, mỗi người ăn một chiếc, còn lại một chiếc. Hai người đều nói:

- Ai mà nói trước thì người ấy không được ăn chiếc bánh này.

Một lúc sau, có một tên trộm đến nhà lấy đồ đạc, cả hai vợ chồng đều nhìn thấy, nhưng chẳng ai nói. Tên trộm thấy vậy, càng vững dạ, cái gì cũng muốn lấy. Chồng chỉ nhìn, chẳng nói năng gì. Vợ sốt ruột kêu to:

- Có trộm.

Lúc này người chồng vỗ tay cười lớn:

- Ha ha. Mụ thua rồi, chiếc bánh này phải là của ta.

CHIẾC KHĂN RƠI

Ông Hàn cả và ông Cử Dung là hai anh em ruột. Nhưng hai anh em ông này, hễ ngồi với nhau là sinh sự cãi nhau và có khi còn xô xát nữa.

Lần ấy, cũng thế. Sau khi cãi vã to tiếng với nhau, ông Hàn vác gậy đuổi, ông Cử bỏ chạy. Trời tối nhá nhem ông Cử bỗng kêu to: "Trời ơi, rớt mất chiếc khăn", nhưng chân vẫn chạy. Ông Hàn thấy lù lù một bóng đen giữa đường, nghĩ là chiếc khăn bóng của em rơi xuống. Ông cúi xuống nhặt, nghĩ rằng nếu không nhặt cho nó thì người ta nhặt mất. Nhưng khi ông Hàn chạm phải cái vật ấy thì không phải là chiếc khăn mà là một bóng phân trâu. Chao ôi! Thì ra mình bị hấn lừa rồi! Ông Hàn càng uất, nhưng không thể đuổi theo ông em được nữa. Ông phải quay về để rửa tay cho sạch, chứ hôi bẩn thế này ai mà chịu được.

Ít hôm sau, ông Hàn cho con sang biếu ông Cử chục bánh gai. Hí hửng, ông Hàn cho là ông Cử đã "chịu" mình rồi, nhưng khi mở bánh ra thì trong lá toàn những cứt trâu.

CHIÊM BAO RÙI

Anh sợ vợ kia đương ngủ mê, dùng cười khan một tiếng, vợ kêu dậy hỏi vì có gì mà cười. Anh sợ quá, cứ thiệt mà khai rằng: "Chiêm bao thấy cưới vợ bé mừng quá nên cười, xin chị nó miếng chấp". Người vợ nói một hai không thứ. Anh ta năn nỉ rằng: "Sự chiêm bao mộng mị, có thiệt vào đâu". Người vợ nói: "Chiêm bao thấy đều chi cũng thứ, chỗ chiêm bao quái gở như vậy, thật không tha". Nói rồi rút roi xốc lại. Anh ta kinh hãi, lạy lạy xin tha một phen, lại nói: "Từ rày sắp tới, tôi không dám chiêm bao như vậy nữa". Còn nói: "Đêm khác chiêm bao như vậy ai theo mà giữ kìa?". Anh ta bệu bạo nói rằng: "Thôi từ rày sắp lên, tôi không dám ngủ nữa".

CHIÊM BAO THẤY CHẾT MỘT NGÀN NĂM

Một anh có tính hay nịnh kẻ quyền quý. Một hôm đến nhà ông quan nọ, nói nịnh:

- Hôm qua con nằm chiêm bao thấy ngài sống một ngàn năm, mừng quá, sang báo tin ngài rõ.

Ông quan nghe xong có vẻ buồn nói:

- Sách nói chiêm bao thấy sống là chết, thấy chết là sống, vì người ta thức là thuộc "dương" mà ngủ thì thuộc "âm", âm dương trái nhau, anh chiêm bao như thế thì tôi khó lòng toàn vẹn được.

Anh kia nghe, sợ quá, vội nói chữa:

- Bẩm vâng đúng như thế đấy ạ! Con nói lộn, chứ thực là chiêm bao thấy ngài chết một ngàn năm cơ ạ!

CHIÊM BAO THẤY LỢN KÊU

Xưa có một người đoán chiêm bao hay có tiếng. Một hôm có người làng khác muốn thử, mới tìm đến đặt điều ra nói rằng:

- Đêm hôm qua tôi nằm chiêm bao thấy lợn kêu, thầy thử đoán hộ xem điềm gì?

Người kia đoán rằng:

- Tất rồi có ai đem miếng ăn đến cho.

Quả nhiên hôm sau có người làng đem xôi thịt cho anh ta thật. Cách mấy hôm, anh ta lại tìm đến người kia bảo rằng:

- Thầy đoán tài lắm! Nhưng đêm qua tôi lại chiêm bao thấy lợn kêu. Thầy đoán hộ xem.

Người kia đoán rằng:

- Tất rồi có ai đem cho cái khăn, cái áo gì.

Cách đấy vài hôm, quả nhiên có người làng đem cho anh ta

cái khăn thật. Ít lâu anh ta lại đến tìm người kia, bảo rằng:

- Thầy đoán giỏi quá! Song đêm qua, tôi lại chiêm bao thấy con lợn kêu nữa. Thầy thử đoán xem...

Người kia đoán rằng:

- Ngày mai thì phải giữ mình cho khéo, chớ có đi đâu, kẻo có người nó đánh đập xấu hổ.

Anh ta nghe thấy, lấy làm lo sợ, nghĩ bụng rằng:

- Hai lần trước hần đoán đã trúng, thì lần này không thể sai được?

Rồi cả ngày hôm sau anh ta run sợ cứ ro ro ở trong nhà không dám bước chân đi đâu. Đến lúc nhá nhem tối, anh ta mắc đi đại tiện, không sao nhịn được. Vả chẳng nghĩ ngày cũng đã gần qua rồi, mới liều bước chân ra ngoài ngõ. Nhưng mót quá, không kịp đi xa, anh ta vội ngồi bên nhà hàng xóm phịch một bãi to tướng. Bỗng thấy người trong nhà vác gậy ra choảng cho mấy cái nên thân. Đau quá, anh ta ôm quần chạy bán mạng.

Về nhà, càng nghĩ, càng phục người đoán chiêm bao giỏi, nhưng không hiểu đoán về cái nhẽ làm sao.

Tình sương hôm sau, anh ta sang hỏi lại người kia rằng:

- Ba bận, tôi nằm chiêm bao thấy lợn kêu, thầy đoán ra ba việc khác nhau, mà sao đều trúng cả!

Người kia đáp:

- Nào có khó gì đâu, để tôi giải cho mà nghe: Kẻ nuôi lợn nghe thấy lợn kêu, nghĩ rằng nó đói thì cho nó ăn, ăn xong nó vẫn kêu, nghĩ rằng nó rét thì cho nó ấm. Ăn đã no, ở đã ấm, mà nó vẫn còn kêu, thì nghĩ rằng nó làm phiền mình, tất phải đánh cho nó chữa kêu đi. Mấy cái nhẽ đó mà suy, nên chú nằm chiêm bao thấy lợn kêu lần đầu, tôi cho là được ăn, lần thứ hai, tôi cho là mặc, đến lần thứ ba, quá lắm, tôi cho là phải đòn. Nào có phải tôi cao đoán gì đâu?

CHIẾM HẾT CHỖ

Một người ăn mày hom hem, rách rưới, đến cửa nhà giàu xin ăn. Người nhà giàu không cho, lại còn mắng.

- Bước ngay! Rõ trông như người ở dưới địa ngục mới lên ấy!

Người ăn mày nghe nói, vội vã trả lời:

- Phải, tôi ở dưới địa ngục lên đây!

Người nhà giàu nói:

- Đã xuống địa ngục, sao không ở hẳn dưới ấy, còn lên đây làm gì cho bẩn mắt?

Người ăn mày đáp:

- Thế không ở được, nên mới phải lên, ở dưới ấy nhà giàu chiếm chỗ hết cả rồi.

CHIM ĐỒNG ĐỘC

Có hai vợ chồng con chim đồng độc kia đẻ ra bao nhiêu thì bị người ta hốt trứng hốt con hết, mới dắc nhau qua nói với con răn xin làm ổ gần nơi bông cho khỏi bị hại. Con răn nói: Thôi vợ chồng bây giờ về ở với tao, ai mà dám ló đến đây. Ngày nọ một đứa chăn trâu, thừa dịp lúc con răn đi ăn cỏ, leo lên bông lấy ổ chim hết. Vợ chồng con chim rầu rĩ dắc nhau qua làm ổ gần bên ổ ong bầu; từ ấy về sau, thì bình yên vô sự. Chim mừng mà nói với ong rằng: Tôi tưởng anh răn là độc nay mới biết không bằng anh. Con ong khoái chí nói lại rằng: Đều nói mà nghe, thiên hạ thấy anh răn anh hay nói khứa kháo lỗ miệng người đều nói ảnh rằng độc, chớ gắm lại cho kỹ, thì miệng ảnh sao bằng đít tao!

CHÍN RƯỢI CHƯA ĐỦ

Có lão kia đi đường tới quán cơm ăn uống no nê, nghỉ chân

ngủ căng xong rồi, coi chừng coi đỗi bắt quách con ngỗng của mụ quán nuôi, ôm ra đi ngoay ngoáy.

Mụ quán hồi ban đầu còn hỏi tên nó rồi, nó nói tên là Ba Rươi. Mụ quán nóng ruột chạy ra kêu: "Ồ chú Ba Rươi...". Nó lằm lũi đi mà nói lại rằng: "Chín rươi chưa được nữa là ba rươi". Theo van mãi, nó cứ như vậy nói.

Hai bên hàng xóm người ta tưởng nó là người ôm ngỗng đi bán còn mụ quán là người đi theo trả mà mua, ai dè nó lại ăn cướp như thế.

CHÍNH XÁC

Ông bảo, ông có con mắt tinh đời, lựa chọn cái gì cũng chính xác, có bốn cô con gái, ông bảo ai muốn làm rể ông phải là người thật lịch sự, không bệnh tật...

Hôm kén rể ông mở cuộc thi thơ và đã chọn được chàng rể cả, anh ta tuổi ngoại tứ tuần "vì kén vợ muộn đường thê tử". Thơ của anh hay nhất câu:

*Tuổi xuân vùn vụt qua mau
Giật mình thức dậy thấy đầu điểm sương.*

Chàng rể hai trúng tuyển vì câu:

*Hương hoa bay tỏa ngọt ngào
Hít rồi lại hít mũi đau thấy mồ*

Rể ba lọt vào bằng bốn câu tiếp:

*Hương hoa bay tỏa đầy dàng
Khiến lòng chợt nhớ họ hàng gần xa
Nhớ tiên tổ, nhớ ông bà
Lời chưa tỏ hết, lệ đã tuôn rơi.*

Rể út cũng đắc cử bằng hành động sau câu thơ:

Hương hoa bay tỏa đầu đây

Để con chạy lại bề ngay một cành.

Vừa ngâm anh chạy ra bụi "râm bụt" (loại hoa "có đỏ mà chẳng có thơm") hái một đóa vào đưa bố vợ tương lai:

Hoa này thay tấm lòng thành

Chúc cha trăm tuổi phúc lành vạn niên.

Bố vợ khoái quá, tự khen là mình thông minh, lựa chọn cái gì cũng chính xác, nhất là chọn bốn chàng rể: "Văn hay, chữ tốt, vệ sinh, lịch sự".

Các con gái cũng cảm ơn cha lắm, song khi ăn ở với nhau thì rằng:

Rể cả: Bị bệnh nấm đầu lại chảy như sung, bịa ra câu thơ ấy để gãi đầu (ngồi lâu ngứa).

Rể hai: Viêm xoang chảy nước mũi liên tục, đọc câu ấy mới có lý do dụi tay lên mũi.

Rể ba: Viêm tuyến lệ mãn tính, nói thế để chùi nước mắt.

Rể út: Bị bệnh ngứa kinh niên, ngâm câu đầu rồi chạy vào bụi râm bụt gãi.

Chứ, hoa râm bụt ai tặng ai?

CHỊU THUA

Xưa kia có một người tập bắn, nhờ tay bắn phải đùi, mời thầy ngoại khoa đến chữa. Thầy lấy dao cứa bỏ phần mũi tên ở ngoài da, làm xong, đi về.

Người nhà hỏi:

- Ngoài da bây giờ phẳng rồi, nhưng còn cái phần mũi tên cắm sâu vào thịt thì làm thế nào?

Thầy nói:

- Cái ấy tôi chịu, xin mời thầy nội khoa.

CHO ĐỖ HỒNG VẢI

Có anh hà tiện mời bạn ăn cơm. Cơm đã chẳng có gì, đến bát dưa cũng không.

Chủ nhà bảo:

- Thôi ăn bốc cũng tốt chán!

Đang ăn, bỗng gió thổi tắt đèn. Anh ta gọi con thắp đèn, khách bảo:

- Thôi, đèn đóm làm gì cho phí dầu, món ăn độc vị bốc nhằm đầu mà sợ.

Bỗng có tiếng sột soạt, chủ hỏi:

- Bạn làm cái gì thế?

- Trời tối như bung, chẳng ai thấy gì, tôi cởi quần ra cho đờ hồng vải - khách đáp.

CHO ĐỦ CẶP

Hai anh em ngồi uống rượu, trong đĩa có bốn con giống giộc nướng mà thôi. Anh kia làm một mình đã hết ba con rồi, lại hỏi anh nọ: "Sao anh không ăn chim, để ngồi uống dấm vậy?". Anh nọ trả lời rằng: "Thôi để anh ăn luôn cho đủ cặp".

"CHO HÚP MỘT MIẾNG"

Xưa, có lão nhà giàu nhưng vô cùng keo kiệt, lão có bốn đứa con gái đã lấy chồng. Đã giàu, lại còn muốn giàu thêm. Lấy có ngày giỗ, ngày Tết, xuân thu "tam tứ kỳ" cúng bái, lão gọi đủ bốn chàng rể tới làm việc không công cho lão suốt ngày này sang ngày khác, mà chẳng bao giờ lão cho ăn uống no đủ. Nhiều khi làm lụng cực nhọc đói khát, có anh lên về nhà mình bảo vợ cho ăn thêm.

Hôm ấy, nhân ngày giỗ tổ nhà vợ, các chàng rể bỏ bụng mừng thầm rằng bữa nay "trời di văng" may được bữa "tiệc" ngon lành đây!

Bốn anh hăm hở ra đồng làm việc. Bố vợ dặn với theo: Đúng trưa phải cùng về "ăn giỗ" cho vui vẻ.

Trưa đúng bóng, bốn chàng trai mở bò vác cày về. Vừa đói vừa mệt, mồ hôi, mồ kê nhễ nhại, nghe bố vợ giục rửa ráy chân tay mau lên để vào ngồi mâm kéo nguội, bốn anh lại càng mừng rơn. Nhưng khi ngồi vào mâm, bốn anh mới chùng hứng thấy giữa mâm chỉ độc một tô canh suông vừa đem từ bàn thờ xuống. Thì ra hôm nay đám giỗ cụ, lão ta chỉ cúng tổ tiên mỗi một thứ ấy thôi. Bốn chàng rể trong bụng bất bình, nhưng không dám nói ra, bèn ngậm hẹn với nhau chơi lại "ông già" một vố.

Bắt đầu ăn, ông mời bốn chàng rể cứ "tự nhiên" ăn uống no nê, "dùng có khách sáo" gì hết. Bốn chàng làm bộ rụt rè vâng dạ, xới cơm cho bố rồi bưng chén lên ăn.

Bốn chàng trai lần lượt hết người này sang người khác, hể cứ và một miếng cơm là cầm tô nước lên húp một miếng. Họ để ý, mỗi lần bố vợ định cầm tô canh thì anh khác nhanh tay hơn, cầm ngay lấy tô canh, khiến cho ông cụ phải nhường. Cứ nhường hết đợt này sang lượt khác như vậy, thành ra suốt bữa cơm bảy tám lần ông ta định húp canh, lại bảy tám lần húp hụt...

Nhai mãi miếng cơm nhặt trong mồm đến nhèo cả ra mà vẫn chưa húp được miếng canh nào để nuốt cho trôi khỏi cổ, ông bố thấy các chàng trai cứ liên tiếp chuyển tay nhau tô canh duy nhất ấy mà húp lia lịa, không chịu nhường cho mình lượt nào. Lão bực mình quá, gọi vợ ở nhà dưới lên:

- Bà ơi bà! Lấy giùm cho tôi cái áo rộng! (là cái áo dùng để cúng tế).

- Để làm gì vậy ông?

- Để tôi mặc vào, tôi lạy hết bốn anh, cho tôi húp một miếng!

CHO MỘT ĐÁ NÀY

Có một anh người miền Trung tính tình chất phác, đi lính đã lâu ngày, được nhà vua cho làm cai ngục. Một lần trong nước có biến động, các quan từ thượng thư trở xuống cho đến lý trưởng đều bị bắt giam. Lệ nhà giam, mỗi ngày được một lần giải lao.

Có một lần, hấn đứng cạnh cửa nhà giam để điểm tù. Người đầu tiên vừa ló đầu ra, hấn hỏi:

- Màỵ làm gì?
- Thượng thư!
- Thượng thư à! Cho một đá này!

Vừa nói, hấn vừa đá vào đít "quan Thượng thư" một cú thật đau: "Quan Thượng thư" té nhào. Người thứ hai vừa ló đầu ra, hấn cũng hỏi:

- Màỵ làm gì?
- Tổng đốc!
- Tổng đốc à! Cho một đá này.

Rồi "quan Tổng đốc" cũng bị hấn đá cho một cú điếng người.

Người thứ ba làm tham tri, những người khác, nào là bố chánh, án sát, tri phủ, tri huyện, v.v... cứ ra khỏi cửa ngục đều bị hấn ta đá cho một cú như thế cả.

Đến người cuối cùng:

- Màỵ làm gì?
- Lý trưởng ạ!

Bất giác hấn cung kính chắp tay thưa:

- Dạ, không dám, mong ngài thứ lỗi, xin ngài cứ đi tự nhiên ạ. Từ nay, cần gì, ngài cứ bảo con. Con xin chu tất.

Thì ra, từ trước đến nay, trong đầu óc hấn, hấn chỉ biết trên đầu mình có lý trưởng.

CHO MƯỢN CÁI ÁO

Ông có anh rể tục ăn, tục uống sang chơi, ngồi uống rượu với bố vợ, có bát canh miến nấu trứng là ngon nhất mâm, bố vợ hiểu ý xoay cái mâm lại để bát canh về phía bên này, xa cho hắn gấp ít:

- Tháng ngày xoay như chong chóng, mới đó mà vợ chồng mi đã hai con rồi!

Rể tình ý, bát xa chả lẽ gấp luôn, liền với ngay cái thìa to múc chan lấy chan để:

- Ấy, tháng ngày xoay nhanh như thế nên việc ăn uống cũng phải thật khẩn trương.

Và hắn toan múc cạn bát canh.

Ông già gọi:

- Bà đâu?

- Còn thiếu gì không?

- Cho tôi mượn cái áo dài!

- Để làm gì cơ?

- Để tôi lạy anh rể quý!

CHO ÔNG LÝ ĂN

Hai nhà kiện nhau, lý trưởng xử cho nhà nọ được, vì hắn hứa lễ hậu và sẽ thịt con chó đang nuôi để thiết đãi.

Lễ thì nhận rồi, nhưng hôm lý trưởng đến giục thịt chó anh ta kêu:

- Để tháng sau cho nó lớn thêm, bé quá!

Lý trưởng nghĩ:

- Ừ cũng được, tháng sau chén, chó già gà non, bé quá ăn thì "ra chó" gì!

Tháng sau, lý trưởng đến:

- Thịt được rồi đấy!

Liền đó, anh nọ "hồ... ông" chó về, vừa lúc con anh bĩnh ra nền nhà, anh gọi con chó cho nó "dọn" thấy lý trưởng lạ, nó không "sực" mà lại linh lĩnh quay ra.

Anh ta quát con chó:

- Mi ăn đi không, không ăn thì tao cho ông lý ăn đó!

CHO SỐNG LẠI

Tên thầy kia mang tử đi làm thuốc dạo, cho thuốc một đứa con nít rủi chết, chủ giận biểu phải đem về chôn. Tên thầy bỏ vào tử mang đi về. Có nhà kia kêu thầy vào làm thuốc. Thầy vào kéo tử ra hết, quên kéo tuốt ngăn tử lòi cái thầy thẳng nhỏ. Chủ nhà thấy kinh hãi! Huỷ! Thầy con ai mà thầy đem đó! Thầy trả lời rằng: Con nhà kia uống thuốc thầy nào chết đi bây giờ biểu tôi đem về cho thuốc cho sống lại.

CHO XIN BÁT NƯỚC LẠNH

Một nhà kia mời khách đến ăn cơm. Trong các khách khứa, có một ông không có đĩa, chủ nhà quên không dọn.

Ông khách ngồi im, mãi không thấy đĩa đưa lên, mà chung quanh người ta ăn như tằm ăn rỗi, bèn gọi chủ nhà khê bảo:

- Cho tôi một bát nước lạnh.

Chủ nhà liền hỏi:

- Ủa, chú lấy nước lạnh làm gì?

- Để tôi rửa tay tôi ăn bốc!

CHÓ BIẾT NÓI...

Lão chánh tổng làng kia có một con chó khôn lắm, mỗi khi vắng

nhức người nhà, lão chánh thường lấy con chó để sỉ nhục bọn họ, nên trong bọn có một anh tức lắm, hết sức tìm cách báo thù.

Một hôm, anh ta lại gần chủ và nói rằng:

- Thưa cụ, con cũng biết tính con ngông nghênh mà đại dốt lắm. Cụ bảo con chó ở nhà khôn hơn con thật đúng. Rồi như chợt nhớ ra điều gì, anh ta nói tiếp luôn:

- Ấy thế mà giá con chó nhà ta lại biết nói nữa thì mới thực hoàn toàn quý ạ.

- Chó nói? Chó gì lại chó biết nói?

- Ấy thế mà có đấy ạ. Hôm nọ có mấy quan ở Hà Nội về ăn ở đầu làng, con đi theo xem thì rõ ràng có hai con chó biết nói tiếng người. Con lại gần hỏi các quan thì sau mới biết rằng hiện giờ ở Hà Nội, người ta tài lắm, người ta mở trường để dạy chó nói tiếng người.

- Ủ, cũng phải chứ. Vẹt, yểng, còn nói được, huống hồ là chó. Nếu không bận việc nhà, tao lên Hà Nội xem sao một chuyến. Nhưng không làm sao đi được, mùa gặt hái...

- Cái đó không ngại. Cụ cứ phó thác cho con.

Sáng hôm sau, thằng nhỏ kia dẫn chó lên Hà Nội với một số tiền là hai chục để thuốc men chi phí. Tới nơi, nó lấy đá buộc vào cổ con chó và quăng xuống sông Nhị Hà.

Bảy hôm sau, đánh bạc hết tiền, nó quay về, lão chánh hỏi chó đâu, nó nói:

- Thưa cụ, người Tây giỏi thực ạ. Vừa mới mang chó đến, họ đã nhìn con chó nhà ta mà nói: "Con chó này khôn lắm". Con đưa ra hai chục, để con chó lại, rồi sáng nào con cũng đến thăm một bận. Hôm qua, lúc con đến, nó đã nói bập bẹ được một câu: "Nhà có khách! Nhà có khách!". Quan Tây bảo về thưa với cụ cho năm chục. Cụ đã đưa hai chục, con về xin nốt.

Lão chánh chẳng ngần ngại gì, đưa tiền cho thằng nhỏ. Ba hôm nữa, số tiền lại chui vào sòng bạc và con em hàng Mạnh. Thằng nhỏ lại trở về, bẩm cụ:

- Giỏi thật! Giỏi thật! Lúc con vừa đến con chó nhà ta chạy ra kêu: "Kìa! Bác đã lên chơi đây à?" rồi chuyện trò với con hồi lâu. Tuy nó nói được, song hãy còn ngọng lắm. Quan Tây bảo phải ở lại dăm bữa nữa để tiêm thêm thuốc và ngài đòi thêm năm chục.

- Năm chục nữa? Sao lắm thế? Nhưng nó nói được chứ?

- Vâng, cụ cứ tin con.

Thằng nhỏ lại được một phen thả cửa. Nó ở đến nửa tháng nó mới về. Lần này từ ở cổng làng, nó đã ra về bực tức, càu nhàu. Lão chánh không thấy chó, hỏi nó, thì nó dẫm chân mà nói rằng:

- Thưa cụ, thế thì tẻ thực, tẻ thực. Con chó nhà ta nó chó lắm, nó liến như phường chèo. Con vừa lên, nó hỏi thăm cụ có khỏe mạnh không, rồi nó nhe răng ra cười mà hỏi con: "Này đảng ấy, tổ độ này không ở nhà luôn không biết, lão chánh chủ chúng mình đạo này có gạ con bé thợ cấy ở làng bên cạnh nữa không? Mà không biết đạo này lão còn chòng ghẹo cái Ánh để cho chồng nó cầm dao sang chửi tận nhà như đạo trước không?".

Thưa cụ con nghe lộn ruột lắm ạ, con tức quá, đánh chết luôn tức thì...

Lão chánh mặt đỏ như gấc, nói:

- Đồ phản chủ! Quân bất lương! Chó! Chó! Mày giết đi là phải.

CHÓ CẢN

Ông lão ăn mày đến trước cửa nhà giàu, bị con chó xộc ra cản. Chủ nhà chạy ra đuổi chó, bảo:

- Không hiểu tại sao chó trông thấy bọn bay là cản nặng xì cả lên nhỉ?

Ông lão ăn mày nói:

- Có thể mà không hiểu, nếu tôi ăn mặc quần áo chỉnh tề như ông thì cũng được lũ chó kính nể thôi!

CHÓ CẮN TAY

Tên thầy kia thấy đứa học trò nhỏ cầm cái bánh bòn. Thầy rằng: Mày đem đây tao làm cái trăng khuyết cho mày coi. Thằng nhỏ không dè đưa cái bánh cho thầy, thầy dạy cắn phứt hết nửa cái, rồi nói rằng: Để tao làm trăng lặn cho mày coi! Thầy vừa há miệng cắn bánh, thằng nhỏ nóng ruột lấy tay đập lại, lỡ thầy cắn nhầm tay, nó khóc. Thầy và hà và dỗ rằng: Thôi thôi bữa nay tao tha mày học, về nhà có ai hỏi thì mày nói bị chó cắn nhầm tay nhé!

CHÓ CHẤP

Trời mới hửng sáng, một anh người làng nọ gánh hai vò mật đi chợ bán. Đi được nửa đường, anh ta thấy hai con chó đang làm tình với nhau. Cầm cục đá ném, anh ta thấy hai con chó chỉ nhúc nhích vài bước và gằm gằm nhìn anh. Đặt gánh xuống, anh vác đòn gánh đuổi, song chúng cũng chỉ nhúc nhích thêm vài bước rồi gừ gừ sủa vài tiếng ăng ăng. Anh cho là "chó liên" tức hai con dính vào nhau. Nghĩ rằng, trưa nay cả nhà sẽ được bữa thịt cày ngon miệng, anh vội dõn hai vò mật vào một bên, một bên là đôi chó, rồi nhúng nhằng quảy đi.

Mới đi được một đoạn, nào ngờ đôi chó giãy ra được, chạy mất. Thế là đôi vò mật vỡ tan. Tiếc của, anh ngồi than thở. Một anh đồ đi qua, biết chuyện, làm bài thơ:

*Sáng dậy ra đi gắp chó liên,
Dõn hai vò mật quảy chó lên
Ai biết chó liên thành chó chấp,
Bể hai vò mật, mất quan tiền.*

CHÓ CÓ SỪNG

Có đứa con nít kia ở đất nhà quê, không biết con dê ra làm

sao, chưa hề có thấy bao giờ, bữa nọ thấy nó đem nó đi ra đất dinh, tới nhà kia có nuôi hai ba con dê. Nó lúc lảo đi coi thấy, lật đật chạy vô thưa với thầy rằng: Cha - chả! Chó xứ này dị cực khác chó xứ mình dữ lắm, thầy à. Thầy nói: Nó cũng vậy thôi, có khác gì? Nó nói: Thưa khác lắm chó, chó có sừng, kia cà, thầy bước ra mà coi.

CHÓ ĐÁ

Một lão nhà giàu tính vốn keo kiệt, lại nanh ác.

Một hôm, lão sang chơi nhà chùa, thấy ngoài cổng có đôi chó đá "chầu" hai bên lối đi, bèn gặng hỏi:

- Sư ông có đôi chó đá đẹp quá, để làm gì thế?
- Mô phật... Có chúng nó giữ chùa, cũng đỡ được trộm cắp.

Ngẩn mặt ra một lúc, lão nhà giàu trầm nghĩ trong bụng: "Có chó đá giữ nhà lại chẳng tốn cái nuôi", bèn gạ xin một con. Nhà sư nể tình trả lời:

- Vâng, ngày mai ông cho người sang đào mà đem về.

Đêm ấy, nhà sư nằm mê thấy con chó đá cứ đến quẩn quýt bên người, năn nỉ xin nhà sư cho ở lại giữ chùa. Nhà sư bèn hỏi:

- Sao vậy? Giữ chùa với giữ nhà thì có khác gì nhau. Ở đâu chả là ở.

Nó đáp:

- Con sợ nhà giàu lắm! Người ta đồn rằng ông ra "đánh chó đá vãi cứt" thì còn gì là con nữa!

CHÓ ĐÁ ĐỎ MÁU

Xưa có người học trò học hành kém quá. Anh em đồng học, bao nhiêu người đỗ, kẻ trước, người sau, kẻ cao, người thấp. Duy có anh ta lẳng đắng mãi bao nhiêu năm, học chẳng thấy nhê

nhích, còn mong đỗ đạt gì nữa!

Bạn bè thấy thế, thường xúm nhau lại giễu cợt anh ta.

Một hôm có kẻ ngỗ nghịch, trước đông đủ mọi người, đến hỏi đố vào mặt anh ta rằng:

- Anh học thông minh quá thế, thì định đến năm nào, khoa nào anh mới đỗ.

Người học trò lấy làm tức mình nhân chỗ ấy có con chó đá, trở tay vào nói rằng:

- Tôi đỗ ấy à? Bao giờ con chó đá kia đổ máu thì tôi đỗ... Các anh hỏi làm gì...

Bao nhiêu anh em thấy người ấy nói khùng cười âm âm ộ ộ cả lên.

Ngay lúc ấy, lại có người học trò khác tinh nghịch, lấy miếng trầu ăn, rồi lén ra nhổ một bãi quyết trầu tống vào con chó đá.

Xong, lại giả lại chỉ con chó đá, gọi các anh em, mà bảo rằng:

- Kìa, các anh! Các anh kia: Chó đá đã đổ máu kìa kìa, khoa này anh ấy đi thi, chắc đỗ mười mười.

Bao nhiêu anh em lại được một trận huyên não cả trường, ai nấy vừa cười vừa nói:

- Ủ mà thật con chó đá đổ máu, đổ máu thật! Khoa này anh ấy chẳng đỗ thì còn ai đỗ vào đấy!

Nào ngờ lời nói chơi, nói đùa thế mà thiêng! Người học trò, khoa ấy vào thi lại đỗ thật.

Ba kỳ đầu vào, kỳ nào cũng gặp được bài cũ. Đến kỳ phúc hạch, bài không làm được câu nào, tưởng đã hỏng cả mười phần. Nhưng may sao, bỗng ở lều bên, có ông Tú hỏi mượn quyển văn, người ấy đưa cho mượn rồi nói với ông Tú làm gà hộ bài. Ông Tú vốn người hay chữ, vui lòng làm giúp. Thành người ấy vào lọt cả kỳ đệ tứ, và đến lúc xướng danh; được đỗ cử nhân thứ hai.

Bạn bè bấy giờ không ai dám chế nhạo nữa. Lắm anh thi hỏng thì thảo bảo nhau rằng:

"Học tài thi phận thật! Anh này thật nói ngáp mà gặp phiên chợ".

CHÓ HƠN QUAN

Quan huyện ra chợ những nhiều, hà hiếp nhân dân, mua bán cái gì trả bao nhiêu tùy hấn, bà con ức lắm đến gặp Phan Em. Em bảo:

- Bà con có muốn tôi đánh cho nó một trận không?

Bà con khoái lắm.

Phan Em ôm một con chó thu lu trong nách đi qua mặt quan huyện giữa chợ phiên.

Quan huyện hỏi:

- Em, ôm cái chi thu lu vậy.

Phan Em:

- Quan quên, đổi tên rồi. Tao.

- À, Tao ôm cái gì đó?

- À, bầm quan chó!

- Xem nào...

Quan vạch áo Tao, chó thật! - Chó đẹp quá, mua hay bán?

- Bán! - Mấy?

- À... chó, hơn quan....

CHÓ KHÔ CỎ

Người điếc kia đến nhà ông thầy thuốc, thấy hai con chó đứng ngoài mưa mà sủa mãi, bởi người ấy không nghe, nên nói với chủ nhà rằng: "Tháng nầy đã có mưa, trời hết nóng nực, mà hai con chó của thầy nó còn nhiệt lắm, sao không hốt cho nó vài thang? Nếu để vậy lâu ngày, e tới mùa nắng nó điên mà khốn".

Thầy thuốc hỏi: "Vì cơ nào mà anh biết hai con chó tôi nhiệt lắm?". Người điếc nói: "Thầy không thấy đó sao? Nếu không khô cổ, sao này giờ nó há miệng mà hứng nước mưa?".

CHÓ MẬT

Một anh hàng xóm có con chó thường sang ỉa bậy tại vườn một bà láng giềng nọ. Bà này bực lắm. Nhất là gần Tết, nhà bà trồng mấy dây hành ống mà con chó ấy cứ chui rào qua "bậy" hết đồng nọ đến đồng kia. Không chịu được, đã nói bao lần phải nhốt chó lại, lần này bà réo tên anh chửi độc địa.

Để trả đũa, anh hàng xóm nghĩ ra một kế: Lấy bột khoai trộn với mật rồi nhồi vào ống nứa. Một buổi sáng nọ, anh thụt thành hình một đồng cút chó đặt trên mảnh lá chuối khô, rồi thừa lúc tối trời lên sang đặt tại vườn hành bà láng giềng. Quen như mọi bữa, hễ trụt chân xuống giường là bà liền "xúc miệng" bằng một loạt câu chửi anh hàng xóm. Sáng nay thì anh sang sớm nhà bà láng giềng, rồi điềm tỉnh hỏi:

- Con chó nhà tôi ỉa đâu hở bà?

- Đấy, đấy, một bãi to tướng đấy? Ngoài vườn ấy, mở to mắt ra mà coi!

- Bà ơi, chó nhà tôi ngon lắm. Mấy lâu nay nó không chịu ỉa ở nhà làm tôi thiệt thòi vô kể.

Vừa nói anh vừa đi tới đám hành. Tới chỗ đồng cút chó "mới ỉa", anh đưa tay bốc lên và bỏ vào miệng ăn một cách ngon lành. Anh còn khen: "Cút chó nhà tôi hôm nay ngọt thật".

Bà láng giềng lấy làm lạ, trố mắt nhìn, sau cũng xin thử một miếng. Nể lòng, anh đưa cho bà một cục. Bà ăn thấy ngọt như bánh mật. Bà kêu lên, sao nhà anh lại có con chó quý như thế này? Bà đòi mua. Anh hàng xóm làm cao không bán. Bà nằn nì khấn khoản mãi, cuối cùng anh cũng bán cho bà láng giềng, vì nếu không bán, bà sẽ "bả" chết chó.

Thế là con chó của anh hàng xóm đã vào tay bà láng giềng.

Quái thật! Con chó bà mua đã hai ngày, bà xích lại cẩn thận, bà cho ăn no tử tế mà nó vẫn chưa ỉa một đồng nào. Sang ngày thứ ba, có ông khách đến chơi nhà, bà muốn khoe mình có con "chó mật", bà mong nó ỉa, nhưng nó vẫn không ỉa để thết khách. Bực quá, bà đập nó, nó vẫn thế. Bà liền lấy hai đòn gánh kẹp hai hông nó lại. Quả là chó không chịu được, cút từ từ tòi ra. Bà giục con mang đĩa lại. Đĩa cút chó đã đầy, bà vội vàng nâng lên mời khách.

Người khách nghe bà nói có con chó kỳ lạ, đưa tay lấy một tí bỏ vào miệng. Thì chao ôi! Thối quá! Tởm quá! Ông phải ọe ra ngay. Còn bà chủ thì đã làm một miếng to. Không thể nuốt được, mùi hôi thối xông lên nồng nặc, bà phải ọe mửa ra cả nhà.

Bị lừa một vố đau quá, bà xách mấn chạy vội ra hàng rào, réo cha réo mẹ anh hàng xóm bằng những lời tục tĩu. Anh kia thủng thẳng đáp:

- Tại nó chưa ỉa, bà đã bắt nó ỉa cơ mà!

CHÓ NGÁP

Người điếc kia tới nhà người bạn hữu, chó thấy sữa hoài mà anh ta không nghe. Ngồi uống nước trà, mới chỉ con chó mà hỏi rằng: "Con chó của anh hồi hôm nó không ngủ hay sao chó?". Người chủ hỏi: "Sao chú biết?". Người điếc nói: "Nếu hồi hôm nó có ngủ, sao nãy giờ tôi thấy nó ngáp hoài".

CHÓ THA BẠC

Con chó kia tha đồng bạc mà chạy. Thằng nhỏ ngó thấy, muốn giành đồng bạc, lại sợ nó cắn, nên kiếm thế làm cho nó nhả đồng bạc ra mà lấy; liền cởi áo phủ lên trên lưng nó, nó cũng không nhả, lại vùng cho rút áo mà chạy! Thằng nhỏ vào

lấy đồ ăn mà nhử nó, nó cũng không ăn, cứ cắn đồng bạc chặc cứng! Thằng nhỏ nổi giận mắng rằng: "Súc sanh! Mi không thèm ăn, không thèm mặc, mà tha bạc làm chi kìa!".

CHÓ THUI

Mấy thầy đồ ngồi nói chuyện với nhau về chữ nghĩa văn chương. Có thầy kể chuyện ông trạng Nguyễn Hiền đời Trần mới lên tám tuổi đã đối đáp được với sứ Trung Quốc. Sứ Trung Quốc sang ta, thử tài người nước ta, đọc bài thơ:

Lưỡng nhật bình đầu nhật

(Hai chữ nhật ngược xuôi đều là chữ nhật)

Tứ sơn diên đảo sơn

(Bốn chữ sơn đảo nhau vẫn là chữ sơn)

Lưỡng vương tranh nhất quốc

(Hai chữ vương tranh nhau ở một nước)

Tứ khẩu tung hoành gian

(Bốn chữ khẩu dọc ngang đều là chữ khẩu)

Không ai biết chữ gì. Chỉ có trạng Hiền biết, trả lời. Đó là chữ diên là ruộng. Mọi người tấm tắc khen.

Một anh ngồi nghe lỏm cũng hỏi ghé vào:

- Các thầy hay chữ, tôi xin đố các thầy: "Hai nghệ hai bên, khuyển trên hỏa dưới, là chữ gì".

Các thầy đồ bí nhìn nhau.

Anh kia nói:

- Thưa là chữ "chó thui"!

CHỢC GÁI CỎ DUYÊN

Người kia có tánh khô hài, thấy con nọ phòng mười lăm tuổi

mà có sắc khuynh thành, cứ nhìn hoài nhìn hử! Con nọ mất cò cú mật, giây lâu ngó thử thấy anh ta cũng còn nhìn. Anh ta lại lên tiếng trước rằng: "Cô này lạ thì thôi, cứ ngó hoài, làm cho tôi mất cở!". Con đó tức mình nói rằng: "Nãy giờ thấy ngó tôi hoài, sao lại nói ngược! Tôi ngó thầy bao giờ?". Anh ta nói: "Cô bác xét đó mà coi: Nếu cổ không ngó tôi, sao thấy tôi ngó cổ?".

CHỌN... LẤM

Xưa có một ông vua nọ, tuổi đã về già nhưng không có con trai nối ngôi, chỉ có độc nhất một nàng công chúa rất xinh đẹp. Một ngày kia vua mở hội kén rể để chọn người cai quản giang sơn. Khi các vị vương tôn công tử kéo đến đông đủ, nhà vua viết lên bảng mười chữ và ra điều kiện ai biết được nhiều nhất sẽ gả công chúa cho. Từ sáng đến chiều hết người này đến người kia vào rồi lại ra, không ai biết quá ba chữ. Nhà vua rầu rĩ nghĩ rằng chả lẽ mình lại gả cho kẻ chỉ đọc được có ba trong số mười chữ hay sao!

Ngày hội sắp chấm dứt bỗng có một tên chăn trâu đi ngang qua, vì hiếu kỳ, hấn đánh trâu vào cung để xem. Quân lính không cho vào, hấn đáp bừa là vào để ứng thí. Nhà vua truyền lệnh cho vào, may ra biết đâu đó là người tài giỏi. Tên chăn trâu liếc ngang bảng chữ một cách thản nhiên, quan giám khảo hỏi mai mả:

- Sao, nhà ngươi biết cả chứ?

Tên chăn trâu vừa đánh trâu quay ra, vừa nói:

- Mười chữ không biết một!

Nhà vua và các quan mừng rỡ, tưởng rằng đây là người tài giỏi nhưng không màng danh vọng mới có thái độ như thế, nên khẩn khoản gả công chúa cho tên chăn trâu.

Thật ra khi gã chăn trâu nói "mười chữ không biết một" có nghĩa là không biết chữ nào nhưng vua và quan giám

khảo lại hiểu lầm mười chữ biết được chín chữ, còn một chữ thì không biết.

CHỌN MỘT TRONG HAI

Có một anh chàng nát rượu, hay say nhưng lúc nào cũng cho mình là không bao giờ bị say. Chị vợ giao hẹn.

- Nếu bắt gặp anh say thì anh phải chịu gì?

- Chịu ăn đòn, 100 cái roi!

Một hôm, anh ta đi chơi về đã lè nhè, chân nam đá chân xiêu nhưng vẫn có vẻ ta đây không say, đập cửa, quát tháo ầm cả lên.

Chị vợ biết chắc chồng mình đã say liền ra vẻ hùng hổ lại, cầm roi chạy ra mở cửa. Anh chồng thấy vợ cầm roi, hoảng quá, lú cả lưỡi lại, hươ hươ tay.

- Ấy, không... không...! Tôi không say đâu mà cầm roi.

Chị vợ nghe vậy, liền đặt dọc cái roi xuống ngay dưới chân chồng:

- Được, nếu không say thì dẫm lên cái roi này, bước thẳng theo nó mà vào nhà!

Anh chồng hết ngoạo đầu bên này lại vịn cổ sang bên khác mà vẫn không nhấc lên được. Thấy vậy chị vợ mới lên tiếng!

- Thế nào? Có phải say hay không. Tôi đếm đến ba mà anh không bước được thì ăn 100 roi ngay tức khắc.

Anh chồng ậm à, ậm ừ, nhưng ra vẻ tỉnh táo, cứ trợn to mắt lên nhìn xuống chiếc roi:

- Ờ... ờ, thì bu mầy từ từ đã nào...

- Từ từ cái gì? Chị vợ bắt đầu đếm.

Anh chồng cuống cả lên:

- Thì... bu mầy để tao chọn xem một trong hai cái roi đang nằm dưới đất này, tao nên bước lên cái nào đã chứ!

CHỌN NGƯỜI GÂY MÀ CHỮA

Một thầy lang cho người bệnh uống thuốc thế nào đến nỗi người bệnh chết. Nhà chủ dọa đem lên quan kiện. Thầy lạy lục, kêu van. Nhà chủ bắt phải khiêng quan tài đi chôn thì mới tha.

Thầy lang đành phải về nhà, gọi vợ và hai con, bốn người cùng đi khiêng. Người chết béo, quan tài nặng, cả nhà khiêng méo cả mặt.

Đi đến giữa đường, thầy than thở:

- Làm người chớ có học nghề thuốc!

Người vợ nói thêm:

- Làm thuốc khổ đến vợ con.

Con thứ ngậm ngùi:

- Đầu nặng, chân nhẹ, khiêng không nổi.

Con trưởng ôn tồn khuyên bố:

- Từ nay, có chữa thì nên chọn người gây gây.

CHỌN TRƯỞNG TRÀNG

Tràng (trưởng) học thầy đồ ở cạnh nhà một người đàn bà góa. Bà này có tiếng hiền lành chưa hề nói nặng ai một lời. Một hôm, thầy bảo học trò:

- Anh nào trêu cho chị kia nổi "đóa", thầy sẽ cho làm trưởng tràng.

Một anh học trò lớn tuổi nhận lời.

Rồi một buổi tối, trời mưa rét, anh ta đến nhà người đàn bà góa, nói:

- Thưa chị, em là học trò bên tràng thầy đồ, về thăm nhà lên. Em thấy bếp nhà ta còn dở lửa, em xin chị làm phúc "chung hơi" một lúc, kéo ướm át, lạnh lẽo quá!

Người đàn bà chất thêm củi, bảo anh vào sưởi. Lúc sau, anh kêu đói, mở bị gạo lấy ra, rồi hỏi mượn cái "sắp ngựa". Chị chủ hiểu ý, đem vung nổi ra. Cơm sôi, anh lại xin mượn cái "ngó ngoáy"...

Cơm nước xong, anh học trò bảo:

- Em xin cảm ơn chị. Bây giờ em sang bên tràng, kéo về khuya sợ phép thầy.

Chờ cho chị chủ nhà đóng cửa, tắt đèn, anh liền ngồi "bình" ra một bãi trước cửa ngạch.

Sáng hôm sau, vừa mở cửa đã thấy đông phân lù lù, người đàn bà góa diên tiết, ghé sang phía nhà thầy đồ chửi toáng lên:

- Tổ cha thằng học trò, đêm hôm rét mướt đến đây, muốn "chung hơi" tao cho chung hơi, muốn "sắp ngựa" tao cho sắp ngựa, muốn "ngó ngoáy" tao cho ngó ngoáy... thế mà còn ỉa ra cửa nhà tao. Thầy mi không biết dạy mi, thì sang mà hốt đi cho sạch.

Thầy đồ bị vố đau, nhưng đành phải cử anh học trò ấy làm trưởng tràng.

CHÔN CỬA

Một lão trọc phú có hũ tiền to. Sợ mất, đợi lúc vắng người, lão ta ra vườn moi đất chôn xuống đấy.

Chôn xong, lão còn lo xa... Sợ có đứa nào biết được, đào lên chẳng? Cẩn thận hơn, lão cắm ngay tấm biển lên đó, ghi: "Tôi không chôn gì ở đây đâu!"

Hôm sau, có tên trộm đi ngang qua. Thấy tấm biển, hắn liền đào lên và lấy ngay hũ tiền.

Lấy xong, hắn lại sợ lão trọc phú nghi cho mình. Hắn liền cắm lại tấm biển, ghi tiếp: "Tôi là Trương Chích ở xóm Trương. Tôi không lấy tiền của ông!"

Thế là hắn yên tâm hí hửng đem tiền về.

CHỒNG ĐIẾC VỢ CÂM

Có đôi vợ chồng nọ: Chồng thì điếc, vợ thì câm, toàn phải nói chuyện với nhau bằng cách ra hiệu.

Bữa nọ có đám cháy lớn ở làng bên, chị vợ tí tưng chạy đi xem khi về nhà, anh chồng điếc hỏi chị vợ câm:

- Cháy hử? Nhà ai thế, mình? Chị vợ cầm ngang chiếc đũa, để đầu ngón tay trở vào chính giữa đũa. Chồng hiểu ý, nhanh nhẩu nói ngay:

- À! Cháy nhà anh cu Cấn. Thế cu Cấn nhà nó đi đâu mà để củi lửa làm vậy? Thật tai họa?

Chị vợ bèn đi giật lùi mấy bước. Chồng gật gật:

- À! Cu Cấn lên mạn ngược. Thế nó lên mạn ngược làm gì, mình có biết không?

Chị vợ gật đầu rồi tốc váy lên, trở ngón tay vào cái ấy của mình, rồi dí vào mũi chồng, chồng cười khanh khách:

- À! Nó lên mạn ngược bán mắm tôm hả? Khổ thân nó, thế cháy còn gì nữa không?

Chị vợ liền chống hông, chìa dít ra, sẵn trong tay có nắm rơm, bèn chùi đi chùi lại mấy lần, mặt đau khổ.

Chồng sửng sốt:

- Chết chưa! Cháy sạch như chùi thế kia à?

CHỒNG KEO VỢ KIỆT

Có một anh chồng rất keo kiệt. Một hôm đi làm được nửa đường anh chợt nhớ chưa tắt chiếc đèn dầu ở nhà. Sợ vợ quên, anh lập tức quay về. Đến nhà anh không dám vào, vì sợ mở cửa, cửa sẽ chóng hỏng. Anh đứng ngoài dặn vợ tắt đèn. Bà vợ nghe thấy tiếng chồng bèn trách: "Đi được nửa đường rồi mà còn quay về làm gì thêm mòn giày!". Anh chồng liền nói ngay:

- Không lo, tôi toàn xách giày thôi, chỉ đi đất về dẫm mình tắt đèn đây!

CHỐNG RA, CHỐNG VÔ

Có anh chồng kia rất tham ăn. Một hôm, hai vợ chồng đậu ghe ở gần bờ rừng, luộc một con gà cùng ăn, ăn được vài miếng, nghe chị vợ xới lời:

- Con gà béo quá, hén mình!

Chồng vừa nhồm nhoàm nhai vừa quay sang mắng vợ:

- Đang đậu gần rừng mà nói "béo, béo" bộ hổng sợ cọp nó ra sao? Chống ghe ra!

Chị vợ lui cui lấy sào làm theo lời chồng. Còn anh chồng thì vẫn nghiêng ngấu ăn, hết miếng này đến miếng khác.

Vừa ngồi xuống mâm, chị vợ nói:

- Tôi nói vậy có gì đâu mà mình nổi thâu lậu¹ lên vậy?

Anh chồng lại quay sang nạt:

- Đang đậu giữa dòng mà nói "nổi thâu lậu", bộ muốn giông gió cho chìm ghe phải không? Chống vô!

Chị vợ không dám cãi, lại cúi húi chống vô. Gặp nước chảy mạnh, toát mồ hôi chị mới đưa được ghe vào bờ. Đến lúc chị quay vào mâm thì chỉ còn lại mấy cái xương gà. Anh chồng nói với vợ:

- Phải cẩn thận vậy mới...chắc ăn!

CHỜ SUNG RỤNG

Một thằng lười, lười quá không muốn làm gì cả, cứ nằm ngửa dưới gốc cây sung, há mồm chờ cho sung rụng vào thì nuốt. Nhưng đợi mãi, bao nhiêu sung đều rơi chệch ra ngoài,

1. Nổi thâu lậu: nổi xung.

chẳng quả nào vào mồm cho. Chợt có người đi qua, nó gọi lại bảo nhặt sung bỏ vào mồm hộ. Không may lại gặp một thằng cũng lười, nó lấy hai ngón chân cặp quả sung, bỏ vào mồm cho thằng kia. Thằng kia gắt lên:

- Khốn nạn! Lười đầu mà lười thế!

CHỦ NHÀ RỒNG, ĐẦY TỠ KHÙNG

Ông già giàu kia hà tiện độc lắm! Đến nỗi căng ngựa cũng dùng một cây nạn trở đầu xuống, cho khỏi tốn cây! Muốn bạn thì lựa đứa khùng, đặng trả một năm vài đồng bạc! Ngày kia căng ngựa đã gãy, ổng sai thằng bạn vào rừng mà đốn cây nạn khác. Nó phụng mạng vác búa đi tới tới, rồi trở về không, nó kiếm kiểu ấy không được! Ông nổi giận mắng rằng: "Mì chẳng những khật khùng, ấy là điên thật! Lẽ nào một rừng lớn mà không cây nào có chán hai sao?". Nó nói: "Chán hai chán ba không thiếu gì, song nó trở lên, không có cái nạn nào trở xuống như căng ngựa!".

CHÚ LÁI ĂN 30 ĐỒNG THỊT HEO

Chú lái mới xuất thân; mà chúng người rít róng hà tiện hà tặn quá, vất chày ra mỡ dặng. Bạn bè đi vuốt va, ăn cực ăn khổ lắm. Tới chợ ghé lại mua ăn, sai một thằng bạn lên chợ mua ba mươi đồng thịt quay, đem xuống hồi nó xắt ra: Bay lấy cái thớt, bay xắt cho tao một đĩa, còn bao nhiêu bay ăn với nhau. Ba mươi đồng thịt xắt một đĩa thì có lẽ nào còn dư giống gì?

CHỨC THẦY SỐNG LÂU TRĂM TUỔI

Thầy đồ dạy học cũng không đến nỗi tồi, nhưng phải tính hay chữ, hay đánh học trò. Học trò không thuộc bài, ông nọc

đập. Hồn lảo một chút, ông cũng nọc đập. Học trò sợ ông xanh mặt. Nghe ông nhảy mũi hoặc e hèm một tiếng, dù đang làm việc gì cũng phải đứng nghiêm và nói: "Chúc thầy sống lâu trăm tuổi!". Nhất là khi ông vào lớp, đứa nào quên điều đó, liền bị ông "thưởng" cho không biết mấy chục roi.

Mùa hè, thầy trò rủ nhau đi ngoạn cảnh. Qua một bãi cát rộng, trời nắng chang chang, thầy trò đều khát nước. Thầy càng khát hơn, vì suốt đoạn đường đi, thầy luôn hét mắng học trò. Khát đã khô cả cổ mà một vũng nước con con cũng không thấy. May sao đến cuối bãi cát, họ thấy một giếng nước. Giếng khá sâu mà nước thì chẳng được bao. Học trò liền dùng dây nhừng thầy xuống giếng trước để uống nước. Gần tới đáy giếng, chẳng may thầy nhảy mũi. Quen thói như ở nhà, học trò liền thả dây đứng nghiêm hô: "Chúc thầy sống lâu trăm tuổi!".

Thầy bị rớt tòm xuống giếng. Đã không cứu thầy lại vẫn hô: "Chúc thầy sống lâu trăm tuổi", thầy tức quá quát:

- Tổ cha chúng mày, không cứu tao thì sống thêm một giờ cũng khó nữa là trăm tuổi.

CHUỐI "ĐÒN GÁNH"

Hai tay trộm, một bị quăng gà, một bị què chân. Tối nọ, hai đứa dắt nhau đến khu vườn chuối.

Anh què bảo:

- Mày mù mày ở dưới để tao trèo lên bẻ quả xuống cho mày, nhớ đếm nhé!

Nói xong nó trèo lên bẻ những trái chín quả xuống đầu anh mù.

- Một trái.. hai trái... ba trái..

Bà chủ vườn đang ngồi ăn trâu nghe sau nhà có tiếng đếm liền xách cây đòn gánh ra xem thử. Thấy có thằng mù ngồi đếm chuối bà liền gõ đòn gánh vào đầu hấn một cái.

- ... Tám trái... - Thằng mù đếm tiếp.

Bà gõ thêm cái nữa.

- ... Chín trái...

Tức quá bà lại gõ.

- ... Mười trái.

Thằng què lấy làm lạ, nhìn xuống thấy, hoảng hồn buông tay, té trúng ngay đầu thằng mù. Thằng mù mừng quá kêu lên:

-Nguyên quày! Nặng dữ a...! á...!

CHUỘT CẦN

Hai anh nhà giàu với một anh nhà nghèo ngồi nói chuyện với nhau. Anh giàu kia nói: "Tôi giận ba con chuột quá". Anh giàu nọ nói: "Đồ ăn và lúa gạo, nó ăn cũng chẳng trách gì, giận nó một điều là phá áo quần, sách vở lắm". Anh nhà nghèo cũng nói: "Chuột nhà tôi không phá quần áo, mà cũng không lục đồ ăn, giận một điều là thấy nó đói mà mình chịu không được".

Hai anh kia hỏi: "Sao nó đói mà mình chịu không được?". Anh trả lời rằng: "Đêm nào vừa thiu thiu ngủ, nó lên lại cắn hoài, hại ngủ đã không được".

CHUYỆN GÌ VẬY?

Có một vị quan rất hách dịch với cấp dưới. Chữ nghĩa chẳng bằng ai, học hành chăm chỉ cũng chẳng bằng ai, ông làm "quan tất" nhưng khi có người đến hỏi việc gì, quan ta vẫn ngồi yên đọc sách, bất đương sự phải đứng chờ, có khi chờ hàng tiếng đồng hồ.

Một hôm, một nhân viên có việc gấp vào trình, thấy quan mặt cúi gằm xuống quyển sách để ở trên bàn. Quan ngồi im lâu quá, anh ta bèn la lên:

- Chết rồi! Chết rồi! Ối anh em ơi!

Lúc bấy giờ vị quan nọ mới giả giật mình, ngẩng mặt lên hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Người nhân viên nói:

- Thấy quan lớn ngồi bất động lâu quá, tưởng ngài "đi" rồi, nên tôi hết hồn mới la như thế.

CHUYỆN ÔNG QUAN MUA CHIM

Một người nông dân mang ba con chim ra chợ bán, có viên quan đến hỏi mua.

- Con này giá bao nhiêu?

- Thưa quan giá một quan tiền. Con này hay lắm, nó vừa biết hát lại vừa biết múa. Giọng hát của nó không một loài chim nào có thể sánh được.

- Còn con này?

- Thưa quan, giá hai quan tiền. Con này hay hơn, chẳng những nó múa hát được, mà nó còn biết nói tiếng người. Nó khôn ngoan lắm!

Nói đoạn người nông dân ra hiệu, con chim thứ nhất cất tiếng hát líu lo, lanh lốt làm quan say mê, còn con thứ hai sau khi hòa giọng cùng bạn mình còn chào hỏi ríu rít, nói chuyện tiếng người y như thật, làm quan rất thích thú. Thấy hai con chim có tài lại bán với giá rẻ mạt, quan vội móc tiền ra mua. Còn mấy quan tiền quan định mua một con thứ ba.

- Con này bao nhiêu?

- Thưa quan, con này tôi phải bán tới... ba lạng vàng ạ!

- Sao???

Viên quan kinh ngạc làm rớt cả mấy quan tiền dưới đất nhưng quan kịp nghĩ rằng con chim này hẳn có tài gì đặc biệt đây, liền hỏi:

- Vậy con này làm được những gì nữa?

- Thưa quan, thú thật con này dở lắm nó già rồi, không biết hát mà cũng chẳng biết nói chuyện tiếng người, suốt ngày nó chỉ lù dù trong chuồng.

- Thế sao bán mắc dữ thần vậy?

- Dạ, vì nó biết ra lệnh cho hai con kia!

CHUYỆN TRONG CHÙA

Tại ngôi chùa của làng nọ có một số sư sãi tu ở đó. Ngôi chùa nằm cạnh làng, trong một khu đất vắng vẻ, cây cối um tùm, cảnh trí u tịch. Người ta thường nghe tiếng mõ tụng kinh cốc cốc từ đó vắng ra.

Tình cờ một hôm có người đi qua, nghe được những lời đối đáp giữa sư, vải và tiểu như sau:

Sư nói với vải:

*Nhân khi vắng chiến gia
Yêu nhau chút gọi là
Mời vải xuống nhà oản
Ta...*

Vải không bằng lòng, đáp:

*Đã mang tiếng xuất gia
Còn đeo thoi nguyệt hoa
Sư mô đâu có thể,
Ma...*

Chú tiểu ở gian bên cạnh nghe được:

*Thấy sư thật là hay
Sư ghẹo vải ban ngày
Vải chẳng nghe, sư câu,
Hay...*

Sư phải dàn hòa với chú tiểu:

*Chú tiểu thực là gan
Tăng bảo chớ nói càn
Mai cho nhiều oản chuối,
Ngoan...*

Chú tiểu cũng cho qua:

*Biết việc chỉ mình tiểu,
Làng biết có đi đời
Đã van không nói nữa,
Thôi...*

CHƯA CHẮC

Hai bố con đi làm ruộng. Ngày gieo mạ, bố hỏi con:

- Đã chắc ăn chưa con?

- Chưa chắc. Con đáp

Ngày gặt lúa về, bố hỏi con:

- Đã chắc ăn chưa con?

- Chưa chắc!

Làm gạo rồi, bố hỏi con:

- Đã chắc ăn chưa con?

- Chưa chắc!

Đến thế rồi, nó còn bảo "chưa chắc", ông bố bực lắm. Đem gạo mới nấu cơm, lúc dọn cơm ra, bố lại hỏi con:

- Đã chắc ăn chưa con?

- Chưa chắc!

Không kìm được giận, bố lấy roi đánh, con bỏ chạy. Bố đuổi. Mâm cơm để chờ vợ ra đó. Chó ăn mất. Khi hai bố con trở lại, nồi cơm đã sạch sành sanh. Người con nói:

- Đấy, con nói "chưa chắc" có đúng không?

CHỪA

Chị ta có tật hay nói lái, chồng bảo nhiều lần vẫn không chữa, có lần ông chánh tổng mất con ngựa đến thấy chị đứng ở cổng khóc mới hỏi:

- Chị sao khóc, có thấy con ngựa của ta nó chạy qua đây không?

Chị dừng khóc:

- Tôi "nhà ờ tôi", "lại nói háy" chồng tôi "dấn nọ", "tôi đánh nọ", "cay cái bắp bà", tôi "đẩy ra chay", tôi biết "ngựa cợn", "ổng cua", nó "nạo đi đằng chày".

Ông chánh tổng chị nói tiếng lóng vào bảo chồng.

Anh chồng nói:

- Con nì nó hay nói lái bấy tui vừa mới nện cho đó.

Ông chánh kỳ kèo:

- Mi biểu hấn phải chữa đi, nói với người trên thế là phạm thượng, bần nì ta tha cho.

Anh chồng lại gọi về quật cho trận nữa, chị ta cãi:

- Tui đứng đó "răng mân" ông ấy "tủi hoi".

Hôm sau giỗ cha, chị lại hỏi chồng:

- Hôm nay "giã chô" cha mi biểu "gì nhữg mùa"?

CHỪA TÊN CÚNG CÒM

Một buổi sáng, ông già vợ với chàng rể kéo nhau ra dọn cây cỏ mọc um tùm quanh cái mương ở sau nhà. Dọn được một lát thì chàng rể bị kiến cắn đau nên mới tức, chửi tục liên miệng:

- Tổ cha mấy con kiến vàng này!

Ông già vợ đứng dưới gốc cây giận xanh mặt, nhưng vẫn lìm lì không nói câu nào.

Chiều về, ông kéo bà ra sau nhà, hấn học:

- Bà lựa thằng rể giỏi quá, cứ nhờ cái tên của ông già vợ nó mà chửi suốt ngày, có tức không?

Bà bâng hoàng cả người. Lựa lúc chàng rể có một mình, bà trách nhẹ:

- Tên Vàng là tên của ba con, dù con có tức cỡ nào đi nữa thì cũng phải kiêng cái tên cúng cơm của ông với chứ!

Chàng rể biết lỗi đành làm thinh.

Sáng hôm sau, hai cha con ra dọn tiếp. Lần này ông già vợ kín đáo theo dõi xem thái độ của chàng rể như thế nào. Một lúc sau, ông thấy chàng rể mò bắt trong bụng ra hai con kiến vàng rồi trộn mắt, nghiền răng bóp nát mấy con kiến đó. Sau một lúc, chàng rể bắt ra thêm một con nữa. Lần này chàng rể không bóp chết mà lại đặt con kiến lên một cục đất to, rồi quỳ xuống vừa lạy vừa nói:

- Con lạy cha! Sao cần hoài vậy cha! Mà cha lựa mấy chỗ độc cần không vậy cha!?

Ông già vợ mặt mày tím ngắt!

CHỮ BƠM VÀ CHỮ VÚT

Một bác lái buôn nuôi thầy dạy học cho con, được ít lâu muốn đuổi thầy đi. Một hôm người ấy mới viết chữ "tĩnh" là cái giống rồi thêm một cái chấm vào, đem hỏi thầy là chữ gì. Tra bao nhiêu sách cũng không thấy cái chữ lạ đời ấy, thầy đành chịu là không biết.

Bác lái buôn chê thầy là dốt, mời thầy về không giả tiền nong gì hết.

Thầy đồ giận lắm mới lên kêu quan. Quan cho đòi người lái buôn đến hỏi. Bác lái buôn khai tại thầy dốt quá, đến những chữ thông thường cũng không biết, thật không đáng trả tiền.

Quan hỏi:

- Chữ gì mà thầy không biết?

Người lái buôn bèn viết chữ "tĩnh" có thêm cái chấm ra.

Quan biết ngay không làm gì có chữ lạ ấy, mới mắng người lái buôn rằng:

- Mày đặt chữ láo để đánh lừa người ta thật đáng lảm tội!

Người lái buôn cố cãi:

- Bẩm thật chữ ấy con có biết ạ.

- Ừ thế nó là chữ gì?

- Bẩm, là chữ "bơm" ạ. Nguyên nó là chữ "tĩnh" chỉ cái giếng, dưới giếng có nước, lấy đá ném xuống nước nghe đánh bơm một cái, nên chữ "tĩnh" có cái chấm bên cạnh, tức hòn đá, đọc là chữ "bơm" ạ!

Quan biết người lái buôn đặt chữ láo để lừa thầy đồ, cũng đặt ngay ra một chữ hỏi người lái buôn:

- Người hay chữ thế thì có biết chữ này là chữ gì không?

Người lái buôn xem đi xem lại mãi đành chịu không biết.

Quan liền sai lính nọc ra đánh cho mấy chục roi. Đánh xong, quan mới giảng rằng:

- Chữ ấy rất thường mà sao cũng không biết? Vốn là chữ "vút", nửa trên là chữ "suy" nghĩa là roi, nửa dưới chữ "diêm" nghĩa là dít, roi vút vào dít nó kêu vút, vút...?

CHỮ GÌ?

Có hai vợ chồng mới cưới, tối đến, chồng chỉ chữ song hỷ mà đồ vợ:

- Đồ em chữ gì?

Vợ đáp:

- Song hỷ.

- Không phải!

- Thì tam hỷ.
- Cũng không phải!
- Thì tứ hỷ.
- Cũng không phải.
- Vậy thì chữ chi, anh nói đi!
- Đó là ngũ hỷ!

Vợ mỉm cười, hiểu ý chồng. Sớm mai thức dậy, nàng tủm tỉm cười nói với chồng:

- Anh ơi! Em biết rồi, đó là chữ.... "sướng hỷ"!

CHỮ HIẾU CỦA THẦY ĐỒ NỢ

Một thầy đồ trong làng không ai mời dạy, bèn phải tới một làng xa. Thầy dạy "chữ" thì ít, dạy "môn" thì nhiều.

Hôm ấy, thầy đang thao giảng về chữ hiếu: "Có tổ tiên mới có ông bà, có ông bà mới có cha mẹ. Có cha mẹ mới có các con. Thầy đây cũng như cha mẹ các con. Cho nên, ngày giỗ ngày tết, các con phải cung phụng tổ tiên, ông bà tử tế, ngày thường phải cung phụng thầy và cha mẹ tươm tất...".

Thầy giảng tới đâu, học trò đồng thanh đọc lại tới đó. Lớp học đang sôi nổi thì bỗng đứng cô vợ của thầy xuất hiện, dáng hốt hải nói không ra hơi:

- Thầy em ơi, ông mất!
- Ông mất cái gì?
- Ông mất!

Thầy đồ hoảng hốt:

- Ông mất cái gì! Nói nhanh lên!

Cô vợ òa khóc:

- Ông chết rồi! Hu... hu...

Thầy đồ sảng giọng:

- Ông chết thì bảo ngay là chết. Lại cứ mất, mất... làm tôi tưởng cái trap bạc của ông ấy bị mất!

Đoạn, thầy lại quay về phía học trò, tiếp tục bài giảng:

- Có tổ tiên mới có ông bà, có ông bà mới có...

CHỮ THIÊN TRỜI ĐẦU

Lão kia hay chữ, mà cà xóc thấy con kia đề đạm nhúm nha có duyên có sắc thì hát chọc rằng: Thấy em cũng muốn làm quen, lại sợ em có chữ thiên trời đầu. Con kia đáp lại: Anh ơi, chớ nói thêm rầu, chữ thiên trời đầu lại có phết vai.

CHỮA MA RA NGƯỜI

Một thầy lang dốt nằm mơ thấy đến một nơi tối tăm mù mịt¹, có một lũ mặt võ mình gầy, núu chặt lấy bảo:

- Trước thầy đã chữa cho chúng tôi xuống đây, bây giờ thầy phải làm thế nào chữa cho chúng tôi lên được thì chữa?

Thầy lang sợ cuống, giật mình tỉnh dậy, vuốt ngực than rằng:

- Ta chỉ có cách chữa cho người ta hóa ra ma, chứ bây giờ lại bắt ta chữa cho ma hóa ra người thì biết dùng phương thuốc gì được?

CHỨC HÀN

Có một ông tú tài tên là Cơ.

Tính ông gần chướng lại hay châm chọc đả kích bọn quan lại và chánh tổng lý. Vì thế, ông được dân tin và mến.

1. Ý nói âm phủ.

Tên tri huyện tâu lên tỉnh rằng phải cho ông tú một chức tước gì đó để ông khỏi bất mãn và gây rối.

Ông phủ Bảo hộ và Nam triều phong cho ông tú chức Hàn lâm.

Tri huyện đưa bằng Hàn lâm về, tổ chức họp dân làng lại để làm lễ trao bằng cho ông tú.

Giữa dân xã đông đủ, trước mặt quan huyện, ông tú Cơ nói:

- Chính phủ cho tôi cái chi còn ăn được chứ cái ấy thì tôi không nhận.

Tri phủ hỏi vì sao thì ông tú trả lời:

- Vì tên tôi đã là Cơ rồi mà lại nhận thêm cái Hàn nữa thì... thì chết đói mất"¹.

CHỨNG MINH

Một thiếu nữ nhờ một nhà tiên tri đoán vận mạng theo chữ viết. Cô đưa mẫu giấy viết sẵn vài hàng cho thầy xem. Vừa liếc qua, thầy bói nói ngay:

- Tôi thấy ba má cô trước không mấy gì khá, đã bắt cô thôi học quá sớm.

Thiếu nữ gật đầu:

- Đúng vậy. Thầy nói thật hay. Tại sao thầy biết rõ như thế?

Nhà tiên tri nói:

- Có gì lạ đâu. Lối viết như cua bò, nắn nót không ra nét của cô đủ chứng minh rồi.

COI ĐẦU MUA NÓN

Lão thầy chùa kia ra ngồi đái ngó xuống coi chơi. Có anh nọ đi ngang qua thấy, hỏi giả ngộ chơi rằng: Vậy chớ hai thầy trò

1. Vì chữ Cơ đi liền với chữ Hàn thành hai chữ "cơ hàn" nghĩa là đói rét.

nói chuyện gì đó? Lão thầy ngược lên trả lời rằng: Tôi coi cái đầu nó bao lớn đáng mua cho nó một cái nón!!!

COI HÁT

Trước quầy bán vé chớp bóng, thiên hạ sắp hàng lấy vé từng người một.

Khi đến phiên mình, một ông đưa bó hoa cho cô gái mà rằng:

- Tôi không coi hát, tôi muốn mời cô tối nay dùng cơm với tôi. Cô bằng lòng không?

COI SÁCH

Thằng con ông nhà giàu kia, làm biếng học lắm. Ông ép nó ở trong thư phòng coi sách hoài. Lâu lâu ông rình nghe nó nói rằng: "Hiểu rồi!", ông mừng vô hởi: "Con nghĩ ra câu nào đó vậy?". Nó nói: "Thưa cha, tưởng lại coi sách thiệt có ích lắm, nó tỏa trí ra nhiều, bấy lâu tôi tưởng sách là chữ viết, coi cho kỹ, thiệt là chữ in".

COI TAO ĐÂY NÈ

Có lão phú hộ kia rất nhất gan nhưng lại thích làm ra vẻ dạn. Một hôm, hấn cưỡi ngựa cùng anh người ở đi sang làng bên. Được nửa đường, đang đi qua cánh đồng thì trời nổi mưa, sấm chớp đùng đùng. Vốn hèn nhất, hấn dừng ngựa lại, gọi anh người ở:

- Đi lẹ chân lên. Mây lúc nào cũng phải ở kể tao, nghe chưa!

Anh người ở vờ mới bị té, cứ cà nhắc, cà nhắc đi thùng thỉnh. Lão phú hộ nhắm cả hai mắt lại. Anh người ở thấy thế vung gậy cho hấn một gậy vào đầu. Tưởng là sét đánh, lão phú hộ gục

mặt xuống bờm ngựa, không dám động dấy. Được dịp trả thù, cứ mỗi lần có sấm chớp, anh người ở lại cho lão thêm một gậy. Đến gậy thứ bảy lão phú hộ ngã ngựa, ngất lịm.

Đến lúc trời tạnh, lão phú hộ mới tỉnh. Anh người ở giả vờ ngất, nằm sóng soài trên đường. Lão phú hộ lay anh dậy. Mở mắt, anh người ở than:

- Lúc mưa, con sợ quá, nhắm mắt lại, bị sét đánh trúng. May mà còn sống.

Lão phú hộ nhếch mép cười, huênh hoang:

-Thiệt tao chưa gặp đũa nào nhát như mày, sét chưa đánh đã nhắm mắt. Coi ba hồn bảy vía của tao đây nè, sét đánh bảy bận mà tao có thêm nhắm mắt đâu.

CON BẮT CHƯỚC CHA

Lão già kia sanh ngụy rờ dẫu! Con dẫu không chịu, sang méc với mẹ chồng... Mẹ chồng nói rằng: "Già không nên thân, nó muốn bắt chước thằng cha nó hồi trước!".

CON BUỒI

Có một con hổ nó tự hào là ác nhất, lại nghe nói: "Con buồn" còn ác hơn. Nó liền đi tìm người để hỏi. Nó gặp một bà cụ ở bờ suối, nó bắt bà cụ trả lời nếu không thì nó ăn thịt. Bà cụ nói: "Ồi giời ơi, nó ác lắm", rồi bà tức vẩy chỉ âm hộ mình: "Nó đâm tôi một nhát 60 năm vẫn chưa liền, và bây giờ vẫn còn mùi dây này". Hổ trông thấy lắc đầu, lè lưỡi sợ toát mồ hôi. Hổ hỏi: "Thế hình dáng nó thế nào". Bà cụ nói: "Đầu nó đỏ và nhẵn thín". Từ đấy hổ rất sợ cái hình dáng ấy. Một hôm, nó đang đi kiếm ăn trong rừng thì thấy một ông sư đầu trọc lóc mà đỏ ối (vì trời nắng) nó trợn mắt nhìn chòng chọc, dựng cả long gáy lên mà hét: "Ồi! Con buồn". Rồi cúp đuôi co cẳng chạy biến.

CON CẦU CON KHẮN

Ông nhà giàu kia vì phú bất nhơn, nên già mà vô hậu, vợ chồng đến miếu thần linh khấn vái rằng: "Nếu vợ chồng tôi sanh đặng một trai, thì hát trả lễ một trăm thứ". Đêm ấy chiêm bao thấy ông thần mặc giáp vàng, mách bảo rằng: "Vợ chồng người bất nhơn, đã đành tuyệt tự, song thấy có lòng thành cầu khẩn, nên ta cho sanh đặng một trai". Thiệt quả như vậy, sau sanh một trai đặt tên là thằng Hát bội, vì nhờ vái hát bội mà sanh nó. Song đến chừng nó trộm thì có tật khi ngáy khi tỉnh, hễ khi ngáy thì phá lăm, đòi đi coi hát, hễ cho coi hát thì nó hết ngáy! Ông bà cưng con, phải chịu theo nó. Trước khi trả lễ hết một trăm thứ, nay hát hoài hát hủy không biết mấy trăm, nên hao tốn nhiều lắm!

Đêm kia nó nhè lúc canh ba mà phát điên, đòi đi coi hát! Ông bà không biết làm sao, túng phải dỗ nó rằng: "Con ôi! Nửa đêm hát bội đâu có! Thôi, để tía má làm tuồng đờ cho con coi". Thằng nhỏ bảo hát đi cho mau, bằng không ta chém chết! Ông giả dò Thổ Hành Tông, bà làm Đặng Thiên Ngọc, đương lớp Thổ Hành Tôn ép Thiên Ngọc, làm thiệt hản hoi! Thằng nhỏ giầy khóc nói rằng: "Hát gì không bằng hát khĩ! Đã không có đồng la, cũng không có mào áo, trần truồng như khỉ đột, ta hổng thèm coi đâu!". Ông nổi giận nói rằng: "Con bất hiếu, muốn coi hát nửa đêm, làm sao có hát bội, ta với má mi cứ tuồng gốc mà hát, mà đòi coi tuồng ngọn làm chi? Hát bội tại rạp là vái hát mà câu mi, còn hát tại đây là gốc hát mà sanh mi. Nếu ban sơ không hát tuồng gốc nầy, thì làm sao có mi mà coi hát tuồng ngọn?".

CON CỐC KÊU BẮNG CHÌ

Một hôm hương quán gọi một người thợ vẽ ra vẽ tường nhà việc. Người thợ vẽ ngồi vẽ, thằng hương quán đứng coi, bên cạnh là cai tuần. Hai tên cũng làm ra bộ ta đây hiểu biết, chỉ

chỗ này xem chỗ nọ, khen chê bình phẩm. Lúc sau, hai thằng không đồng ý kiến. Thằng cai tuần cho chỗ đó là đẹp, Ngược lại, thằng hương quản cho chỗ kia là đẹp. Thằng cai tuần bị hương quản nạt cho một hồi im thin thít.

Người thợ vẽ tằm tằm cười, quay lại nói:

- Ông hương quản và ông cai tuần biết chuyện con cóc không. Thằng cai tuần vừa bị nạt bức bối nhờ người thợ vẽ bình hấn buột miệng hỏi:

- Con cóc làm sao hử ông thợ?

Người thợ đó:

- Tui đồ ông cai tuần chó con cóc kêu bằng chi nếu tui không cho các ông kêu là con cóc.

Cả cai tuần lẫn hương quản đều không biết kêu bằng chi, nghĩ hoài chúng đành chịu thua. Người thợ vẽ nói:

- Bây giờ ông cai tuần công tui đi một vòng tui mới nói.

Thằng hương quản cũng nóng ruột muốn biết nên xúi cai tuần:

- Thôi, mấy cũng công đại nó đi mấy.

Leo lên lưng cai tuần, người thợ vẽ vừa để nó công đi vừa nói:

- Thì gọi bằng con cóc chó bằng chi bây giờ.

Thằng cai tuần liền đặt phịch người thợ vẽ xuống đất, quay lại trợn mắt nạt người thợ vẽ:

- Vậy hồi nãy, tui hỏi sao ông không nói.

Người thợ vẽ trả lời:

- Tại vì tui ngồi trên tui mới được nói, chó ông ngồi dưới dít tui ông đâu được nói!

CON CU¹⁰

Ở Phú Yên, sau khi có đường công lộ là có theo xe ngựa. Trên

1. Con cu cườm là con chim biết gáy cú cu.

một chuyến xe ngựa len chặt ních người chạy từ Phú Thứ xuống Tuy Hòa (thị xã) vừa mới xuống tới ga Gò Mâm có ông cụ đón xe giữa đường. Bác lái dừng lại cho ông ta lên. Tay ông cụ xách cái lồng nuôi con chim cu cườm. Trước khi lên xe, ông ta cẩn thận sợ chen lấn làm bẹp lồng chết chim. Chợt thấy phía dưới ghế băng còn một chỗ nhỏ, ông ta nói với bà buồn.

- Bà ơi bà! Bà làm ơn hách hai chân ra cho tui đút con cu tui vô.

Bà nọ làm theo. Xe chạy một lúc xóc nhiều ổ gà, ông cụ lại nhìn xuống:

- Bà làm ơn đừng khếp hai chân lại làm kẹp con cu của tui!

Đi được khoảng hơn nửa đường, xe chặt cứng, bà ta đã mỏi như hai chân, than thở:

- Cái ông các cố này! Đút con cu của ổng vô làm tui khó chịu quá!

Dịp may, xe dừng lại cho ông cụ xuống ven đường. Ông ta vừa xách lồng chim ra, bà nọ lên tiếng:

- Hú mới, ổng rút con cu ổng ra, tui thấy khoan khoái quá!

CON CỪNG VẬY

Trong một nhà kia có hai vợ chồng nuôi một đứa ở gái khoảng 17 tuổi.

Một ngày nọ, bà chủ nhà nhìn thấy cái bụng của đứa tớ mỗi ngày mỗi lớn phồng lên. Đúng là nó chứa hoang rồi!

Nghĩ vậy, bà chủ sợ để nó tiếp tục ở trong nhà sẽ xui xẻo và mang tiếng xấu cho nhà bà ta. Thế là bà nọ gọi nó đến cho nó một số tiền và muốn đuổi nó ra khỏi nhà.

Nó khóc lóc phân trần:

- Bà làm vậy tội nghiệp thân con. Bà cũng đang có thai. Chắc bà hiểu rõ hơn ai hết!

- Phải, đúng! Nhưng tao có thai một cách đàng hoàng. Tức là tao có thai với ông mày đó! Còn mày...

- Dạ, thì con cũng vậy.

CON CƯỜI CÁI GÌ?

Một anh chàng còn bé tí tẹo mà bố mẹ đã cưới cho một cô vợ to kèch xù. Ngày cưới vợ về, bố mẹ xua mãi, cậu ta mới phải vào buồng ngủ với vợ. Đặt mình xuống cậu ta ngủ ngay.

Vợ đã gần hai mươi, về sáng tinh xuân rạo rức, thấy chồng cứ nằm yên, mới bế chồng nằm lên bụng mình. Ai ngờ, cậu ta lại chuối xuống.

Đến bữa ăn cơm, cậu ta cứ cười tùm tùm. Bố mẹ hỏi: "Con cười cái gì thế?". Hồi mãi, cậu ta mới nói:

- Con cười có cái...

- Chắc anh ấy cười con đơm bát cơm đầy chứ gì. Cô vợ biết ý nói trề.

- Không phải, không phải đâu!

- Chứ cười cái gì? Ông bố to tiếng.

- Cười cái đứa tối hôm qua bỗng người ta lên bụng!

CON DÃ HỔ

Một vị sư trẻ cùng tu với thầy trong một ngôi chùa trên một ngọn núi cao cách biệt hẳn với người đời. Vị sư trẻ này từ khi sinh ra cho đến bây giờ chỉ quanh quẩn tiếp xúc với vị sư già và một số sư huynh đệ khác, ngoài ra chưa được tiếp xúc với bất cứ người lạ nào khác, nhất là nữ giới.

Một hôm vị sư già mới dẫn anh đồ đệ của mình xuống núi. Đây là lần đầu tiên trong đời anh gặp một thế giới xa lạ hoàn toàn khác hẳn với nơi mà anh đang sống. Một ngày nọ trên

đường về xuôi, ngang qua một cánh đồng, vị sư trẻ gặp một người thôn nữ đang cấy lúa, anh đứng lại nhìn và hỏi sư phụ đó là con vật gì mà anh chưa từng biết. Vị sư già đáp:

- Đó là con dã hồ (cọp ở đồng) đấy con ạ. Con dã hồ này còn dữ tợn và độc ác hơn những con mãnh hổ trên núi nữa. Thấy nó con phải tránh xa!

Sau khi đã trở về núi, vị sư già mới hỏi:

- Chuyển xuống núi lần này con thích cái gì nhất?

Vị sư trẻ mơ màng trả lời:

- Bạch thầy, con thích nhất là con dã hồ ạ!

CON ĐIỂM

Tên nọ vào lâu xanh chơi bời, con điểm kia làm bộ ân tình lần nào vào về nó cũng khóc mướt. Va lấy làm lạ, cố ý rình coi, thấy gói nhựa dưới nệm nó, mới hiểu là nó lấy nhựa thoa con mắt cho cay, mà khóc dối. Va liền lấy khối đèn tráo gói nhựa, rồi làm bộ từ giả. Con nằm dạy mặt vô lên móc nhằm gói khối đèn, thoa hoài không chảy nước mắt, mà khöhe con mắt đã đen thui! Va nực cười, lấy kiến đưa cho nó soi, con điểm mắt cờ! Cách ít tháng Va ghé chơi nữa, con điểm nói: "Mình không tưởng tôi, chớ tôi nhớ mình lắm, đêm nào chiêm bao cũng thấy ăn ngủ với mình". Va nói: "Tôi cũng chiêm bao nữa". Còn hỏi: "Chiêm bao thấy làm sao". Va nói: "Chiêm bao thấy mình gặp tôi thì khóc ròng, khóc đến nỗi cặp con mắt đen thui như lọ nghe!".

CON GÀ CHƠI

Có một vùng bà con thường nuôi gà chơi. Ngày Tết đến hay những khi có lễ hội, chơi gà được nhiều người ham thích. Để có con gà chơi hay, kẻ chọn giống nơi này, người tìm giống nơi khác.

Trong làng nọ, có một ông tên là Tỉu, để đùa vui với bà con xóm làng cũng nuôi một con gà chọi. Gà của ông to hay nhỏ không ai biết. Nhưng một hôm cả nhà đi vắng, con gà của ông nhảy lên miệng vại uống nước. Thấy bóng mình trong nước, nó tưởng là gà khác, đá một cái. Cái vại bỗng vỡ tơi.

Vừa lúc đó, ông Tỉu về. Được chứng kiến rõ ràng "tài chọi" của gà mình, ông đi kể cho bà con xóm làng nghe, tài con "gà chọi" của ông. Ấy là gà chọi của ông: "Đầu củ hành, cánh rau răm, đá như xé..."

Tin đó đồn đi. Một hôm có người ở xa ôm một con gà chọi đến đòi thi tài với gà chọi của ông Tỉu. Thấy gà của ông khách lạ lồng ngồng, trông ra vẻ chậm chạp, ông liền gọi gà của ông về "chọi". Hay tin, cả làng đến xem. Nào ngờ, hai con mới giao tranh với nhau được vài hiệp, gà chọi của ông Tỉu đã bị con gà kia đá cho một cú quay lơ, nằm im không dậy được.

Ông Tỉu tui ngửi vại vàng ôm gà của mình ra về, vừa đi vừa than:

*Gà ơi là gà!
Chọi vại thì được
Chọi gà nhà thì không
Chết rồi mi chẳng ra đồng.
Một chai rượu bố tiễn mi trong chiều này
Từ đây không ăn bản cối xay!*

CON GÀ CÓ BAY ĐƯỢC

Anh chàng kia vốn tính keo kiệt, một hôm có khách xa đến chơi, không cách gì thoát thác đành phải làm cơm mời khách.

Trong nhà nuôi nhiều gà, nhưng khi dọn cơm ra thì chỉ có rau dưa. Khách tức lắm, mới bịa chuyện nói:

- Hôm nọ tôi ăn cơm nhà anh bạn, họ làm thịt gà. Gớm! Gà thịt mới ngon làm sao!

Chủ nhà nghe nói bèn lắc đầu:

- Thế thì anh ấy ác nhĩ!

Khách ngạc nhiên:

- Ô! Sao anh nói lạ thế!

Chủ nhà mới giảng giải:

- Con gà là con vật có đủ năm đức, thế mà anh ta lại nỡ làm thịt đi. Tôi tưởng, phàm là người đã học đạo thánh hiền, thì không nên thịt gà mới phải.

Khách cười nói:

- À! May anh nhắc tới mới nhớ ra. Sở dĩ hôm nọ tôi được ăn con gà ấy là vì nó chỉ có năm đức, chứ gà của anh đây thì có những bảy đức, nên mới không được ăn.

- Gà tôi cũng như gà khác, chứ có gì đặc biệt mà bảo nó có những bảy đức?

Khách đáp:

- Này nhé! Anh không dám thịt nó, tôi không được ăn thịt nó, như thế có phải gà của anh thêm hai đức nữa là bảy không!

CON GÁI NHÀ QUÊ

Ông già kia có đứa con gái mười lăm, mà nó quê lắm! Có chú khách kia đi nói, ông chịu gả mà dặn rằng: "Nó hỏi cái đó thì đừng nói thiệt tên, nếu nói thiệt thì nó chết giắc". Tên khách nói: "Ô, hóa biết mà!". Đến nhập phòng, còn¹ lấy làm lạ, hỏi: "Cái gì đây?". Chú khách nhớ lời dặn, liền nói trở rằng: "Cái lui cụt của hóa!".

CON GÁI THẬT THÀ

Một người đàn bà góa, có một con gái mới lớn lên, độ

1. Còn: con ấy.

mười bảy mười tám, tính thì thật thà. Một hôm nhà thuê thợ ngồi, mẹ sắp đi chợ, bảo con rằng: "Con ở nhà trông nhà, bác phó có bảo gì thì con làm nhé". Thợ ta nghe thấy chực sự chỉ chỉ mấy cô ta. Lúc bà chủ nhà đi vắng, thợ ta một tay cầm gói, một tay cầm vôi, gọi cô con gái rằng: "Cô ơi, cô lại đây, tôi nhờ cô một việc cần". Cô kia vội vàng chạy lại, hỏi rằng: "Việc gì". Thợ rằng: "Hai tay tôi có việc cả, nhờ cô vén hộ tôi cái quần một tí, để tôi đi tiểu". Cô ta không làm. Thợ rằng: "Bà đã bảo thế mà, cô không làm thì rồi tôi thưa bà cho cô". Cô ta e bà mắng, phải vén quần hộ thợ ta. Thợ ta rằng: "Cô cầm hộ tôi cái này, không có tôi tiểu ra cả quần, ở đây tôi không có quần thay thì làm thế nào?". Cô ta cầm ngay lấy cái ấy, (cái ấy) của thợ ta to lên. Thợ rằng: "Tôi bắt đền cô. Cái này có thể đâu, hôm nay tôi không xong việc là tại cô, cô làm thế nào cho khỏi đi". Cô ta sợ quá, van lạy mới nói rằng: "Bác bảo gì tôi cũng xin nghe". Nó mới đem cô ấy vào buồng, ấn cái ấy vào cái kia của cô ấy.

Chiều mẹ về hỏi rằng: "Hôm nay thợ bảo con làm gì không?". Con kể chuyện lại mẹ nghe. Mẹ mắng rằng: "Cha vạn đời mày, mày để người ta "ấy" mày rồi".

CON HỌC TRÒ (ĐÔNG NHI) CỨU THẦY GIÀ SÁU

Buổi kia ngoài Bắc, có thầy Sáu kia bị kẻ ngoại bắt ngang trước cửa nhà có đạo. Chúng cho thộp ngực thầy ấy đang xẩm rầm lo trối. Con có đạo ở trong nhà, đâu cũng mười bảy mười tám tuổi, thấy vậy nóng ruột tính mưu cứu. Vụt đâm đầu chạy đại ra, bóp thầy ấy cho một bạt tai. "Tôi đã có biểu ấy cứ ở nhà ru con thì xong, ai bảo đi đâu mà lờ khờ thế?". Năm tay kéo lôi đi mất. Rồi ra nói: "Các cậu khéo nhè đứa đại đứa khùng mà bắt làm chi? Nó là chồng tôi, mà nó khờ đại quá". Chúng ngờ là thật, rã ra cả, rút nhau về.

CON HỔ XÁM

Một thầy đồ có tính bần bụng. Ngồi dạy học tại một nhà nọ hề thấy chú ở có điều gì không phải như đi chơi về khuya, nướng ngô, ăn cơm nguội... thầy thường ton hót với chủ. Chú ở tức lắm. Chú quyết tìm cách trả thù.

Một buổi trưa, sau khi chăn bò về, chú bảo thầy:

- Ối trời ơi! Hôm nay bên đồi lau có một con hổ xám về. Chao ôi, nó đuổi chúng tôi một chập, chạy đứt cả hơi. Chắc đêm nay, nó sẽ về làng.

Thầy đồ vốn tính nhút nhát, nghe nói có hổ về thì hoảng hồn. Sau bữa cơm tối, thầy bị đau bụng (vì hôm nay chú ở trộn lá bã đậu vào lộc thơm). Đến khuya, thầy mót đi ngoài. Muốn ra nhà tiêu song sợ hổ, thầy nghĩ kế "bĩnh" vào tráp rồi sáng mai mang đi đổ.

Trời còn tờ mờ, thầy đã cầm tráp mở cửa. Chú ở báo với chủ nhà là thầy bỏ nhà ta ra đi. Chủ nhà dậy giữ thầy lại. Thầy nói: "Tôi ra đây một chút thôi mà". Để chắc chắn, chủ nhà xin giữ lại tráp.

Hai bên dằng nhau, lôi kéo nhau. Không may tráp long bản lề, bung ra, cứt tóe loe làm ô uế lấm láp cả thầy và gia chủ.

Chú ở đứng nhìn, cười vỡ bụng.

CON KIA KÉN CHỒNG GẠT THẦY SÃI, XÃ TRƯỞNG VỚI ÔNG HUYỀN

Người con gái kia trinh tiết lại có nhan sắc lắm; mà có ý kén cho được một người chồng cho tử tế. Vậy mới biệt cung ra cất cái nhà lầu ở đầu đường vắng vẻ, ở cách phong lưu lắm. Nào làng xã, nào thầy chùa thầy sãi, nào quan quyền gì đến tè vè muốn, tới lui, chơi bởi năng lắm.

Mà thầy có anh thầy sãi có tình ý hay tới lui, lại anh xã làng cũng năng vắng lai chuyện trò. Muốn báo họ một chuyến chơi

cho bỏ ghét; biết nó là quân bậy.

Quan huyện sở tại nghe đồn tiếng cũng hay ghé làm quen chơi. Chợt ta bữa kia nói với thầy sãi: tối tối chơi. Lại biểu anh xã tối chừng canh hai tới nhà chơi. Cũng bữa ấy nhấn ông huyện, khuya canh ba tối chơi.

Thầy sãi tối trước vô nhà, nước nôi vừa rồi, nghe kêu cửa: "Ai trong nhà mở cửa vô với". Thì anh thấy sợ, không biết tính làm sao, nghe tiếng anh xã thì sợ làng nước hay mình phạm đi tu, thì phải kinh kệ nhang đèn, sao có phước kì phạm sự mà đi dạo nhà con gái đồn bà đêm hôm khó lòng. Tính làm sao, cô? Cổ biểu vô xó tối núp đó.

Mở cửa, anh xã vô; cô biểu tới tới, có việc gì gấp sao? Ủ, cũng có một chút việc, trầu thuốc nước nôi rồi, cô mới hỏi: Cô thân độc mộc phạm đồn bà con gái, mọn mạy không biết phép, xin hỏi anh xã, chớ như thầy sãi mà đi đêm ve vãn chúng thì làng xử làm sao? Chú xã mau miệng mới nói: Thử thầy sãi là quân trốn râu lậu thuế, nó có làm vậy, thì đem chém quách nó đi cho rồi để làm chi.

Nói vừa dứt tiếng, đầu ở ngoài nghe vỗ cửa. Ai trông? Mở cửa cho quan huyện ngai vô. Chú xã nghe nói quan huyện chun núp vô vách. Ông huyện vô, mút chấm, nước nôi rồi ngồi hỏi thăm chuyện kia chuyện nọ. Rồi mới hỏi: Chớ cô nhảm tới tới có chuyện chi? Cô đứng dậy bẩm ông, tôi là đàn bà luật pháp không tường, xin ông phân xử cho tôi nghe cái việc này: Thầy sãi bỏ chùa đi ve gái ban đêm thì phép trị tội làm sao? Ông huyện ngẫm nghĩ một chốc, rồi nói rằng có như vậy, thì bắt đánh năm mươi roi, rồi đem mà cấp xấu nó như người ta dân sự vậy thôi.

Anh thầy trước nghe anh xã đòi chém đi ngẫm ngẫm giận, lảng cẳng chạy ra lạy ông huyện: Bẩm ngài xử cái mình lắm; mà anh xã kia cà, ảnh đòi chém tôi đi. Thật ngài phân xử công bình mình bạch lắm!

CON LỢN BIẾU

Bà Tấm ấy làm nghề đỡ đỡ lành nghề vào bậc nhất của một vùng. Bà ta cũng kể cho bà con láng giềng nghe một chuyện như sau:

Một đêm, giữa lúc bà đang ngủ, bỗng nhiên có tiếng kẹt cửa. Có ai đến mời tôi đi đỡ chăng? Tôi chưa kịp trở mình, thì một con hổ đã sấn đến bên giường tôi. Tôi chưa kịp kêu lên một tiếng, thì một chân trước của nó đã ôm gọn lấy tôi, rồi bằng ba chân, nó nhanh nhẹn trở ra và chạy một mạch vào rừng. Dem tôi vào một cái hang, nó đặt tôi xuống đất rồi nằm lăn kềnh ra giữa giữa. Kinh nghiệm nghề nghiệp cho tôi biết, đây là một con hổ cái đang đau đẻ. Nó nhìn tôi như đang cầu cứu. Không ngần ngại gì, tôi làm những động tác nghề nghiệp quen thuộc. Lát sau, hổ đẻ ra được một đàn con. Xếp con vào một góc hang, con hổ lại cắp nách tôi, đưa tôi về tận nhà. Thật là một phen hú vía.

Sau đó, chừng dăm bảy hôm, cũng vào một đêm khuya không trăng, tôi bỗng nghe có tiếng lợn kêu ở ngoài sân. Tôi mở cửa ra thì thấy một con lợn rừng thật to bị cắn gãy bốn chân đang nằm kêu giữa sân. Không thấy một bóng người, chỉ ngửi thấy mùi khen khét và hôi như cái mùi của đêm hôm trước. Tôi biết là con hổ kia đã mang con lợn tới để đền ơn. Hổ mà có nghĩa như vậy đấy!

Nghe xong cũng có người hỏi:

- Lần sau con hổ ấy đẻ, nó có đến công bà đi đỡ đẻ cho nó nữa không?

Bà Tấm rử rử trả lời:

- Con hổ ấy đẻ chỉ có một lần thôi!

CON MẮT ĐỌC

Một chị ngồi gọt củ từ cũng cho vào âm hộ và không lấy ra được, thành ố. Người nhà chị đi tìm người chữa. Qua một nhà

thầy lang chữa mắt ngoài cửa có cái biển vẽ con mắt nhưng vì tuột dây thành ra con mắt dọc. Trông hình giống cái âm hộ, tưởng là ông thầy chuyên trị bệnh âm hộ, nên người này mời thầy đến chữa. Chị chàng vì xấu hổ cứ nằm trong buồng tối, thấy vào thê lười ra đánh âm hộ (vì tưởng là mắt) thấy nặng mùi thấy ngứa bưng: Nguy quá, đau mắt đã có mùi rồi. Chị này thấy buồn buồn bật cười, củ từ vọt ra. Thầy lại tưởng nổ mắt liền bỏ chạy, từ đấy thầy cắt biển đi, và không dám đi đâu, sợ người nhà bệnh nhân kiện. Một hôm thấy người kia lại đến, mang một cái chân giò. Thầy định chạy nhưng không kịp, đành liêu ỏ lại rồi tùy cơ ứng biến. Người nhà chị này nói: "Nhờ thầy chữa chạy cho, cô cháu đã đi giải được nên đến tạ ơn thầy". Thấy trở mắt không hiểu. Đến khi biết rõ đầu đuôi, thầy cứ móc họng và nôn mửa mãi.

CON MẮT TRANH CÔNG

Con mắt nhiech lông mày rằng: "Người thiệt là đồ vô dụng, không ích chi cho người. Chớ như ta có ích lắm, sự sáng sắnh với nhựt nguyệt, phẩm cao sắnh với ngọc châu, nên không ta thì sống cũng như chết, không thấy việc đời, không thấy mà đi, không thấy mà ăn uống. Công lao ta lớn như vậy, người tài chi mà được ngồi trên ta?". Lông mày đáp rằng: "Ấy cũng bởi tạo hóa định phần, phân bì sao đặng? Bởi số ta thanh nhàn vô sự, mà đặng ngồi trên, còn người công lao nhọc nhằn mà lại ở dưới, luận sự có công với người thì ta không ích chi hết, song ai nói thì phải, chớ người nói sao nên, vì ta là người bảo hộ người, chường mặt với đời đặng. Vả lại cũng có người không biết nghĩ, thì hành ta hơn người". Con mắt hỏi: "Người bị hành hạ chuyện chi?". Lông mày nói: "Có kẻ điểm đàng cạo hoài nhỏ mãi!". Con mắt hỏi: "Còn người bảo hộ ta chuyện chi?". Lông mày nói: "Nếu không có ta ngồi trên, thì coi như con khỉ! Nay người tranh chỗ ngồi, ta cũng muốn nhượng, lại e người ngồi trên ta thì khó coi lắm, sao cho ra con người?".

CON NÓI HỢP Ý TA

Một lão nhà giàu hà tiện, lúc lâm chung gọi ba đứa con vào hỏi:

- Cha chết thì các con tính chôn cất ra sao, cho nó khỏi tốn kém?

Con thứ ba nói:

- Con mua một chiếc chiếu rách, bó xác cha lại, chúng con lôi đi, ném xuống huyệt.

- Vẫn tốn kém.

Con thứ hai nói:

- Con ném cha xuống sông cho cá ăn.

- Không được! Thịt cha, cá ăn phí quá!

Người con cả nói:

- Con chất củi, đốt xác cha để lấy tro bón ruộng nhà ta.

Người cha gật đầu:

- Con nói hợp ý ta. Như vậy là không mất cái gì mà lại có lợi.

CON QUỶ VÀ ĐỊA NGỤC

Trong nhà tu kín nọ, một hôm, bà xơ thấy ông thầy lễ tắm truồng, lấy làm lạ hỏi:

- Thầy ơi, đó là cái gì?

Đáp: - Đó là con quỷ (ý nói nó dữ như quỷ, đừng gần nó)

Một hôm khác, thầy lễ thấy bà xơ tắm truồng, liền hỏi:

- Xơ ơi, đó là cái gì?

Đáp: - Đó là cái địa ngục! (ý nói nó hại người ta, đừng gần nó)

Tối hôm sau, thời tiết trở nên giá lạnh. Thầy lễ chạy đến gõ cửa buồng xơ đang ngủ. Xơ ngái ngủ hỏi vọng ra:

- Ai gọi đó?
- Tôi, thầy lễ.
- Thầy lễ tìm tôi có việc chi?
- Tìm xơ, xin xơ cho mượn "cái địa ngục".
- Để làm gì?
- Để tôi nhốt "con quỉ" của tôi, kéo nó đang quậy tùm lum!.

CON RẮN VUÔNG

Có thầy kia hay nói láo, bữa nọ đi xa có dắt theo một thằng học trò. Dọc đường gặp một đứa chăn trâu và chạy và la, mặt mày tái lét, thất vía hồn kinh. Anh ta đón lại mà hỏi rằng: "Thằng kia! Mày sợ giống gì dữ vậy?". Thằng chăn trâu nói: "Tôi bị con rắn bằng bắp chơn nó rượt tôi". Anh ta nghe nói: "Dữ không con rắn bây lớn mà sợ gì dữ vậy, tao mới đập một con trên xóm kia lớn quá, bể ngang 4 thước, bể dài 6 thước". Thằng học trò thấy thầy nó nói láo té mời, mới ngắt thầy nó là có ý biểu thầy bớt bể ngang mà thêm bể dài.

Chẳng ngờ anh ta lại nói: "Ủa! Quên! Tao nói lộn, chớ bể ngang 4 thước, bể dài 5 thước".

Thằng học trò lại ngắt nữa. Anh ta giận mà nói rằng: "Mày ngắt hoài, làm tao bớt nữa, con rắn ra vuông vức đi còn gì".

CON TẾP

Ông già kia dắt thằng cháu xuống rạch mà tắm. Nó bắt đặng con tép, đem lên bờ mà để xuống. Con tép chạy tới, nó chặn đầu, con tép lại bắn lùi. Nó lấy làm lạ hỏi rằng: "Ông ôi! Ông ôi! Con này đầu nó tại đâu? Sao nó chạy đầu nào cũng đặng?". Ông ấy nói: "Mày là thằng ngu! Hễ có râu là khúc đầu, không râu là khúc út!".

CON THANH TỊNH

Một ông quan nghiện ăn thịt ếch, nhưng lại kiêu cách không gọi thẳng tên mà gọi là "con thanh tịnh". Một hôm có một tên lính mới thế chân làm bếp, quan quen gọi đối với tên lính trước, bảo nó đi bắt con thanh tịnh.

Không biết thanh tịnh là gì, tên lính nghĩ mãi, sau nó cho rằng chỉ nhà sư mới là thanh tịnh, bèn đến một ngôi chùa gần huyện bắt sư về giam lại, rồi lên công đường bẩm quan:

- Thưa quan lớn, con đã bắt được con thanh tịnh về rồi.
- Vậy thì làm thịt ngay đi! Quan phán.

Khi thấy dao kề cổ, sư hỏi lính:

- Sao lại giết ta?
- Bởi vì ông thường thanh tịnh. Tên lính đáp - Mà quan lớn thì rất thêm con thanh tịnh.

Nghĩ chết đến nơi rồi, sư kêu to lên, quan nghe tiếng chạy tới hỏi chuyện. Sư nói:

- Bẩm quan, con không được thanh tịnh đâu, vì đêm qua con có trót đại với bà vải.

CON THỨ NHỊ

Một tay thiện xạ mua được cái súng bắn chim rất tốt. Hôm nào ông ta cũng vác súng đi săn. Một hôm bắn rơi được một con cò, sung sướng quá, ông ra xắn quần đi nhặt con cò rồi reo lên:

- Con thứ nhì rồi!

Một người đi qua nghe vậy, hỏi:

- Hôm nay anh bắn được hai con rồi à?
- Đâu có, đây là con thứ nhì tôi bắn được, kể từ ngày tôi đi mua cái súng này cách đây 10 năm.

CON VỊT CÓ NHỮNG ... HAI CHÂN

Một anh lính nọ tính hay nịnh quan, cứ trông thấy cái gì khang khác một tí là y như rằng vớ lấy tán tỉnh liền.

Hôm ấy, quan ông đang ngồi chỗ công đường, anh lính đứng hầu bên cạnh. Nhìn ra sân trước cửa quan, thấy con vịt đang ngủ đứng co một chân lên, anh ta nghĩ bụng: "Hay quá, con vịt một chân, chuyện khác đời đây", bèn giở giọng nịnh nọt:

- Bẩm quan ông, con vịt...
- Con vịt làm sao?
- Con vịt...

Nào ngờ con vịt thức dậy, buông chân đứng lên. Quan ông lại hỏi gặng anh ta một lần nữa.

Anh ta cuống, không biết nói sao mới liền đáp:

- Bẩm, con vịt... hai chân ạ!

Quan nghe câu nói vớ vẩn mắng cho anh ta:

- Vịt chẳng hai chân thời mấy chân? Chỉ được cái dăm dớ.

Rồi sai lính đề cổ anh chàng nịnh không phải lối, quất cho ba chục roi quần dít.

CON XIN CHÍN CHỤC

Một anh học trò nghèo yêu cô con gái nhà khá giả và được cô ta yêu lại.

Thấy anh học trò này chưa làm nên danh phận gì, đến ngày dạm hỏi, bố vợ muốn cho anh ta thôi đi, nên thách cưới thật cao. Ông ta thách:

- Một trăm quan.
- Chàng rể đáp:
- Con xin chín chục.

Chẳng lẽ đòi đủ một trăm quan, ngay chín chục quan, anh ta có bán cả tư cơ cũng không đủ, nghĩ thế, nên ông ta bằng lòng.

Ngày cưới, có đông đủ bà con họ hàng hai bên, thấy chàng rể đặt lên cái mâm có mười quan tiền, bố vợ hỏi:

- Sao lại thế này?

Chàng rể lễ phép thưa:

- Hôm trước bố nói một trăm, con xin chín chục, bố đã bằng lòng rồi, vậy không còn mười quan là gì!

CƠN XIN XUỐNG Ạ

Một anh trộm vào nhà một đôi vợ chồng trẻ, nấp trên chạn nhà, rình cơ hội. Trong đêm tối nghe có tiếng lục cục và tiếng chị vợ thì thầm: "Nó đâu rồi?".

- Đây! Đây! Tiếng anh chồng.

- Nằm trên à? Tiếng chị vợ.

Trộm ta lo quá, chắc vợ chồng nhà nó biết mình nằm trên chạn này rồi. Đang nghĩ cách tháo, thì bỗng chị vợ thú quá kêu lên:

- Có sướng không? Có sướng không?

Trộm ta hoảng quá, van lạy rồi rít:

- Lạy bà, lạy lạy cả hai ông bà tha cho, con xin xuống ngay bây giờ đây ạ!

CÒN DÀI NGÀY ĂN

Hai ông bà nhà nọ nuôi một thằng giữ trâu. Bữa ăn nào thằng ở cũng chỉ ăn cơm với canh thừa, mắm thối. Một hôm nghĩ thương tình, bà chủ nhà để giành cho thằng ở một bát canh, nhưng lão chủ keo kiệt, tham ăn chén sạch không còn chút cặn. Bà chủ hỏi, lão chủ trả lời:

- Mình già yếu mình ăn, chứ hần còn trẻ, còn dài ngày ăn.

Thằng nhỏ dắt trâu về nghe đặng. Hôm sau khi mở dây dắt trâu đi ăn, hần chỉ dắt con trâu mẹ, còn con trâu ghé cột lại chuồng. Thấy vậy lão chủ tức giận la mắng thằng ỏ. Nó thùng thảng thưa:

- Thưa ông, con ghé còn nhỏ, còn dài ngày ăn.

CÒN NON QUÁ

Có một người thợ cắt tóc mới vào nghề, một lần cạo đầu cho một người khách, nhờ tay làm chảy máu đầu người ta ra. Anh thợ cạo dùng cả năm ngón tay bịt lại mà máu vẫn chảy lênh láng. Anh ta bèn nói với khách rằng:

- Cái đầu của anh coi vậy mà còn non quá, nên bây giờ cạo chưa được. Để đợi ít năm nữa cho già rồi tôi sẽ cạo hết cho!

CÒN GÌ CHO BẰNG....

Có một anh ngốc đến nỗi cái gì cũng không biết, đi đâu vợ cũng phải dạy trước cách ăn nói. Người làng vì vậy gọi ngay là anh ngốc mà quên dần cái tên thực của anh ta.

Một hôm, anh Ngốc ta ra tỉnh lỵ thăm người bà con, vợ căn dặn rằng phải đi đến nơi về đến chốn; ra đến nơi người ta có hỏi: "Bác ra chơi đó ư?" thì đáp "Vâng, tôi là ngốc đây ạ"; có hỏi "Bác ra một mình thôi ư?" thì nói: "Có một mình tôi thôi ạ"; nếu có bảo: "Bác ở chơi dăm ba hôm hãy về" thì đáp "Tôi ở nhà chỉ mong như thế, nay được thỏa lòng ao ước, thật còn gì bằng".

Ngốc ta lù lù ra đi, nhắm mãi bài học truyền khẩu, sợ nhớ quên điều nào người ta lại chê cười là quê mùa ngốc nghếch.

Ra đến kẻ chợ, thấy một đám đông, anh quên phát lời vợ dặn, len vào xem cái đã.

Đó là một vụ đổ máu, kẻ bất hạnh nằm quay dưới đất, mà hung phạm đã xa lánh cao bay.

Nhà chức trách đến làm biên bản.

Mọi người lảng xa sợ vạ lây, riêng Ngốc ngớ ngẩn sán lại xem, liền bị quan nghiêm mặt hỏi:

- Anh có biết ai giết người này không?

Chàng Ngốc sực nhớ lời vợ dặn, nói luôn:

- Vâng, chính tôi, Ngốc đây ạ.

- Một mình anh hay có ai nữa không?

Ngốc lại nhớ đến câu dặn:

- Có mình tôi thôi ạ.

Quan quát bảo lính:

- Trói thằng này lại, giải về huyện, mau!

Ngốc ta ngỡ nên nói câu thứ ba cho đủ:

- Tôi ở nhà chỉ mong như thế, nay được thoả lòng ao ước, còn gì cho bằng!

CÒN PHẢI HỌC GÌ NỮA

Xưa có ông thầy đồ lười, tiếng đồn khắp, đến nỗi không ai dám cho con đến học cả. Thế mà lại có anh đem trầu cau đến xin học.

Thầy mới bảo trò:

- Nhà ta không có án thư, con xem nhà ai có, mượn tạm một cái về đây để ta lễ thánh.

Trò vội trình thầy:

- Thưa thầy, di mượn rồi phải trả lời thôi. Để con xin cúi khom lưng làm cái án thư, thầy đặt trầu cau lên đấy lễ thánh cũng được.

Thầy nghe nói, chấp tay vái trò nói:

- Con khá hơn thầy nhiều rồi! Còn phải học thầy làm gì nữa.

CÒN PHƯƠNG CỨU CHỮA

Hai người cùng sợ vợ, lâu ngày thành bệnh, một người khạc ra đờm đỏ, một người khạc ra đờm xanh. Họ rủ nhau đi tìm thầy chạy chữa. Thầy bảo:

- Đờm đỏ, may còn hy vọng, chứ đờm xanh thì chịu, không sao chữa được nữa. Nên về mà lo hậu sự đi thôi.

Cả hai cùng hỏi thầy:

- Sao đờm xanh, đờm đỏ khác nhau như thế?

Thầy bảo:

- Đờm đỏ tự phối ra, họa còn phương cứu chữa, chứ đờm xanh là mật vỡ mất rồi, còn chữa thế nào cho lành được.

CÓ AI MỜI KHÔNG?

Một anh nhà giàu keo bản, không hề thết khách bao giờ. Một hôm, có kẻ thấy người ở nhà anh ta đem rổ bát ra cầu ao rửa, mới hỏi đùa:

- Nhà hôm nay có khách đấy à?

Người ở nói:

- Ôi chà! Ông chủ nhà tôi mà mời khách, thì có họa đến ngày chết!

Anh ta đi qua đấy, nghe thấy người ở nói vậy liền dừng lại mắng:

- Mày biết khi tao chết có mời ai hay không mà mày dám hện trước như thế?

CÓ AI THỪNG BỤNG KHÔNG?

Một anh chàng còn nhỏ, bố mẹ cưới vợ cho, nhưng chưa biết vấn đề sinh lý ra sao cả. Đêm tân hôn nằm với vợ, anh cứ ngáy

khò khò. Người vợ cầm bàn tay anh cho đi ngao du khắp nơi trên thân thể mình nhưng đều vô tích sự.

Về tỉ tê với mẹ, người vợ được mẹ bày cho cách bôi dầu vùng lên bụng. Tối hôm ấy, cầm tay chồng đặt lên bụng, dầu trơn đưa bàn tay anh ta tuột vào một cái lỗ... Anh nghĩ đã làm vợ mình thủng bụng, nên lập tức ngồi dậy bỏ chạy mất.

Ba bốn hôm sau trở về làng, anh hỏi một đám trẻ nhỏ đang chơi khăng: "Làng ta hai ba hôm nay có đám ma không?". Đám trẻ bảo không. Anh lại hỏi tiếp:

- Thế có nghe nói người nào trong làng ta bị thủng bụng không?

Lũ trẻ...?!

CÓ NHỀ ĐÂU THẾ

Có hai anh em chơi với nhau rất thân, nhưng lại hay bắt bẻ nhau. Khi anh nọ nói câu gì, thì anh kia bảo "Có nhề đâu thế".

Một hôm hai anh bàn với nhau:

- Từ rầy hai chúng ta phải chữa cái thói ấy đi. Đứa nào còn nói "Có nhề đâu thế"! Thì phải phạt hai quan tiền và hai đấu gạo.

Hôm sau, anh kia gặp anh nọ, liền bảo:

- Đêm qua nhà tôi mất trộm..

Anh nọ hỏi:

- Mất những gì?

Anh kia trả lời:

- Mất cái giếng đằng sau vườn.

Anh nọ gân cổ lên, nói:

- Có nhề đâu thế!

Anh kia cười ồ:

- Đấy nhé! Lại nói rồi đấy nhé! Mai tôi sang nhà lấy tiền lấy gạo đấy!

Anh nọ tức lắm, về nhà thuật chuyện cho vợ nghe.

Vợ bảo:

- Không lo, mai cứ giả chết, lấy giấy phủ lên mặt anh ấy sang đã có tôi đối đáp cho.

Hôm sau, anh kia sang, vừa bước đến cửa đã nghe tiếng khóc. Vào giữa nhà thì thấy bạn nằm sòng sượt trên giường, chị vợ rũ rượi ngồi cạnh, giọt ngắn giọt dài.

Anh kia liền hỏi dồn:

- Anh làm sao thế? Anh làm sao thế?

Vợ anh nọ vừa khóc vừa nói:

- Nhà tôi chết rồi anh ơi! Hôm qua không biết đi đâu về, vừa bước vào đến sân thì bị con vịt đá một cái chết tươi.

Anh kia giậm chân bảo:

- Có nhẽ đâu thế!

Anh nọ nhồm ngay dậy:

- Đấy nhé! Lại nói rồi đấy nhé! Còn đòi lấy tiền lấy gạo nữa hay thôi?

CÓ NƠI THÌ CÓ KIA

Xưa có người học hay chữ, kén vợ mãi năm ngoài ba mươi tuổi còn chưa lấy ai.

Cha mẹ khuyên bảo không được, anh em họ hàng dỗ dành cũng không nghe.

Sau có một cô gái cũng hay chữ viết cho anh một cái thơ. Trong có mấy câu rằng:

*Có cò thì có măng,
Có ếch, thì có lá lốt.*

Có rươi thì có vỏ quýt,

Có giai anh hùng thì có gái thuyền duyên¹

Kén gì mà kén mãi! Chỉ sợ già kén, rồi lại kén hơn. Giai đã ngoài ba mươi xuân, còn non điều gì?

Người kia cố tìm cho được cô con gái ấy. Rồi đôi bên kết làm vợ chồng, ăn ở với nhau rất tử tế, lắm con, lắm cái và ăn nên làm ra.

CÓ NUÔI ĐƯỢC KHÔNG?

Một anh chàng nọ, vợ có thai bảy tháng thì sinh một đứa con trai. Anh sợ thiếu tháng nuôi không được nên gặp ai cũng hỏi. Một hôm có người bạn đến chơi, anh ta hỏi, người bạn thấy anh lo lắng nên mới an ủi:

- Anh đừng ngại gì cả. Bà tôi sinh ra bố tôi cũng đẻ non trước hai tháng đấy!

Nghe thế anh bạn giật mình hỏi:

- Thế bà anh có nuôi được không?

CÓ PHẢI ĐƯỜNG LÊN TRỜI?

Có một ông đồ dạy học ở nhà kia, vợ chồng nhà chủ ngủ nhà trong, còn ông đồ nằm nhà ngoài. Nửa đêm, ông đồ tính chuyện tòm tem, định vào "lần" bà chủ, không may ông chủ trở dậy, hỏi:

- Chớ ông đồ đi đâu đêm hôm khuya khoắt như vậy?

Bí quá, ông đồ trả lời:

- Tôi xuống bếp đấy mà.

- Chớ ông lần xuống bếp có việc gì?

- À, tôi muốn trèo lên nóc. Tôi hỏi khí không phải, có phải ở đó có đường lên trời?

1. Khúc này đã thành ra phong dao cổ.

CÓ TIỀN THÌ BIẾT NÓI

Người kia đi lạc đường hỏi thăm đường. Tên nọ làm như câm, lấy tay vẽ đồng tiền dưới đất. Người kia biết ý trên đưa cho nó đồng tiền, nó mới chỉ đường, nó rầm rề lắm! Người kia hỏi: "Vì có nào giả câm, đợi có tiền mới nói?". Tên nọ cười rằng: "Đời này thằng câm có tiền cũng biết nói nữa!".

CỌP BỊ ĐÁ

Anh kia còn nhỏ trai, hay cầu vui theo chúng bạn. Bữa ấy đi chơi tối về, kêu cửa. Ở nhà thì có nuôi một con chó vệ lớn. Bữa ấy, có con cọp tới rình nằm ngoài cửa. Anh ta đi chơi về, lọt xột vô, thấy mập mờ, trời thì tối, tưởng là con chó vệ, nên co chớn đập cho một đập lẫn cù; Chó mèo gì tối nó ngậm câm chẳng thềm sủa?

Con cọp giựt mình thành linh thất kinh cong đuôi chạy mất. Vào nhà thấy con chó vệ hãy còn; mới biết là cọp giựt mình nổi ốc. Từ ấy về sau, tồn không dám đi đêm nữa.

CỌP ĐÀNH QUAY LẠI

Có một người xu nịnh. Một hôm đến thăm quan huyện, vừa vào dinh, đã khen rối rít:

- Quan lớn nhân đức thật. Thú dữ cũng phải lánh đi nơi khác. Hôm qua, vừa bước chân vào huyện ta chính mắt tôi trông thấy cọp kéo từng bầy đi sang huyện bên cạnh.

Quan huyện nghe, cười gượng. Vừa lúc ấy, dân tới báo đêm qua cọp bắt mất ba mạng người, xin quan đưa lính về trừ đi, kéo nó ăn hết thiên hạ.

Quan huyện quay lại hỏi khách:

- Sao ngài bảo trông thấy cọp bỏ đi cả rồi!

Người kia bí quá, nhưng cũng gượng đáp:

- Chắc là quan huyện bên cạnh cũng nhân đức chẳng kém gì quan lớn, nên chúng nó không có chỗ trú chân, đành quay lại!

CỌP MẮC ĐUÔI TRONG BỤI DỪA NƯỚC

Trong Rạch Giá, Gò Quao cọp nhiều quá chừng, linh ghĩnh trong rừng như chó vậy, hai bên bờ sông thì đầy những dừa nước, còn trên bờ thì rừng tràm; chỗ người ta ăn ong.

Bữa kia, có hai người chống xuống đi bẻ dừa nước non mà ăn thế chuối chát. Người ở trước mũi, thì ở xứ khác tới đi buôn, lâu nay chưa biết cọp ra làm sao, người sau lái, là người cố cựu đó.

Ghé xuống vào bụi dừa rậm, chẳng hay có con cọp đi đâu mắc kẹt cái đuôi ở trong bẹ dừa giựt không ra, ngồi đó chịu phép.

Anh trước mũi bước lên đồn dừa, thấy vàng khè, mắng tưởng là con chồn cáo, chạy nắm đuôi kéo. Tay thì kéo, miệng thì la: tiếp, anh, tôi đã nắm được đuôi con chồn cáo lớn dữ lắm. Anh kia lật đật nhảy lên, thấy cọp đội lại hủ! Cọp đó anh, không phải chồn đâu. Rồi, sợ xô xuống đi. Anh kia ở đó, mới cứ tri hoài đó. Con cọp thì đau giựt giựt mãi mà không ra.

Một hồi lâu, cọp cũng mệt, mà người cũng mệt, mỗi tay quá vùng buồng phứt. Con cọp giựt được nhảy ào cong lưng chạy miết về rừng.

CÔ DÂU THỬ TÀI CHÚ RỂ

Tối hôm động phòng, cô dâu đóng cửa buồng, không cho chú rể vào, bèn ra một câu đối, bảo đối được, mới mở cửa. Cô dâu đọc:

- *Hang Thiên Thai, then khóa động đào, đóng chặt lại kẻo chàng Lưu quen lối cũ.*

Cô dâu đã dùng điển "Lưu thần nhập Thiên Thai" để ra câu đối. Thật gay go!

Nhưng chú rể không phải là tay vừa dùng ngay điển "Bái Công nhà Hán dẫn quân vào cửa Hàm Cốc" đối lại:

- *Cửa Hàm Cốc, lòng khuôn tạo hóa, mở toang ra cho ông Bái dẫn quân vào.*

Cô dâu chịu là đối giỏi và mở ngay cửa ra đón chú rể vào.

CÔ LÔ GỐC MÍT

Xưa có hai cô cháu, cô thì nhà có nhiều mít, nhưng phải cái tính keo bủn (bẩn).

Còn cháu thì có tính hay ăn mít, nhưng lại phải cái không có tiền mà mua.

Một hôm, cháu sang nhà cô chơi.

Cô đã biết cháu, sợ cháu ăn mất nhiều mít, nói gióng lên bảo người nhà rằng:

- Đi thôi cơm cho cháu nó ăn đi.

Cháu nó để ý đến từ trước, nhanh miệng đỡ rằng:

- Thôi cô ạ, đừng cơm cơm *mít mít* chi nữa cho nó phiền.

Cháu không nói cơm cơm nước nước, lại nói cơm cơm *mít mít*, tức là như nói rõ cho cô biết cháu muốn ăn mít, thì thế nào cô cũng phải cho ăn.

Quả nhiên, bắt đắc dĩ cô phải ra vườn để lấy mít. Nhưng cô đi hết cây này sang cây nọ, xem hết quả này sang quả khác mãi, sau thấy một quả vừa nhỏ vừa sâu, mới bảo chặt xuống, đem về bảo cho cháu ăn.

Cháu ăn, khó nuốt trôi miệng, mới cầu nhàu phàn nàn rằng:

Cô gì mà cô! Cô lô gốc mít.

Câu này hiện thành một câu tục ngữ, cháu vẫn thường nói để giễu bà cô hư.

CỔ DẶN THẦY COI SỐ

Anh thầy thuốc kia bán thuốc hườn thuốc tán, mà không đủ ăn! Bằng hữu ghé thăm hỏi rằng: "Anh làm ăn năm nay thế nào?". Thầy lắc đầu nói rằng: "Chú hỏi thăm chừng nào, tôi phát râu chừng nấy! Bị lão thầy coi tướng, dặn tôi nội năm nay ai có rước đi coi mạch thì đừng đi, nếu đi thì mắc họa! Nay đã rằm tháng chạp, sợ không gạo mà ăn tết. Tôi mới đi coi số thử gần mãn hạn chưa. Ai dè lão thầy coi số lại ác nữa! Nói cũng giống thầy tướng... mà lại dặn tôi phải ở nhà mười năm mà coi sách thuốc, thì mới mãn hạn! Ấy là lão muốn hại tôi chết đói cả nhà!".

CỜ GIAN BẠC LẶN

Xưa có hai người kết bạn với nhau chuyên làm nghề gá bạc.

Hết cách gian lận, ban ngày, thì hai người rủ nhau đi kiếm cho được mấy con giới, ban tối thì đem bốn đồng tiền xóc cái ra, lấy mặt ngựa xát vào con giới, thì có những nơi tối trông thấy sáng rõ lắm.

Rồi hai anh, một anh vào làm trái, còn một anh vờ vĩnh giả vờ đánh vừa nằm chơi ở ngoài.

Khi hai anh đem bốn đồng tiền cái ra trình làng ở dưới ngọn đèn, làng bạc cầm lấy tiền xem, thì không thấy hình tích chi cả. Đến lúc bỏ tiền vào đĩa, úp bát lại mà xóc, xóc rồi đặt ra giữa chiếu, thì anh cái sẽ day bát một cái hở ra tí chút. Anh nằm ngoài liếc mắt coi mau, trong bát tuy tối om, nhưng những tiền trước đã xát giới đều sáng cả, nên chắn lẻ thế nào, là anh ta biết rõ trước. Bấy giờ anh ta mới ra ám hiệu cho anh cái biết mà đặt lẻ hay bán chắn.

Hai người cứ trông nhau làm gian như thế, mà thành trăm cái được cả trăm, hôm nào được hôm ấy, làng bạc ham mê, đại dốt không ngờ vực gì cả.

Nhưng cũng chẳng bao lâu, hai người bỗng cùng mắc bệnh, một người thì đau tay, một người thì đau mắt, thuốc thang chạy chữa tốn kém bao nhiêu cũng không khỏi.

Vợ hai người lấy làm lo sợ, một hôm rủ nhau cùng đi xem bói.

Thầy bói gieo luôn hai quẻ, rồi đoán rằng:

- Hai người này, tuy hai bệnh khác nhau, nhưng cùng do một chứng mà ra.

Hai người vợ hỏi:

- Thưa thầy, chứng gì?

Thầy nói rằng:

- Chứng ma!

Hỏi rằng:

- Ma gì?

Nói rằng:

- Thứ ma lạ lắm! *Phi lân, phi huỳnh, xử ám tự mình*¹.

Hỏi rằng:

- Có cúng vái được không?

Thầy đáp rằng:

- Không.

Hai người lấy làm xót xa ngao ngán, vì đều không ngờ là trước kia chồng đi làm nghề cờ gian bạc lận, làm cho nhiều người phải thất cơ lỡ vận.

Lúc về đến nhà, người nào người nấy kể chuyện đi xem bói lại cho chồng nghe.

Chồng nào chồng nấy nghe rồi, tự nghĩ bụng rằng:

"Cái của cờ gian bạc lận thật là cái của phi nghĩa không ra gì! Chẳng những mình không được hưởng thụ, mà mình lại còn mang thêm tai thêm ách nữa. Nhưng tội mình làm, mình phải

1. Không phải ma chơi, không phải dơ dáy, ở chỗ tối tự nó, nó sáng.

chịu, biết kêu cầu vào đâu bây giờ!".

Rồi sau hai người bệnh cứ một ngày một trầm trọng thêm, một người thì què tay, còn một người thì đui mắt và bao nhiêu gia tài tiêu kỳ khánh kiệt.

CỜ NGOÀI, BÀI TRONG

Hai anh ngồi đánh cờ chiếu tướng, ăn liên. Có một anh đứng ngoài, cứ mách bảo hão; nói làm sao, cũng không chịu nghe, cứ chỉ trở, mách nước nọ, xúi nước kia. Anh bí cờ tức mình, đứng dậy, tát anh mách đánh "bốp" một cái.

Anh mách, một tay xoa má, còn một tay cứ chỉ vào bàn cờ mà nói rằng:

- Kia! sao không ghềnh sĩ, để người ta chiếu tướng, thua bây giờ.

CỜ GÌ VẬY ÔNG

Một ông quan huyện nọ ngồi xử kiện. Bên nguyên vào nói một hồi. Quan cũng gật gù:

- Ờ ờ, nhà người nói nghe cũng được.

Lại đến lượt bên hâu vào, nói một hồi quan cũng gật gù:

- Được lắm, được lắm, ta thấy tội không phải ở nhà người.

Thế rồi quan xử huê cho cả hai bên. Hết buổi ở công đường, quan về nhà kể lại cho quan bà nghe. Quan bà la lớn:

- Chuyện này tui có biết. Xưa nay ông xử rành rẽ lắm mà sao kỳ này ông xử huê cho cả hai bên.

- Nữ nhi tại gia, bà đâu có biết việc chốn công đường. Đây nè...

Nói dứt lời, quan huyện đặt hai thỏi vàng trên sập:

- Hai bên đều bằng nhau, thì tui chẳng xử huê cho cả hai bên là chi mà bà còn la tui?!

CỦ NÀY CỦ GÌ?

Một anh học trò Nghệ ra ngoài Bắc học đã ba năm. Lần này anh về thăm nhà, đi đến nhà ai, anh ta cũng nói tiếng Bắc, giọng Bắc. Một hôm cùng cha và vợ đi thăm một nhà bà con. Dọc đường thấy một người đang đào củ khoai lang, anh ta liền hỏi:

- Củ này củ gì?

Cha chưa kịp trả lời, vợ đáp:

- Củ anh hay chơi!

Người cha giận lắm, nghiêm mặt nói:

- Củ gì à? Củ đã nuôi mày.

Một lần khác đến thăm một nhà bà lão. Bà lão tiếp đón anh tử tế. Anh cũng hỏi bà lão bao nhiêu tuổi, sức khỏe ra sao rồi mùa màng năm nay thu hoạch như thế nào. Bà lão đã ngễnh ngãng tai mà anh thì nói giọng Bắc, tiếng Bắc, bên nghe câu được câu không, bà chỉ trả lời anh qua loa cho xong chuyện. Lúc anh ta ra về thì bà cụ trở vào nhà trong. Con chó vàng xổ ra, sủa inh ỏi và xổ vào anh ta, chực cắn.

Vốn nói tiếng Bắc đã nhỏ nhẹ, hơn nữa lại kênh kiệu, nên bao lần anh ta nói: "Chó nó cắn" mà bà lão vẫn không nghe. Cho đến khi con chó làm già, anh ta phải hét lên bằng tiếng Nghệ.

- Chó cắn tui vợ bà!

Lúc đó bà lão mới nghe. Bà liền chạy ra đe chó, anh ta mới ra được.

CỦ KHOAI VÀ CÁI CẦU

Ngày xưa, có một người bên Hà Tây nghe nói bên Hà Đông có củ khoai to lắm, mới đi xem khoai.

Lại có một người bên Hà Đông nghe nói bên Hà Tây có cầu cao lắm, cũng đi xem cầu.

Hai người gặp nhau ở giữa đường, mời nhau vào hàng uống nước để hỏi thăm chuyện nhau.

Người Hà Đông hỏi người Hà Tây rằng:

- Bác đi đâu công chuyện gì?

Người Hà Tây nói:

- Tôi sang xem củ khoai to bên Hà Đông.

Người Hà Đông bảo:

- Bác không phải đi nữa. Tôi xin nói để bác nghe: Củ khoai bên Hà Đông tôi thực to, không gì sánh kịp. Một vạn quân chỉ ăn củ khoai ấy đã hơn một tháng nay mà mới hết có non một góc.

Người Hà Tây nghe rồi hỏi:

- Thế bác đi đâu công chuyện gì?

Người Hà Đông nói:

- Tôi sang xem cái cầu cao bên Hà Tây.

Người Hà Tây bảo:

- Thế thì bác cũng không phải đi nữa. Tôi ở bên ấy, biết cái cầu ấy rồi.

Người Hà Đông vội hỏi:

- Thế cái cầu ấy cao thế nào?

Người Hà Tây thủng thẳng đáp:

- Ôi! Cái cầu ấy thật cao, cao không lấy gì mà đo cho được... Trước có một người bồng một đứa con lên chơi trên cầu, nhờ tay đánh rơi con xuống sông, lấy làm thương tiếc, gỡ về đóng chiếc thuyền đã hơn một tháng chèo ra đó để cứu con, mà đứa con vẫn còn chưa rơi tới mặt nước... Hai cha con họ gặp nhau rất vui sướng.

Người Hà Đông bảo:

- Thôi thế thì tôi không phải sang bên Hà Tây nhà bác xem cầu nữa, mà bác cũng chẳng phải sang bên Hà Đông nhà tôi xem khoai làm gì.

Người Hà Tây bảo:

- Phải đấy, tai ta nghe nói thế cũng đã đủ. Hà tất cứ phải mắt trông thấy mới được.

Câu chuyện xong, hai người sắp từ giả nhau, mỗi mời nhau ăn trầu. Song không biết người nào nhiều tuổi hơn mà ăn trước.

Người Hà Đông mới hỏi người Hà Tây rằng:

- Bác năm nay bao nhiêu tuổi?

Người Hà Tây nói:

- Lâu nay tôi cũng quên. Tôi chỉ mang máng nhớ trước mẹ tôi có thai tôi, ăn quả đào lấy trộm trên vườn bà Tây Vương mẫu, ba nghìn năm mới kết quả, mà cái hột đào mẹ tôi bỏ ra đem giồng đã thành cây, cây ấy đã kết quả thành cây khác, mà hiện nay thứ đào ấy lên chi chít đã như rừng rồi... Thế còn bác năm nay bao nhiêu tuổi?

Người Hà Đông nói:

- Tôi cũng không có trí nhớ như bác! Tôi chỉ biết rằng tuổi tôi cứ mỗi năm biên vào một cái thẻ bằng cái tấm tre, mà số thẻ bấy giờ chất đầy bảy gian nhà chưa đủ, còn phải xếp nhờ ra cả ngoài đình, ngoài chùa nữa. Tôi mãi nhiều công việc, nên chưa lúc nào tính được, mà cho tính cũng không xuể...

Người Hà Tây nói:

- Như thế thì biết ai nhiều tuổi hơn ai? Hay ta thử hỏi mục hàng xem mục này xuân thu đã bao nhiêu rồi.

Lúc hỏi mục hàng, thì mục này nói rằng:

- Tôi đàn bà không biết chữ, cho nên không biết tuổi. Nhưng có thằng em tôi nó biết.

Hai người hỏi:

- Thế ông em ở đâu?

Mục hàng nói:

- Nào tôi cũng chẳng biết nó ở đâu bây giờ. Tôi chỉ biết tên nó là thằng Bàn

Hai người nói:

- Em mụ là thằng Bàn¹. Thế thì mụ nhiều tuổi hơn hai anh em chúng tôi rồi, phải xin mời mụ xơi giầu trước.

CỦA CHẲNG LÌA MÌNH

Một người con gái có nhan sắc lắm, có người nọ nghèo muốn cưới mà sợ nó chê. Mới mượn bà mai cho lanh lợi chuốc ngót nói rằng: Mình giàu có sang trọng.

Con gái ấy chịu.

Chờng cưới về, vào nhà thấy nhà rách vách nát, trong nhà không có một món gì nên thân. Con gái ấy biết mình mắc mưu, khóc hoài không thôi.

Người chồng mới đem vô buồng... Đương nửa cuộc rồi thôi, nói rằng: Chẳng phải tôi khoe với mình tôi giàu, tôi không phải như họ đâu, có của se sua, chụng dọn ra cho đây nhà, chớ thì không, của tôi có bao nhiêu đó, thì tôi ráng theo chẳng khi nào lìa khỏi mình tôi, như mình có chê tôi nghèo, thôi thì đi về đi.

Chị ta lau nước mắt và cười và nói rằng: Ai mà nói cái gì đâu nà?

CỦA CHỊ QUÝ HƠN ĐẤU TÔI

Ngày xưa, ở làng nọ, có một người đàn bà góa chồng sống với một đứa con gái. Trong làng cũng có một ông góa vợ sống với người con trai. Hai người nhận nhau làm sui gia. Hôm ấy, anh sui đến nhà chị sui gọi cửa:

- Chị sui ơi, mở cửa cho tui vô với!

1. Thằng Bàn là Bàn Cổ sinh ra từ lúc mới có loài người trên mặt đất, theo truyền thuyết của Trung Quốc.

Chị sui ra mở cửa. Nhưng khi hai tay bà nâng cánh cửa lên thì cái xà rồng của bà bị tuột, bà vội vàng bỏ cánh cửa xuống để kéo xà rồng lên. Cây gài cửa rơi xuống trúng ngay đầu anh sui. Vừa đau vừa buồn cười, ông sui kêu toáng lên:

- Chị sui ơi, chị quý cái... của chị hơn cái đầu của tui rồi!

CỦA NHÀ ĐÂY CƠ MÀ

Một anh mê vợ quá, lúc nào cũng đi kè kè bên cạnh để giữ cái "âm hộ" vợ, sợ người ta lấy mất. Không làm sao được, vợ liền thủ một mảnh sành rồi liệng xuống ao mà nói: "Tôi vất xuống đây để cho đỡ phải giữ". Anh chồng liền lội xuống mò. Lúc ấy có chị cũng đi mò cua, vô ý xấn váy cao hở cả ra. Anh này nom thấy liền túm lấy: "A, của vợ tôi đây rồi, của vợ tôi đây rồi". Chị này không làm sao được. May lúc ấy vợ anh này về trông thấy, liền tốc váy chỉ vào âm hộ mình mà nói với chồng: "Của nhà đây cơ mà". Lúc này anh chồng mới chịu thôi.

CŨNG CHẾT

Hai đứa dắt nhau ra bờ tre, trai gái với nhau. Con gái hỏi thằng trai rằng: Sao, anh thương tôi không? Trai rằng: Tao thương lắm lắm chứ, như tao mà có bỏ mày, cho tao chết đi. Trai hỏi lại. Còn mày có thương tao không? Con rằng: Tôi mới thương anh lắm chứ, như tôi mà có bỏ anh, thì cho tôi chết. Có ông già ngồi sông bên kia đường, nghe liền nói rằng: Còn tao mà sống không dạng đây tao cũng chết!

CŨNG ĐÒI NÓI CHỮ

Ba anh em bạn rủ nhau đi đánh chén. Đang chén say, một anh hỏi: "Đĩa này là đĩa thịt gì?".

Trong bọn ấy có một anh hay nói chữ vụn, nói: "Rõ thật *Thực bất tri kỳ vị!* (ăn không biết mùi).

Anh nọ xỏ, ghé vào tay anh hỏi, bảo rằng: "Câu ấy là chữ anh đấy!". Anh này đang hăng rượu tức quá, hét to lên rằng: "À! Anh lại ngôn tự khinh nhân, người với tôi ư? Chỗ anh em nể nhau là hết chữ, anh biết *Thực bất chi kỳ vị* tôi, tôi dễ thường không biết *Thực bất chi kỳ vị* anh à!".

CŨNG MỘT MÔN

Ông kia có ba người rể. Người rể lớn làm thợ bạc, người giữa thợ may còn người rể út không làm nghề chi hết, ngày tối ăn chơi.

Ông giận trách rằng: Làm thợ bạc muốn ăn bột mấy phân có mấy phân; làm thợ may muốn mấy thước có mấy thước, chớ mảy cứ du hí du thực mà thôi!

Rể út rằng: Chẳng cần gì. Để tôi rèn một cái mát, rồi tối tối khoét cửa kho họ, tôi lấy bạc trăm bạc ngàn chớ thêm thứ một phân hai phân như hai ảnh.

Ông giận rằng: Nếu nói như vậy, thì là mảy ăn trộm ăn cướp người ta hé. Rể út giận mà nói rằng: Vậy chớ hai ảnh ăn bột của người ta, hai ảnh là cái gì đó?

CŨNG VẬY

Gần tới ba bữa tết ai nấy rộn ràng sắm sửa dọn nhà dọn cửa lằng xằng viết liễn viết đối rực rỡ trong ngoài. Có một người kia kì cào, ai làm gì mặc ai, cứ thường. Tối ba mươi lấy tờ giấy quỳn đem ra viết hai chữ: *Cũng vậy*, treo lên đó. Anh em chúng bạn tới thăm đầu năm, hỏi làm gì bấy hầy vậy không dọn dẹp một chút một đỉnh đồ đen ba bữa với người ta cho vui? Anh ta chỉ tấm liễn ấy mà nói rằng: Ai sao tôi cũng vậy, ai có giống gì tôi cũng có giống nấy; có thua ai đâu nào?

CÚNG GIỖ

Nhà nọ có hai anh em, cha mẹ đều mất. Sắp đến ngày giỗ đầu cha, người em bàn với anh rằng:

- Ngày kia là giỗ đầu cha, ta phải sắm sửa cỗ bàn cho đầy đủ, mời bà con, bạn bè đến dự anh nhỉ!

Người anh vốn có tính bủn xỉn, nghe em nói như vậy, chau mày nói rằng:

- Thôi, bày biện làm gì cho phiền phức. Mày làm đi, tao sẽ ăn vào đó vậy. Còn bà con, bạn bè thì của đầu cho lại!

Người em nghe xong, hỏi lại:

- Thế không mời người thân thích à?

- Không.

- Thế thì cúng, thắp hương họ biết thì sao?

- Thì ra kéo cái chum tối, thắp vào đó vậy.

- Nhưng giỗ đầu phải khóc chứ! Thôi ta nên mời bà con anh ạ.

Người anh quát:

- Không! đã bảo không là không mà lại! Nếu khóc họ nghe, ta mếu vậy.

Đến ngày giỗ, người em làm vệ vện chỉ có một mâm. Người anh mặc áo đại tang, đội mũ xô gai, chống gậy đi từ ngoài vào, miệng kêu ba tiếng: "Cha! Cha! Cha!".

Người em bực mình vì chẳng thấy khói hương từ chum bốc lên (người anh dậy kín quá) nên bật phì cười. Sẵn gậy người anh đập em một trận, bảo là em bất hiếu. Việc đến quan. Quan đòi lên bảo người anh diễn lại cảnh cúng giỗ cha. Anh ta vừa diễn lại được một đoạn, quan đã cười rũ rượi, cười bổ nhào xuống đất. Ngồi dậy, bưng miệng quan mắng:

- Dù mẹ cha mày, mày làm hay như thế, tao cũng phải cười, huống chi là em mày. Lính đầu, nọc đập cho nó năm chục roi.

CÚNG TỔ

Có ông thầy cúng mỗi lần đi cúng về đều có mang nào gà, nào xôi, nào chuối, đầy ắp cả thùng đồ nghề.

Bữa ấy, thầy đi cúng ở làng bên. Ăn uống no say quá, không may nửa đêm thầy bị chột bụng. Lạ nhà, lạ cửa, đêm hôm thầy không biết ngõ nào mà ra. Kêu thân chủ dậy châm đèn mở cửa cho đi thì mắc cỡ, mà động dấy lại sợ thân chủ giạt mình tưởng ăn trộm cây của thì nguy. Túng thế, thầy đành... cho nguyên xi vô thùng đồ nghề của mình rồi đẩy lại rất cẩn thận.

Sáng hôm sau, thầy xin phép thân chủ về sớm. Con thầy trông thấy thầy về, như mọi bữa mừng rỡ chạy ra xúm xít đồ thùng đồ nghề, tranh nhau mở. Vợ thầy thấy thế la:

- Tụi bay có cái tật tơm tốp, không biết lễ nghĩa chi. Để ba tụi bay lấy ra cúng tổ trước đã!

CỤC ĐỒ NGON HƠN

Mẹ chồng thấy con dâu rằng đã phô (vẫu) mà lại còn ít xĩa ít đánh, khó coi quá, bèn ý tứ đưa cho cô một ít tiền, bảo đi chợ mua mía về nhà ăn.

Người con dâu ra chợ, không mua mía lại mua cục đồ ngồi ăn và nói:

- Mẹ chồng mình dặn thế chứ cục đồ ngon hơn mía nhiều.

CƯA LY

Anh chủ nhà rót ly rượu không đầy, người khách bưng ly rượu nhắm nhía một hồi, rồi để xuống nói rằng: "Cái ly này sâu quá, muốn cửa bột phân nửa cho xong". Chủ hỏi: "Cửa phân nửa thì nó thấp quá, lấy làm khó coi". Người khách nói: "Vậy chớ khúc trên đựng rượu không đựng, còn để làm chi?".

CƯỚI NGỔNG MÀ VỀ

Một anh tính keo kiệt, ngày nọ có khách đến chơi, gà vịt đầy vườn nhưng anh ta vẫn cứ phàn nàn:

- Chẳng mấy khi bác đến chơi mà lại không có thứ gì thết đãi tử tế, thật lấy làm ân hận quá!

Khách mới bảo:

- Tôi có con ngựa đấy, bác đem làm thịt, anh em ta cùng đánh chén cho vui.

Chủ hỏi:

- Thế nhưng đường xa, bác về bộ thế nào được?

Khách đáp:

- Khó gì việc ấy! Rồi bác xem trong đám ngỗng của bác có con nào lớn, bác cho tôi mượn một con cưới về cũng được!

CỪU SỪNG HAY CỪU VẠN

Một lão nhà giàu có máu mê cờ bạc, nhưng cũng nghĩ đến tương lai của con, cho con đi học. Một hôm, nhân rồi, lão ta hỏi con xem nó học hành như thế nào. Nhưng lão ta chẳng nhớ gì ngoài mấy lá bài, lão ta hỏi:

- Mày bảo chữ "bất" là nghĩa thế nào?

- Thưa bố "bất" là lên đĩa ạ!

Lão ta giận quá, bèn quát:

- Thế thì mày viết chữ "cửu" cho tao xem?

Thằng bé hỏi lại:

- Thưa bố, "cửu sùng" hay "cửu vạn" ạ?

CỨ LẮC ĐẦU CHO MÁT

Một anh có đôi giày. Khi có việc cần đi ra ngoài đường, anh

ta ôm giầy theo. Hễ gặp ai đi qua, anh ta mới xỏ chân vào giầy. Một người đi đường thấy thế bảo:

- Thế vẫn còn hoang phí!
- Phải làm như thế nào mới đỡ hoang phí? - Anh ta hỏi lại:
- Làm như tôi có cái quạt đây này. Mỗi khi nóng nực, tôi xòe ra và chỉ giờ lên, còn cứ lắc đầu cho mát.

CỨ NÀM XUỐNG XEM CHO HẾT

Một anh chàng có tính hay ngủ ngày, bỏ mặc mọi việc trong nhà cho vợ. Một hôm, anh ta đang ngon giấc chiêm bao thấy đang xem hát, thì vợ đến lay dậy. Anh ta nổi giận mắng:

- Người ta đang xem dở buổi hát thì lại đến gọi dậy!

Người vợ mỉm cười:

- Bây giờ mới gần trưa, buổi hát hãy còn, cứ nằm xuống xem cho hết.

CỬU CỤ CHO KHỎI BẮT

Có một mù khác, trong nhà trữ cụ đạo: đồ lễ, sách kinh chi có đủ. Quan quân đâu, có ai báo, tới vây bắt.

Mụ ấy lẹ trí đưa cụ thoát ra ngõ sau. Mụ mới vây lửa củi để dưới giường nằm, đồ lễ, chén thánh, sách vở đem liệt cả trên giường lấy chiếu trải lên ngồi đó. Mặt thì, choàng hầu ngồi rên hi hi.

Quân vô xét cùng nhà, dỡ cửa ra dỡ cửa vô năm bảy bận mà thấy mù ở giường cũ, không có vô. Mụ và rên và nói: Xin các cậu khép cửa lại cho tôi kéo nằm bung nằm bẹp gió mấy tội nghiệp. Xét không được khỉ mốc gì cả, kéo nhau về mất.

CỬU HỌC TRÒ

Xưa có một anh chàng chuyên dạy nghề... ăn trộm. Anh ta giảng lý thuyết cho học trò: "Nghề" mình chẳng những phải dạn gan mà còn phải lanh trí nữa!

Một đêm nọ, anh ta dắt một tên học trò mới vào nghề đi thực tập.

Tới một căn nhà tranh kia, anh ta dạy học trò nhẹ nhàng phá vách rồi chui vào. Chủ nhà thức giấc, biết có ăn trộm viếng nhà bèn chờ sẵn và túm được cánh tay của gã học trò. Gã sợ quá la lên:

- Thầy ơi! Chủ nhà họ nắm được tay tui rồi.

"Ông thầy" đứng nấp sau bụi chuối, nói to:

- Đừng lo. Nắm tay không sợ. Chỉ sợ họ bóp mũi thì mình mới ngộp thở.

Chủ nhà nghe vậy buông cánh tay, bóp vào lỗ mũi đứa học trò. Chóp mũi trơn tuột, đứa học trò quẫy một cái, cùng thầy chạy mất!

D

DẠ CHÍNH EM ĐÂY

Có một chàng ưa nịnh hót, cứ xun xoe mãi bên hai vợ chồng quan lớn để tăng bốc đủ điều, hồng tranh thủ cảm tình. Bằng một thời gian, chàng ta không gặp được quan bà vì quan bà mới sinh hạ. Một chiều nọ, quan bà đang ngồi ở trong phòng vệ sinh; vì đã lâu bụng to, nhìn xuống dưới chẳng thấy, giờ bụng xẹp thấy rõ mới buột miệng nói:

- Chà! Lâu rồi nay mới thấy mặt!

Đúng lúc đó, chàng nịnh đến thăm quan lớn, đi ngang bên ngoài, tưởng quan bà nói với mình, bèn dừng lại, cung kính thưa:

- Dạ! Chính em đây! Thật sung sướng được đức bà lưu tâm.

DẠ THUA, TÔI ĐI ĐÀO CÙ MÀI A

Một anh đi săn ghé xóm bìa rừng đặt cơm ăn khoe tài thiện xạ của mình. Mọi người quây lại nghe anh ta nói về lòng gan dạ, trí thông minh và kinh nghiệm săn thú của mình. Ai cũng phục và khen.

Cơm nước xong, trời tối, anh ta nai nịt súng ống gọn gàng ra đi và bảo một người chờ để gánh mồi về. Một vài anh hăng hái và ham mê sẵn xin đi theo để học tập. Anh ta bảo: Các anh phải đi sau đảm chực bước để khi có gặp thú dữ anh ta dễ bề xử trí.

Vừa vào đến cửa rừng, một lão hổ từ từ ngồi chắn trước lối đi.
Hổ cười gằn hỏi:

- Đi đâu mà nai nịt gọn gàng hử?

Anh đi săn buông súng, đứng trơ, mặt tái mét, vôi thừa.

- Dạ thưa, tôi đi đào củ mài ạ.

Hổ vặn:

- Đào củ mài sao lại mang súng?

Anh đi săn run:

- Dạ, tôi mang súng lên cho cha tôi.

- Nói với thằng cha mi liệu mà bỏ cái nghề súng ống đi, nghe không.

DÀI TÔI RÁ XÔI

Có hai gã đàn ông là bạn với nhau đã vô công rồi nghề lại tham ăn. Một hôm anh nọ, vợ đi vắng, ở nhà hông xôi xong, định ngồi ăn thì anh kia đến. Anh nọ vội vàng sai con bưng rá xôi giấu vào trong xó buồng. Anh kia bước chân vào thấy, nhưng coi là không biết. Chủ nhà thấy bạn đến, vốn vã:

- Chào bác đến chơi! Bác đi đâu qua vào đây hay từ nhà qua?

- Tôi đi thăm ruộng về đây.

- Lúa má thế nào bác?

- Lúa năm nay tốt lắm, thấy ruộng bác bị trâu ăn mất một lối nên tôi trê vào đây nói cho bác hay.

Chủ nhà tưởng thật, hốt hoảng nói:

- Trâu ăn lúa nhà tôi một lối dài không bác?

Khách ra vẻ tư lự như ước lượng, rồi chỉ tay vào xó buồng nói:

- Dài từ đây tới rá xôi thôi!

DÁM CHO THUA

Có người đàn bà kia gánh hai giỏ hai con heo đi bán.

Anh nọ đi đường có vác hai chục quan tiền, thấy heo muốn mua mà sợ tốn tiền, mới vác tiền đi sau con mẹ nọ mà nói rằng: "Phải ai cho mình hun cái chéo áo, mình cho năm quan".

Chị nọ nghe nói, nghĩ cho hun một chút chéo áo cũng không hại gì, chịu đi.

Anh nọ hun cái chéo áo rồi mở năm quan tiền đưa, thiệt như lời.

Đi một hồi, anh lại nói rằng: "Phải ai cho mình bóp vú một cái mình cho năm quan".

Chị nọ nghĩ bóp vú cũng không hại gì, chịu đi.

Anh nọ lại bóp vú một cái rồi cũng đưa năm quan tiền nữa.

Đi một hồi nữa, anh lại nói: "Phải ai cho mình MÚM VÔ VÀM một chút, mình cho một chục quan".

Chị nọ nghĩ: MÚM VÔ VÀM một chút cũng không hại gì màặng một chục quan, chịu đi.

Anh nọ đem vào bụi, thiệt cũng *múm vô vòm* rồi lấy ra, đưa một chục quan rồi ra đi như thường.

Chuyến này anh lại ninh nạng đi trước, chị nọ đi sau, thăm dò, lại nói rằng: "Phải ai cho *vô một chút nữa*, mình cho hai chục quan tiền lại".

Anh nọ chịu, dắt vô bụi cho đi nửa chừng, rồi lấy ra vác hai chục quan tiền đi trước.

Chị nọ lót lót đi sau, chịu không đặng lại nói rằng: "Phải ai cho *vô hết trội*, mình cho cặp heo này!".

Anh nọ chịu, dắt vô bụi, *cho vô thẳng tay*, rồi cũng lấy ra...

Chị nọ không nghe, kéo riết lại mà nói rằng: "Thôi anh *làm cho thẳng bữa đi*, rồi về nhà tôi cho luôn con heo mẹ nó ở nhà nữa...".

DẠY VỢ

Có một ông chồng dốt, nhưng thích khoe chữ. Một hôm nghe một người ở nhà bên cạnh dạy vợ rằng:

*Phu xướng phụ tùy
Đó mới là con nhà nho giáo.*

Nghe câu được câu mất, về nhà ông ta kêu vợ đến rồi trịnh trọng dạy:

- Này, bà là vợ tôi thì phải:

*Phu phú phụ phù
Đồ nhà không ai tra cán gáo!*

Bà vợ đứng như trời trồng, chẳng hiểu mô tê chi hết!

DÂN GIẢN QUAN

Có hai anh lính hầu hạ quan lâu ngày, thấy quan đã ác lại hay ăn tiền, ai có việc vào cửa quan là y như bị đánh đập tàn tệ, đến lúc xì tiền ra mới thôi.

Một hôm, rồi rã, hai anh ngồi kháo chuyện với nhau nói xác quan. Một anh bảo:

- Ác thế thì có ngày dân nó quật lại cho mà xem!

*Quan quán quận chi quân quan
Dân dân dân chi dân dân
Quan là quan, quan quân dân
Dân là dân, dân giần quan.*

Chẳng ngờ, quan đi qua nghe được, trợn mắt hỏi:

- Bay nói gì thế?

Anh kia nói chửa:

- Bẩm quan, con bảo. Quan quân dân, dân... cần quan. Không có quan thì ai cai trị dân.

DÂU DỌI CHA CHỒNG

Có con kia mới về nhà chồng, vợ chồng thương yêu nhau lắm. Bữa nọ thằng chồng khuya dậy vác cày thả trâu ra đi cày, không kêu vợ dậy. Con nọ ở nhà ngủ cho đến mười giờ mới thức dậy, ra đi rửa mặt, thấy cha chồng ngồi dựa cửa ngó ra. Chị ta ngủ mới dậy con mắt ba chớp ba sáng thấy cái lưng ổng tưởng là chồng mình, tay thì dọi miệng thì nói dõn rằng: Sao ngủ dậy sớm, sao không kêu người ta dới? Ông cha chồng bị dọi ba cái đau quá, day mặt ngó lại, con dâu thấy râu ria xồm xàm mắc cỡ đi cho một nước, vô buồng cuốn mùng gói quần áo xách ra về, không nói với ai hết. Đi ngang gặp thằng chồng đương cày, ngó lên thấy con vợ..., liền hỏi: Ừ! Sao mây về mây? Con vợ trả lời rằng: Ừ tao dễ, chừng nào cha mây chết rồi, thì tao mới dễ ở dới mây!

Thằng chồng nghe nói tưởng có khi ở nhà cha mình đánh khảo gì nó đây, cho nên nó giận nó bỏ nó về. Giận quá liền mở trâu vác cày về vừa tới sân quăng cái cày gãy tước. Người cha thấy vậy thở ra mà nói rằng: Hứ! Sớm mai bị ba dọi, bây giờ gãy lại cái cày!!!

DIÊM VƯƠNG THÊM ĂN THỊT

Trên dương thế, có một con lợn bị đem ra giết thịt. Hồn nó về kêu với Diêm vương. Diêm vương hỏi:

- Nỗi oan ức của nhà ngươi như thế nào, hãy nói rõ đầu đuôi nghe!

- Dạ, họ bắt tôi làm thịt!

- Được rồi, hãy khai rõ ràng. Họ làm thịt như thế nào?

- Dạ, trước hết họ trói tôi lại, đè ngựa ra chọc tiết. Xong, họ đổ nước sôi lên mình tôi, cạo lông.

- Rồi sao nữa!

- Cạo sạch rồi họ mổ ra, thịt tôi xẻ ra từng mảnh, chặt nhỏ bỏ vào rổ. Rồi thì... họ bắc chảo đổ mỡ vào, phi hành cho thơm, thêm muối mắm xào lên...

- Thôi! Thôi... đừng nói nữa mà tao thêm!

DIỆU KẾ

Một quan võ có tính sợ vợ. Một hôm, đang cầm cự với giặc ở biên thù, bỗng nghe tin mật báo là phu nhân đang ở sau lưng xốc tới để hỏi tội quan về việc quan đem nàng hầu đi theo, quan bèn triệu ban tham mưu lại vấn kế.

Kẻ đưa kế này, người bày mưu nọ, quan đều thấy không ổn. Bỗng một viên quân sư, vốn dòng râu quặp, tiến lại tâu rằng:

- Trước mặt, địch quân như gió bão, sau lưng phu nhân như nước lũ. Song lọt vào tay giặc không nguy bằng lọt vào tay phu nhân. Chỉ có nước tướng quân hàng giặc, để thoát khỏi tay phu nhân là hay hơn cả.

Quan vỗ đùi khen:

- Diệu kế! Tuyệt diệu kế.

DĨ VÃNG

Hai vợ chồng già ngồi trước lò sưởi sau buổi cơm tối. Ông hút thuốc, đọc báo, bà đan áo lạnh.

Ông nói:

- Bà có nhớ không? Sao đêm cưới cách đây bốn mươi năm tôi đâu có để cho bà ngồi yên chút nào.

Bà đáp:

- Làm sao tôi quên được, bây giờ tại sao ông bỏ mặc tôi đan hàng chục cái áo không giở trò gì thử xem?

DỜI NHÀ

Người kia tánh ưa vắng vẻ, không chịu có tiếng tâm ngày ngà, mà hai căn phố hai bên là hai anh thợ rèn với anh thợ bạc, ngày đêm đập mả, anh ta nghe đả điếc tai, tức mình nói rằng: "Phải hai chú thợ ấy dời đi, tôi chịu làm tiệc mà đưa họ".

Bữa kia hai anh thợ tới mà nói rằng: "Anh em tôi tính dời nhà, xin anh nhớ lời, đãi hai anh em tôi một bữa lên đường". Anh kia mừng hết sức mừng, dọn tiệc trọng thể mà đãi. Trong lúc đương ăn uống, anh chủ nhà hỏi thăm rằng: "Hai anh tính dọn về phố nào?". Anh thợ rèn nói: "Anh thợ bạc dọn qua căn tôi, tôi dọn qua căn ảnh!".

ĐỐT COI CHỮ

Ông nhà giàu kia đốt mà làm bộ hay chữ. Ban mai có khách tới nhà, đương đãi trà và nói chữ mép. Xảy có đứa gia tướng người ở gần, đem tờ muốn trâu lại đưa cho ông. Ông làm bộ hay chữ, lấy cặp nhân mang vô, cầm tờ giấy ư-e một hồi, rồi lấy kiến xuống, nói rằng: "Ông hiểu rồi, mi về nói lại với chủ mi, hãy giàng giá cho sẵn, rảnh khách rồi ông lại, không trễ buổi đâu!". Thằng nhỏ đứng chưng hửng! (ý ông ngỡ là mời dự tiệc!) - Người khách nực cười hỏi rằng: "Khi ông coi truyện cũng được?". Ông nói buồn rằng: "Cũng được". Người khách nói: "Cái kiếng ông coi bộ tốt lắm, không biết giá bao nhiêu?". Ông nói: "Cái kiếng thủy tinh này, tôi mua 28 đồng bạc lớn!". Người khách cười rằng: "Ông có cái kiếng quý như vậy, chẳng những coi truyện mà thôi, dầu coi sách cũng đáng, song không hiểu nghĩa!".

ĐỐT CŨNG LÀM THẤY ĐỒ

Một thầy đồ đốt, ngồi dạy học nhà nọ. Có nhiều chữ thầy không biết, nên phải đi hỏi người ngoài rồi mới về dạy lại.

Một hôm, dạy đến chữ "bôn" nghĩa là chạy, chữ chồng lên nhau, đoán mãi không ra chữ gì, mới hỏi dò người ta:

- Có giống gì khỏe bằng ba con trâu không nhỉ?

Có người bảo:

- Có giống bò tốt.

Thầy về dạy học trò:

- Ngưu là con bò tốt.

Một hôm khác, thầy lại đến dạy chữ "đỉnh", mặt chữ thì biết, mà nghĩa thì lại không hay, nhưng vội quá, không kịp đi hỏi. Thấy chữ viết giống như cái giăng cối xay, thầy bèn dạy liêu:

- Đỉnh là giăng cối xay.

Nhà chủ thấy thầy dốt quá, đành mời thầy cấp tráp ra cửa và đọc tiền thầy một bài thơ:

Ngưu là con bò tốt

Đỉnh là giăng cối xay

Thầy dạy hay chữ quá

Xin thầy về đi cày...

DỐT HAY CHUNG HIỆU

Anh kia tên Cự dốt nát mà nhà giàu. Xin hiệu treo trước cửa ngõ. Ông thấy các cố, đặt hiệu Cự câu. Anh không biết cũng treo nhõng nhảnh. Làng thấy vậy thì ghét, bàn luận với nhau rằng: "Thằng Cự xất lăm, xưng hiệu Cự câu là cậu Cự. Muốn vậy thì hay vậy, để củ nó làm hương nhút". Đoạn củ và làm hương nhút xong rồi, nội làng đều kêu nhút Cự, va thắm mặt đem tờ mà trả. Ông cả nói: "Trả tờ cũng vô ích, họ cũng kêu bằng nhút Cự cự, bất quá thì hoại bớt mà thôi!".

DỐT LÀM BỘ HAY CHỮ

Người dốt kia có cửa, bọn thơ phổng thanh nhã, đồ văn phòng tứ bửu rất xinh, sách chất bốn năm chồng, giấy đóng chín

mười tập nghiền đá mực xạ, viết tốt son tàu. Ngày kia có khách tới, chủ rước vào thư phòng, thì thấy chưng nhiều món đồ quý. Đãi trà nước xong xă, người chủ nói phớt rằng: "Anh coi nội thư phòng, có vật chi không thanh, nói dặng tôi bỏ nó đi, kéo không xứng dặng". Khách cười rằng: "Món nào cũng thanh hết, duy có một vật không xứng". Chủ nhà hỏi: "Vật chi xin anh nói, dặng tôi bỏ nó cho rồi". Khách mới cười nói rằng: "Món nào cũng thanh, ngặt chủ nó còn tục một chút!".

DỐT MÀ DẠY KHÔN

Có một bà già chồng dốt không biết may mừng, ngồi may hoài, may riết bịt bùng không ra được, mà dạy dẫu:

- Tao ở trong này may mừng, bây giờ ở ngoài may cái gối bà ba để nằm. Nàng dẫu không biết may nói:

- Má à, má bảo con may gối bà ba là may làm sao, con không biết. Bà mẹ liền mắng:

- Đồ đàn bà hư, biểu may cái gối bà ba tròn tròn giống cột nhà, mây may chồng vô đó mắc kẹt làm chi. Tao bị mắc kẹt trong cái mừng, chớ không tao đánh mây thấy bà mây luôn.

DỐT MÀ GIỎI

Một anh đồ dạy học tại một nhà giàu có, nhưng chữ nghĩa còn lỗ mỗ. Đêm nọ thầy giở sách đọc bài "Tiên Xích Bích phú" của Tô Đông Pha. Chữ *phú* thầy đọc nhầm thành chữ *tặc* vì hai chữ tự dạng hao hao giống nhau.

- E hèm - lấy giọng rồi thầy đọc to - Tiên Xích Bích tặc.

Có tên kẻ trộm nấp ở phía trước nhà chột dạ nhủ thầm: Ông thầy này là thánh hay sao mà biết ta ở trước nhà nhỉ? Thì "tiên Xích Bích tặc" là thằng ăn trộm ở trước tường chứ còn là gì nữa!

Thế là trộm ta sợ quá, rút êm. Đêm sau, trộm không dám

ình ở cửa trước, mà phục ở sau nhà. Dè đâu, đêm ấy thấy lại đọc bài "Hậu Xích Bích phú" của Tô Đông Pha. Cũng sai như lần trước, thấy lấy giọng lên đọc đồng dục:

- E hèm, hậu Xích Bích tặc.

Trộm ta hiểu ngay là: Tên trộm ở tường sau. Hốt quá, gã chuồn ngay. Về sau không dám bén mảng đến nhà ấy nữa, và thường nói bạn bè rằng:

- Tao sợ nhà ấy hơn nhà có chó dữ.

DỪNG LÀM GÌ ĐƯỢC

Một thầy đồ đang ngồi cặm cụi viết bài. Bà vợ đến bên cạnh nói:

- Ông lấy giấy khổ to mà viết có hơn không?

Thầy đồ lấy làm đắc chí, cho là vợ khen tài văn chương của mình, vắn tắt dồi dào giấy khổ nhỏ không đủ chép, nhưng cũng hỏi lại:

- Bà nói vậy là thế nào?

Bà vợ thông thả nói:

- Ông chả biết tính toán là gì cả, giấy khổ to bỏ đi còn gói hàng, chứ giấy khổ nhỏ thì dùng làm gì được.

DỪNG QUAN ĐỂ THỬ GÌ

Hai tên hề hát bội trên sân khấu đố nhau trước khi màn chuyển sang một hồi mới. Một tên hỏi:

- Đố mày, người ta dùng lửa để thử chi?

- Mày ngu quá! Dùng lửa để thử vàng chứ thử gì?

- Thế dùng vàng để thử chi?

- Để thử quan chứ gì!

- Mày nói đúng! Chứ tao hỏi, người ta dùng quan để thử gì?

- Để thử dân; có phải không?

Tên kia gãi đầu, gãi tai nói:

- Mày nói cao siêu quá! Tao không hiểu nổi. Tao thấy người ta dùng quan để thử mấy... cái ghế. Ông quan nào bụng cũng bự, mặt đỏ như vông, thợ mộc đã nhờ các vị ngồi thử trên ghế để xem có chắc không. Ngài nào cũng ngồi lì, không chịu rời, chỉ trừ khi nào ghế gãy chân mới lồm cồm ngồi dậy bỏ đi chỗ khác! Mày thấy tao nói có đúng hay không.

DỤNG MƯƠI LÀM THUỐC

Có đứa con gái kia khi vươn vai làm sao trật lất léo xuôi tay xuống không được, cứ giờ lên như vậy mãi. Thấy mần sữa hết sức cũng không xong. Có một anh kia dùng léo mà chữa được, là đến biểu kêu nó ra rồi giả đồ coi, xơ rớ xơ rớ đằng trước ra đằng sau, đằng sau ra đằng trước, rồi thò tay giựt quần nó một cái. Nghề thứ con gái hay mất cỡ, liền quên đau mà lật đật lấy hai tay chụp quần mà vận lại, thì liền lại như trước.

DƯỞNG THAI CẮT ĐÁCH

Một người đàn bà có thai, chồng đi lính vắng, lại ở gần nhà ông thầy đồ, thầy đồ muốn gạ gãm, liền bảo học trò hát: "Có chữa mà không dưỡng thai, sinh con không mắt, không tai, không mồm". Thế là chị này phải mời ông đồ dưỡng thai cho. Khi anh lính về nghe vợ kể lại, cảm lắm liền nghĩ cách trả thù. Nhân ông đồ đi vắng, anh ta sai vợ sang nói với bà đồ: "Quan sai nhà tôi về cắt đách đàn bà làng này. Vì cảm ơn ông đồ dưỡng thai giúp nên nhà tôi muốn trả ơn. Vậy bà sang nhà tôi khám qua, rồi nếu quan có hỏi thì nhà tôi nói đã khám rồi, bà không có đách". Thế là bà đồ hoảng phải sang cho anh lính khám. Ông đồ về nghe vợ kể, tức lắm đứng ngoài cửa chửi: "Cha nó, lệ đâu có lệ cắt đách!". Anh lính cũng ra cửa chửi: "Mẹ nó, sách đâu có sách dưỡng thai!".

Đ

ĐA THỂ

Vua Diêm Vương trong buổi chiều tập hợp đông đủ các quan trong triều phán:

- Ai có một vợ đứng bên trái. Ai có hai vợ đứng bên phải.

Có một ông quan bệ vệ, lúng túng, đi tới đi lui không biết đứng vào đâu. Vua Diêm Vương thấy vậy hỏi:

- Sao không vào xếp hàng với người ta?

- Dạ! Tại hạ thần có đến ba vợ!

- Sao? Ba vợ à!

- !!!

- Khanh hãy xếp hàng sau trẫm(!)

ĐÃ CÓ THẦY GIỮ NHÀ HỒ

Có một thầy đồ rất nhát, ngồi dạy học trò ở nhà kia. Một đêm, thầy muốn đi đồng, nhưng phần sợ ma, phần sợ chó, thầy không dám mở cửa đi ra ngoài. Đến lúc mệt quá, không tài nào nhịn được nữa thầy liền đánh liều đào một cái hố ở kề vách rồi tụt vào đấy.

Sáng hôm sau, biết không giấu được, thầy bèn gọi chủ nhà lại, chỉ vào cái hố, nói:

- Đêm hôm qua, trộm nó đào ngạch nhà ta. Tôi biết, tôi đợi lúc nó thò đầu định chui ra, tôi ỉa lên đầu nó một bãi. Nó sợ quá bỏ chạy mất.

Chủ nhà biết tính thầy nhát, đoán ngay rằng thầy nói láo, đã ỉa bậy ra nhà mà còn chực bịp mình, ông ta mới gọi cả nhà lại đông đủ mà bảo rằng:

- Nhà ta nuôi một đàn chó, rất đồ ăn hại. Đêm qua, trộm nó vào đào ngạch, thế mà cả bảy chó không con nào biết. May có thầy, không thì khốn! Thôi đem mà giết thịt cả đi. Từ giờ đã có thầy giữ nhà hộ.

ĐÃ NÓI LÀ ĐI VẮNG

Sáng hôm ấy, quan huyện cùng với các nhân viên đóng cửa đánh bạc, dặn người lính gác, hễ ai vào bấm báo việc gì, nói quan lớn đi vắng. Canh bạc mới bắt đầu, một lý trưởng đến trình: Làng ông ta đêm qua bị cướp. Anh lính nói:

- Quan lớn đi vắng!

Lúc sau, một cai tổng tới, anh lính cũng nói:

- Quan lớn đi vắng!

Bỗng nghe có tiếng "ù tôm" từ trong công đường vọng ra, viên cai tổng:

- Việc quan trọng lắm, anh cho tôi vào bấm với quan lớn.

- Đã nói đi vắng mà!

Gần trưa lại có một người đi xe công vào cổng huyện. Anh lính:

- Quan lớn đi vắng!

- Nói với ông huyện là có ông Án trên tỉnh xuống.

Anh lính:

- Ông Án tỉnh cũng không bằng ông lớn huyện tôi. Đã nói là đi vắng!

ĐẰNG TRƯỚC HAY ĐẰNG SAU

Một chị vợ đi chợ, có bao nhiêu tiền ăn quà hết. Về nhà, sợ

chồng đập. Thấy một anh vác một quan tiền, liền nghĩ ra một câu đố. Đến gần anh ta, miệng cười tươi như hoa, chị ta nói:

- Này anh chàng đẹp trai ơi, tôi đố anh cái này nhé, trả lời đúng thì tôi mất cho anh bằng số tiền anh mang trên vai, còn không anh phải trao cho tôi số tiền đó.

Thấy chị ta cũng xinh gái, anh chàng kia liền đáp:

- Thì cô cứ ra câu đố đi đã chứ!

Giả vờ xấu hổ, cô ta nói:

- Câu đố này dễ thôi, tôi đố anh "cái ấy" của tôi ở đằng trước hay đằng sau?

Tưởng là đoán được ngon ơ và có thêm số tiền, anh chàng kia nhận cuộc.

- Ở đằng trước chứ còn gì nữa.

- Thật không? Nhớ lời nhé!

- Thật, tôi không dối ai bao giờ.

- Được, anh đi đây với tôi.

Đến chỗ vắng, chị ta kéo mấn lên, cúi khom người xuống tận đất.

- Ở đằng trước hay đằng sau, anh xem cho kỹ đi.

Biết là mắc mưu đàn bà, anh ta phải giao quan tiền rồi đi thẳng.

ĐÁI MAU ĐƯA VÔ

Hội đồng lý hương làng nọ phạt vạ một người chữa hoang, bắt anh seo biện tổn đánh chén. Anh seo làm thịt và sai vợ đi mua rượu. Thịt lợn nấu xong, mọi thứ đã dọn lên mâm đầy đủ rồi mà vẫn chưa thấy chị vợ đưa rượu về. Đợi sốt cả ruột, anh seo đứng đầu công đình trông ngóng.

Chị vợ mang rượu về vừa đến kế sân đình, chị ta còn đứng lại để đái.

- Chờ lâu quá, anh seo giục vợ:
- Đái mau đi. Đưa vô cho làng uống!

ĐĂNG TRÍ

Xưa, có một cậu học trò đăng trí quá. Học có một chữ *Viên* là tròn mà học đến bao nhiêu lần rồi lại quên đi. Hỏi mãi sợ thầy gắt. Cậu bèn lấy một miếng đất ướt viên tròn lại để dưới chân chỗ cậu ngồi làm dấu cho dễ nhớ!

Vừa học, vừa dận dipy chân: "*Viên*" là "*tròn*", "*viên*" là "*tròn*".

Sau quen mồm thành ra: *Viên* là *tròn*, *tròn* là *tròn*...

Rồi đâm lẫn quá: "*Tròn* là *viên*, *viên* là *tròn*". Cứ thế mãi rồi quên hẳn đi, phải nhìn xuống chân để cầu cứu viên đất. Nhưng viên đất, cậu đã dận dipy bẹp mất từ bao giờ rồi, cậu thấy thế học ngay: Bẹt là bèn bẹt, bẹt là bèn bẹt. Cho đến mãi lúc có roi mây vào lưng mới trở lại: "*Viên*" là "*viên*", "*tròn*" là "*tròn*", "*tròn viên*", "*viên tròn*".

ĐÁNH CHA GIÀ

Có tên thầy ngoài Bắc vào đất Đồng Nai dạy trẻ con học. Học trò quen rồi cũng học đặng ít tiếng. Bữa nọ đương uống trà, mới ra đối rằng: *Chén bé*. Trò nọ lanh thấy đó có cái tô, mới đối: *Bát to*. Thầy khen hay.

Trò kia ngụ ý tiếng *bát to*, mới đối rằng: *Cha già*. Thầy giận bặt cho một bặt tai chúi lúi, trò và đi và khóc mà rằng: *Bát to* kia không đánh lại đánh *cha già*!

ĐÁNH CHÁU

Ông già kia sai thằng cháu nội lên 7 tuổi, đi mua một đồng

xu dầu, một đồng xu giấm. Nó hỏi ông dầu với giấm đựng chung lại được không? Ông biểu đựng riêng hai chén. Nó đi một hồi lâu rồi trở lại hỏi rằng: "Đồng xu nào mua dầu, đồng xu nào mua giấm?". Ông nói: "Đồng nào cũng được phải hỏi gì!". Nó đi một hồi lại trở về hỏi nữa: Chén nào đựng dầu, chén nào đựng giấm? Ông tức mình gọi cho hai ba cái.

Kể cha nó đi xóm về, ông học chuyện lại cho cha nó nghe. Thành chả chẳng nói gì hết, ném dù xuống, một tay nắm đầu, một tay thì nó gọi đầu nó tía lia. Ông thấy vậy hỏi: "Mày điên hay sao vậy?". Nó nói: "Không phải điên, cha đánh con tôi dữ quá, thử coi tôi đánh con cha có được hay không?".

ĐÁNH CHẾT NỬA NGƯỜI

Có một lão nhà giàu hỏi anh ăn mày rằng: "Bây giờ tao cho mày một nghìn bạc rồi đánh chết mày, mày có bằng lòng không?".

- Ông cho tôi năm trăm, tôi bằng lòng để ông đánh chết nửa người.

ĐÁNH CHẾT TÔI TRƯỚC

Có bà vải sợ sét lắm. Cứ thấy sét là chạy đến ôm chầm lấy ông sư. Một đêm mưa to, sét đánh, ông sư liền nằm đè lên bà vải. Bà vải kêu trời. Ông sư nói:

- Tôi nằm thế này để nếu sét nó có đánh thì thì tôi chết trước.

ĐÁNH CỜ TƯỚNG ĂN TIỀN

Anh kia con nhà giàu, mà mê cờ tướng lắm, song anh là cờ vẹt, đem tiền cho chúng ăn hoài. Chúng nói khích chừng nào, anh đánh lớn chừng nấy, lần lần cũng bằng thua bạc, lại bỏ công việc làm ăn. Lối tục nói: *Tọa thực sơn băng*, ngồi không mà ăn, dầu của chất bằng non cũng lở. Đến khi hạ san, không biết

nghề nghiệp làm ăn chi hết, sanh nghề ăn cắp vặt, bị chúng bắt trói kẻ dẫn đi. Bạn hữu gặp hỏi rằng: "Anh phạm tội chi mà bị lụy như vậy?". Anh nói: "Bị đánh cò tướng!". Bằng hữu nói: "Đánh cò tướng có tội chi mà bị trói?". Anh nói: "Tục ngữ rằng: *"Gia hữu cầm, nữ tử dâm; gia hữu kỳ, nam tử suy"*. Nhà nào ưa đòn thì con gái phải bậy, nhà nào có cò thì con trai phải suy. Chẳng những ốm o gầy mòn mà thôi, lại bày ra đánh ăn tiền, cũng như đánh bạc, thua quá thì phải sanh gian, ắt bị chúng bắt! Nên tôi cứ gốc mà nói, hơi đâu cất nghĩa dông dài! Bị nghiền thuốc điều quá, không tiền mà mua, lén lấy bạch thuốc của tiệm này, mới ra thế ấy!".

ĐÁNH PHÁCH

Dở thì hay đánh phách. Lão kia mới học nghề võ nhom nhen được một hai miếng, đến đâu thì đánh phách khua mõ rân đi đó, bữa kia anh ta đánh ba hột cơm dần bụng, xách dù ra đi dạo xóm chơi. Nhắm bữa nước sông ngập, cầu kì trôi đi hết. Thời cái rạch rộng, không biết liệu làm sao mà qua. Liền cởi quần cởi áo buộc trên đầu mà lội ngang qua. Mặc quần áo lại đi xăm xúi tới nhà quen đó; vào, trầu, nước ngồi mới vụt mới nói: Cha chả! lâu ngày nhảy, hôm nay qua rạch nước rộng trôi cầu đi mất, làm tôi phải nhảy dầm mỗi đùi kinh đi đó. Chủ nhà biết nó nói phách mà lại nói láo; vì hồi nó lội qua thì chủ nhà đang ở trên cây cau mà bẻ cau thấy rõ ràng nó tuột quần đội đầu lội qua; thì nói lại rằng: Cơ khổ! vậy mà hồi này tôi leo hái cau, tôi thấy ai vắn quần vắn áo trên đầu mà lội qua, tôi nói là anh đó ấy!

ĐÁNH QUÂN NGŨ SÁCH¹

Lính huyện đi tuần đêm, bắt được đám tổ tôm. Sáng hôm sau đem lên công đường để tăng công.

1. Tên một quân bài tổ tôm.

Quan chưa biết việc gì, cứ bảo nọc ra đánh. Lính cầm roi hỏi:

- Bẩm quan đánh bao nhiêu ạ?

Quan đang đỡ ngủ đỡ thức mơ màng đến quân bài đánh cho cụ thượng từ lúc gà gáy, bảo:

- Đánh quân ngũ sách!

ĐẶT TÊN CON

Con mẹ kia lúc đau bụng đẻ, thề với chồng rằng: "Lỡ lần này mà thôi, thề không thèm đẻ nữa!". Chồng giận giọng nói ông anh, khi đẻ ra, đặt tên con là thằng Thôi. Đến khi cúng đầy tháng rồi, con mẹ đi nấu hai nồi chè. Chồng nói: "Ăn đầy tháng rồi còn cúng giống gì nữa?". Con mẹ cười ngỏn ngoẻn nói rằng: "Nồi chè này cúng cõi lời thề, còn nồi chè kia đặt tên lại". Chồng hỏi: "Bây giờ đặt tên gì?". Con mẹ nói: "Cái tên lại là thằng Nữa!".

ĐẮP CHẴN

Một anh đi ở cho lão nhà giàu, lão ta hẹn sau mười năm sẽ trả tiền công về mà làm ăn. Đến kỳ hạn, lão nhà giàu muốn quịt, bèn đưa ra một cái chăn vừa ngắn vừa hẹp, bảo:

- Anh phải làm sao đắp cái chăn này cho vừa người tôi thì tôi sẽ trả tiền công cho, bằng không thì một là anh về, hai là anh ở thêm mười năm nữa, sau đó tôi sẽ trả công cả hai mươi năm cho anh luôn thể.

Nói xong, lão nhà giàu nằm thẳng cẳng ra giữa giường. Người lão dài, mà cái chăn thì rất ngắn nên anh kia cố đắp mãi không xong, đắp được đằng đầu lại hụt mất đằng chân. Chợt nghĩ ra một mẹo, anh ta cầm chăn đắp từ trên đầu lão đắp xuống quá đầu gối, rồi lấy gậy vọt tới tấp vào hai ống chân lão. Lão đau quá, co rút ngay chân lại. Thế là cái chăn đắp lên người lão vừa khéo.

ĐÂU DÁM LÀM KHỔ LÂY ĐẾN ÔNG

Một lão nhà giàu, vừa buôn bán vừa cho vay, bóp nặn từng xu, nhưng lại cứ làm ra vẻ không thích giàu sang.

Một hôm, lão ngồi than thở với bạn:

- Nhiều của cũng chẳng làm gì! Của càng nhiều, càng khổ thân mà thôi.

Người bạn mới bảo:

- Tôi chỉ thấy thiên hạ mong có của, có ít thì mong có nhiều, có nhiều lại mong nhiều hơn, chứ chưa thấy ai phàn nàn như ông bao giờ. Hay nếu ông thấy khổ quá thì chia bớt cho tôi.

Lão nhà giàu vội từ chối:

- Ấy chết! Tôi đâu dám thế! Tôi có của đã lấy làm khổ rồi, đâu dám làm khổ lây đến ông!...

ĐÂU PHẢI CON NGỦ MÀ

Tại huyện nọ có anh lính gác cổng dinh, tính tình cũng hay hay. Một hôm đứng gác, anh ta ngủ quên lúc nào không biết. Nào ngờ, quan đi qua. Thấy thế, quan vội thức anh ta dậy, rồi mắng:

- Đồ toi cơm, canh gác gì mà ngủ như lợn! Nhỡ có quan trên đến, hoặc tên trộm, lũ cướp nào vào dinh ta thì sao.

Anh lính dụi mắt gãi tai như vừa nghĩ xong chuyện gì hay lắm, liền thưa:

- Bẩm quan, xin quan thứ lỗi, không phải con ngủ ạ!

- Không ngủ thì sao lại dựa vào cột nhà mà nhắm mắt nghiền như vậy? Ta đi qua cũng không biết, còn chối hử!

- Bẩm con vừa nghĩ ra mấy câu chuyện thật là tai quái, nên nhắm mắt cắt nghĩa mà nghĩ mãi không ra, nhân tiện nhờ quan vui lòng giải hộ.

Rồi anh ta nói:

- Trên đời thật lắm chuyện trái ngược, như cây cau thì trổ dưới trổ lên, ngược lại cây móc thì trổ trên trổ xuống.

- Ủnhi, tai quái thật đấy! Quan vội nói.

Anh lính lại tiếp:

- Lại còn chuyện này nữa! Con cóc ở trên cạn tại sao lúc đẻ lại xuống nước, còn con ba ba ở dưới nước, hà cố gì khi đẻ lại lên cạn!

- Ủnhi! Ủnhi! Quan thích thú nói liền.

Anh lính thêm:

- Còn con gà, con chó...

- Sao, con gà, con chó làm sao. Quan huyện hỏi ngay.

- Dạ, bẩm, con gà không có răng, chỉ có cái mỏ dài thượt. Lúc ăn thì nuốt chửng ngô, khoai, thóc, đậu,... đôi khi cả sạn đá nữa, mà lúc "đại tiện" lại sản ra thứ phân nhỏ biến, nhão nhoẹt. Ngược lại, con chó thì có cả bộ răng trắng ớn, nhọn hoắt trông đến khiếp, ăn thì cả những cái người ta đã "tiêu hóa" rồi, thế mà lúc "đi ngoài" lại trút ra nào vỏ khoai, hạt ngô, hạt thóc... lổn nhổn như vậy.

- Ha! Ha! Thú vị thật, có trời mà biết được "tại sao".

Quan huyện reo lên.

Anh lính thùng thảng nói thêm.

- Dạ thưa còn cây "đỏ", cây "xa" nữa ạ! Cây "đỏ" người ta đặt ngoài đồng, thế mà lúc chỉ vật gì gần, người ta lại hay bảo "đỏ", rửa mà không thấy. Còn cây "xa" thì là cái xa kéo sợi, hay cái xa cán bông, bao giờ cũng ở trong nhà, bên cạnh người, nhất là các cô gái, thế mà người ta lại bảo "xa". Ở xa, ngoài xa ấy mà, có lạ không?

Nghe anh lính nói, quan thích thú ra mặt:

- À, mày khá đấy! Có đầu óc đấy! Té ra vì suy nghĩ những chuyện trái ngược ấy mà mày nhầm mắt chứ không phải ngủ.

- Dạ, bẩm vâng! Đâu phải con ngủ mà vì cái chuyện ấy, cái chuyện trái ngược trong đời, chuyện "cây cau, cây móc, con cóc, con ba ba, con gà, con chó, cây dó, cây đa... đấy ạ!".

Quan nói thêm:

- Thôi bây giờ phải tỉnh ngủ! Khi nào nghĩ ra được chuyện gì hay nữa nói tao nghe!

ĐÂY TỐ LÙ KHÙ

Có một anh nhà giàu nghiện rượu, sợ đây tố uống vụng, nên cố chọn nuôi một người lù khù. Hôm nọ, anh ta đi vắng, bảo người ở trông nhà:

- Mày ở nhà, phải trông coi lấy cái dùi lợn treo đó, với gà sống thiện trong chuồng, kéo chó mèo nó tha đi, nghe.

Và chỉ vào hai be rượu:

- Còn hai be này là thuốc độc để bẫy chuột. Uống chết đấy!

Anh ta đi rồi, người đây tố ở nhà bắt gà thiện làm thịt, xẻo dùi lợn ăn, lại lấy cả hai be rượu uống hết, say nằm chết giấc. Khi anh ta về, thấy người đây tố nằm sấp dưới đất, hơi men nồng nặc, liền đánh thức hỏi gà, dùi heo và hai be rượu kia đâu. Người đây tố khóc mà thưa rằng:

- Con vâng lời ông ở nhà, rùi có con mèo và con chó chạy lại, con mèo thì tha dùi lợn, con chó thì cắp con gà sống thiện chạy mất. Con sợ ông mắng, nên lấy hai be thuốc độc uống cho chết, không ngờ vẫn chưa chết!

ĐẬU PHỤ

Sư cụ xơi thịt cây vụng ở trong phòng. Chú tiểu biết hỏi:

- Bạch cụ, cụ xơi gì trong ấy ạ?

Sư cụ đáp:

- Tao ăn đậu phụ.

Lúc ấy, có tiếng chó sủa âm ỉ ngoài cổng chùa. Sư cụ hỏi:

- Cái gì ngoài cổng thế?

Chú tiểu đáp:

- Bạch cụ! Đậu phụ làng cắn đậu phụ chùa đấy ạ!

ĐẬU PHỤ MẮM TÔM

Hai ông đồ rủ nhau vào hàng đánh chén. Nhìn vào đĩa đậu phụ trên mâm, một ông nói:

- Tôi ra một câu, ông đối được cho thông thì tôi chịu tiền cả, đối không thông thì ông chịu tiền cả.

Ông kia bằng lòng.

- *Nướng đậu phụ cho cha ăn. Đối đi!*

Ông kia ngẫm nghĩ một lúc, rồi đọc:

- *Sắc ích mẫu cho mẹ uống. Ông trả tiền nhé!*

Ông ra câu đối hơi hoảng. Nhưng rồi ông ta trấn tĩnh được, thông thả nói:

- Đối sát đấy. Phụ là cha đối với mẫu là mẹ, uống đối với ăn. Có điều thông chưa thông.

- Thông thế nào nữa?

- Đậu phụ không có mắm tôm thì ăn với gì? Ăn với ích mẫu được ư?

- Đối thế này mới thông: *Lấy mắm tôm cho mẹ chấm. Ông trả tiền cả chứ!*

ĐEO CÂY GIỮA ĐƯỜNG

Xưa có một người thợ mộc bỏ ra ba trăm quan tiền về mua gỗ để làm cái nghề đeo cây mà bán.

Cửa hàng anh ta mở bên đường.

Ài qua đó cũng ghé vào coi.

Người này thì nói: "Phải đẽo cho cao, cho to, thì mới dễ cày".

Anh ta cho là phải, đẽo cây vừa to vừa cao.

Người khác lại nói: "Có đẽo nhỏ hơn, thấp hơn thì mới dễ cày".

Anh ta cho là phải, lại đẽo cây vừa nhỏ, vừa thấp.

Sau lại có người bảo: "Nay ở trên ngàn, hiện có người đang phá hoang bao nhiêu đồng ruộng và cày tỉnh bằng voi cả. Nếu đẽo cày cho thật cao, thật to gấp đôi gấp ba thế này để voi cày được, bày ra hàng bán thì chắc là bán được nhiều lắm, mà rồi lãi vô vàn".

Người thợ mộc nghe nói, liền đẽo ngay một lúc bao nhiêu cày to gấp năm, gấp bảy thứ cày thường bày ra bán.

Nhưng qua bao nhiêu ngày tháng, chẳng thấy ai đến mua cho một cái nào, cũng chẳng thấy ai nói voi đi cày ruộng cả.

Thành có bao nhiêu gỗ bỏ hỏng hết và bao nhiêu vốn liếng đi đời nhà ma sạch.

Người thợ mộc bấy giờ mới biết dễ nghe người là dại. Nhưng muộn quá rồi, không sao chữa được nữa!

Bởi truyện này mới có câu tục ngữ rằng:

Đẽo cày giữa đường

để nói những người hay để tai nghe làm theo thiên hạ đến nỗi mất cả cơ nghiệp.

II

Lại còn truyện *Đẽo cày giữa đường* nữa, nhưng người thợ trong truyện này trái ngược hẳn với người thợ trong chuyện trước.

Chuyện rằng:

Xưa có người thợ, một hôm đem gỗ ra giữa đường để đẽo cày.

Thoạt vừa đem gỗ ra, đã có người đi qua, hỏi:

- Bác làm gì đấy?

Người thợ không ngoảnh ra nhìn, đáp:

- À, tôi đẽo cái cây.

Một chốc, mới đẽo được ít nhất, có người đi qua hỏi:

- Bác làm cái gì đấy?

Người thợ không ngừng đầu lên, đáp:

- À, tôi đẽo cái chày.

Chốc nữa đẽo được nửa chừng, có người đi qua, hỏi:

- Bác làm cái gì đấy?

Người thợ không ngừng tay, đáp:

- À, tôi đẽo cái chìa vôi¹.

Lại chốc nữa, đẽo được ba phần, có người đi qua hỏi:

- Bác làm cái gì đấy?

Người thợ hơi phát khùng, vừa làm, vừa đáp:

- À, tôi đẽo cái tằm xĩa răng.

Lại chốc nữa, đẽo đã gần xong, có chị đàn bà đi qua cũng lon ton lại hỏi:

- Bác làm gì đấy?

Người thợ vừa nhìn, vừa nhoẻn miệng đáp:

- À, tôi đẽo cái "vừa đo".

Từ đó tịt, kể qua người lại, không thấy ai hỏi làm gì nữa, mà người thợ được ngồi yên, làm chu tất xong cái cây.

ĐỀ RA SƯ

Có một mục dân bà bụng chứa, lội xuống ao mò cua. Chẳng may bị con cua cắn phải bẹn, đau quá đang đứng kêu giời kêu đất.

1. Đẽo chiếc dũa, đẽo chìa vôi, đẽo đến cả cái tằm xĩa răng, anh thợ đáp thế, mà thiên hạ chưa ai nghe rõ, vẫn còn có người hỏi.

Lúc đó vừa có một nhà sư đi qua, nghe kêu mới rủ lòng nhân đức định đến gõ cửa ra hộ.

Nhưng sư lại sợ uế tạp, không dám sờ vào mới ghé rằng để gõ cửa. Ai ngờ con của còn một cẳng nữa, cắp nốt môi ông sư!

Hai người cứ lúng túng mãi, ông sư vẫn không dám lấy tay gõ, đành chịu chết, đứng lom khom ở đấy, mụ kia vẫn nhăn mặt đứng kêu giời. Vừa lúc ấy, thằng bé con mụ đàn bà ở đâu chạy lại trông thấy mới vỗ tay reo ầm lên:

- A! A! Bay đi! Lại mà xem! Mẹ tao đẻ ra sư!

ĐÊM ĐỘNG PHÒNG

Có hai anh chị nông dân nọ, vào đêm tân hôn nghe người ta nói đó là đêm "động phòng" chẳng biết "động phòng" là gì, mới bàn với nhau đêm ấy cần phải làm sao cho rộn ràng, không được yên ngủ. Anh chàng đã có lần thấy cảnh gà trống đập gà mái, mới bảo vợ lấy hai cái tôi, mỗi người choàng một cái giả dạng hai con gà; rồi chàng le te xòe hai cánh tay như cánh gà trống vỗ, nằng cục cục như tiếng gà mái. Cứ như thế chàng kê kê bên nằng tới tới lui lui trong phòng mãi cho đến sáng!

Thế là qua một đêm "động phòng"

ĐỂ CHO TAO MỘT CẮNG

Một anh đánh chim, đánh được một con chim cu đem về làm thịt, bảo vợ nấu cháo thết người bạn đến chơi. Nồi cháo sôi, chị vợ thấy con chim nổi lên chìm xuống mấy lần, chị mừng thầm, tự nhủ: Con chim cu nấu cháo đã hóa làm hai. Chị bèn vớt ra một con ăn vụng chồng. Ăn xong chị thò đũa khuấy mãi thì không thấy con chim nào nữa. Chị bèn nghĩ ra một kế. Chị đưa con dao phay nhờ anh chồng mài hộ. Chồng cầm dao lên mài - Chị lại lên nói nhỏ với bạn chồng:

- Nhà em lâu nay sinh ra dở điên dở dại. Anh ấy đang mài dao, bác đi nhanh cho không anh ấy vào thì nguy. Người bạn vội lên ra ngõ cầm đầu chạy.

Chị lại mách chồng:

- Cái nhà anh ấy thế mà tệ. Tôi vừa vớt con chim ra đã đến cuộm mất, chạy thẳng. Anh chồng vừa tức vừa tiếc con chim, chạy đuổi theo gọi:

- Để lại cho tao một cẳng!

Anh bạn càng hốt hoảng, chạy nhanh hơn nữa.

ĐỂ CÔ TỔ TỔ

Ban đêm, cô đang lên bóng, ông a ông ọ múa may. Bỗng thấy buồn đi tiểu quá. Cô bèn cầm nén hương ra sân.

Người nhà sợ cô đi một mình trong lúc thánh đang ộp, lơ rơi xuống ao chuôm thì khốn, nên cho người đi theo, vừa đi vừa đánh thanh la. Cô bực mình vì anh kia cứ lẻo đẻo theo sát và đánh beng beng mãi. Đến chỗ tối, cầu quá cô quát:

- Gì mà rối lên thế, để cô tổ tổ rồi hãy beng beng.

ĐỀU LÀ CÔNG SỨC CỦA CÁI MỒM

Có một ông thầy làm nghề coi tướng số, một hôm ông ta đến ngủ nhờ trong nhà một anh nông dân. Tối hôm ấy, ông ta xem số cho anh nông dân, rồi hai người cùng ngủ chung một giường, chuyện trò tâm đầu ý hợp. Anh nông dân hỏi ông thầy số:

- Thầy thấy thịt thái chỉ xào với ớt có ngon không?

Thầy số vội đáp:

- Ngon

- Cá quả hấp có ngon không?

- Ngon.

- Thị bỏ kho tàu có ngon không?

- Ngon lắm!

Sáng hôm sau, lúc sắp đi, thầy số nói với anh nông dân:

- Tối qua tôi xem số cho anh, vậy xin anh cho một ít tiền công.

Anh nông dân đáp:

- Tối qua tôi cũng đã nói biết bao nhiêu món ăn cho ông, ông đều nói là ngon, bây giờ tôi không đòi tiền ông thì chớ lẽ nào ông lại đòi tiền tôi, thôi được, bây giờ thì tôi với ông tính nợ!

Thầy số nói:

- Những thức ăn ấy của anh đều chỉ nói ở mồm thôi!

Anh nông dân đáp:

- Ông xem số thì cũng chỉ ở mồm, đều là công lao của cái mồm, vì vậy trừ hết nợ!

ĐI HỒ

Trong Nam, đi đám ma gọi là *đi điếu*, đi đám hát là *đi giải*, đi đình chùa là *đi cúng*, đi đám ăn mừng là *đi hạ*, còn đi đám cưới là *đi hồ*. Người kia hà tiện lắm, nhưng vì bạn cưới vợ, không dùng được, cũng ráng đi hồ. Anh ta đi hồ năm hào, nhưng trong thiệp lại đề:

"Tôi đi hồ một đồng, xin chịu lại năm hào".

Đến lượt anh ta cưới vợ, người bạn cũng đáp lễ theo cách ấy, và đề vào thiệp mừng:

Tôi đi hồ một đồng, chịu năm hào, còn năm hào trừ nợ lần hồ trước.

ĐI LÀM RẺ

Có thằng kia lanh trai, đi tới nhà cha mẹ làm rẻ, dọn cơm ra cho nó ăn. Bởi đường xa, đi đói, anh ta ăn hết cơm trong tượng

mà không dám biểu bồi thêm. Sẵn dịp ông nói chuyện mua nhà, anh ta luôn dịp nói theo: "Thưa cha, bên tôi có thằng đó muốn bán một cái nhà, cây cột còn tốt, ước chừng bằng cái tượng cơm đây". Ông ngó coi thì thấy trong tượng hết cơm, hồi trẻ bồi thêm cho nó ăn. Ăn đặng ba miếng, ông hỏi tiếp theo: "Vậy chớ nhà đó nó bán bao nhiêu a con?".

Nó nói: "Thưa cha, khi trước nghèo, không cơm nó bán, chớ nay nó có ăn rồi, nó không chịu bán nữa".

ĐI LỪA TIỀN CƠM

Xưa có hai người cùng nhau đi chơi xa, đến lúc giờ về, hết cả tiền, không biết làm thế nào cho có ăn.

Hai người bàn soạn, lập mẹo với nhau, rồi vào hai hàng cơm gần nhau, bảo dọn cơm ăn.

Một người ăn ở hàng bên, xong trước đứng dậy bảo:

"À, tôi hãy sang bên này, xin anh kia miếng giầu". Rồi sang hàng bên kia giả vờ xin giầu, cầm luôn khăn gói của anh kia cầm đầu chạy.

Anh kia thấy thế kêu âm lên.

"À mày giật khăn gói của ông, ông phải bắt mày cho được mới nghe". Nói rồi, người kia giả ù té đuổi theo.

Hai nhà hàng ra nói chuyện với nhau, chỉ trách một đứa cướp giật và một đứa bị cướp giật, chứ không nghĩ rằng chính mình bị hai người ấy nó lừa, nó không giả tiền cơm.

Đến lúc nghĩ ra, thì hai người kia đã mất hút tự đời nào không đào đâu cho thấy nữa.¹

1. Cái trò văn thế: Việc người thì sáng, việc mình thì quáng.

ĐI TU MÀ CHẴNG TRỌN ĐỜI

Có một vị sư nổi tiếng chân tu, lại học rộng. Một hôm, Phật báo mộng cho sư biết rằng sư sẽ đắc đạo, sau khi dự một cuộc thi ở Thiên đình. Tỉnh dậy, sư rất mừng, từ đó ngày đêm chăm chỉ ôn luyện kinh kệ và tập ấn quyết thật tinh thực. Mọi việc đều thành thạo nhưng nhà sư chợt nghĩ: Minh lục trí thần thông đều đủ cả, duy chỉ có một việc chưa từng biết là cơ thể đàn bà. Nếu lên Thiên đình, hỏi đến cái mục ấy thì biết đường nào mà trả lời. Nhà sư khấn khoản nhờ bác giữ chùa giúp đỡ mình. Bác giữ chùa đi từ đầu làng đến cuối chợ, chả tìm được ai cả, đành về nhà dỗ vợ ngọt nhạt mãi chị vợ mới nhận lời.

Tìm hiểu được cơ thể đàn bà rồi, nhà sư rất thỏa mãn. Nhưng từ đó, sư đâm ra ngơ ngẩn, kinh kệ và cúng giàng chả thiết gì nữa, ấn quyết cũng mất linh nghiệm. Phật mới biết chuyện nổi giận, cho thiên lôi đánh chết và bắt sư hóa ra con ếch. Vì thế mới có câu ca dao:

*Đi tu mà chẳng trọn đời,
Sinh ra con ếch, cho người lột da.*

ĐI TU PHẢI TỘI

Một ông sư và một con đi cùng chết một ngày, hồn xuống âm phủ. Vua Diêm Vương đem ra tra hỏi, nếu ai không có tội thì tha, lại cho hóa làm người, nếu ai có tội thì bắt bỏ ngục hay bắt đầu thai làm súc vật.

Diêm Vương hỏi con đi, con đi tâu:

- Lúc tôi còn sống, tôi chỉ mua vui cho thiên hạ, hễ ai buồn bực điều gì, đến tôi là hết phiền muộn.

Lại hỏi ông sư, ông sư thưa:

- Lúc còn sống, tôi chỉ cứu nhân độ thế, chẳng làm ác điều gì cho ai. Hễ có người đau ốm, tôi lại làm chay tụng

niệm cho khỏi chết.

Vua Diêm Vương nghe vậy, phán quyết:

- À, thằng này giỏi thật, chỉ ăn không nói có, dối trên lừa dưới. Ai đến số chết thì ta mới sai quỷ sứ đi bắt, mà nó lại dám cầu nguyện cho khỏi chết, cưỡng mệnh ta, lại còn lên mặt cứu nhân độ thế. Quỷ sứ đâu! Dem giam nó vào ngục cho ta! Sau này, cho làm kiếp chó!

Và chỉ con dĩ thập thành xuống lệnh ân xá:

- Còn nhà chị kia chỉ mua vui cho thiên hạ, xét không có tội. Lại cho lên làm kiếp người!

Ông sư ức quá, đành ngậm bồ hòn làm ngọt, nghĩ bụng: "Có đời thuở nhà ai, đi tu phải tội, làm đi được phúc bao giờ".

ĐỊA LÀ CÚT GÀ SÁP

Xưa kia có ông đồ nho mở lớp dạy học, có nhiều học trò theo học, trong đó có một trò rất tối dạ hay quên chữ nghĩa. Hai chữ "thiên" là trời, "địa" là đất mà trò cứ quên mãi. Khi thầy kêu lên trả bài trò ta sợ mất hồn, trò đọc: Thiên là trời, còn địa thì quên không nhớ là nghĩa gì, nên đứng khoanh tay ngó lên nóc nhà miêng thì nói địa... mãi. Ông thầy nổi giận trợn mắt vỗ lên bàn một cái bốp, nạt lớn: "Vậy chớ cái giống gì dưới chân trò đó?". Nó đang hết hồn nghe thầy nạt bảo dòm xuống có giống gì thì thấy bãi cút gà sấp kề bên chân, trò ta ứng khẩu: - Thưa thầy, địa là cút gà sấp ạ!

ĐỊA LÝ

Có thầy địa lý nhỏ mới cưới vợ, tối ngủ với vợ, rờ cái mũi nói rằng: Đây thiệt phát long chi sơ; rờ hai cái vú nói rằng: Mừng đang long hổ cu tàn; rờ tới bụng, nói rằng: Một gò Bình sa rất tốt; rờ lằn xuống nói rằng: Ủ, đây là kiêu tỉnh tốt dữ có huyết

rồi. Chùng leo lên vợ hỏi làm gì vậy? Thấy rằng: Tao coi đả đặng huyết rồi để lo ban lên đặng mà tắt thí khẩu.

Người cha nằm cách vách nghe, mừng cười lớn lên mà rằng: Con đả kiếm đặng huyết tốt, làm sao làm sao, con cũng để dành đến sau con chôn cha vào đó con ghé!

ĐỊA TRUNG - THIÊN HẠ

Mấy cậu học trò đến xin nhập trường quan Huấn. Quan Huấn hỏi:

- Các thầy học đã bao lâu rồi?

Học trò đáp:

- Bẩm đã được năm bảy năm.

- Thế các thầy đã biết làm câu đối chưa?

- Bẩm đã.

- Ừ, thế thì thử đối cho ta xem. *Thiên* đối với gì.

- Bẩm, *Thiên* đối với *Địa*.

- *Hạ* đối với gì?

- Bẩm, *Hạ* đối với *Trung*.

- Được... Thế *Quốc* đối với gì?

- Bẩm... *Quốc* ấy ạ... "Cuốc" xin đối với *Cây*.

- Được lắm! Thế *Gia* đối với gì?

- Bẩm, *Gia* ấy ạ.. "Da" xin đối với *Thịt*.

Quan Huấn trầm ngâm:

- Bây giờ các thầy thử chấp liền bốn chữ của các thầy đối với bốn chữ của tôi xem.

Học trò ngơ ngác nhìn nhau đọc:

- Bẩm, *Địa trung cây thịt* của chúng con đối với *thiên hạ quốc gia* của quan lớn. Quan Huấn bật cười. Học trò không nhận được cũng phì cười.

Mà ta đây, nghe câu chuyện, cũng không thể không sao cười được. Cứ kể đối từng chữ thì: *Thiên* là trời đối với *Địa* là đất, *Hạ* là dưới đối với *Trung* là trong hay là giữa, *Cuốc* là con cuốc đối với *Cây* là con cây, *Da* là da dễ đối với *Thịt* là thịt xương, thì thật là hay, tưởng ông Bảng, ông Nghè cũng không sao đối hay hơn được nữa. Nhưng học trò biết đâu quan Huấn chơi khăm đã ra đối rồi từng chữ lại rồi đối chấp liền cả câu. Kể bốn chữ của quan Huấn chấp với nhau thì là:

Thiên hạ quốc gia

Bốn chữ này là bốn chữ Hán tuy không đứng gọn là một câu, nhưng thường hay đi liền nhau. Vả chẳng hai chữ *Thiên hạ* đây nối với nhau là một chữ, cũng như hai chữ *Quốc gia* cùng đi nối với nhau là một chữ, bây giờ ta có thể cho là danh từ kép được.

Quan Huấn ra câu đối hiểm hóc thật.

ĐÍT MÀY MẶT TAO

Có hai ông thầy đồ, một thầy đồ thiệt, một thầy đồ giả. Thầy đồ thiệt uyên thâm chữ nghĩa, ai cũng kính phục. Thầy đồ giả thì dốt đặc, chữ nghĩa chẳng biết lại hay khoe khoang, khoác lác.

Một hôm thầy đồ giả thi viết chữ đẹp. Thầy đồ thiệt cũng tới dự, viết một câu đối xỏ thầy đồ giả.

Thầy đồ giả chẳng biết chữ gì, chỉ thấy viết đẹp, bèn đem treo trước cửa nhà mình.

Bữa nọ, có anh học trò đi ngang qua, đứng lại đọc to.

Mặt anh xanh như cái đít tôi.

Đít tôi xanh như cái mặt anh.

Trong nhà, thầy đồ nghe loáng thoáng, ngỡ hay lắm, chạy ra.

- Đít tôi là đít ai?

Anh học trò hỏi:

- Đít mày!

- Mặt anh là mặt ai?
- Mặt tao!

ĐỊT HAY

Có người kia hay địt¹ lắm, vào lò thợ rèn, muốn rèn một cái phẩn. Đường nói giá chưa xong, anh va địt luôn một dọt hơn mười cái. Anh thợ thấy vậy nói: Mày giỏi địt, địt cho đủ một trăm cái, thì tao rèn cho mày một cái phẩn không ăn tiền. Anh ta liền địt dư trăm tiếng. Anh thợ phải làm cái phẩn rồi đưa cho anh. Anh va lại địt luôn hơn ba chục cái nữa mà nói rằng: Cái đó là thêm cho anh ít chục nữa, nghĩa là tôi đền ơn cho anh, xin anh chớ từ!

ĐO ĐẤT

Có một anh chàng thông minh, buổi nọ đến chơi nhà người bạn, lỡ trời tối nên được bạn mời ngủ lại đêm. Anh bạn này có người em gái khá xinh, nói năng thanh tao, ngọt ngào làm anh chàng thông minh nọ thấy rung động cả tâm thần.

Trước khi ngủ, anh đoán khoảng cách từ giường mình đến giường em gái bạn là bao nhiêu bước chân nên yên tâm đi ngủ, đợi đến khuya mới ra tay. Bất ngờ tối đó có kẻ trộm vào, khiêng chông tre của anh ta ra khỏi nhà để dễ bề hành động. Lúc tỉnh dậy, anh thực hiện ý định, anh đo tới, sải lui nhiều lần vẫn không thấy đụng chiếc giường của người em gái bạn. Đến khi trời tờ mờ sáng, có người ra đồng làm việc thấy một người thông minh, cứ dùng bước chân đo tới, đo lui mà chẳng biết y đo đạc ruộng để làm chuyện gì, bèn ôm bụng cười ngất.

1. Đánh rắm.

ĐÒI NỢ

Anh kia mắc nợ, nhiều chủ tới đòi, ngồi chật bàn chật ghế. Có một anh tới sau hết, phải ngồi dưới thêm. Anh chủ nhà lại nói nhỏ với y rằng: "Mai cậu lại sớm ghé!" Người ấy ngỡ là dặn tới sớm mà trả trước cho mình, kiếm chuyện nói mở ngàng mà về trước. Bữa sau, người ấy đến hồi rụng đông, rồi hỏi chủ nhà rằng: "Anh dặn tôi đến sớm, tôi đến chừng này vừa không?". Chủ nhà nói: "Hôm qua cậu ngồi dưới thêm, tôi lấy làm bất bình, nên tôi dặn cậu đến sớm, xin lựa một cái ghế tốt ngồi xí phần trước đi, kéo chút nữa họ tới chật hết chỗ ngồi".

ĐÓN LÊN TÌNH RỒI

Một anh ngồi trò chuyện với bạn, dám nói khoác rằng:

- Nhà tôi có một con trâu đi mỗi ngày một ngàn dặm, một con gà gáy đủ năm canh, một con chó cắn ra chữ.

Bạn bảo là nói láo. Anh ta liền thách:

- Mai bác cứ sang chơi bên nhà xem có thật không?

Về nhà anh ta vật đầu, vật tai, âu sầu nghĩ ngợi. Vợ thấy chồng không vui bèn hỏi nguyên do. Anh ta đem câu chuyện thuật lại, rồi than thở:

- Mai hán sang đây thì nên làm thế nào?

Vợ bảo:

- Được, mai cứ tránh mặt đi để tôi liệu.

Trưa mai, bạn sang thật, thấy chỉ có một mình chị vợ ở nhà mới hỏi:

- Bác giai có nhà không?

Người vợ đáp:

- Ấy, nhà tôi cưới con trâu nghìn dặm đi đâu từ sáng đến giờ chưa về.

Bạn hỏi:

- Thế bác giai có con gà gáy năm canh tôi muốn nghe nó gáy có được không?

Người vợ đáp:

- Nó ở trong chuồng, nhưng gà gáy ban đêm có gáy ban ngày bao giờ! Đêm bác thức đủ năm canh, sẽ được nghe nó gáy.

Bạn hỏi:

- Thế bác giai nói có con chó cắn ra chữ nữa đâu?

Người vợ đáp:

- Hoài của! Giá bác sang sớm một tí nữa thì được xem. Người ta vừa đón nó lên tỉnh dạy học rồi!

ĐÓNG DẪN

Một thầy đồ ngồi dạy học ở nhà kia. Trong nhà có người ốm. Chủ nhà chạy mời thầy cúng mãi không được, phải nhờ thầy đồ cúng hộ. Cúng thì phải có hương vàng oản chuối. Chọn được ngày lành rồi, đêm đến, nhà chủ hỏi:

- Thưa thầy phải đóng bao nhiêu oản?

Thầy vốn tham ăn, bảo:

- Ra ngoài trời đếm được bao nhiêu sao thì đóng bấy nhiêu oản!

Không ngờ hôm ấy trời đầy mây, chủ nhà ngó một hồi vào thưa - Trời tối quá, thưa thầy chỉ thấy có một ngôi sao thôi ạ!

Thầy giật mình, nhưng nhanh trí bảo:

- Ừ, thì đóng một oản, nhưng lấy cái mủng mà đóng nhé!

ĐỌC VĂN

Hai vợ chồng nhà kia, vợ hay chữ, chồng dốt đặc.

Ngày vía thần, làng cắt vào đọc văn tế, anh ta không sao từ

chối được mới về bàn với vợ.

Vợ nói: "Đến mai tôi chui vào ngõ dưới án gian, anh quỳ ở ngoài hễ nghe thấy tôi đọc câu gì thì anh hãy đọc nhé".

Lúc tế, đông xướng, xướng: "*Tuyên đọc*" Anh ta nghe thấy vợ đọc: "*Duy*"

Anh ta cũng đọc: "Duy..." nhưng đọc to quá.

Vợ nói: "Đọc sẽ sẽ mồm chứ".

Anh ta không biết vợ bảo mình đọc sẽ chứ, lại nghĩ những chữ ấy ở trong bài văn, nên lại đọc to lên rằng: "Đọc... sẽ... sẽ... mồm..., chứ....!!!"

ĐÔI RƯỜI THÌ VỪA

Có một quãng sông vắng, nước thường cạn, có thể lội qua được, phụ nữ đi chợ thường hay qua đấy. Gặp lúc không có ai qua lại, có ả (chị) cởi cả quần hoặc kéo cao mấn (váy) để lội cho tiện.

Một anh chàng tinh nghịch, chờ cho có cô nào sắp đến, giả làm người mù, chống gậy mò mẫm đi qua sông. Một cô gái đội gạo đi đến, thương tình cảm gậy dắt. Yên tâm vì anh chàng bị mù, cô gái cứ tự nhiên bỏ quần để lội cho thoải mái. Bất đồ ra đến giữa sông, anh chàng đứng lại không đi nữa. Cô gái quay lại hỏi, thì anh ta mở to đôi mắt đáp rằng:

- Cám ơn cô có lòng tốt nên tôi sáng mắt ra rồi!

Cô gái hoảng quá, miệng chửi, tay vội lấy chiếc dọi (bát) đàn (thường dùng để đong gạo thời trước) trong thùng gạo, úp vào "cái chỗ" dưới bụng để che.

Anh chàng nghiêng đầu ngấm nhía rồi gật gù:

- Một dọi hơi già, dọi rười thì vừa.

ĐÔI CÙ

Làng kia, có một anh chàng tuổi còn nhỏ mà đã phải đi làm

rẻ. Một hôm bố vợ nhấc con rẻ sang chơi. Khi đi, cha anh ta đã biết tính con trẻ, nên dặn: "Con đi, nếu bên ấy có dọn khoai thì nhớ ăn đôi củ, nhà tuy vất vả nhưng con cũng phải "làm khách với".

Nghe lời cha dặn, anh ta ung dung qua nhà bố vợ. Vì chưa đến bữa, nên nhà bố vợ dọn khoai để con rẻ ăn đỡ đói lòng. Lúc ăn chàng ta cứ cầm hai củ một lần, không cần bóc vỏ, cầm đầu nhai. Bố vợ thấy cách ăn của con rẻ mình thô bạo quá, nói:

- Ăn dần dà chứ, đã hết đầu mà sợ!

Anh ta thưa:

- Khi đi cha con dặn, phải ăn đôi củ. Con làm khách đấy chứ! Ông bố vợ phì cười.

ĐỒNG MÔN ĐỒNG KHOAI

Vợ một anh học trò hể ra đến chợ là sà hết hàng quà nọ đến hàng quà kia. Một bạn học biết vậy, cất công đi theo chị ta suốt buổi chợ, thấy coi ăn gì thì chép vào một tờ giấy. Tan chợ, chị mua cho cha mẹ chồng một chục hồng, nhưng dọc đường về cứ lăm bắm ông năm bà bốn, ông bốn bà ba,... cuối cùng cũng ăn hết. Khi gần đến đầu làng, anh bạn đón dọc đường, trao cho tờ giấy và bảo:

- Đây là giấy thu tiền đồng môn nhờ chị đưa về cho anh.

Đến nhà, chị trao giấy cho chồng, vùng vàng:

- Nay đồng môn, nay đồng khoai, tiền mô cho lại!

Anh chồng đọc xong, cười bảo:

- Nhà ơi, không chỉ đồng môn đồng khoai mà còn mít dai, bánh tráng, bánh náng (nướng) bánh khúc, bánh đúc cá kho, lòng bò quệt ruốc... với lại mỗi bước một quả hồng nữa.

Chị vợ, mặt đỏ như, vội lủi vào bếp.

ĐỔ MỒ HÔI MỰC

Xưa có một ông quan viên tính hay ăn đồ đen luộc mà lại sợ vợ! Hôm ấy vừa luộc được nổi đồ đen thì vợ về, chưa kịp ăn mà không dám để nhà sợ vợ biết thì nguy! Lúc ấy lại sắp phải ra đình tế thánh, ông ta nghĩ được một kế là đổ ngay đồ vào mũ tế rồi đội luôn lên đầu cho vợ khỏi trông thấy! Đến khi tế, nước đồ cứ rỏ xuống mặt ròng ròng...! Các cụ hỏi vì có gì, thì ông ta đáp:

- Ấy, tôi thường có chứng đổ mồ hôi mực; khi nào vận động nhiều thì nó cứ toát ra ròng ròng!

ĐÔI GIẤY

Một anh đi nhầm giấy, chiếc cao, chiếc thấp. Ra đường, thấy bước khó khăn, anh ta phàn nàn:

- Quái lạ! Chân mình hôm nay sao lại bên dài, bên ngắn thế này? Hay là đường cái khấp khểnh?

Có kẻ qua đường nghe thấy, bảo:

- Không phải, ông đi nhầm giấy, chiếc cao chiếc thấp đấy!

Anh ta vội sai ngay đầy tớ về nhà đổi lấy đôi giấy kia.

Anh đầy tớ chạy về được một lúc lại chạy ra, vừa thở, vừa nói:

- Thưa ông, hai chiếc ở nhà cũng chiếc cao, chiếc thấp như thế thôi ạ!

ĐÔI THĂM

Xóm kia có hai người là Trương Tam, Lý Tứ rủ nhau đi chợ sắm tết. Thấy trong tiệm có bán giấy, hai người mới hùn tiền mua chung. Trả tiền xong, mỗi người cầm một chiếc mang về.

Trương Tam nói với Lý Tứ:

- Anh để tôi mang trước nửa tháng, rồi anh mang nửa tháng sau.

Tứ rằng:

- Đâu có vậy được. Anh mang nửa tháng trước rồi mới giao cho tôi thì nó cũ mèm. Chỉ bằng một người mang ban ngày, một người mang ban đêm.

Tam nói:

- Vậy thì bắt thăm mới công bình.

Hai người làm thăm, mượn người tới bắt giùm.

Mở thăm ra coi, Tam phiên ngày, Tứ phiên đêm.

Lý Tứ thấy Trương Tam ban ngày mang giày đi cùng xóm, tới sập mặt trời mới giao nên đầu buồn ngủ cũng ráng lết quệt dạo xóm suốt đêm, làm chẳng ai ngủ được.

Bữa mồng một tết, chưa chót canh tư, Tam đã đợi Tứ ở đầu xóm đợi đổi thăm. Thấy động, chó hò nhau sủa. Lối xóm ngõ có trộm, chạy ra, cứ nhằm bóng người mà lia gậy, Trương Tam, Lý Tứ hoảng hồn, mỗi người mang một chiếc giày đã rách, vừa chạy vừa la:

- Ôi! Ôi! Tội tôi đổi thăm đó mà! Ôi làng xóm ơi!

ĐỐ BIẾT TAY PHẢI HAY TAY TRÁI

Tại một trường học của một thầy đồ nọ, có một anh khá nghịch ngược. Một hôm đang lúc ra chơi, học trò thấy ngoài đường có một cô gái đang đi tới. Bọn học trò đố anh học trò kia:

- Mà mà kéo được mấn (váy) cô ta, chúng tao miễn cho mày không phải quét trường ba tháng.

- Nhớ nhé!

Nói rồi, khi cô gái đi tới, anh ta điềm nhiên lại gặp, lễ phép chào:

- Thưa cô đi chơi ạ! Cô ở đâu ta?

- Không dám chào anh.

Trong khi cô ta đang bẽn lẽn trước đám học trò trống mắt nhìn thì anh học trò này xấn tới, cúi xuống, cầm gấu mấn cô ta kéo lên, mặt tỉnh bơ, hỏi:

- Đây là mấn lụa hay mấn sồi hế?

Bị bất ngờ, cô ta vô cùng luống cuống, mặt đỏ như gấc, chống đối dữ dội, miệng nói: "Ô, cái anh này!", dồn tất cả sức lực lên đôi cánh tay, kéo mạnh lá mấn xuống. Bọn học trò cười rũ rượi.

Anh ta vẫn chưa buông tha, bỏ lá mấn ra, trong khi cô gái đang hết sức thẹn thùng và bối rối, anh ta đưa tay sờ ngực cô gái rồi giơ cả hai tay lên khướu khướu:

- Đố cô biết tay phải hay tay trái?

ĐỐI CHƠI

- Thầy đồ dạy học trò:

- Thần đối với gì nào?

- Thần thì phải đối với Thánh.

- Xứng lắm! Thần, Thánh cũng là bậc anh linh, chính trực cả... Thế Nông đối với gì?

- Nông thì đối với sâu chớ gì?

- Chọi lắm! Nông sâu trái hẳn nghĩa nhau... Thế giáo đối với gì?

- Giáo tất phải đối với gương.

- Chính lắm! Giáo là đồ bình khí, gương cũng là đồ bình khí...

- Thế dân đối với gì?

- Dân còn gì hơn là đối với quan.

- Được lắm! Quan là người cai trị, dân là người bị cai trị... Thế nghệ đối với gì?

- Còn phải hỏi. Nghệ đối với gừng.

- Hay lắm! Củ nghệ đối với củ gừng là hai củ cùng có vị cay...

Thế ngũ đối với gì?

- Còn phải nghĩ! Ngũ đối với tam.

- Giỏi lắm! Ngũ là chữ ngũ nghĩa là năm, lại đối với tam là chữ tam nghĩa là ba... Thế cốc đối với gì cho được?

- Cốc ấy à, cốc, tôi đối ngay với cò, có chịu không nào?

- Chịu, chịu lắm. Con cốc đối với con cò có gì được hơn nữa. Thế để bây giờ tôi thử chấp liền bảy chữ ra với bảy chữ đối xem thế nào nhé? Đây này:

Vế ra rằng:

Thần Nông giáo dân nghệ ngũ cốc;

Vế đối rằng:

Thánh sâu gươm quan gừng tam cò.

Nào đã nhận ra chưa nào? Bảy chữ vế ra là bản chữ Hán: *Thần Nông giáo dân nghệ ngũ cốc* nghĩa là vua Thần Nông dạy dân trồng năm giống lúa. Thế mà vế đối là chữ gì và nghĩa làm sao? Ba chữ Hán: Thánh, Quan, Tam và bốn chữ Nôm: Sâu, Gươm, Gừng, Cò. Thánh sâu là ông nào? Gươm Quan Gừng thì ông ấy là gì?

Tam cò là những cò nào? *Thánh sâu gươm quan gừng tam cò*. Hay! Hay tuyệt! Cái âm đọc rất giòn, mà nhất là cái nghĩa không thể sao cắt được...

- Rõ ai biết được! Trước tưởng ra từng chữ thì đối từng chữ. Chớ ai biết là cả một câu liền. Ừ thì bây giờ đối câu liền ấy, thử tìm hộ một câu cho hay xem nào.

ĐỐI ĐƯỢC

Một hôm quan huyện Thạch Thành qua bến đò Thạch, gặp một thằng bé cắp sách đi học. Thằng bé nhìn quan, vẻ lơ láo. Quan gọi lại bảo:

- Mày đã cắp sách đi học hẳn phải biết đối, bây giờ tao ra cho

một vế, nếu mảy đối được thì có thưởng, không đối được thì tao sẽ đánh đòn về tội vô lễ nghe!

Thằng bé nhơn nhơn gật đầu. Quan bèn đọc:

"Quan huyện Thạch sang bến đò Thạch".

Thằng bé gãi đầu gãi tai:

- Bẩm quan... có cho phép thì tôi mới dám đối!

Quan giục:

- Cứ đối xem!

Thằng bé bấy giờ mới mạnh dạn đọc:

"Con chó vàng ăn cục cắt vàng".

ĐỐI ĐƯỢC VỢ

Anh học trò khó lịch sự bảnh bao người, đi khuyên giáo, tới nhấm cái nhà kia giàu có. Trong nhà thợ đang còn làm âm âm ạc ạc, cũng có thầy lang (thầy thuốc) với thầy pháp tới đó nữa.

Con gái nhà ấy đã đúng tuổi chưa có chồng, thấy vậy thì thương, ra nói rằng: "Thôi, đừng có đi khuyên giáo làm chi mà xấu hổ đạo học trò, để tôi ra cho một câu đối, ai đối được trúng ý tôi thì tôi lấy làm chồng".

Ai nấy nghe ham chộp rộp. Xin cô ra câu đối đi. Cô ấy ra rằng:

"Đế Nghiêu, đế Thuấn, đế Võ; Võ, Nghiêu, Thuấn tam đế truyền hiền".

Chú thợ mộc hớp tớp nói rằng:

"Bào rà, bào tách, bào xoi; xoi, rà, tách; ba bào phạt mộc".

Thầy pháp cũng nóng vào nói rằng:

"Lôi thiên, lôi tướng, lôi bông; bông, thiên, tướng tam lôi trừ quỉ".

Thầy chùa xen vào đối rằng:

"Bồ đề, bồ tát, bồ lương; Lương, Đề, Tát tam Bồ cứu khổ".

Thầy lang lại đối rằng:

"Huỳnh cầm, huỳnh bá, huỳnh liên; liên, huỳnh, bá tam huỳnh giải nhiệt".

Anh học trò lịch ịch ở sau đối rằng:

"Vương Văn, Vương Khải, Vương Thang; Thang, Văn, Khải tam vương đế thánh".

Đối trúng ý, trúng đề, cô ấy chấm được.

May cha chả là may, sẵn nhà sẵn cửa, sẵn cơm sẵn gạo; nhẩy phóc vô đó một cái, sướng đã nên sướng!

ĐÔI LÀM SAO HẾT

Làng nọ có một ông Hương, tánh hay khoe khoang, xu phụ quyền thế. Mỗi lần được gần quan, ông lấy làm hãnh diện lắm.

Lần ấy có viên quan đến làng ông Hương xét một vụ trọng. Khi xét trong có lập tờ vi bằng¹, hề người có chức lớn thì ký tên trước, lần lần tới ông hương ký hàng số mười một là hàng chót. Nhưng ông Hương cũng lấy làm sang trọng lắm vì được đứng chung với quan viên.

Khi ký xong, quan kêu ông Hương ở lại, dạy:

- Người đem bằng vi bằng này tới trình quan lớn, nói ta còn ở đây lấy khẩu chiêu² của kẻ gian. Xong, ta sẽ lên trình quan lớn để ngài xử.

Được quan sai, ông Hương mừng lắm, đi liền. Lúc ngang nhà, ông mới kêu vợ ra, khoe rằng:

- Nè mình, hãy ra đây mà coi, mình cứ chê tui hoài đi. Nay tui cũng đứng chung tờ với quan viên mà xét vụ trọng đây, thấy chưa?

1. Vi bằng: nay gọi là biên bản.

2. Khẩu chiêu: khẩu cung.

Bà vợ cầm bốn vi bằng coi. Ông Hương cất nghia ai đứng ngôi nào... ngôi nào cho vợ nghe. Khi ông dứt lời, bà vợ than:

- Tui coi sức lực mình không bao nhiêu, danh phận của mình cũng chẳng mấy chút mà mình nép tận dưới bụng thế này, đội làm sao cho hết mười ông trên kia?

ĐỘI MÓN NHẮM

Hai cha con nhà kia hì hục khiêng một vò rượu, chẳng may gặp chỗ đường trơn, ngã sòng xoài trên đất, vò rượu vỡ, rượu chảy tràn lan ra trên mặt đường.

Người cha bực lắm, bỗng thấy người con bò ra trên đất, thè lưỡi liếm rượu một cách ngon lành. Anh ta ngẩng lên, thấy bố cau có đứng nhìn mình thì bảo:

- Chà, không lẽ bố phải đội có món nhắm nữa sao?

ĐÒN BÀ ĐAU MÁU

Con mẹ kia đau máu, ông ảnh với chồng, làm bộ liệc bỏ cơm một bữa! Chồng hỏi: "Mình ăn cơm không đặng, muốn ăn bánh chi thì nói, ta làm cho mà ăn?". Vợ nói: "Bánh trôi nước, nhưng tôm thịt cho lớn, có khi ăn được". Chồng nấu một chục viên trôi nước lớn, tính ăn chung với vợ luôn thể; khi nấu rồi bùng lên, mới trở xuống lấy dũa, và chế bình nước xách lên, thấy con mẹ đã ăn bốc, còn có một viên! Thằng hỏi: "Sao không ăn luôn thể miêng?". Vợ nhăn mặt nói rằng: "Nếu ăn đặng như vậy, thì tôi đã mạnh rồi!"

ĐUỐI CON LỢN

Anh nọ lấy phải một cô vợ đáo để. Anh ta bị vợ đập cho luôn. Và cứ mỗi lần bị vợ đập, cách chống đỡ duy nhất của anh ta là bỏ chạy.

Một bận thối cơm trưa, anh ta vô ý đập vỡ mất cái vung. Đã tỏ ra biết lỗi rồi, thế mà chị vợ còn vác đòn gánh đuổi đập. Bị đập một vố đau quá, anh ta thót ra sân. Anh ta chạy ra ngõ, chị vợ vẫn đuổi theo. Vừa ra đến đường làng thì gặp bố vợ đến chơi. Bố vợ hỏi:

- Vợ chồng nhà bay làm sao đó?

Anh ta liền vui vẻ trả lời:

- Dạ, chúng con đuổi con lợn à.

Nói xong, anh ta giơ tay bảo chị vợ:

- Kia, mình cầm đòn gánh đón ngả vườn kia kia.

Chị vợ cũng bật cười, ngoan ngoãn đi nhanh về lối chồng chỉ.

ĐUỔI KHÁCH

Anh kia tánh rít róng, chẳng hề đãi khách.

Ngày kia có khách xa tới viếng, ở hơn nửa ngày, mà chưa biết mùi trà rượu của chủ nhà ra thế nào. Gần tới bữa cơm chiều, khách kiếu về, chủ nhà cũng không cầm, lại nói rằng: "Lời cổ ngữ nói *"Theo đưa cũng bằng đãi rượu"*. Nay anh vội về quá, tôi chẳng dám cầm, xin tống hành một đường mà thế rượu". Tuy nói vậy, mà sợ khách ngồi nầu thì mất đãi cơm, nên vừa nói vừa nắm tay kéo đưa đi, khách chạy theo không kịp, thở hào hển nói rằng: "Xin anh cho tôi kiếu, chớ sức tôi yếu lắm, uống rượu mạnh của anh không nổi đâu!".

ĐÚT SÁP CHO CỌP ĂN KHỎI CHẾT

Thằng hát bội kia nó giễu cái này xâm những quan hay ăn hối là ý cha chả! Hôm trước tôi đi ăn ong về, gặp ông cọp. Tưởng đã xong đời đi rồi.

Hủy! Vậy thì còn gì mây? Mà may, tao có vác một bó sáp

trên vai, tao mới chàng hăng ra, táo đứt sấp ra đằng sau, ổng chạy theo ổng tấp, mắc nhai sấp tao chạy trượt đi khỏi. Xí hựt!

ĐƯA CHA LÊN RỪNG

Có ông kia ngồi đóng một cái xe. Thằng con thấy vậy mới hỏi:

- Thưa cha, cha đóng xe này làm gì?
- Cha đóng xe này để đưa ông nội con lên rừng.

Thằng con lại hỏi:

- Cha đưa nội lên rừng làm gì?

Cha nó đáp:

- Ông con già rồi, không làm gì được nữa, ở nhà chỉ tốn cơm tốn gạo, khi chết lại tốn hòm. Cha đưa ông nội lên rừng để khỏi phải tốn cái chi.

Thằng con thưa:

- Cha đưa ông nội lên rừng xong cha đẩy cái xe về cho con nghen!

Cha nó mới hỏi:

- Làm chi vậy con?
- Để khi nào cha già như ông nội, con cũng đưa cha lên rừng!

ĐƯA MA CHỒNG

Một bà nọ đưa ma chồng, khóc lóc thảm thiết sau linh cữu. Qua một bụi rậm, liếc thấy hai con chó đang làm trò sinh lý. Con chó cái quá thấp. Bà ta vừa khóc vừa nói: "Hạ xuống hạ đằng sau xuống!". Mấy người khiêng quan tài lập tức hạ phía sau xuống cho được cân. Nhưng rồi lại nghe bà ta cũng vừa khóc vừa nói: "Hắn trật rồi tề! Hắn trật rồi tề!".

Nghe câu nói khinh suất của bà ta, những người khiêng quan tài tưởng là giây chạc bị trật, lập tức hạ xuống đã làm cho linh cữu bị nghiêng đổ.

ĐƯA CON BÁO HIẾU

Nhà nọ có hai mẹ con, anh con trai hay ăn mà chẳng hay làm, mọi người nói mãi anh ta cứ nhờn nhờn. Nhưng anh chàng lại rất sợ người khác chê mình là bất hiếu.

Hôm ấy gặp phiên chợ, anh ta lên chợ mua ba chiếc bánh rán, gặp ai anh ta cũng nói ba chiếc bánh này anh ta mua về cho mẹ, để chứng tỏ lòng hiếu thảo của mình.

Trên đường về nhà, nhìn thấy mấy chiếc bánh cầm trong tay, nước miếng từ trong miệng chảy ra mép, anh chàng lảm bảm:

- Ta ăn một cái, phần mẹ hai cái, vậy là có hiếu lắm rồi.

Thế là hần ăn ngay một chiếc.

Đi được một quãng, nước miếng lại chảy ra, anh ta nghĩ bụng:

- Mẹ già rồi, ăn một chiếc là đủ.

Thế là anh ta lại ăn một chiếc nữa.

Chỉ còn lại một chiếc. Anh ta cố nuốt nước miếng vào bụng, quyết để dành chiếc bánh cho mẹ.

Đi được một quãng, anh ta thấy không chịu nổi nữa, liền nghĩ ra một cách ném chiếc bánh lên trời, nếu chiếc bánh mà nằm thì anh ta sẽ được ăn, nếu rơi xuống mà đứng thì mẹ ăn.

Thế là hần ném chiếc bánh lên trời, chẳng ngờ chiếc bánh lại lặn xuống vết lặn của bánh xe và dựng đứng ở đó.

Anh ta vội chạy đến, cầm chiếc bánh tức giận nói:

- Mày lại ngang bướng hử, tao phải ăn mày!

ĐỪNG MÃI NÓ MỜI

Có anh lính, tính hay ghen, lại gặp chị vợ lẳng lơ, mà sắp phải đi thú xa. Liền nghĩ ra một kế đánh dấu vợ. Anh về ở dùi

vợ một người lính bỗng súng. Chồng vừa đi khỏi, chị vợ liền rước nhân tình về hú hí. Xong rồi, thằng nhân tình nó lại vẽ lại cái hình người lính vác súng. Anh chồng về trông thấy đuôi vợ vẫn nguyên dấu, thú lắm, nhưng bỗng tái mặt hỏi vợ:

- "Sao lúc đi, tao vẽ người lính bỗng súng bên trái, mà bây giờ lại bỗng súng bên phải"? Chị vợ toét ra cười: "Chán lắm, thì vác bên trái mãi nó mỏi nên phải đổi vai chứ sao".

ĐƯỢC CẢ ĐƠN LẦN KÉP

Một chị có chồng, phải lòng anh hàng xóm. Một hôm, chồng chị đi vắng, chị ta đón nhân ngãi về nhà.

Đương trò chuyện trong màn, sức thấy anh chồng đẩy cửa về.

Anh nọ vội vàng chui ngay xuống gầm giường còn chị kia thì giả cách đau bụng kêu lẩn kêu lộn ở trong màn, gọi chồng bảo rằng:

- Có mau mà dắt tôi ra đường sau đi đồng, không thì chết mất.

Chồng chị vội vàng dắt vợ vào nhà trong.

Vào đến nơi, chị nọ làm bộ cố rặn mà nói rằng:

- Mày mà không ra mau thì chết cả tao lẫn mày.

Anh kia nghe thấy thế vội vàng chui ra, chạy về.

Chẳng may sân nhà nó lắm rêu trượt chân, ngã đánh "huych" một cái bằng trời giáng.

Anh ta lập tức bấu ngay một tí rêu, viên tròn lại, đứng dậy, vào bảo chồng chị kia rằng:

- Tôi ở bên nhà, nghe thấy bác gái kêu đau bụng từ sớm đến giờ mà chưa khỏi. Đây tôi có viên thuốc này hay lắm, đưa sang để cho bác gái uống thử xem có khỏi không.

Rồi đưa viên rêu bảo chị kia nhai mà nuốt đi. Chị kia nuốt chưa đến cổ, đã kêu khỏi rồi. Anh chồng không biết lấy gì trả ơn anh láng giềng được, hôm sau, bàn với vợ, đi mua một buồng cau non sang tạ.

ĐƯỢC MỘT BỮA THẢ CỬA

Một chị lấy phải anh chồng tham ăn, hễ ngồi vào mâm là chúm mũi gấp lấy gấp để, không nghĩ đến ai cả. Chị ta rất lấy làm xấu hổ đã nhiều lần khuyên chồng ăn uống phải từ tốn, nhưng anh chồng vẫn không chừa được thói xấu ấy.

Một hôm, nhà bố vợ có giỗ, hai vợ chồng đưa nhau đi ăn cỗ. Vợ sợ chồng ăn uống thô lỗ thì xấu mặt với chị em, liền nghĩ ra một cách: Chị ta lấy một sợi dây, một đầu buộc vào chân chồng, còn đầu kia chị ta cầm lấy và dặn chồng:

- Hễ bao giờ tôi giật dây mới được gấp đấy!

Chồng gật đầu.

Quả nhiên, lúc ngồi vào mâm, mọi người đều thấy anh này ăn uống từ tốn, lịch sự. Chị vợ ở dưới bếp vừa làm vừa giật dây. Đôi lúc mãi làm quên không giật, anh chồng cứ phải ngồi ngây ra nhìn món ăn mà nhỏ dãi. Bố vợ phải gấp thức ăn cho.

Đến giữa bữa, một con gà chạy qua, chẳng may vướng phải dây, co chân giật giật mãi vẫn không được. Ở nhà trên, anh chồng thấy dây giật lia lịa, vội vàng cầm đầu gấp, càng gấp thấy dây càng giật, tưởng vợ cho thả cửa, anh ta vớ luôn cả đĩa thức ăn trút vào bát.

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu.....	5
Vấn A	7
- A, tao được con dao	7
- Ai bảo ông đốt	7
- Ai biểu chị sui ngoắc tui?.....	9
- Ai lấy, bán rẻ đây.....	9
- Ai gốc hơn ai	10
- Ai nuôi tôi	11
- Ai sanh trước.....	11
- Ai sợ vợ nhất	12
- Anh cả lặc.....	12
- Anh còng và anh mù.....	13
- Anh chàng ăn chực	14
- Anh chồng lười	14
- Anh chồng gốc.....	16
- Anh giỏi thật đó	16
- Anh hai vợ.....	17
- Anh kẻ noi làm thơ huê tình.....	17
- Anh kỳ cào	19
- Anh làm quan, em làm dân	18
- Anh lười được vợ	19
- Anh mù cười.....	21
- Anh mù và anh gù nhảy xuống nước tự tử.....	21

***Truyện cười* - Quyển 1 291**

- Anh này hoang quá	22
- Anh thợ rèn bữa	22
- Anh vô, tôi về.....	24
- Ăn chả cò	25
- Ăn cháo tấm	26
- Ăn cho ích vào thân.....	27
- Ăn cỗ với ai	27
- Ăn cướp buồm vì thằng bạn khùng.....	28
- Ăn hàng quen thói.....	28
- Ăn hiếp con nít	29
- Ăn hơi	29
- Ăn khoẻ.....	30
- Ăn mất rồi	31
- Ăn một nơi, ngủ một nơi.....	31
- Ăn nhau về hòn đất.....	32
- Ăn no không lo việc nước.....	32
- Ăn no to bãi	34
- Ăn ốc đổ vỏ.....	34
- Ăn phúng cháo kê.....	35
- Ăn quen bén mùi	35
- Ăn tham.....	36
- Ăn tham húp cháo cứt rùa	36
- Ăn theo bằng trắc.....	37
- Ăn thịt gà.....	37
- Ăn trong ăn ngoài.....	38
- Ăn trộm dịt	39
- Ăn trộm thật thà	39
- Ăn trộm và cạp rình nhà	40

292..... *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*

- Ăn vặt đồ.....	40
- Ăn vụng khoai.....	41
- Ấp trứng voi.....	41
- Ấu bất học lão hà vi.....	42

Văn B..... 43

- Ba anh đây tớ.....	43
- Ba anh mê ngủ.....	44
- Ba chàng rể mê ngủ.....	44
- Ba chàng rể tế bố vợ.....	45
- Ba điều ước.....	46
- Ba gánh sách.....	46
- Ba năm tìm vợ.....	48
- Ba net tre được vợ.....	49
- Ba quan không mua được con chó.....	50
- Ba quan mắc quá thà chết còn hơn.....	51
- Ba thầy tụng và cái rìu.....	52
- Ba thứ không cần.....	52
- Ba trọc.....	53
- Ba tu.....	54
- Bay qua.....	54
- Bà đẻ phượng hoàng.....	55
- Bà già đuổi trộm.....	56
- Bà mẹ chồng và hai người con dâu.....	56
- 53.....	57
- Bà vợ ghen.....	58
- Bác cứ mời đi!.....	58
- Bác tìm gì?.....	59
- Bài học đầu năm của một thầy đồ.....	59

Truyện cười - Quyển 1 293

- Bài thơ vĩnh biệt.....	60
- Bài thuốc bắc kỳ lạ.....	60
- Bài vàng.....	62
- Bài văn tế bất đắc dĩ.....	62
- Bán kẹo.....	63
- Bán trăn một dù.....	64
- Bát canh hương án.....	64
- Bát vạn là quả ớt.....	65
- Bạ gái nói chữ.....	66
- Bạ học trò một người đậu một người rớt.....	66
- Bảg xuân.....	67
- Bánh con lợn.....	68
- Bánh tao đầu.....	69
- Bào vừa (vừa) cửa ngõ.....	69
- Bay nón.....	70
- Băm lăm hạn nặng.....	70
- Bất chước cha vợ.....	71
- Bất được sợi dây.....	72
- Bất ong nguồn.....	72
- Bất vạ.....	73
- Bất về cho trẻ chơi.....	74
- Bất vợ phải quỳ.....	75
- Bảm chó cả.....	75
- Bảm quan lớn ngài mình lăm.....	76
- Bảm toàn gạo muối.....	77
- Bây giờ nó mới thò đầu ra.....	77
- Bất là cây bất.....	78
- Bất lịch sự thế!.....	79

294..... *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*

- Bất quá thì khiêng.....	79
- Bất tỉnh nhân sự.....	79
- Bẻ cau.....	80
- Bẹo con.....	80
- Bên trọng bên khinh.....	81
- Bệnh lạ.....	82
- Bệnh tình!.....	83
- Bị chơi xỏ.....	83
- Bị lừa.....	84
- Bị mắng.....	85
- Bìm bịp kêu mở cày.....	86
- Biết giữ lời hứa.....	86
- Biết ý.....	87
- Bò cạp nước.....	88
- Bò say mật.....	89
- Bỏ vạc nước sôi cũng được.....	89
- Bói kiếu.....	90
- Bôi mặt đỏ.....	90
- Bố mày! Đã chết với tao chưa?.....	90
- Bốc thuốc theo sách.....	91
- Bốn anh học trò đặt thơ trong chùa.....	92
- Bốn anh một chị.....	92
- Bốn anh thầy chùa làm phước mà phải chết.....	93
- Bốn cẳng, sáu cẳng.....	94
- Bốn dài hai ngắn.....	95
- Bông xơ hay bông hột.....	95
- Bối cơm trưa.....	96
- Bơm đối thơ.....	96

***Truyện cười* - Quyển 1 295**

- Bọm nhậu đi buôn 98
- Bớt gạo đi dì mi ạ! 98
- Bớt tiền thầy..... 99
- Bụng không 100
- Bụng trống..... 100
- Buổi sáng sớm ở sân nuôi gia cầm 100
- Buồng vợ chồng mới 101
- Bữa rượu cháy nhà 101
- Bức thư lạ 102
- Bút củi 103

Vấn C 104

- Cà cuống với người tịt mũi 104
- Cà xốc 104
- Càỳ đôi..... 105
- Càỳ xong thì bữa 106
- Cả Khuếch 107
- Cả nhà gốc 108
- Cá gỗ..... 108
- Cá rô nghề 108
- Cá rô rạch ngược..... 109
- Các cháu đã có roi 110
- Cách mấy cây 110
- Cãi chối..... 111
- Cãi nhau..... 111
- Cái ấy của làng 112
- Cái biển hàng 113
- Cái bọn hư hốt thật 114
- Cái bụng cổ..... 114

296.....*Tinh hoa văn học dân gian người Việt*

- Cái can dài	115
- Cái gì không xài nó dài ra	115
- Cái mũ nỉ	116
- Cái mũi thính.....	117
- Cái ngà voi.....	118
- Cái, nước	118
- Cái phải trả.....	119
- Cái phúc được ăn thịt	120
- Cái tên.....	120
- Cái tội ham ăn	121
- Cạo vảy.....	122
- Cấn răng mà chịu	122
- Cát cơm	122
- Cặc mày là cặc mày, cặc tao là cặc tao	123
- Cầm tinh con cây	124
- Cần gì phải học nữa.....	124
- Cần tiền mà không cần cái mặt.....	125
- Cần thận thì không lo.....	126
- Cạn thị	126
- Cấp trí.....	126
- Câu đối của người vợ nhỏ.....	127
- Cầu mưa.....	127
- Cây đơn	128
- Cây gì cửa chẳng được	128
- Cậu đánh ngũ liên lên cho.....	130
- Cậu học trò dốt gặp may.....	131
- Cha còn rầy la con chi nữa	132
- Cha cố và sư ông thi tài	133

Truyện cười - Quyển 1 297

- Cha dạy con	133
- Cha điếc, mẹ điếc, con điếc, rể điếc	134
- Cha nào con nấy	135
- Chanh chua	136
- Chà lọ nghe	136
- Chào sư phụ	137
- Chàng khờ	139
- Chàng gốc đi buôn	139
- Chàng gốc múc nước	140
- Chàng rể bé	141
- Chàng rể khờ	141
- Chả giấu gì bác	142
- Chánh thầy ngoại khoa	142
- Chánh tổng phải đòn	143
- Cháo gà mà ăn	146
- Cháu có hiếu	146
- Chạy lối nào	147
- Cháu nói láo hại chú trả thù	147
- Chẳng lấy gì	149
- Chẳng phải tay ông	150
- Chẳng thêm	150
- Chặt tre	151
- Chân mới dài ra	152
- Chập ... cheng	152
- Chế giẫm	152
- Chết đuối	153
- Chết nhằm	153
- Chết nửa người	154

- Chết vẫn còn lừa bịp.....	154
- Chi đó?	155
- Chi vậy?	155
- Chỉ có một con ma.....	156
- Chỉ có mỗi thằng trọc.....	157
- Chỉ mặc cái áo thôi	157
- Chỉ tại ông thầy	158
- Chỉ tiêu chữ lẻ.....	159
- Chia của chia con.....	159
- Chiếc bánh này phải là của tôi.....	160
- Chiếc khăn rơi.....	161
- Chiêm bao rủi	161
- Chiêm bao thấy chết một ngàn năm	162
- Chiêm bao thấy lợn kêu.....	162
- Chiếm hết chỗ	164
- Chim đồng dộc	164
- Chín rưỡi chưa đủ.....	164
- Chính xác.....	165
- Chịu thua.....	166
- Cho đỡ hồng vải	167
- Cho đủ cặp	167
- "Cho húp một miếng".....	167
- Cho một đá này.....	169
- Cho mượn cái áo.....	170
- Cho ông lý ăn	170
- Cho sống lại	171
- Cho xin bát nước lạnh.....	171
- Chó biết nói.....	171

***Truyện cười* - Quyển 1 299**

- Chó cắn	173
- Chó cắn tay	174
- Chó chấp	174
- Chó có sừng	174
- Chó đá	175
- Chó đá đổ máu	175
- Chó hơn quan	177
- Chó khô cổ	177
- Chó mật	178
- Chó ngáp	179
- Chó tha bạc	179
- Chó thui	180
- Chọc gái có duyên	180
- Chọn ... lắm	181
- Chọn một trong hai	182
- Chọn người gầy mà chữa	183
- Chọn trưởng tràng	183
- Chôn của	184
- Chồng điếc vợ câm	185
- Chồng keo vợ kiệt	185
- Chống ra, chống vô!	186
- Chờ sung rụng	186
- Chủ nhà rống, đầy tớ khùng	187
- Chú lái ăn 30 đồng thịt heo	187
- Chúc thầy sống lâu trăm tuổi	187
- Chuối "đòn gánh"	188
- Chuột cắn	189
- Chuyện gì vậy?	189

- Chuyện ông quan mua chim.....	190
- Chuyện trong chùa	191
- Chưa chắc	192
- Chùa.....	193
- Chùa tên cúng cơm	193
- Chũ bồm và chũ vút.....	194
- Chũ gì?	195
- Chũ hiệu của thầy đồ nọ.....	196
- Chũ thiên trời đầu	197
- Chũa ma ra người	197
- Chúc hàn.....	197
- Chứng minh	198
- Coi đầu mua nón.....	198
- Coi hát.....	199
- Coi sách.....	199
- Coi tao đây nè	199
- Con bắt chước cha.....	200
- Con buổi	200
- Con cầu con khẩn.....	201
- Con cóc kêu bằng chi	201
- Con cu	202
- Con cũng vậy.....	203
- Con cười cái gì?	204
- Con dã hổ	204
- Con điểm	205
- Con gà chọi.....	205
- Con gà có bảy đức	206
- Con gái nhà quê	207

***Truyện cười* - Quyển 1 301**

- Con gái thật thà	207
- Con học trò (đồng nhi) cứu thầy già Sáu	208
- Con hổ xám.....	209
- Con kia kén chồng gặt thầy sãi xã trưởng với ông huyện	209
- Con lợn biếu.....	211
- Con mắt dục.....	211
- Con mắt tranh công.....	212
- Con nói hợp ý ta	213
- Con quỷ và địa ngục.....	213
- Con rắn vuông	214
- Con tép	214
- Con thanh tịnh	215
- Con thứ nhì.....	215
- Con vịt có những ... hai chân.....	216
- Con xin chín chục	216
- Con xin xuống ạ.....	217
- Còn dài ngày ăn.....	217
- Còn non quá	218
- Còn gì cho bằng... ..	218
- Còn phải học gì nữa.....	219
- Còn phương cứu chữa.....	220
- Có ai mời không?	220
- Có ai thủng bụng không?	220
- Có nhẽ đâu thế	221
- Có nợ thì có kia.....	221
- Có nuôi được không?.....	222
- Có phải đường lên trời?	222
- Có tiền thì biết nói.....	224

- Cọp bị đá	224
- Cọp đành quay lại.....	224
- Cọp mắc đuôi trong bụi dừa nước.....	225
- Cô dâu thử tài chú rể.....	225
- Cô lô gốc mít.....	226
- Cổ oán thầy coi số.....	227
- Cờ gian bạc lận	227
- Cờ ngoài, bài trong.....	229
- Có gì vậy ông.....	229
- Củ này củ gì?.....	230
- Củ khoai và cái cầu.....	230
- Cửa chẳng lừa mình	233
- Cửa chị quý hơn đầu tôi.....	233
- Cửa nhà đây cơ mà	234
- Cũng chết.....	234
- Cũng đòi nói chữ.....	234
- Cũng một môn	235
- Cũng vậy	235
- Cúng giỗ.....	236
- Cúng tổ.....	237
- Cục đồ ngon hơn	237
- Cưa ly.....	237
- Cưỡi ngỗng mà về	238
- Cửu sừng hay cửu vạn.....	238
- Cứ lác đầu cho mát	238
- Cứ nằm xuống xem cho hết	239
- Cứu cụ cho khỏi bắt	239
- Cứu học trò.....	240

***Truyện cười* - Quyển 1 303**

Vấn D 241

- Dạ chính em đây..... 241
- Dạ thưa, tôi đi đào củ mài ạ 241
- Dài tới rá xôi..... 242
- Dám cho thua 243
- Dạy vợ..... 244
- Dân giân quan..... 244
- Dâu dọi cha chồng 245
- Diêm vương thêm ăn thịt..... 245
- Diệu kế 246
- Dĩ v•ng 246
- Dời nhà 247
- Dốt coi chữ..... 247
- Dốt cũng làm thầy đồ 247
- Dốt hay chưng hiệu 248
- Dốt làm bộ hay chữ 248
- Dốt mà dạy khôn 249
- Dốt mà giỏi 249
- Dùng làm gì được 250
- Dùng quan để thử gì 250
- Dụng mưu làm thuốc..... 251
- Dưỡng thai cắt dách 251

Vấn Đ 252

- Đa thê 252
- Đa có thấy giữ nhà hộ 252
- Đã nói là đi vắng 253
- Đàng trước hay đàng sau 253
- Đái mau đưa vô 254

304.....*Tinh hoa văn học dân gian người Việt*

- Dăng trí.....	255
- Đánh cha già.....	255
- Đánh cháu.....	255
- Đánh chết nửa người.....	256
- Đánh chết tôi trước.....	256
- Đánh cờ tướng ăn tiền.....	256
- Đánh phách.....	257
- Đánh quân ngũ sách.....	257
- Đặt tên con.....	258
- Đắp chôn.....	258
- Đâu dám làm khổ lây đến ông.....	259
- Đâu phải con ngủ mà.....	259
- Đây tổ lù khù.....	261
- Đậu phụ.....	261
- Đậu phụ mắm tôm.....	262
- Đeo càyl giữa đường.....	262
- Để ra sư.....	264
- Đêm động phòng.....	265
- Để cho tao một cẳng.....	265
- Để cô tổ tổ.....	266
- Đều là công sức của cái mồm.....	266
- Đi hồ.....	267
- Đi làm rể.....	267
- Đi lừa tiền cơm.....	268
- Đi tu mà chẳng trọn đời.....	269
- Đi tu phải tội.....	269
- Địa là cút gà sấp.....	270
- Địa lý.....	270
- Địa trung - thiên hạ.....	271

<i>Truyện cười</i> - Quyển 1	305
- Đít mây mặt tao	272
- Địt hay	273
- Đo đất	273
- Đòi nợ	274
- Đón lên tỉnh rồi	274
- Đóng oản	275
- Đọc văn	275
- Đợi rưỡi thì vừa	276
- Đòi củ	276
- Đồng môn đồng khoai	277
- Đổ mồ hôi mực	278
- Đổi giấy	278
- Đổi thăm	278
- Đố biết tay phải hay tay trái	279
- Đố chơi	280
- Đố được	281
- Đố được vợ	282
- Đội làm sao hết	283
- Đội món nhấm	284
- Đờn bà đau máu	284
- Đuổi con lợn	284
- Đuổi khách	285
- Đút sấp cho cọp ăn khỏi chết	285
- Đưa cha lên rừng	286
- Đưa ma chồng	286
- Đứa con báo hiệu	287
- Đứng mãi nó mới	287
- Được cả đơn lẫn kép	288
- Được một bữa thả cửa	289

TRUYỆN CƯỜI

Quyển 1



Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. VI QUANG THỌ

Biên tập nội dung:

BAN BIÊN TẬP

Kỹ thuật vi tính:

THIÊN LONG

Sửa bản in:

NGUYỄN DUY MINH

Trình bày bìa:

NGÔ TRỌNG HIỂN

In 1.020 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty Cổ phần in
và thương mại Đông Bắc.

Số đăng ký KHXB: 136 – 2009 / CXB / 35 – 14 / KHXH.

Số QĐXB: 23 / QĐ - NXB KHXH ngày 18/02/2009.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 3/2009.

Bộ sách Phát hành Kỷ niệm 10 năm thành lập

Nhà sách **Thăng Long**



10199329



Giá: 43.000đ